

ĐA HIỆU 97



97

NÓI GÓT TIỀN NHÂN

Mừng Xuân Quý Tỵ - 2013

**Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu**

Chân Thành Cảm Tạ :

- Quý Vị Giáo Sư và Sĩ Quan Cán Bộ
- Quý Chiến Hữu
- Quý Thân Hữu, Độc giả
- Và Đại Gia Đình Võ Bị

Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 97 này .

Kính Chúc Quý Vị

Một Mùa Xuân Quý Tỵ - 2013

AN KHANG - HẠNH PHÚC - THỊNH VƯỢNG



Thông Báo Tòa Soạn Đa Hiệu

Kính thưa quý Độc Gia,

Đặc san Đa Hiệu là tờ báo, là tiếng nói chính thức của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Trong thời gian qua, Tòa Soạn Đa Hiệu Nhiệm Kỳ 2012-2014 vừa hoàn tất một số công tác cần thiết cho việc điều hành. Kính xin quý vị tiếp tục gửi bài viết về địa chỉ mới của toà soạn Đa Hiệu:

DA HIEU MAGAZINE PO Box # 127 Upland, CA 91785 dahieu2012@gmail.com
--

Bài viết của quý vị xin vui lòng dùng Microsoft Word, khi email cho chúng tôi, xin quý vị vui lòng ghi rõ tên họ, khóa, địa chỉ, email, số điện thoại, để chúng tôi dễ dàng tham khảo với quý vị, khi cần. Ngoài ra, trong việc đóng góp hình ảnh, tài liệu tham khảo, kính xin quý vị vui lòng cho biết xuất xứ, để chúng tôi có thể liên lạc và xin phép trước.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi và mong nhận được các thông báo, tin tức, hình ảnh sinh hoạt của Tổng Hội, các Liên Hội, Hội Võ Bị địa phương và đặc biệt là các Khóa. Đây là điều cần thiết, bởi đặc san Đa Hiệu là tiếng nói của tập thể cựu SVSQ ở hải ngoại. Riêng mục “Tin Vui Buồn”, Đa Hiệu sẽ dành một số trang cần thiết. Tuy nhiên, vì Đa Hiệu là phương tiện truyền thông của tập thể, kính mong quý vị gửi các tin vui, tin buồn, cáo phó, phân ọ, theo hình thức đơn vị nhỏ Khóa, Hội, Liên Hội, Tổng Hội...

Cuối cùng, chúng tôi chân thành cảm ơn quý độc gia đã yểm trợ tài chánh và yêu cầu tiếp tục yểm trợ cho những số Đa Hiệu trong tương lai bằng cách gửi chi phiếu, “Money Order” về địa chỉ của Tòa Soạn Đa Hiệu. Danh sách quý vị ủng hộ Đa Hiệu sẽ được cập nhật trong mỗi số báo, nếu có sơ sót xin vui lòng thông báo đến chúng tôi.

Tòa soạn Đa Hiệu mong mỗi nhận được sự giúp đỡ của quý vị, để Đa Hiệu của chúng ta ngày một cải tiến về nội dung lẫn hình thức.

Lá Thạ Ban Biên Tập Đa Hiệu

Kính tạ quý Độc Giả,

Ban Biên Tập chúng tôi, dù không chuyên nghiệp, nhưng hứa sẽ cố gắng làm việc và lắng nghe những ý kiến xây dựng trong chiều hướng làm đẹp, làm tăng thêm giá trị cho tờ báo của chúng ta.

Để giúp Ban Biên Tập dễ dàng trong công tác chọn bài với mục đích nâng cao giá trị của đặc san Đa Hiệu, chúng tôi đề nghị một số điểm cần lưu ý khi gửi bài về tòa soạn và cách thức chọn bài được đăng của Ban Biên Tập.

1. Ban Biên Tập Đa Hiệu từ chối đăng tải các bài viết sau đây:
 - a. Bài viết thiếu tinh thần xây dựng, làm sút mẻ tinh đoàn kết trong tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN và trong Cộng Đồng Người Việt Tỳ Nạn Cộng Sản tại hải ngoại.
 - b. Bài viết trích đăng từ các nguồn thông tin không rõ ràng, hoặc không phải của tác giả gửi chuyên trực tiếp hay gián tiếp đến tòa soạn Đa Hiệu.
 - c. Bài viết không được sự đồng thuận của toàn thể Ban Biên Tập Đa Hiệu và Chủ Bút.
2. Đa Hiệu, những số sắp tới, tuy không còn chọn "Chủ Đề" riêng cho mỗi số, nhưng chủ đề chính của tập thể Võ Bị trên mọi hệ thống truyền thông vẫn là chống Cộng. Vì vậy các bài viết và thơ có nội dung chống Cộng của các cựu SVSQ, dù ít hay nhiều đều được ưu tiên. Nhưng một bài viết chống Cộng với sáo ngữ chung chung (độc tài, khát máu v.v...) kéo dài nhiều trang giấy thì không cần thiết. Ngược lại, một chuyện tình, một hồi ký, một chuyện tù, một đề tài vui buồn nào đó, không nhất thiết là phải cả bài mà chỉ cần vài trang, một đoạn với những dữ kiện cụ thể nêu rõ sự độc tài, gian ác, những lạm... của Cộng Sản đều được ưu tiên.
3. Độc giả chính của Đa Hiệu là các cựu SVSQ, nên nội dung các bài thơ, bài viết có liên quan tới Võ Bị, buồn vui quân trường, chiến trường đều được ưu tiên. Những kỷ niệm, những

tên tuổi của các cựu SVSQ được nhắc tới chính là những lời thăm hỏi thể hiện tình thân ái, tình đoàn kết của đại gia đình Võ Bị.

4. Các cựu SVSQ là những quân nhân, các cấp chỉ huy quân trường, chiến trường và chính trường, vì vậy các bài viết có nội dung nêu cao tinh thần hy sinh, lý tưởng chiến đấu; những hồi ký kể lại những chiến thắng cũng nhọc gian khổ... đều được lưu ý, nhất là những tấm gương bất khuất, kiên cường và hy sinh cần được nêu cao.

5. Hoan nghênh các bài viết của các chị, các nàng dâu Võ Bị, viết về những chuyện tình, chuyện ngoại hậu phương ngóng tin chiến trường cũng như chuyện những ngoại vợ nuôi chồng trong tù là những bông hồng tươi thắm trong “vườn hoa Võ Bị” Đa Hiệu.

6. Trang Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ chọn những bài viết (Mỹ & Việt) về tinh thần noi gương cha ông tiến thân trên chính trường, quân trường và chiến trường. Các con em của cựu SVSQ hiện trong quân đội Hoa Kỳ, dù bất cứ cấp bậc và chức vụ nào, đều đáng được khuyến khích nêu danh.

7. Những bài thơ, bài viết dài, chuyện tình “không đầu vào đầu”, không liên quan gì đến Võ Bị hay thiếu tinh thần chống Cộng sẽ không được ọp tiên.

8. Đa Hiệu không chủ trương đăng những bài viết tranh luận cực đoan, phê bình ác ý về chính trị, tôn giáo, sắc tộc, đoàn thể bạn... có thể gây chia rẽ trong tập thể Võ Bị cũng như cộng đồng.

9. Bài viết nên được cô đọng, gọn gàng, trung bình từ 5 đến 15 trang giấy. Nếu bài viết hay, cần thiết phải dài dòng thì sẽ được đăng thành nhiều kỳ trong một loạt bài đặc biệt để độc giả dễ dàng theo dõi.

10. Cuối cùng, Đa Hiệu không phải là tờ báo thương mại nên tuyệt đối sẽ không đăng quảng cáo những sản phẩm, tác phẩm có tính cách thương mại.

Tòa soạn Đa Hiệu

Chủ nhiệm:

Cựu SVSQ Võ Nhấn K20.

Chủ Bút:

Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29

Thủ Quỹ:

Cựu SVSQ Phòng Tít Chăng K29

Tri Sự:

Cựu SVSQ Nguyễn Duy Niên K27

Ban Biên Tập:

Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Miên K19,

Cựu SVSQ Tô Văn Cấp K19

Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San K24

Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25

Ban Phát Hành:

Hội Võ Bị Nam Cali

Cựu SVSQ Trần Vệ K19

Cựu SVSQ Nguyễn Phước Ái Đình K26

**ĐA HIỆU 97
MỪNG XUÂN QUÝ TỴ
PHÁT HÀNH THÁNG 1-NĂM 2013**

MỤC LỤC

-Lá thư Chủ Nhiệm.....	11	Võ Nhẫn K20
-Tâm thư Chủ Bút.....	14	Tsu A Cầu K29
-Tài liệu lịch sử TVBQGVN....	16	BCH/TH
-Thơ-Dòng tâm sự Tết.....	20	Nguyễn Huy Hùng K1
- ĐH xuân và câu đối.....	21	BBT soạn
- Bàn giao Đa Hiệu.....	25	Nguyễn Gia Thiều K30
-Thơ-Vá cờ.....	28	Nguyễn Minh Thanh K22
- Đọng vào Đa Hiệu.....	29	Tsu A Cầu
-Năm Tý nói chuyện xà.....	48	Thu Nga K18b
- Đón xuân này, nhớ xuân xưa...	57	Captovan
-Thơ-Hơi thở tự do.....	74	Trạch Gầm
-Xuân kỷ niệm.....	75	Minh Nguyệt K17b
-Thơ-Ngày về cố hương.....	84	Sao Linh K30b
-Xuân xưa nơi Trường Mẹ.....	85	Trần Văn Thiệt K23
-Thơ-Tường Mẹ, niềm nhớ.....	90	Lê Văn Dọng K21
-Một ngày trên núi cao.....	93	Vọng Mộng Long
-Thơ-Đừng hỏi chúng là ai.....	100	Trạch Gầm
-Ngẫu nhiên.....	101	Kim Cao K25b
-Thơ- Nhớ về một mùa xuân.....	111	Trần Văn Chu/K20b
-Những nhà văn Đa Hiệu.....	113	Nguyễn Mạnh Trinh
-Khoá 20 Quân trường và TQLC	125	Phạm Văn Tiền K20
-Thơ- Chuyện đá nát vàng phai....	144	Nguyễn Đông Giang
-Viết cho Alfa đỏ.....	145	MHT
-Khói sọng.....	149	Tọng Thúy
-Thơ-Sao cô đơn.....	174	Hà Mạnh Sơn /K20b
-Hoa dù màu máu.....	175	Cung Uyên
-Gió ơi xin đừng thổi	187	Vi Vân K20b
-Ca dao tục ngữ thời đại HCM.....	203	Võ Phụng
-Xuân nào chợt đến rồi đi....	210	V õ Tất Thắng K31
-Nụ hôn đầu xuân.....	222	MX Hoa Biển
-Thuy quân Tây Sơn.....	236	Nguyễn Duy Chính
-Lịch sử VN cho các con.....	250	Trần Mộng Lâm
-Bài phát biểu TTNDH.....	261	TTNDH
-Lá cờ vàng tại Afghanistan...-	264	TTNDH
-Sinh hoạt N/Cali,K21,23,24,26,29	267	N/Cali, Đại diện Khóa
-Tin Vui-Tin Buồn.....	302	BBT
-Ủng hộ - Tài Chánh - Thơ tít ...	317	BBT



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
 P.O. Box 2329 Merrifield, VA 22116-2321, USA
 Điện thoại: (703) 273-2799 & Điện thư: csvsq@yahoo.com



VĂN THƯ

Số: 016/BCH/TH/2012-14

*Trích yếu: V/v. Soạn thảo tài liệu Lịch Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (LS-TVBQGVN)
 Tham chiếu: Quyết định của Đại Hội Đồng XVIII – tháng 7, 2012*

Kính thưa quý Đại Diện các Khóa và quý Hội Trường các Hội Võ Bị địa phương.

Thi hành quyết định của Đại Hội Đồng XVIII, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã chấp thuận và thông qua “**Bản Đề Nghị về Nội Dung tài liệu LS-TVBQGVN**” do Ủy Ban Biên Soạn đệ trình (đính kèm).

Bộ tài liệu LS-TVBQGVN dự trù sẽ hoàn tất trước ngày họp Đại Hội lần thứ XIX vào tháng 7 năm 2014.

Để tài liệu được chính xác, đầy đủ, phong phú và có giá trị cao, xin quý Đại Diện các Khóa và quý Hội Trường các Hội Võ Bị địa phương viết một bài về Khóa hoặc Hội địa phương của mình. Đề bài viết được đồng nhất và gửi đến Ban Biên Soạn trước thời hạn giao cho nhà in xin quý vị xem “**Đề Nghị Mẫu cho Trang của Khóa và Hội**” (đính kèm).

Mọi liên lạc, giúp đỡ hoặc câu hỏi xin liên lạc với Ủy Viên Đặc Trách Công Tác Biên Khảo.
 Cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu K23

E-mail: dalat1966@yahoo.com Điện thoại: (858) 231-7346

Đây là một công tác chung có ảnh hưởng lâu dài với tầm mức lịch sử. Ban Chấp Hành Tổng Hội thiết tha kêu gọi quý Đại Diện Khóa và quý Hội Trường các Hội Võ Bị địa phương hết lòng trợ giúp cho công cuộc biên soạn bộ tài liệu quan trọng này được hoàn thành tốt đẹp và đúng thời hạn.

Trân trọng kính chào - Tự Thắng để phục vụ

Kính gửi:

- Các BCH Liên Hội, Hội
 - Các BDD Khóa
 - Các Đoàn PNLV
 - Tổng Đoàn TTNDH
 - Quý Cựu Tổng Hội Trường
 - Quý Cựu Chủ Tịch HĐ/TV&GS
- “*để phối hợp và đáp ứng nhu cầu*”

Đồng kính gửi:

- Hội Đồng TV&GS
- “*để kính tường*”
- Các phương tiện truyền thông TH
 “*để thông báo*”

Virginia, ngày 29 tháng 12 năm 2012
 Cựu SVSQ Võ Nhân K20
 Tổng Hội Trường



[Handwritten signature]



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
 3511 Queen Anne Dr. Fairfax, VA 22030 USA
 Điện thoại: (703) 273-2799 & Điện thư: csvsq@yahoo.com



VĂN THƯ

Số: 004/BCH/TH/2012-14

Trích yếu: V/v Bổ nhiệm thành phần BCH/TH nhiệm kỳ 2012-2014
Tham chiếu: Nội Quy TH/CSVSQ/TVBQGVN
Biên Bản Đại Hội Đồng XVIII ngày 8 tháng 7 năm 2012

Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định bổ nhiệm các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan sau đây vào các chức vụ thuộc Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2012-2014:

- Tổng Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ Dương Văn Thái K24
- Tổng Hội Phó Ngoại Vụ: CSVSQ Võ Kỳ Phong K24
- Tổng Hội Phó Truyền Thông: CSVSQ Lê Trục K20
- Tổng Hội Phó Vùng Âu Châu: CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19
- Tổng Hội Phó Vùng Úc Châu: CSVSQ Đinh Quốc Hùng K16
- Tổng Hội Phó Vùng Đông Hoa Kỳ: CSVSQ Cải Hữu Sáu K27
- Tổng Hội Phó Vùng Trung Hoa Kỳ: CSVSQ Lê Phát Lân K16
- Tổng Hội Phó Vùng Tây Hoa Kỳ: CSVSQ Trần Vệ K19
- Tổng Hội Phó Đặc Trách TD/TTNDH: CSVSQ Trương Thành Minh K28
- Thủ Quỹ: CSVSQ Trần Ngọc Lạc K30
- Ủy Viên Xã Hội: CSVSQ Nguyễn Đức Quyền K28
- Ủy Viên Đặc Trách Website Tổng Hội: CSVSQ Lê Trục K20
- Ủy Viên Nghiên Cứu Xây Dựng Tượng Đài Tử Sĩ VNCH: CSVSQ Nguyễn Anh Dũng K25
- Ủy Viên Biên Soạn Lịch Sử TVBQGVN: CSVSQ Trần Ngọc Bửu K23
- Ủy Viên Ngoại Văn: Tổng Đoàn Trưởng TD/TTNDH-Nguyễn Tường Huy Long K23/2

Các chức vụ khác sẽ được điền khuyết sau.
 Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Virginia, ngày 20 tháng 8 năm 2012
 CSVSQ Võ Nhân K20
 Tổng Hội Trưởng



[Handwritten signature]

Kính gửi:
 - Các CSVSQ liên hệ
 "để thi hành"

Đồng kính gửi:
 - Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát
 "để kính tường"
 - Các BCH Liên Hội, Hội
 - Các BDD Khoa
 - Các Đoàn PNLV
 - Tổng Đoàn TTNDH
 "để thông báo"
 - Các phương tiện truyền thông TH
 "để phổ biến"

VT004/BCH/TH/2012-14



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

P.O. Box 2329 Merrifield, VA 22116-2321, USA

Điện thoại: (703) 273-2799 & Điện thư: csvsq@yahoo.com



VĂN THƯ

Số: 007/BCH/TH/2012-14

Trích yếu: V/v. Bổ nhiệm thành phần nhân sự phụ trách Đặc San Đa Hiệu

Tham chiếu: Nội Quy Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Tổng Hội Trường Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định bổ nhiệm quý Cựu Sinh Viên Sĩ Quan có tên sau đây vào thành phần nhân sự phụ trách Đặc San Đa Hiệu:

1. Chủ Bút: Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Tsu A Cầu K29.
2. Trưởng Ban Trị Sự: Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Nguyễn Duy Niên K27.
3. Thủ Quỹ: Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Phòng Tít Chăng K29.

Văn Thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Virginia, ngày 24 tháng 9 năm 2012

Cựu SVSQ Võ Nhân K20

Tổng Hội Trường



Kính gửi:

- Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
- Cựu SVSQ Nguyễn Duy Niên K27
- Cựu SVSQ Phòng Tít Chăng K29
"để đảm trách phần vụ liên hệ"
- Cựu SVSQ Lê Trúc K20 – THP/TT
"để điều hợp công tác"

Đồng kính gửi:

- Hội Đồng TV&GS
"để kính tường"
- Các BCH Liên Hội, Hội CSVSQ
- Các BDD Khẩu CSVSQ
- Các Đoàn PNLV
- Tổng Đoàn ITNĐH
"để tri tường"
- Các phương tiện truyền thông TH
"để thông báo"

VT007/BCH/TH/2012-14

Lá Thợ Chủ Nhiệm



Kính thưa quý NT, Anh Chị.

Nhân dịp Xuân về, chúng tôi xin cầu chúc quý NT, Anh Chị cùng đại gia đình Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam một năm mới dồi dào sức khỏe, an khang hạnh phúc; tiếp tục trách nhiệm mà chúng ta chưa hoàn thành. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ quý NT, Anh Chị đã tin tưởng giao phó trách nhiệm, đồng thời cũng đã hợp tác với chúng tôi để hoàn thành trọng trách mà tập thể giao phó.

Mùa Xuân đem niềm vui đến cho mọi người, mọi nhà, nhưng mùa Xuân này cũng nhắc nhở nỗi đau của dân tộc Việt trên chính quê hương, chúng ta cùng nhau nhắc nhở Mùa Xuân của Quang Trung đại thắng quân Thanh trước họa xâm lăng của giặc phương Bắc, mà nay bạo quyền cộng sản lại tiếp tay cho giặc. Dù tuổi già sức yếu, nhưng trách nhiệm của những chàng trai Việt có lý tưởng Quốc Gia cần phải được trui rèn và lưu truyền cho các thế hệ mai sau. Nhớ năm xưa các vị bô lão đã hăng hái tham dự Hội Nghị Diên Hồng và dân tộc ta đã chiến thắng quân xâm lược. Một bài học quý cho chúng ta, trách nhiệm nặng nề vẫn còn trên đôi vai già yếu của chúng ta hôm nay, vì thế, BCH/TH mong mỗi được quý NT, Anh Chị yểm trợ, hợp tác cùng thực hiện:

- Công tác đấu tranh đòi tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam:

Tập thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam phải tích cực tham gia công cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam, chúng ta cần hợp tác với các hội đoàn cùng chung lập trường chủ trương và đường lối đấu tranh để chống quân cộng sản bán nước trong từng công tác có cùng mục đích trên. Hội là đơn vị căn bản trong mọi sinh hoạt, tuy nhiên cũng có vài lý do khá tế nhị, người Cựu SVSQ chúng

ta hãy phát huy “Khả năng cá nhân chiến đấu“, tích cực đấu tranh với kẻ thù của dân tộc

- Giao tiếp với các hội đoàn người Việt Quốc Gia tỵ nạn công sản:

Các hội giao tiếp với các hội đoàn người Việt tỵ nạn cộng sản trên tinh thần bình đẳng và tương kính lẫn nhau, chúng ta sẵn sàng hợp tác từng công việc có lợi cho công cuộc đấu tranh đòi tự do - dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam.

- Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên:

Các hội cần đẩy mạnh công tác thành lập đoàn Phụ Nữ Lâm Viên nhằm yểm trợ các sinh hoạt của hội.

- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu:

Nhằm đẩy mạnh công tác tổ chức, BCH/Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên/Đa Hiệu cần phải đẩy mạnh công tác thông tin, liên lạc đến từng TTN/ĐH của mỗi gia đình Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Quý thành viên của Hội, đoàn Phụ Nữ/Lâm Viên vận động khuyến khích yểm trợ con cháu tham gia sinh hoạt với Tổng Đoàn/đoàn TTN/ĐH.

- Sinh hoạt nội bộ:

Hội, Khóa có những sinh hoạt riêng, các Khóa cố gắng yểm trợ, bảo vệ Hội - Tổng Hội trước mọi âm mưu xuyên tạc, đánh phá của kẻ thù, khóa là chất keo bảo vệ sự đoàn kết của tập thể, khóa nhận lãnh trách nhiệm giúp đỡ bạn đồng khóa, Tổng Hội chỉ kêu gọi tập thể yểm trợ khi nhu cầu giúp đỡ bạn đồng khóa, ngoài khả năng tài chánh, nhân lực của Khóa.

Ngoài ra, vấn đề xã giao, tiếp xúc giữa các cá nhân Cựu SVSQ cũng tạo nên những phức tạp mà kẻ thua thiệt chính là tập thể chúng ta. BCH/TH lại phải mất rất nhiều thời gian giải quyết những vấn nạn này, chúng ta còn lại ít thời gian hơn để lo công cuộc chống cộng, trong lúc tập thể chúng ta quy tụ được một đội ngũ cán bộ có khả năng, lập trường Quốc Gia Dân Tộc vững vàng, lại được tổ chức có quy củ (Tổng hội, Hội, Khóa) và chặt chẽ. Sự tương kính, nhường nhịn đàn anh, đàn em đầy tình Võ Bị chính là niềm tự hào của mỗi một Cựu SVSQ cùng xuất thân dưới mái trường Mẹ, khi chính chúng ta đã Tự Thắng được cái tội đáng ghét của bản thân chúng ta nhằm dồn mọi nỗ

lực cho công cuộc chống cộng, BCH/TH cố gắng tuân thủ quan niệm :

Thua bạn để thắng thù.

Còn thắng bạn sẽ thua thù.

*nhằm giải quyết những vấn nạn xảy ra cho tập thể chúng ta
hầu hóa giải mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù.*

*Mùa Xuân đến, BCH/TH thiết tha ước mong chúng ta cùng
nhau hưởng một mùa Xuân đầy tin yêu, hạnh phúc, tay trong
tay, hẹn cùng nhau trở lại thăm Trường Mẹ yêu thương trong
một ngày không xa.*

Trân trọng kính chào Tự thắng .

Virginia, ngày 27 tháng 11 năm 2012 .

Cựu SVSQ Võ Nhãn K20.

Tổng Hội Trưởng



Tâm Thọ Chủ Bút



Kính thọ quý Độc Gia,
Kính thọ quý Niên Trọng, các Bạ và
Gia Đình.
Cùng các cháu Thanh Thiú Niên Đa Hiệ

Chiến tranh Việt Nam , một cuộc chiến bảo vệ lý tọng Tọ Do, Hoa Kỳ đã phải hy sinh hơn 58,000 quân nhân, đó là một sọm mát mát lớn lao cho dân chúng Hoa Kỳ . Nhọng chúng ta, những cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộg Hòa, hiện đang sống đời lọ vong tại hải ngoại, đau đón và uất hận, vì bị bắt buộc phải buông súng, bỏ nọc ra đi, bỏ lại quê họng yêu dáu.

Nhìn lại quá khứ, chúng ta không tự kiêu, nhọng có quyền tự hào, có quyền hãnh diện về Trọng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị, những thanh niên trong thời loạn, đã hiên ngang đứng lên cầm súng bảo vệ đất nọc. Chúng ta đã hăng hái nhập cuộc, lúc tuổi còn xanh, với ọc nguyện là đọc chiến đấu để –Bảo Quốc, An Dân”, ngay cả phải hy sinh mạng sống, một lý tọng cao đẹp cho thanh niên của mọi thời đạ.

Chúng ta hãnh diện khi tình nguyện gia nhập quân đọ. Khi tốt nghiệp, chọn những đọ vị tác chiến, tình –Huynh Đệ Chi Bình” luôn luôn gắn bó giữa các cựu Sinh Viên Sĩ Quan trên khắp các chiến trọng... Vâng, nhiều lắm, chúng ta nên hãnh diện và có quyền tự hào về những sự thật đó, những sự thật "nhọ ánh sáng mặt trời giữa ban ngày".

Trong cuộc chiến, Quân Lực Việt Nam Cộg Hòa đã chứng minh đọc chính nghĩa Quốc Gia, giờ đây càng phải chứng tỏ điều đó qua tọ cách của ngọì quân nhân, qua ngọì viết thay cho tay súng để bảo vệ danh dự của ngọì Lính.

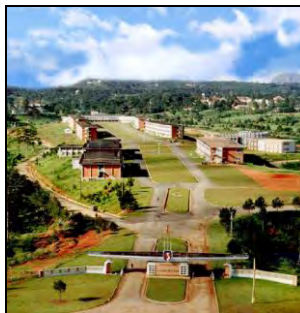
Chúng ta phải phân định, “vạch” rõ lẫn ranh Quốc-Cộng, phải chặn đứng sự xâm nhập của Cộng Sản vào Cộng Đồng Ngõng Việt Tỳ Nạn. Chúng ta sẽ phổ biến đặc san Đa Hiệu rộng rãi đến mọi thành phần trong quần chúng, và mong ước, Đa Hiệu sẽ được đồng hợp đồng nhận, nhờ xoa kia, đồng bào mong chờ đón nhận ngõng Lính Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta hãy cùng nhau chung sức để Đa Hiệu là một phương tiện truyền thông hữu hiệu thay cho súng đạn năm xưa, để tiếp tục chiến đấu với kẻ thù Cộng Sản.

Đặc san Đa Hiệu phải nêu cao những gương chiến đấu và hy sinh của tập thể cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị, giữ gìn danh dự ngõng Lính, vinh danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và bảo vệ lá Quốc Kỳ Việt Nam.

Đa Hiệu sẽ là vũ khí! Đa Hiệu phải là tờ báo chống Cộng Sản đến số báo... cuối cùng!

Kính mời quý Niên Trưởng, các Bạn và Gia Đình cùng các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đồng hành với chúng tôi.

Trân trọng,
Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
Chủ Bút Đa Hiệu



Đề Nghị về Nội Dung Bộ Tài Liệu Lịch Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN

I. Phần Mở Đầu.

- Tại sao phải có một tài liệu về lịch sử TVBQGVN do chính Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN biên soạn?

- Ai sẽ là tiêu chuẩn đọc nhắm tới trong việc biên soạn tài liệu.

- Tài liệu phải khách quan, tôn trọng sự thật, đầy đủ và không đả kích một cá nhân nào.

- Do các Cựu SVSQ Trường VBQGVN cùng các học giả, thân hữu đóng góp và kiểm chứng.

II. Lịch Sử TVBQGVN.

II-1. Danh Xong.

- Tên của tài liệu: Gia Phả - Kỳ Yếu hay là Lịch Sử Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam

- Hình thức (Sách in, Ebook-pdf, Website, Blog Facebook, Twitter...)

II-2. Tiểu Sử.

- Địa danh (kèm theo hình)

- Các chi tiết khác như công trường, quân kỳ, huy hiệu, các loại quân phục, v.v...

- Sò lần được Biểu Dạng trực Quân Đội (kèm theo hình).

- Danh sách các Chỉ Huy Trường (kèm theo hình nếu có thể).

- Văn bằng tốt nghiệp (kèm theo hình).

- Các Khóa đã được huấn luyện, từ K1 đến K31 (với chi tiết nhập trường, mãn khóa, thủ khoa, v.v...).

- Các giai đoạn thay đổi quan trọng:

1948-1954, 1955-1957, 1958-1960,

1960-1962, 1966-1971, 1972-1975.

- Bài Lễ Truy Diệu.

- Các bài hành khúc: Võ Bị HK, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu HK, Phụ Nữ Lâm Viên HK.

II-3. Tổ Chức và Điều Hành.

- Bộ Chỉ Huy.
- Quân Sự Vụ.
- Văn Hóa Vụ.
- Yểm Trợ và Tiếp Vận.
- Trung Đoàn SVSQ:
- Tổ chức, sinh hoạt
(kèm theo hình: phòng ốc, phạn xá, doanh trại, v.v...).
- Hệ Thống Tự Chi Huy, Quy Luật Danh Dự
và Hội Đồng Danh Dự (với cấp bậc và huy hiệu).
- Tám Tuần Sơ Khởi (kèm theo hình).

II-4. Các Nghi Lễ Truyền-Thống.

- Lễ Nhập Trờng.
- Lễ Trao Găng Mũ, Lễ Gấn Alpha.
- Lễ Trao Nhẫn.
- Lễ Truy Diệu.
- Lễ Mãn Khóa.
- Trình Diễn Kịch Lịch Sử.

II-5. Cuộc Di Tản từ Đà Lạt về Long Bình.

II-6. Lễ Mãn Khóa Cuối cho K28 và K29.

II-7. Thành tích của TVBQGVN.

- Tổng số SQ tốt nghiệp
- Các tợng lãnh xuất thân từ TVB
- Gọng chiến đấu của các Cựu SVSQ

-III. Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN.

III-1. Thành lập.

- Danh xưng.
- Tiểu sử.

III-2. Bản Nội Quy.

III-3. Báo Đa Hiệu.

III-4. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

III-5. Phụ Nữ Lâm Viên.

III-6. Đại Hội Võ Bi Toàn Cầu.

III-7. Hoat động Hội và Liên Hội.

III-8. Danh sách các Tổng Hội Trờng.

IV. Trang của các khóa (K1-K31)

- Sẽ liên lạc với đại diện các khoá viết những điều đặc biệt về khoá của mình (giới hạn số trang).
- Nếu đã có bài viết sẵn trên internet thì cho địa chỉ website.

V. Phần Tổng Kết và Phụ Lục:

- Kế hoạch cần thực hiện để phổ biến rộng rãi Tài Liệu này.
- Địa chỉ liên kết các Website, Blog, Facebook, Twitter chính thức của TH/CSVSQ/TVBQGVN trên hệ thống internet toàn cầu.

Đề Nghị Mẫu Cho Trang của Khóa và Hội

A- Khóa.

- Ngày nhập trường. Số TKS nhập trường
- Thời gian huấn luyện
- Ngày mãn khóa. Số sĩ quan tốt nghiệp
- Vị chủ tọa.
- Tên Khoá tốt nghiệp. Thủ khoa, v.v...
(Nếu có kèm theo hình ảnh thì càng tốt)

Các sự kiện đặc biệt của khoá trong thời gian huấn luyện.

Thí dụ:

Khóa 10

- Lễ mãn khóa 10 tại Sài Gòn cùng với khóa 4 Thủ Đức
- Thực tập chiến đấu tại miền Bắc (Đồ Sơn, Vạt Cháy)
- Di hành Dassar

K12 - K13

- Du học Hoa Kỳ ngay sau khi mãn khóa

K14 - K15

- Du hành Miền Tây. Du hành Miền Trung

K22

- Nhập trường cùng ngày nhưng chia làm 2 khóa khi tốt nghiệp.
- K22A tốt nghiệp sau 2 năm, K22B tốt nghiệp sau 4 năm

K23

- Huấn luyện 2 khóa đàn em là K25 và K26

- Học Nhảy Dù, Rừng Núi Sinh Lầy, Thái Cực Đạo
- v.v...

Các thành tích, sự kiện đặc biệt sau khi rời trường mẹ.

Thí dụ:

- Giữ chức vụ quan trọng trong quân đội hay trong chính quyền quốc gia
- Chỉ huy những trận đánh nổi tiếng, v.v...

B- Hội

- Tên Hội, vùng trách nhiệm, số hội viên.
(Nếu có kèm theo hình ảnh thì càng tốt.)
- Ngày thành lập Hội, tên: Hội Trưởng đơng nhiệm, tên các cựu Hội Trưởng.
- Thành tích sinh hoạt, v.v...

(Nếu có kèm theo hình ảnh thì càng tốt)

C- Thời biểu để hoàn tất tài liệu LS-TVBQGVN.

- 31-10-2012: BCH/THT chấp thuận Bản Nội Dung sơ khởi tài liệu LS-TVBQGVN.
- **29-12-2012: Phổ biến và kêu gọi các Khóa-Hội đóng góp bài** của từng Khóa-Hội.
- 30-04-2013: Thành lập xong Ban Biên Tập và kế hoạch phổ biến tài liệu LS-TVBQGVN.
- **31-08-2013: Hạn chót để các Khóa - Hội gửi bài về Ban Biên Tập LS-TVBQGVN.**
- 31-12-2013: Ban Biên Tập LS-TVBQGVN gửi bản thảo tài liệu cho các Khóa-Hội
- 28-02-2014: Hạn chót Ban Biên Tập LS-TVBQGVN nhận các sửa đổi lần chót về tài liệu.
- 30-04-2014: Gửi bản thảo đến nhà in.
- 30-05-2014: Sách in xong.
- **30-06-2014: Sách đã được duyệt xét và có phụ bản Đính Chánh nếu cần.**

**Sách hoàn tất trước ngày Đại Hội XIX
vào đầu tháng 7 năm 2014**

BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU LỊCH SỬ TVBQGVN



DÔNG TÂM SỰ TẾT

*Ròng đi Rắn đến cảnh xoay vần,
Vong quốc quê người nhớ cố nhân.
Mượn Tết gửi sang lời chúc thọ,
Cháu con vinh hiển rạng danh phần.*

*Thương dân tranh đấu phải đi đầu,
Diệt bọn vong nô lệ thuộc Tàu.
Tái tạo công bằng, hưng chánh đạo,
Toàn dân hoan hỉ sống bên nhau.*

*Việt Cộng tam vô sống ló lãng,
Chuyên quyền tham nhũng phá non sông.
Trẻ già đoàn kết ra tay diệt,
Dựng lại uy danh giống Lạc Hồng.*

*Toàn dân chung sức lái con tàu,
Sắc tộc hợp đoàn sát cánh nhau.
Bảo vệ non sông hải phận Việt,
Cờ vàng chính nghĩa rạng năm châu.*

*Little Saigon, Nam California,
Tết Quý Tỵ 2013*

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG (K1)



ĐA HIỆU XUÂN VỚI NHỮNG CÂU ĐỐI.

BBT

Nhân dịp Xuân về, BBT/ĐH chúng tôi sưu tầm được một số câu đối trong dân gian và đồng thời cũng tham khảo thêm từ “Những Câu Đối Trong Văn Học Việt Nam” của Trần Bích San và Trần Gia Thái. Xin gửi đến độc giả Đa Hiệu “mua vui cũng được một vài trống canh”

Những câu đối Tết Nguyên Đán:

Tối Ba Mươi, khép cánh càn khôn, ních chặt lại kéo ma vương đem quỷ tới.

Sáng Mộng Một, lỏng then tạo hóa, mở toang cửa ra cho thiếu nữ rước Xuân vào nhà.

(Hồ Xuân Hương).

Chiều Ba Mươi, nợ hỏi tí mù, co căng đập thẳng bản ra cửa.

Sáng Mộng Một, rượu say túy lúy, giơ tay đón ông Phúc vào nhà.

(Nguyễn Công Trứ).

Những vế đối trong dân gian:

Bọn thái thú 3-tàu đi chợ Tết ở biên giới Việt-Trung, thấy cô gái bán gạo nếp cho người ta gói bánh chưng, chúng đến mua nhưng vừa xoa thúng gạo nếp vừa liếc rồi chọc: “-hơn te”! Cô gái bực mình đáp: Gạo nếp, không có “-hơn te”, nhưng bọn 3-tàu cứ “-hơn te” rồi ra câu đối:

An Nam nhất thôn thổ, bất tri kỹ nhân canh?

Cô bán gạo giật mình bèn ngồi khếp váy lại rồi đáp:

Bắc phương vương tôn công tử giai do thứ đồ xuất

(Nước Nam có một tác đất thì bao nhiêu người cày?

(Vua quan dân phụngng Bắc tụi bay cũng từ đó mà ra).

Bọn 3-tàu xấu hổ vì bị cô gái Việt gọi là “-eon”, cúi đầu xuống thuyền về nước. Nhưng với bản tính láu cá, làm một phát trung tiện xong là ngâm thơ:

Sấm động Nam vang.

Ông lái đò VN giờ đây già yếu lắm, nhưng cũng bợc ra đầu thuyền vạch..tìm sâu, đái vọt về hướng Bắc, miệng ngâm nga:

Vũ qua phương Bắc.

Mấy tàu-phù rét quá, sợ lão già chèo ghe Việt nổi giận rồi cho tông thuyền vào cọc sắt nhọn xọp kia tổ tiên chúng bị mắc nạn trên sông Bạch Đằng, hoặc lão đánh cá Yết Kiêu đục thuyền cắt cổ thì toi mạng chệt nên chúng vội bỏ thuyền lên bộ đi xe kéo. Đang ngon trớn trên đờng thì bị thẳng mục đồng cỡi trâu nghênh ngang giữa lộ, con cháu Tô Định bực lắm nhưng trâu điếc, đờng trâu trâu cứ đi. Sau cùng, nể tình hữu nghị, mục đồng ra điều kiện nó đố một chữ nho mà bọn chệt nói đúng thì nó cho “-thông đờng”, nếu nói sai thì phải lấy tay sửa lại cho đúng. Bọn chệt nghe đố chữ Hán, chữ Tàu thì khoái chí, chắc ăn nhọn bấp, đòi ngoéo tay: “-quan tử nhất ngôn”. Cậu bé chần trâu cưỡi ruồi rồi rồi cỡi quần ra, nắm giang thẳng tay, duỗi chân giữa đờng rồi hỏi chú chệt:

_ Chữ gì đây?

_ Hề, cái này zẽ quá mà, chữ ĐAI, xong rồi, thẳng nhỏ mày núng zậy cho tao li.

_ Hồng phải, các nị nói sai rồi, ngó kỹ lại đi.

— Phải mà, ngộ lói lúng zòi mà.

Lúc này chú nhỏ mới lấy ngón tay chỉ vào cái “đầu phẩy” nằm giữa hàng rồi nói:

— Chữ ĐẠI và chữ THÁI giống y hệt nhau, nhưng chữ THÁI có một dấu chấm ở giữa ngã ba này, vậy chữ này là chữ THÁI, các nị nói sai rồi, hãy sửa lại đi cho đúng chữ ĐẠI.

Bọn chệt toát mồ hôi:

— “Tiu là ma” thằng nhỏ chần châu nói lúng, nó mặc quần thì là chữ ĐẠI, nó chộp cời thì là chữ THÁI, cái thằng nhỏ láu cá, bắt các quan cầm cu mày kéo lên cho thành chữ ĐẠI.

Thua keo này bày keo khác để kiếm đòng mà trốn về Tàu, Tô Định con bèn kiếm cách gỡ gạc, dở thói văn chộp ra câu đối, nếu nhỏ thua thì phải kéo trâu đi, nhỏ chịu liền, lỡ có thua thì cho chúng đi có sao đâu, vì chúng đã cầm chim mình rồi. Con cháu Tô Định ra về đối:

— *Trời sinh ông Tô Cáp.* (Cáp, tức Cáp Tô Văn, địch thủ của Tiết Nhân Quý chứ không dính dáng gì đến Tô Lớn hay Tô Nhỏ).

Thằng nhỏ có vẻ bí, tụi chệt ra hẹn đếm tới 3 mà không đối được thì thua, chúng bắt đầu đếm: zắt, zìi, chạp kịp xám thì đã nghe thằng nhỏ hét lên:

— *Đắt nứt con bọ hung.*

Đắt đối với trời, nứt đối với sinh, con đối với ông, còn Tô Cáp đối với con bọ hung, một loại côn trùng chui từ các đồng phân mà ra thì đau quá, nhưng về đối thì chính không thể tả được, lũ chệt nghệt mặt ra, vừa phục vừa sợ thằng nhỏ chần trâu Việt Nam, đành phải xuống xe đi bộ cút về Tàu.

Một cô bán gạo, một



lão lái đò, một chú bé chẵn trâu mà còn dững cảm chữ cha bọn Tàu-phù –đi qua hàng phố khách, thấy bánh bèo ngời xụp xuống ăn”, thế mà những Tổng Bí Thọ đảng CSVN, Chủ Tịch nước XHCNVN, Chủ Tịch cuộc hội VC

lại sợ bọn thái thú phopng Bắc đến độ –quán ra đài”, đến quỳ mọp dưới chân chúng để dâng đất dâng biên, để nhận lệnh bắt giam, thủ tiêu những người dân Việt yêu nước đả đảo bọn 3-tàu Trung Cộng xâm lược VN!

Vài vế đối khác để tặng các đọc giả ĐH. Tặng các bác tù cải tạo bị cùm:

Một chiếc cùm lim, chân có đế,

Ba vòng xích sắt bước thì vương. (Cao Bá Quát)

Tặng các em biểu tình chống Trung Cộng bị CA/VC bắt trời:

Nước trong leo lẻo cá đớp cá,

Trời nắng chang chang, người trời người.

Tặng các bác NT hay bắt bí đàn em, ớt mà nói là chuối:

Miệng nhà quan có gang có thép,

Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm. (Trạng Quỳnh)

Tặng các khóa đè nhau:

Đá xanh xây cổng, hòn dưới nóng hòn trên.

Ngói đỏ lợp nghè, lớp sau đè lớp trước.

Tặng các gia sọkèm trẻ em:

Nhà lá ba gian, một thầy, một cô, một chó cái,

Học trò dấm đũa, nửa người, nửa ngọm, nửa đười ươi

(CBQ).

Tặng quý bạn chẳng may bị trượt chân té:

Giơ tay với thử trời cao thấp,

Xoạc cẳng đo xem đất vẫn dài (HX Hương)

Bàn giao Đa Hiệu

Thieu G. Nguyen K30

Quý độc giả Đa Hiệu & quý thành viên diễn đàn kính mến,

Vì nhu cầu công tác và thể hiện tinh thần "cùng chung & luân phiên trách nhiệm", lúc 11 giờ trưa hôm qua, Chủ Nhật— ngày 7 tháng 10 năm 2012, toà soạn Đa Hiệu từ miền bắc California đã chính thức di chuyển "trụ sở" về miền nam California.

Chúng tôi, đại diện cho toà soạn Đa Hiệu và đơn vị phát hành nhiệm kỳ 2010 kính gửi lời chúc mừng chân thành nhất đến quý CSVSQ thuộc toà soạn Đa Hiệu nhiệm kỳ 2012, đến toàn thể thành viên HVB nam Cali. Chúng tôi cũng xin cảm ơn về những tiếp đãi ân cần mà quý vị đã dành cho chúng tôi một cách đặc biệt.



*Chụp hình lưu niệm ngày 7-12-2012
tại tư gia NT. và Chị Phạm Văn Hồng K20*

*Chiếc bánh chào mừng Toà
Soạn Đa Hiệu mới*



Các CSVSQ đại diện cho toà soạn Đa Hiệu nhiệm kỳ 2010 trong buổi bàn giao gồm có: (1) Nt. Lê Tấn Tài K20 – Chủ Bút, cũng đại diện cho Chủ Nhiệm – Nt. Nguyễn Văn Chấn K9, (2) Nt. Trọng Thành Minh K28 – Trị Sự kiêm Thủ Quỹ, (3) Nt. Nguyễn Đức Quyền, UV/BCH Hội Võ Bị bắc Cali – đại diện đơn vị phát hành, và (4) Nguyễn Gia Thiều K30, đại diện Ban Biên Tập. Các CSVSQ đại diện toà soạn Đa Hiệu nhiệm kỳ 2012 gồm có: (1) Nt. Võ Nhân K20 – Chủ Nhiệm, (2) Nt. Tsu A Cầu K29 – Chủ Bút, (3) Nt. Nguyễn Duy Niên K27 – Trị Sự, (4) Nt. Phòng Tít Chăng K29 – Thủ Quỹ, (5) Một số thành viên thuộc Ban Biên Tập & Trị Sự như Nt. Nguyễn Hồng Miên K19, Nt. Trần Tiến San K19, Nt. Hoàng Xuân Đạm K20, Nt. Nguyễn Hàm K25, Nt. Trần Trí Quốc K27, và (6) Khoảng trên dưới 40 CSVSQ và phụ nhân các khoá thuộc HVB nam Cali (đền và đi không cùng lúc) – đại diện đơn vị phát hành.

Buổi bàn giao đã diễn ra trong không khí thân mật, thắm đượm tình đồng môn. Trong vài tiếng đồng hồ, chúng tôi không những bàn giao ngân quỹ, tài sản Đa Hiệu mà còn bàn thảo & hướng dẫn nhau về vô số công tác "không tên" khác như việc thu thập bài vở, edit & lay-out, kê khai sổ sách–thuế má, phát hành, phân phối, v.v...

Chúng tôi – toà soạn Đa Hiệu nhiệm kỳ 2010 hết sức vui mừng, đồng thời thêm lòng ngưỡng mộ tinh thần "chung sức–đồng lòng dân thân vì Trọng Mẹ" của các thành viên nam nữ thuộc Hội Võ Bị Nam Cali.

Đa Hiệu "dời đô" về Orange County thì chẳng khác chi "mãnh hổ trở lại rừng, rồng thiêng quay về biển". Nam Cali là

nơi hội tụ anh em đồng môn các khoá nhiều nhất, lại toàn là những văn nhân thi sĩ gạo cội—"mở miệng thành thơ, khoa tay hoá chữ". Chúng tôi tin rằng, rồi đây Đa Hiệu sẽ có những bước tiến ngoạn mục chọp từng có.

Đọc biết, trong suốt thời gian qua, quý Nt. Nguyễn Văn Chân K9, Lê Tấn Tài K20, Nguyễn Hồng Miên K19, Nguyễn Ngọc San K24, Nguyễn Hàm K25... và nhiều vị khác nữa đã âm thầm khuyến khích, hỗ trợ và vận động để có được thành quả tốt đẹp



hôm nay. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn Nt. Trần Vệ K19, Hội Trưởng HVB nam Cali, Nt. Phạm Văn Hồng K20 đã dành cho chúng tôi sự tiếp đãi nồng hậu và rất mực thân tình.

Trong giai đoạn chuyển tiếp—giữa Đa Hiệu 96 và 97, toà soạn Đa Hiệu mới và cũ đồng thuận—kính mời quý độc giả gần xa, quý văn thi hữu trong ngoài Võ Bị tạm thời tiếp tục dùng hộp thơ và đ/c e-mail cũ để liên lạc với Đa Hiệu cho đến khi có thông báo thay đổi đ/c của toà soạn mới (sẽ được phổ biến chính thức trên Đa Hiệu 97). Địa chỉ hiện dùng của Đa Hiệu vẫn là:

- E-mail: dahieu09@gmail.com

- Đ/c thơ/tín: P.O. Box 235, Mt. Eden, CA 94557

Suốt hơn 3 năm đảm trách đặc san Đa Hiệu, chắc chắn chúng tôi đã vấp phải vô số khuyết điểm, kính mong quý vị & quý văn thi hữu và độc giả gần xa rộng lượng châm chước.

Xin cảm ơn quý vị. Kính chúc quý vị & quý quyền luôn an vui và gặp nhiều thuận lợi.

BBT nhiệm kỳ 2010-2012
CSVSQ Nguyễn Gia Thiều K30

Vá Cờ

(Cảm đề tác phẩm Vá Cờ của Nguyễn Ngọc Hạnh)



Nước mắt nhà tan rách ngọn Cờ !!
Bàng hoàng chuyện cũ ngỡ trong mơ !!
Ngồi đi sông núi ngủi... thăm thăm !!
Kẻ ở quê hợm sống... dật dờ !!
Tử sĩ thiên thu còn ngóng đợi...
Quốc dân vạn thuở vẫn mong chờ...
Vá Cờ là để ngày mai ấy,
Hào Kiệt Anh Thọ dựng lại Cờ...

Nguyễn Minh Thanh K22



Đờng

..vào Đa Hiệu

Tsu A Cầu K29



Phần I:

Dạ tiệc Đại Hội Khóa 21, chúng tôi đến trễ vì phải chờ “ngồi đẹp” đi làm về, hấp tấp vào nhà hàng, bàn tiếp tân đã không còn ai ngồi “tiếp đón”, mọi người đang chuẩn bị làm lễ khai mạc.

Chần chừ, tôi dẫn vợ đi thẳng vào chỗ ồn ào tìm bàn Hội Võ Bị Nam Cali, một NT Khóa 21 chặn lại:

-Tsu A Cầu K29! Tìm bàn Thiếu Sinh Quân?

Ngạc nhiên, tôi trả lời:

-Thưa NT, vâng, Cầu K29, nhưng không phải tìm bàn TSQ? Tại sao NT lại nghĩ đàn em tìm bàn TSQ?

→NT tôi” trả lời tỉnh bơ:

-Vì tao thấy mày “giống giống” Bùi Bồn khóa tao!

Hai anh em vỗ vai cọt ha hả. Ngốc mắt nhìn lên, tôi thấy anh TSQ Phan Ngọc Lọng, ngồi gần đó, đơ tay ngoắc rồi chỉ qua bàn bên cạnh:

-Ê, Cầu, bàn anh ở bên này!

Đạp tay bắt với anh Lợng, rồi kể chuyện ~~lại~~ bị nhìn lầm” ra ~~đần~~” TSQ vừa rồi, anh Lợng cộp phá lên rồi chỉ mạnh vào một NT ngồi bên cạnh, mặc bộ đồ rằn ri TQLC nhong lại đội nón beret... đở TSQ:

-Đây, anh Bùi Bồn, TSQ của chúng ta, Khoá 21!

Nhìn mặt ~~ông~~ anh” của mình đang cầm chai Heneiken đúng thế, ~~đanh~~ bất họ truyền”, ~~ngầu~~” thật:

-Nghe tên và thành tích của NT đã lâu, hôm nay mới được gặp, đàn em là Tsu A Cầu K29, một TSQ bắt đắc dĩ!

NT Bùi Bồn ngạc nhiên, nhú mày nhìn anh Lợng:

-Thế nó không phải TSQ à!

Biết chuyện còn dài nên vội chào:

-NT hỏi anh Lợng sẽ kể cho nghe chuyện cũ, sợ ở lại sẽ bị NT... la, ~~thằng~~ này trông có vẻ cà... chua”! Bây giờ đàn em xin phép qua bàn VB/NCL.

*

Dạ tiệc vui và ồn ào, đông nhất là quý NT K21, K20, K22. Đêm nay NT Đồng Duy Hùng K21 diện bộ đồ rằn ri với cặp lon ~~thiếu tá~~”, trông ngon lành ~~hết sảy~~”!

Vừa ngồi xuống ghé bên cạnh NT Trần Vệ K19, thì từ bàn sau lợng, NT Trần Tiến San K19 đem sang hai chai Heneiken ~~ộp~~ lạnh” với nụ cộp ~~mím~~ chi”” cố hữu, nói ... chậm... chậm:

-Hôm nay chỉ có vậy thôi, Cầu!

Nhìn NT ~~bạn~~ nhậu” của tôi tà tà bợc về bàn mà nhớ những chai rượu trong quày ~~xếp~~ ngay hàng thẳng lối” nhợ ~~đội~~ hình quân trường”, nào là ~~Remy Martin~~”, Hennessy”... mà tiếc. Không nhớ sao được, mỗi lần qua thăm là mỗi lần NT San cầm ly rượu ra lắc lắc, đạp lên môi nhấp nhấp rồi nheo mắt cộp cộp rung hàm râu mép, khiêu khích với giọng Huế:

-Sao hôm nay Cầu... cò uông hông? Hông... c...ỏ... ẹ...p!

Nhìn ly rượu sóng sánh màu vàng nhạt óng ánh, trong veo, thử hỏi ~~nhìn~~, ai mà không... thợng”, thế là hai anh em nhập cuộc. ~~Rượu~~ ngon phải có NT hiền”, chứ gặp mấy NT ~~vừa~~ nghiêm, vừa khó” thì hỏi ai mà dám... đến ngồi... uống chung! Phải không NT San. Sau khi nghe lời phát biểu hùng hồn của ~~ạu~~ SVSQ nổi tiếng nhất K21”, chúng tôi vừa uông, vừa ~~phát~~

ngôn” ồn ào, có lẽ vì vậy nên bị NT Lê Tấn Tài K20 –khều nhẹ” ra khỏi bàn tiệc, –Mấy anh, theo tôi”. Tụi tôi, Hàm K25, Đình K26, Cầu K29, Lộc K30..., âm thầm đi theo ra khỏi nhà hàng. Lúc đó tôi có cảm giác nhọt bị –Cán Bộ TKS”, ban đêm vào phòng, nhỏ nhẹ đánh thức, giọng khàn khàn lạnh nhọt băng, phạt –đạ chiến”:

-Cho ngủ không chịu ngủ! Giờ này còn tâm tình! Xuống... xuống! Đi theo tôi!

*

Đứng trước nhà hàng Seafood Paradise, NT Tài tâm sự về những khó khăn của Tổng Hội đang thiếu nhân sự, vì THT thuộc K20, nên Khóa 20 có trách nhiệm liên đới, ĐDK20 phải làm một cái gì đó để giúp bạn bè cùng khóa, cũng là giúp Tập thể Võ Bị trong cái nhìn chung. NT mong muốn anh Phan Văn Lộc K30 nhận chức vụ Thủ Quỹ cho đặc san Đa Hiệu, còn Chủ Bút và Trị Sự, K20 sẽ lo. Anh Lộc từ chối –ngọt sớt” vì lý do công việc làm ăn. NT Tài nhìn qua tôi, tôi lắc đầu, cùng hoàn cảnh với anh Lộc. Vì không ai nhận chức –thủ quỹ” nên chúng tôi bị –phạt” đứng đó –bàn tiếp” đến lúc tan tiệc, mọi người ra về rồi mà cũng chưa xong. Cuối cùng còn lại ba người: Tài20, Hàm25 và Cầu29.

Tiệc đã gần tan, NT Vệ và Chưởng đang lo thu dọn –èo quạt” của Hội để đem ra xe. Đi ngang, Chưởng lên tiếng:

-Ê Cầu, tao gấp một số thức ăn cho mày, uống mà chưa ăn gì cả, coi chừng đau bao tử đó mày!

NT Hàm mắt sáng lên, nhìn tôi hội ý, lơ là, tôi đáp:

-Tôi biết NT đang nghĩ gì, nhưng Chưởng, nó không nhận đâu?!

Không bỏ cuộc, NT Hàm bước theo Chưởng nói nhỏ:

-Sau khi xong công tác, mời anh trở lại bàn chút công chuyện với chúng tôi.

Chưởng chẳng biết át giáp gì nên –vô tội” trở về tham dự . Sau khi được nghe lời trình bày –thành tâm” , –khẩn thiết” của ban tam ca –Hàm-Cầu-Tài”, nhất là được hứa là sẽ có hai vị –phụ tá thủ quỹ”, Hàm25 và Cầu29, bạn hiền tôi vui vẻ nhận lời. Nhìn gương mặt rạng rỡ vui sướng của NT Tài, chúng tôi vui lây.

Đúng nhọai thọng rêu rao, –Hạnh phúc nào ở đâu xa, nó ở rất gần nhà”. Đó là gia đình –Võ Bị” và tinh thần –đán thân”.

Hai NT K20, Phạm Văn Hồng và Hoàng Xuân Đạm, đứng xa xa –ăn me”, thấy mọi ngọì bắt tay vui vẻ, NT Hồng bọc tới chúc mừng rồi đồng dục tuyên bố:

-Ngày mai, 11 giờ sáng, mời quý vị đến tộ xá dùng bữa cơm trọp thân mật với một số anh em K20 để... bàn tiếp!

NT Phạm Văn Hồng K20, –Chúa Đáo Hoàng Sa”, một tay MC loạ loát của K20 nói riêng, của Hội Võ Bị Nam Cali nói chung. NT còn khoe là có chiếc xe –pickup truck” sẵn sàng chuyên chở Đa Hiệu, làm việc chân tay cũng nhanh nhẹn lắm!/? Tôi tin tọng vì NT là một trong những chuyên viên trang trí tiệc tất niên hàng năm của Hội Võ Bị Nam Cali. NT cũng là dân –Bắc Kỳ Di Cọ 54” nhọ.. ACầu!

NT Hoàng Xuân Đạm K20, tác gia phong vẽ –Ổng Trọng”, hoạ sĩ, chuyên viên –layout” cho đặc san Quảng Trị . Tính tình hiền lành, ăn nói nhỏ nhẹ, không ồn ào nhọ.. ACầu.

Bạn Phòng Tít Chắng K29, đọng kim Thủ Quỹ K29, một ngọì tọng đôi –eool”, nhọng đôi khi gặp chuyện bất bình thì cũng có thể –bắn trực xạ” không ngọ! Chắng là ngọì bạn thân nhọ anh em ruột thịt của tôi! Không thân sao đọc, chúng tôi cặp kè –đi chung đọng, nhìn chung họng, đều nhịp bọc” suốt từ năm đệ Lục trọng trung học Họng Đáo cho đến bây giờ! Chắng đẹp trai, cao ráo chứ không –thấp” nhọ.. ACầu!

Đây sẽ là ba ngọì quan trọp cho sinh hoạt Đa Hiệu trong những ngày tháng sắp tới.

Phần II:

Một tuần sau ngày kiểm đọc nhân sự cho Đa Hiệu và vụ lộn xộn –Những Lính Nhảy Dù Ngọì Nùng...” cũng đã đọc giải thích ỏn thỏa trong tình tự Võ Bị, tôi hân hoan –eúp cua” lóp –Bạch Đằng Giang” để đọc –đấu láo” cùng nhóm –nói chuyện tào lao, chuyện trên trời, chuyện đọì đất”.

Đó là một sáng thứ Bảy, chúng tôi uống càphê trong khu –Phốc Lộc Thọ” gồm –trọng nhóm” là NT Trần Trí Quốc K27 và 4 –thằng” K29, Đinh Thiện Liêm, Cao Quốc Bảo, Đào

Công Hợp, và Tsu A Cầu. Lý do tụ họp, cứ mỗi lần NT Quốc đem xe xuống thay nhớt tại tiệm “Smog Check” của K29, Phan Văn Ý và Đỗ Trọng Kiên, là chúng tôi có một “chầu” cà phê & phở. Đang chuẩn bị đi ăn thì NT Nguyễn Hàm K25 gọi mời uống cà phê, dặn kỹ là sẽ có “Fô Lớn” tham dự. Lâu lắm rồi, hai “Fô” không “đụng” nên tôi vội vàng xin lỗi, “bỏ anh em, bỏ cả bạn bè”, qua “trình diện” chầu cà phê khác.

Ra bãi đậu xe, nhận một cú phone “ạ” từ DC. Té ra là THT, NT Võ Nhân K20, gọi toạ đàm và trình bày những khó khăn đang gặp phải. THT cảm ơn Nam Cali đã lo tìm nhân sự cho Đa Hiệu trong tuần qua, theo lời yêu cầu đặc biệt của NT “để thợp” Lê Tấn Tài, Đại Diện K20:

-Anh Cầu nhận giùm chức Chủ Bút Đa Hiệu nha?

Đang lái xe ồn ào, nghe xong “hết hồn”, lạc tay lái, tạt nhanh vào một “parking lot” để từ chối trong vòng 30 phút. Thế mà vẫn không thoát, tôi “hoãn binh”:

-Tôi bận lắm, Nam Cali, ai cũng biết, NT cho tôi vài ngày để suy nghĩ.

*

Vào đến quán cà phê “ạ” trong khu Catina, thấy hơn chục chiếc “mô-tô hai bánh” đậu ngang tàng bên cạnh quán, mấy tay “eao bời” áo da, giày ủng, chít khăn trên những mái tóc dài đang ngồi phơi nắng. Đi ngang tôi thầm nghĩ, nhóm này mà gặp Tân Khoá Sinh Võ Bị ra phố lần đầu tiên thì biết thế nào là “húi cua”!

Những NT của tôi, Tô Văn Cấp K19, Nguyễn Hàm K25 và Lê Khắc Phước K25, đang chờ tôi trình diện “tác chiến không ba-lô, không súng đạn”. Đặc biệt hôm nay quý NT của tôi, ai ai cũng “để thợp chi lạ”, mím còi mời ngồi, lại còn ọ ọ gọi cho một ly sinh tố bơ “bôi động”, lý do là uống cho mát vì biết rằng em đã uống cà phê bên kia rồi. Cười cầu tài, tôi xin lỗi:

-Hứa qua liền, nhưng THT gọi bàn chuyện “quan trọng” nên đến trễ.

Nghe xong, cả ba NT không ai bắt lỗi, nhưng NT Cấp gằn giọng:

-Thế “Fô Nhỏ” có nhận lời chưa? “Fô Lớn” hứa sẽ yểm trợ 100%!

Ngạc nhiên, tôi hỏi:

-Uả, lạ ~~nhảy~~”, tại sao các NT biết chuyện này?

NT Hàm cời toại:

-Ai cũng biết chỉ còn một mình anh... không biết!

NT Phước bồi thêm:

-Anh Cầu mà nhận, tôi tin chắc sẽ có nhiều người yểm trợ, trong đó có tôi!

Tôi hụt hững, than:

-Nếu biết vậy, hôm nay tôi đã lên Los Angeles tập “Bạch Đằng Giang” cho yên chuyện!

Gãi tai, tôi than tiếp:

-Bạn lắm, vừa tập cho sức khỏe, vừa lo công ăn việc làm xuyên bang thì làm sao mà ~~kham nổi~~ đoạn đường... Đa Hiệu”! Tôi đã từ chối nhong chạp được, sẽ gọi THT đề từ chối sau.

Nghe nhắc đến “sức khoẻ” và ~~những~~ chuyện đi xuyên bang”, các NT nhìn nhau, ngồi im re. Một lúc sau, NT Hàm từ tốn:

-Biết anh đã vào bệnh viện hai lần, nhong nay đã được ~~phép~~” uống rượu, đâu còn lo nữa đâu! Chuyện công việc làm ăn của anh thì ai cũng biết. Chúng ta sẽ có một Ban Biên Tập phụ giúp tất cả công việc khi anh cần hay khi anh bận. Anh chỉ “đứng mũi chịu sào” và có quyết định sau cùng cho công việc Đa Hiệu. Với lại ba hay bốn tháng mới phải lo một lần. Anh nghĩ lại đi, ai ai cũng đồng ý là mọi việc sẽ tốt đẹp cho đặc san Đa Hiệu, nếu anh nhận lời.

NT Cấp tỏ vẻ thông cảm:

-Nếu “Fô nhỏ” có lý do chính đáng thì không ép, còn nếu ~~đán thân~~” được thì anh em sẽ phụ giúp. Tụi tôi bàn và tính kỹ lắm rồi!

Không nỡ từ chối thẳng thừng, tôi lại hoãn binh:

-Tôi đã hứa THT là sẽ trả lời sau chuyến công tác qua Arizona vào ngày thứ Hai tới, lần này sẽ là chuyến ~~ba ngày-hai đêm~~”!

*

Ly bơ mang ra, tôi hỏi để trả tiền thì NT Hàm gạt đi:

-Khỏi lo, tôi đến trước, đã ghi sổ và trả rồi.

Khoái chí, nhìn NT Cấp, tôi hỏi gần:

-Thế bây giờ NT biết lý do thứ hai mà đàn em đến trễ không?

Cả ba NT im lặng không ai trả lời, tôi đồng dục từng chữ:

-Đến... trễ... để... khỏi... phải... trả tiền!

NT Cấp la lên:

-Tụi mày thấy chợ? Tao đã nói là thằng Cầu luôn thòng một câu cuối! Đó là lỗi viết của riêng nó, ~~lỗi~~ lỗi viết ACầu”!

*

Nhắc chuyện ~~Bạch Đằng Giang~~”, NT Phước nhìn tôi khen:

-Trong kỳ Đại Hội Võ Bị kỳ 17, tôi thích nhất màn trình diễn ~~võ~~ súng” của anh và anh gì K29 nhỉ!

Đọc gài đúng chỗ ngứa, tôi ~~ba~~ hoa”:

-Hợp, Đào Công Hợp K29. Tiếc quá, sau Đại Hội Kỳ 17, màn này bị ~~hìm xuống~~”, mọi người ~~im~~ ru bà rù” nên tôi có lần than vãn trên diễn đàn, ~~Hơn~~ hơn một năm trời ~~khô~~ luyện”, màn trình diễn đặc biệt này dành cho Võ Bị trước, thế mà dọ âm để lại nhọt ~~kim~~ rớt mặt hồ!”, không một giọt sóng, không một tiếng động!”

Nhọt chợ nhớ ra, NT Cấp hỏi:

-Ngày Đại Nhạc Hội - Cám Ôn Anh Kỳ 5, tôi có ngồi kế cái ông nha sĩ Võ Bị nói rất nhiều về ~~Bạch Đằng Giang~~”. Ông ta nói là sẽ có màn ~~thao~~ diễn súng lợi” trong tổng lai và nhiều thay đổi nữa! Ông ta tên gì?

Mau mắn, tôi khoe thao thoa bất tuyệt:

-Ông ta tên là Lê Danh Đức, nha sĩ cuối cùng của TVBQGVN. Đúng, sau hơn hai năm, tụi tôi tiếp tục tập luyện và cố gắng xử dụng những thế võ cổ truyền Việt Nam, đặc biệt là Sa Long Cọng. Chúng tôi đang chuẩn bị cho ra mắt màn mới này vào dịp ~~Khóa~~ 29 Hội Ngộ - 40 Năm Tình Bạn, 29/12/1975-29/12/2012” sắp đến. Các NT thử nghĩ xem,

~~Một~~ dòng sông, dòng sông hùng dũng!

Một dòng sông, dòng sông oai hùng!

Một địa danh, địa danh đã ba lần ghi chiến công!”

Chúng ta không thể bỏ quên, chúng ta có nhiệm vụ và trách nhiệm phải nhắc nhở mọi người về ~~Bạch Đằng Giang~~”. Nhất là trong hoàn cảnh này, lúc mà, giờ đây, ngay bây giờ, ~~Than~~ ôi!

Hoàng Sa, Trường Sa, Thác Bản Dốc, Ải Nam Quan! Đang bị ngoại bang xâm chiếm!” thì lời giới thiệu của Đỗ Trọng Đạt K29 sẽ là một lời nhắc nhở cần thiết:

–BẠCH ĐĂNG GIANG....

Dòng sông ngập tràn sức mạnh mênh mang,

Màu đỏ phù sa hay màu máu giặc thù,

Nước cuộn cuộn chảy...

Mãi mãi ngàn sau...tiếng vọng âm vang...

Nhắc nhở hậu sinh giống dòng Lạc Hồng bất khuất,

Lời hịch năm xưa...

Tiếng thè QUYẾT CHIẾN...

Một lòng đoàn kết...

Nung nấu tâm can.....

Đây... Bạch... Đăng... Giang...”

Cảm kích hoạt động của thằng em, NT Phước nhìn NT Hàm:

-Hay quá, vậy thì đề khuyến khích và an ủi anh Cầu, mày đã trả tiền cà phê, vậy thì tao mời mọi người đi ăn phở Nguyễn Huệ, OK? Đang đói, bốn anh em đồng ý đi ăn phở, không về ăn... cơm nhà!

*

Đi ăn hơi trễ nên ít thực khách, bốn người, một bàn lớn, NT Cấp, ngồi kế bên, đồng dục:

-Một tô tái nạm... gân!

Bồi bàn hỏi:

-Tô lớn hay tô nhỏ?

Mọi người bật cọi, vui vẻ lớn tiếng:

-Tô Lớn phải tô lớn chớ! Em hỏi gì kỳ vậy?

Thằng nhỏ ngẩn người, chẳng hiểu ắt giáp gì, thấy mọi người cọi thì nó cũng cọi theo:

-Dạ, tô lớn!

Sau khi NT Hàm và NT Phước “order” thì đến phiên tôi. Bật người ra sau, tôi nhìn NT Hàm rồi nhìn thẳng NT Cấp:

-NT Hàm biết là thợng thợng tôi gọi “tái chín nạm” tô... lớn. Nhọng hôm nay, Cầu... kẹt, nên... cho Tô Nhỏ... tô nhỏ! Kính lão đắc thọ! Hôm nay Tô Nhỏ chỉ dám ăn tô... nhỏ!!!

Thằng nhỏ bồi bàn càng bồi rồi, lắc đầu, nhỏ nhẹ lập lại trước khi chuồn mất:

-Dạ, một –tái chín nạm”, tô nhỏ!

NT Cấp còi hiền hòa:

-Đọc, mình vui hơn thể thì không sợ –bê... tô”!

Phần III:

Hôm nay là ngày lễ giỗ của cụ SVSQ Bùi Trúc Ruăn K29 tại chùa Điều Ngự. Bạn Ruăn, một thời, là –ảnh sát công lộ” của diễn đàn Võ Bị. Anh qua đời vì bạo bệnh cách đây đúng một năm.

Sáng, 8 giờ 45 phút, NT Hà Tham K25 đã dọn sẵn hai bàn và một số ghế chung quanh để đón anh em Võ Bị Nam Cali đến tham dự lễ cầu siêu. Luôn tiện, NT Nguyễn Hàm K25 gọi một phiên họp gấp rút để giúp giải quyết vấn đề nhân sự cho Đa Hiệu.

Lần lượt quý NT Nguyễn Hồng Miên K19, Phạm Văn Hồng K20, Hoàng Xuân Đạm K20, Nguyễn Hàm K25, Lê Khắc Phước K25, bạn Phòng Tít Chăng K29... và các chị đã đến.

*

Lúc 9 giờ, sắp sửa bắt đầu họp, NT Lê Tấn Tài K20 gọi phone nhờ thấp dùm nén nhang cho Ruăn trong ngày lễ giỗ. Luôn tiện NT tỏ ý quan tâm về phiên họp với hy vọng là mọi điều sẽ tốt đẹp. Sẵn dịp tôi có than phiền là sau mấy lần họp, cứ định ninh quý NT K20 sẽ nhận làm chủ bút và trị sự sau khi Nam Cali khuyến khích đọc anh Chăng đảm trách chức vụ thủ quỹ. NT Tài giải thích, trong ấy náy, là không khả thi vì có những trở ngại rất tế nhị gần đây khiến K20 không thể –ôm đồm” nhiều chức vụ trong Tổng Hội! –Khóa 20, gia đình trị”!?

*

Thấy vào họp trễ, NT Hồng cần nhàn, tôi phải giải thích là NT Tài gọi từ San Jose, –Chúa đảo Hoàng Sa” có vẻ hài lòng:

-Tao biết, nó chỉ mong xuống đây bàn giao sớm!

Chăng phụ họa:

-NT Trọng Thành Minh K28 cũng thăm hỏi và hỏi xin đọc bàn giao gấp, gấp!

Tôi xác nhận:

-Đúng rồi, hôm NT Minh xuống đây biểu tình chống văn công VC Hồng Vân, ông cố tình gập máy mà không thấy đâu!

Chẳng cần nhân:

-Muốn vậy thì chúng ta phải tìm người lo giúp gói và gói báo!

Nghe vậy, NT Miên trấn an Chẳng một cách chắc nịch:

-Đừng lo, Khóa 19 và 20... thâu hết!

NT Đạm giễu phụ họa:

-Đúng rồi! Ngày đầu tiên gói báo, 10 NT K19 sẽ về đây!

-Vênh vênh tự mãn”, NT Miên tuyên bố:

-Có thể lắm, tôi đề nghị thế này, muốn “động” khi gói báo thì phải làm... “đê xào lãn”, làm nửa con dê thôi!

Chị Miên “sửa lọng” ông chồng:

-“È-ri dê” ngon hơn, ông Miên ơi!

Thấy vui, tôi chêm vào:

-NT Miên, làm món dê nào cũng được, tôi chỉ yêu cầu NT dặn họ làm ơn cẩn thận chọn cho con dê... được, chứ dê cái thì khổ thân anh em mình!

Mọi người cười vui “tham gia” phụ họa, NT Miên tiếp tục chêm chọc K20:

-Nói chuyện gói báo thì K20 hay lắm, lần trước tụi nó gói hai thùng, một què, thùng thứ hai cũng... què! Thế mà khi bị than phiền, tụi nó còn dám tuyên bố, “K20 chúng tôi chỉ cần tinh thần thôi, NT Miên đừng coi thường tụi tôi”.

Mọi người mỉm cười nhìn hai khóa “đấu đá”, NT Hồng cười “hứa cháy”:

-Đấy, đấy, chúng tôi là thế đấy!

*

Sau khi NT Trần Mộng Di K10, Nguyễn Văn Úc K16, Trần Vệ K19 đến, mọi người được yêu cầu ngồi rộng ra vì quá đông cho hai bàn họp. Trước khi bắt đầu phiên họp, NT Hàm đứng lên, xin phép được phát biểu trước:

-Tôi muốn có vài lời về anh Bùi Trúc Ruẫn K29. Trước đây, anh Ruẫn rất có tinh thần với Hội và đặc biệt là TVBQGVN, tích cực điều hành công việc trên diễn đàn Võ Bị, ngay cả trong thời gian điều trị bằng “hóa trị”. Bất cứ công tác gì thuộc về

Troàng là anh sẵn sàng hy sinh thì giờ. Hôm nay là ngày giỗ của anh Ruấn, chút xíu nữa, vào lúc 11 giờ rưỡi, chính thức sẽ có lễ cầu siêu ở phía bên kia phòng do thầy Thích Viên Lý trụ trì. Anh em chúng ta ở đây, ngời có thì giờ và có ngời không có thì giờ ở lại, nên chúng tôi xin mời quý NT và các bạn cùng quý chị, chúng ta cùng đứng lên để dành một phút tạ ơn niệm đến anh Bùi Trúc Ruấn ngay tại đây.

(Phút mặc niệm)

*

Phút mặc niệm chấm dứt, NT Hàm tiếp:

-Hôm nay có cuộc hội thảo về nhân sự Đa Hiệu, tôi nghĩ ngời đầu tàu cho công tác này là một vị NT K20, xin mời NT Đạm có vài lời.

Nhờ NT Vệ nhanh nhẹn –~~o~~óp lời”:

-Chúng ta phải cẩn thận trong vấn đề này, cần nhắc cho thật kỹ, thành công thì không nói làm gì, nếu gặp khó khăn thì Nam Cali phải chịu trách nhiệm. Tôi biết đây là vấn đề chung, Tổng Hội đang gặp nhiều rắc rối, và còn nhiều công tác lắm, tôi đang lo đây!

NT Đạm giải thích:

-Thưa quý NT, theo tôi thì Đa Hiệu phải được tiếp tục, dù sóng gió ở đâu, chúng ta không cần biết! Đa Hiệu có từ trong Troàng, chúng ta phải duy trì! Khóa 20 chúng tôi sẽ lo mọi việc, bây giờ chúng ta chỉ cần một ngời có uy tín... đứng mũi chịu sào mà thôi!

Ngạc nhiên, hoảng hốt, NT Miên hấp tấp đỡ lời:

-Anh Đạm để tôi trình bày, không khéo sẽ bị hiểu lầm. Có lẽ quý vị K20 không được –~~u~~pdate” trong những ngày gần đây. Tôi có nói chuyện với anh THT, Võ Nhẫn K20, với anh Cầu, cũng họp bàn luận với San19, Cấp19, Hàm25 và San24, rất nhiều lần. Ai cũng biết Đa Hiệu là chuyện của tập thể, không phải của Võ Nhẫn, THT chỉ đại diện cho tập thể trong một thời gian thôi. Chuyện mình bây giờ phải làm là vì không ai dám làm cả! Nên chính tôi đề nghị với Võ Nhẫn là mời anh Tsu A Cầu K29, tôi biết khả năng của anh Cầu là có thể làm được, có trách nhiệm, có tinh thần.

Nhìn mọi người một vòng, NT Miên tiếp:

-Sau khi chúng tôi nói chuyện qua lại, Cầu yêu cầu có buổi họp hôm nay để bảo đảm có sự yểm trợ của tất cả mọi người ngồi đây. Tôi biết là anh Đạm sẽ lo về kỹ thuật, bài vở với anh Hồng. Nhưng ban biên tập (BBT) cần nhiều người, mà Cầu lại là người rất bận rộn lúc này. Biết rằng, chủ bút có trách nhiệm với tập thể về những bài đăng trên Đa Hiệu. Nhưng anh mong muốn những quý vị ở đây yểm trợ những công việc khác vì anh ấy không có thì giờ.

Ngừng một chút, NT Miên giải thích thêm:

-Tôi có khuyến khích Cầu thế này, mình đã làm Đa Hiệu bao nhiêu năm rồi, không nên làm theo kiểu cũ nữa, phải làm có khoa học, phân chia nhiệm vụ để người nào làm cái gì thì cứ làm cái đó, không phải một người chịu hết trách nhiệm như tôi hồi đó. Đêm ngày không ngủ, thức đến 2, 3 giờ sáng, nên khi bà xã tôi nghe Đa Hiệu thì bà sợ lắm! Mới hôm kia, bà còn nói với Cầu là đừng có nhận chức chủ bút, dạn kỹ là đừng có nghe lời ông Miên!

Mọi người nhìn chị Miên cùng cười, ngừng một lúc, NT Miên tự tin:

-Nhưng bây giờ nó khác ngày xưa, mình có những chuyên viên ngồi đây, những người đã có kinh nghiệm, ngay cả Cầu cũng đã từng làm với tôi, Chấn, Hàm cũng có kinh nghiệm. Chúng ta không sợ gì chuyện lo cho Đa Hiệu, chuyện bây giờ là... chúng ta có dám nhận không mà thôi! Đa Hiệu phải là của tập thể, phải có sự đóng góp của mọi người, chúng ta phải thay đổi bộ mặt của Đa Hiệu, chúng ta phải cố gắng làm. Thế thôi!

Sau phần trình bày hùng hồn, mọi người giữ im lặng lắng nghe, NT Miên tiếp:

-Thưa quý vị, ngày hôm nay, trước khi anh Cầu nhận lời làm chủ bút, một lần nữa, anh ấy muốn tất cả quý vị NT và các bạn ở đây đứng sau yểm trợ, đừng để anh ấy bơ vơ một mình, phải không anh Cầu? Bây giờ, mời anh Cầu phát biểu.

Nhìn NT Đạm, NT Miên khẳng định:

-Anh Đạm đừng có lo, chúng ta đã có chủ bút rồi!?

Được mời, tôi cố gắng trình bày sự kiện vừa xảy ra trong mấy ngày gần đây:

-Cách đây một tuần, tôi đọc NT THT, Võ Nhẫn, từ Washington DC gọi qua, nói lâu lắm, THT giải thích đủ chuyện, từ lần cần đến hiểu lắm, có thể có, giữa tôi và THT, để ~~hắn~~ ni” tôi đứng ra nhận chức chủ bút Đa Hiệu. Nghe xong, tôi tọng là Đa Hiệu của chúng ta bị bế tắc, không lối thoát, không còn lối giải quyết và tôi là giải pháp cuối cùng! Tôi cảm thấy đây là lý do chính đáng và hợp lý nên tôi đã nghĩ đến sẽ phải ~~đấn~~ thân” trong công tác này!

Một chút im lặng, tôi tiếp:

-Nhong bây giờ, tôi đã thấy rõ vấn đề là quý NT K20 chỉ cần một người có uy tín ~~đứng~~ mũi chịu sào”! Theo tôi, tại Nam Cali này, còn có rất nhiều vị có uy tín hơn Tsu A Cầu, tại sao quý NT lại ~~hấn~~” tôi! Tôi thực sự bận bịu làm ăn nên không thể cáng đáng hết mọi việc. Nhong tôi hứa, dù không là chủ bút, tôi sẽ luôn tích cực yểm trợ, học hỏi nhong một nhân sự trừ bị khi cần đến trong những nhiệm kỳ sau đó.

Biết bị hiểu lầm, NT Miên cố gắng cứu vãn tình hình:

-Xin lỗi anh Cầu, anh hiểu lầm chúng tôi rồi, anh Võ Nhẫn không bàn chuyện này với K20 là do tôi. Tôi nói với Võ Nhẫn là đừng có ~~make~~” cái ~~move~~” gì cả, hãy để đến cuối tuần này, Cầu đi công tác về sẽ nói chuyện với anh. Vì lý do đó anh Võ Nhẫn đã không bàn giải pháp này với Đạm, Hồng và Tài. Những điều anh Đạm vừa trình bày là trước khi có ~~giải~~ pháp Tsu A Cầu”, trước khi Võ Nhẫn nói chuyện với Cầu!

Lấy lại hơi, NT Miên tiếp tục thuyết phục:

-Bây giờ hoàn cảnh khác rồi, không phải nhong anh Đạm vừa mới nói, người chủ bút phải có trách nhiệm chứ không phải chỉ lấy tên. Rõ ràng là K20 không muốn ~~làm~~ hết” Đa Hiệu nhong trước nữa. Mình muốn tờ Đa Hiệu vững mạnh, có tinh thần, có giá trị thì tất cả mọi người chúng ta nên bắt tay vào.

Kết luận, NT Miên dụ giọng:

-Thế thì thế này, chuyện anh Đạm vừa nói là chuyện cũ, tôi nói anh Nhẫn đừng tiết lộ giải pháp này ra ngoài là để cho Cầu dễ quyết định, lý do chỉ đơn giản vậy thôi! Xin đừng hiểu lầm!

Chúng tôi cũng đồng ý là Cầu rất bận, nhưng thời gian đầu sẽ có những người nhờ chúng tôi phụ giúp, không phải một người lo hết mọi việc đâu mà ngại! Tôi đã trình bày với Cầu là tòa soạn do chủ bút điều khiển, việc ai nấy làm, phân chia công tác đọc bài, chọn bài, họp lại để quyết định chung. Chủ bút có toàn quyền quyết định bài nào muốn đăng hay không? Chủ bút là người chủ, là người giữ lập trường của tờ báo và nội dung của tờ báo, đó mới là việc chính chứ không phải là chỉ dùng cái tên của anh rồi người khác muốn làm gì thì làm? Động lực của tờ báo là do ông chủ bút quyết định. Tờ báo có hay hay không là do chủ bút chịu trách nhiệm. Chúng tôi làm theo lời đề nghị của anh chủ bút, thí dụ, sau khi chúng tôi chọn bài, anh chủ bút không chịu đăng thì chúng tôi cũng phải chịu thôi. Tóm lại, chủ bút là người chịu trách nhiệm hoàn toàn về tinh thần, lập trường, nội dung và giá trị của tờ báo!

NT Hàm chặn lại:

-NT Miên nói nhiều về trách nhiệm của chủ bút quá khiến Cầu càng khó, càng ngại nữa!

NT Miên giải thích tiếp:

- Tôi không nghĩ là Tsu A Cầu sợ trách nhiệm đó! Tôi nói đây là trách nhiệm tinh thần chứ không phải việc làm!

Tôi xác định:

-NT Miên nói đúng, tôi không sợ trách nhiệm, tôi sợ công việc hàng ngày phải làm một mình, vì không có nhiều thì giờ!

NT Hàm châm chể:

-Nhưng bây giờ Cầu đâu phải làm một mình, có nhiều người giúp mà!

NT Miên đồng ý:

-Bởi vậy chúng ta mới phải giải thích rõ.

NT Hàm phụ thêm:

-Bây giờ tôi có ý kiến thế này, -Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”.... Bây giờ là lúc khó khăn, một lần nữa, Hội Võ Bị Nam Cali phải thể hiện tinh thần phục vụ của mình. Tình hình hiện tại chúng tôi cần anh Tsu A Cầu đứng làm chủ bút trong giai đoạn khó khăn này. Một cách nói với NT Võ Nhân là chúng tôi phục vụ Trọng

Me, dù chúng ta có những ý kiến bất đồng. Tôi rất kè cận với Cầu, sở dĩ tôi gọi từng người một đến họp hôm nay vì muốn mọi người thể hiện sự yểm trợ đối với anh Cầu, cá nhân tôi sẽ làm hết sức mình. Ngoài những người ở đây hứa yểm trợ, tôi biết còn nhiều người khác nữa, họ sẽ vui mừng khi nghe tin anh Tsu A Cầu nhận chức chủ bút Đa Hiệu. Thêm lần nữa, mong rằng Cầu nhận lời, những khó khăn sẽ có anh em chúng ta lo phụ giúp. Tôi xin hết!

Vui vẻ, NT Hồng phụ thêm:

-Tôi hoàn toàn đồng ý với NT Miên, tờ Đa Hiệu có động lồi độc lập, tiếng nói của tập thể Võ Bị, không thể bị chi phối bởi THT hay Cố Vấn Tổng Hội. Vấn đề trách nhiệm tôi cũng đồng ý chọn anh Tsu A Cầu, ọu tiên một là giới trẻ, ọu tiên hai là có tinh thần, anh Cầu có cả hai điều kiện đó, cho nên, anh Cầu nên nhận. Thứ ba, tôi dám nói điều này, anh em ở Nam Cali này, tin tọng vào anh Cầu rất nhiều. Vấn đề thứ ọu kế tiếp, anh Cầu không thể ôm đồm hết, không tài thánh nào làm hết, tất cả những người ở đây, khi anh đứng lên, chúng tôi sẽ đứng sau lưng anh. Phạm Văn Hồng cung ~~hồ~~” phát lảm nên sai đâu là lo đó, tôi cũng có một xe ~~truck~~” sẵn sàng. Anh Cầu đừng có lo, tôi đang nói với tất cả tấm lòng, anh em chúng tôi ở đây muốn Cầu nhận, đã tới thì tới luôn, bằng cái tuổi trẻ của mình, bằng cái nhiệt tâm của mình, tài cán sẽ được phô trương. Cái ọu ao của tôi, hôm nay là phiên họp cuối để có một chủ bút, đừng xê dịch nữa, tới luôn! Đó là tâm tình của cá nhân tôi.

Cảm động, tôi tiếp lời:

-Trước khi NT Đạm lên tiếng, tôi xin nói trước. Theo tôi, Đa Hiệu phải đi một bước cao hơn nữa, vì khi so sánh với các tờ báo lính khác, mình đã đi sau họ! Nếu chúng ta chỉ làm cho có để giữ được cái thể nhọ bây giờ thì có nghĩa là chúng ta đang đi thụt lùi! Theo tôi, phần nặng nề không phải là chính tả, lỗi chính tả chỉ làm cho tờ báo mất phần nào giá trị. Nội dung, nhất là lập trường, nó sẽ làm cho tờ báo bị ~~bê~~”! Trong thời gian gần đây, hai ông chủ bút đã phải ~~ra~~ đi” vì vấn đề liên quan đến lập trường, ngay cả lập trường không phải là của chủ bút, chỉ vì không đọc bài kỹ, không biết rõ xuất xứ của bài viết

mà đăng vô, rồi trả lời không đọc xong xê nên phải từ chức. Nếu tôi làm chủ bút, tôi không muốn có những chuyện nhọ vậy xảy ra cho tôi. Phần làm việc trong tòa soạn, tôi không có thì giờ, bất tiện cả hai đảng. Nhưng nếu quý NT đứng sau lưng tôi để đọc bài, chọn bài, chia xê với tôi về nhận định những bài liên quan đến chính trị, lập trường quốc gia thật cẩn thận thì tôi an tâm hơn. Thí dụ, “Layout”, NT Đạm trách nhiệm; phát hành, NT Hồng, NT Đình, NT Vệ cùng Hội Võ Bị Nam Cali đảm trách; thủ quỹ, Chưởng lo; quý NT K20 lo phần trị sự, in ấn...

Nhìn qua NT Vệ rồi NT Đạm, tôi nói tiếp:

-Bây giờ tôi muốn hỏi NT Vệ và NT Đạm về giải pháp tôi làm chủ bút với những gì tôi yêu cầu có hợp tình, hợp lý và khả thi không? Nếu các NT nghĩ rằng “giải pháp Tsu A Cầu” là tốt thì chúng ta bàn tiếp!

Lắng nghe này giờ, hình nhọ mới hiểu rõ vấn đề, NT Úc vội chen vào:

-Anh em nào có lòng, sẵn sàng ra gánh vác, thì cứ làm, dân võ Bị mà, ai muốn nói gì thì cứ để họ nói. Lúc đầu, tôi cứ tưởng là chúng ta họp để anh Cầu tuyên bố nhận chức vụ và kêu gọi anh em giúp một tay, nếu nhọ vậy thì dễ dàng giải quyết. Nãy giờ, nghe nói có hai giải pháp khiến tôi bị “confuse”, chính anh Cầu cũng đang lưỡng lự nhận trách nhiệm. Tôi hứa, tôi sẽ yểm trợ, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng! Chúng ta phải duy trì tinh thần có trách nhiệm của mình. Đây là nhận trách nhiệm chứ không phải dành trách nhiệm, có ngoại nhận là mình mừng rồi!

Một lần nữa, NT Miên lại cố giải thích:

-Tôi là ngoại đề nghị anh Cầu vì đã làm việc chung với nhau từ lâu, tôi biết anh Cầu rất thích hợp cho vai trò chủ bút. Lý do tại sao những chủ bút trước đây bị mất chức? Theo tôi, vì họ không có BBT rõ ràng, một ngoại ôm đồm tất cả mọi việc của tòa soạn nên đã có những sơ sót về bài vở. Bây giờ BBT sẽ giúp anh Cầu đọc bài, khi gặp bài không thể đăng thì nêu lý do để những ngoại khác kiểm chứng lại có đúng hay không? Nếu đa số đồng ý thì không một lý do gì bài vở sẽ gặp trở ngại, nên nhớ anh chủ bút có quyết định sau cùng. Tôi đề nghị anh Cầu, khi nhận làm

chủ bút thì thành lập BBT ngay, nhờ hỏi tôi làm, lúc nào cũng có 4, 5 người phụ giúp.

Rất tự tin, NT Đạm xác nhận lời yểm trợ:

-Tôi đang lo cho đặc san Quảng Trị, hơn 10 năm qua. Tôi đồng ý là chúng ta sẽ thành lập một BBT. Chúng tôi sẽ lo tìm kiếm bài vở, layout, in ấn, phát hành. Ngoài ra, tôi cũng quen biết nhiều văn nghệ sĩ bên ngoài, khi thiếu bài, tôi sẽ nhờ họ, các anh yên tâm!

NT Vệ cũng lên tiếp:

-Hội Võ Bị Nam Cali sẵn sàng yểm trợ, chúng tôi sẽ kêu gọi, tìm địa điểm phát hành. Nếu mọi người hợp tác thì công việc sẽ dễ dàng vì Hội Võ Bị Nam Cali đã từng làm rồi!

NT Hàm dứt điểm:

-Sau khi nghe tất cả anh em trình bày, bây giờ yêu cầu anh Cầu cho biết quyết định cuối cùng.

Đứng dậy, tôi yêu cầu:

-Sau khi lắng nghe quý NT, bây giờ tôi rất an tâm, nhờ NT Đạm, đại diện quý NT K20 trình bày lại với NT Tài những gì đã xảy ra trong phiên họp này.

Rồi nhìn qua bà xã, tôi tuyên bố:

-Tôi xin nhận chức vụ... Chủ Bút Đa Hiệu!

Trong tiếng vỗ tay ồn ào, nhìn qua NT Miên, NT Hồng chọc què:

-NT Miên còn xe truck phải không à?!

NT Miên gạt phăng:

-Bán rồi, tôi chỉ mua xe đó để làm Đa Hiệu. Sau khi hạ phiên là tôi bán nó ngay!

NT Hồng trở lại đề tài:

-Một lời cuối cùng, bây giờ tôi xin nói rất nghiêm chỉnh, với toạ cách cá nhân, với tâm lòng của gia đình, tôi xin trân trọng kính mời quý NT, sau khi tôi phối hợp với Tài trên kia, với cả Minh nữa, sẽ xuống đây gặp chúng ta trực tiếp để bàn giao Tòa Soạn Đa Hiệu tại nhà tôi. Mong quý NT và quý chị đến tham dự đông đủ để cả hai Toà Soạn, cũ và mới, sẽ gặp nhau để bàn giao trách nhiệm. Chúng ta đã giải quyết xong vấn đề nhân sự và bắt đầu

một nhiệm kỳ mới cho Đa Hiệu. Ngày giờ bàn giao sẽ được thông báo sau.

NT Vệ gài thêm:

-Nên nhớ quý chị cũng sẽ là những nhân sự cho công tác phát hành Đa Hiệu!

Nhìn qua hai bà Chấng và Cầu, NT Hàm sung sướng kết thúc phiên họp:

-NT Tài gởi lời cảm ơn anh chị Chấng đã nhận lời làm thủ quỹ. Bây giờ chúng tôi cảm ơn anh chị Cầu nhận làm chủ bút. Cầu và Chấng, hai vị đã nhận những trách nhiệm quan trọng ngày hôm nay, xin mọi người cho một tràng pháo tay. Chúng tôi sẽ cố gắng tìm kiếm một trị sự cho Đa Hiệu.

Sau này chúng tôi được biết người đó là NT Nguyễn Duy Niên K27. Vừa tan phiên họp, tôi nhận được hai –eú” điện thoại chúc mừng, một người có máu thật... xấu, phải lọc máu hàng đêm, người kia là dân... nhậu, uống nguyên ngày, cả hai đều tên San, không –ê-g”. Đây là 2 trong 5 người thuộc –tập đoàn” tìm kiếm nhân sự cho đặc san Đa Hiệu gồm: Trần Tiến San K19, Tô Văn Cấp K19, Nguyễn Hồng Miên K19, Nguyễn Ngọc San K24 và Nguyễn Hàm K25!

Được tin vui, NT San24 đã mời một bàn gồm Đa Hiệu cũ&mới trong dạ tiệc Liên Hoan Đại Hội K24 vào tuần lễ sau đó... FREE. Đàn anh chơi đẹp! Trong dịp này, chúng tôi đã tụ họp được 6 chủ bút Đa Hiệu: Nguyễn Hồng Miên K19, Lê Tấn Tài K20, Nguyễn Phán K24, Đinh Tiến Đạo K24, Tsu A Cầu K29 và Nguyễn Xuân Quý K31.

*

Phần IV:

Sau khi NT THT Võ Nhẫn K20 ra văn thợ bỏ nhiệm, một buổi lễ bàn giao đã được tổ chức tại toạ gia NT Phạm Văn Hồng K20, Nam Cali. Văn thợ và phần tượng trình buổi bàn giao cũng được đăng trong số này, cảm ơn NT Võ Nhẫn K20 và anh Nguyễn Gia Thiều K30.

Trong một thời gian ngắn sau đó, Tòa Soạn Đa Hiệu đã thành lập một Ban Biên Tập gồm 6 người: Tô Văn Cấp K19, Nguyễn

Hồng Miên K19, Hoàng Xuân Đạm K20, Phạm Văn Hồng K20, Nguyễn Ngọc San K24 và Nguyễn Hàm K25.

Ngoài ra, bạn Phòng Tít Chặng K29 đã lo xong “Business License” với chợng mục và hộp thơ mới. Đặc biệt, NT Trần Trí Quốc K27 đã phụ giúp xin “Post Office Permit” cùng với quý NT Đỗ Mạnh Trọng K23, Nguyễn Hàm K25, Nguyễn Duy Niên K27 và Trọng Thành Minh K28. Cũng trong thời gian này, địa chỉ email mới, “Thông Báo Đa Hiệu 97, Ngày 11 tháng 11 năm 2012” và “Lá thơ Ban Biên Tập Đa Hiệu, Ngày 28 tháng 11 năm 2012” cũng đợc thông báo trên diễn đàn Võ Bị để nhận bài viết và tin tức liên quan đến Đa Hiệu.

Bánh xe Đa Hiệu bắt đầu quay!

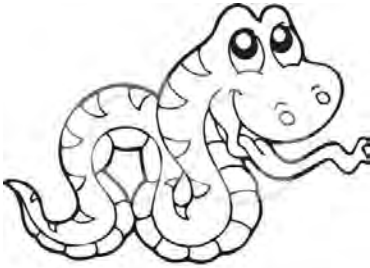
(tiếp tục phần 2 ở số sau)

Xông Đất Chủ Bút Tsu A Cầu

Chúc vui Võ Bị Tết quê ngời
Mừng tuổi nhau pha chút ngậm ngùi
Tân khách đồng môn xọa xuống núi
Chủ nhà nghiệp lính cũ chung nôi
Bút nghiên xếp lại đi chinh chiến
Báo chí đem ra góp ý lời
Đa lỵ Xuân này gồng gánh vác
Hiệu đoàn Xuân nữa gác phiên ngơi

Phạm Kim Khôi

Năm Tý Nói Chuyện Xà



Thu Nga k18b

Thông thường nói tới rắn là tự nhiên ai cũng nghĩ ngay đến một sự nguy hiểm, một cảm giác bất an xâm chiếm, vì không những hình dạng rắn dễ sợ mà tâm địa rắn là một cái gì tọng tọng cho sự gian trá, độc ác và lạnh lùng. Vì thế, khi xuất hành ra ngõ mà gặp rắn nhiều người tin đó là một điềm xui xẻo. Năm mộng thấy rắn cũng không kém phần tai hoạ. Đã vậy, thấy rắn độc muốn đập chết, nhưng sợ không may đập nó không chịu chết, lại ngủ không được yên giấc vì sợ rắn trả thù.

Người ta ví những kẻ có lòng dạ hung hiểm hơn lòng dạ rắn độc kẻ cũng không ngoa. Đôi mắt rắn lạnh nhạt, sắc sảo, nhìn vào thấy rợn người. Đầu rắn có hình tam giác, con nào càng độc thì hình tam giác càng rõ hơn. Rắn không độc đầu hơi tròn. Lưỡi rắn nhỏ, thò ra, thụt vào rất nhanh. Răng nanh nhọn hoắt, cắn vào vật gì, nọc độc sẽ được tiết ra từ tuyến hai bên mép. Khi bị rắn cắn, nếu không hút máu độc ra kịp thời, nọc độc sẽ truyền vào tim rất nhanh, có khi không cứu kịp.

Tuy con rắn tiêu biểu cho sự ác độc, gian xảo nhưng giống vật này đã đi vào sách vở, văn chương, phim ảnh nhiều không thua gì những con vật tiêu biểu cho sự cao sang, quyền quý như con rồng, trung thành với chủ như chó, mèo, oai phong như cọp, có ích cho nhà nông như trâu, ngựa v...v...

Con rắn đầu tiên trên trái đất là con rắn trong vòm địa đàng, khi thượng đế mới tạo dựng nên trời đất và tạo dựng nên loài người. Hai người có mặt đầu tiên trên trái đất là ông Adam và bà Eva, bà Eva được tạo sau ông Adam. Chúa thấy ông Adam lẻ loi, cần một người làm bầu bạn, nên ngài mới bẻ một khúc

xoàng sọn của ông Adam để tạo nên bà Eva. Ông Adam và bà Eva lúc đó rất thanh thoi, không cần phải làm lụng gì cả, mà thức ăn thì đầy đủ do Chúa ban. Ông bà cũng khỏi bận tâm về việc không có vải vóc để mặc thay đổi thời trang nhọ bậy gì. Mọi chuyện trôi qua êm đẹp cho đến một hôm bà Eva gặp con rắn, nó dụ bà ăn trái táo thơm phức trên cây mà Chúa đã căn dặn ông bà nhiều lần đây là ~~trái cấm~~” không được đụng đến. Mặc nó dụ, bà cứ lác đầu không chịu, nhưng con rắn kiên nhẫn rỉ tai bà nhiều lần nên bà có vẻ xiêu lòng. Muốn chắc ăn, bà Eva lại đi nhỏ to với chồng cùng phạm tội để cảm thấy đỡ ray rứt hơn. Ông Adam lúc đầu cũng nhọ bà, sợ Chúa nên lác đầu lia lịa, nhưng bà Eve đã đem khí giới muôn đời của phụ nữ là nọc mắt ra để làm xiêu lòng chồng, ông Adam vì muốn chiều ngọị đẹp độc nhất trên trái đất, nên đã cùng bà Eva chia nhau trái cấm. Thế là con rắn đã đạt được ý đồ xấu xa, đen tối. Miếng táo cuối cùng vừa trôi xuống cổ họng thì mắt ông bà bỗng trở nên sáng hơn, ông bà nhìn thấy nhau và biết mình đang lỏa lồ. Lại nghe tiếng chân Chúa đang lại gần, ông bà vội vã đi núp sau một bụi cây không dám lộ hình ra. Chúa hỏi tại sao thì ông bà thưa rằng ông bà đang lỏa thể, không có áo quần che thân nên không dám ra trình diện Chúa. Chỉ nghe có bấy nhiêu là Chúa đã hiểu nguyên nhân. Chúa buồn rầu vì thấy ông bà đã cãi lời mình. Chúa phán là họ không thể nào ở lại vườn địa đàng được nữa vì ông bà đã phạm tội trầm trọng. Ông Adam và bà Eva phải tự đi kiếm cây lá làm quần áo che thân. Từ đó, đàn ông phải làm việc vất vả mới có thức ăn để nuôi sống bản thân và gia đình, đàn bà mắc tội tổ tông phải mang nặng đẻ đau. Con rắn tội lỗi bị ngọị đàn bà đạp đầu và bọn rắn suốt đời phải bò bằng bụng và ăn đất bụi dơ dáy.

Một con rắn khác nổi tiếng không kém là con rắn trong chuyện Nguyễn Trãi và Thị Lộ. Đó là thời Lê Lợi khởi nghĩa chống giặc Minh xâm lược, vì cảm mến tài đức của Lê Lợi, nên có nhiều ngọị tài giỏi phò trợ, trong số này có Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi là vị quân sọ đã giúp Lê Lợi rất nhiều. Một hôm Nguyễn Trãi đang thiu thiu ngủ, thì mơ thấy có một ngọị đàn bà bụng chửa đến xin ông đừng cho gia nhân dọn vườn vọị, để

bà có thời giờ dọn nhà đi. Vừa đang lơ mơ thì một học trò chạy vào báo là họ dọn dẹp vườn tược và đã đập một con rắn có mang. Ông giật mình nhớ lại giấc mơ. Ông bảo người học trò tả hình dạng con rắn thì biết đó là một con rắn độc. Ông vuốt râu ngẫm nghĩ –giết rắn mà rắn không chết thì chỉ chuốc họa vào thân”. Sau đó ông quên mất chuyện này, cho đến mấy hôm sau, ông đang ngồi đọc sách thì một con rắn dồng cái đuôi đầy máu xuống, những giọt máu thấm vào ba trang sách của ông. Ông suy nghiệm biết rắn báo điềm sẽ trả thù ông đến ba đời.

Bằng đi một thời gian, Nguyễn Trãi quên mất câu chuyện con rắn. Một hôm ông dạo chơi gặp một cô bán chiếu, cô nàng vừa trẻ vừa đẹp, ông động lòng thả lời chọc ghẹo:

*“Á ở đâu mà bán chiếu Gon
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?
Xuân xanh nay được bao nhiêu tuổi
Đã có chồng chưa, được mấy con?”*

Không ngờ người đẹp bán chiếu ứng khẩu đối đáp:

*“Tôi ở Tây Hồ bán chiếu Gon
Can chi ông hỏi hết hay còn?!
Xuân xanh nay độ trăng tròn lẻ
Chồng còn chưa có hỏi chi con?!”*

Ba chữ –hỏi chi con” cũng vừa đối rất chỉnh với câu –được mấy con”, nhưng cũng có nghĩa cô ta gọi Nguyễn Trãi một cách xác xọc là –eon” để trả thù cái tội của gái giữa đờng của ông. Nghe qua, Nguyễn Trãi rất ơng ý, người con gái vừa đẹp vừa thông minh, ứng đối linh động nên mặc dù đã có ba thê, bảy thiếp, Nguyễn Trãi lại đem Thị Lộ về làm vợ lẽ để có bầu bạn thơ văn.

Đến đời vua Lê Thái Tông, một hôm vua đi đến Côn Sơn, Chí Linh thì ghé vào vườn Lê Chi thăm Nguyễn Trãi, nhưng ông đi vắng, chỉ có Thị Lộ ra chào hỏi. Vua thấy nàng đẹp và hay chữ quá thì si mê ngay, bảo đem đó nàng đến hầu. Sáng hôm sau, vua băng hà không biết vì lẽ gì. Có người bảo vua say mê sắc dục nên bị đứng tim chết, nhưng quần thần thì nhất định đổ tội là Thị Lộ thuốc vua theo ý đồ của Nguyễn Trãi! vì thế, ông bị tru di tam tộc, giết đời ông, đời con và cả đời cháu. Người ta

suy đoán Thị Lộ, chính là con rắn độc trong vượn của Nguyễn Trãi đã trả xong mối thù xưa.

Con rắn có liên quan đến một danh nhân Việt Nam khác là chuyện của ông Lê Quý Đôn. Ông Lê Quý Đôn quê làng Điền Hạ, phủ Thái Bình, thi đỗ làm quan đời nhà Lê. Hồi nhỏ, có lúc ông làm biếng học, nên bị phụ thân của ông phạt quỳ và phải làm một bài thơ có tiêu đề –Rắn Đầu Biếng Học” để chuộc tội. Ông ứng khẩu đọc:

*“Chẳng phải liu liu vẫn giống nhà
Rắn đầu biếng học, lẽ không tha
Thẹn đèn, hổ lửa, đau lòng mẹ
Nay thét, mai gầm, rít cổ cha
Ráo mép chỉ quen tuồng nói dối
Lằn lưng cam chịu vết roi tra
Từ nay Châu Lỗ chăm nghề học
Kéo hổ mang danh tiếng thế gia”*

Trong bài thơ này, mỗi câu đều có tên một loài rắn trong đó, nhọt rắn liu liu, rắn hổ lửa, rắn mái gầm, rắn ráo, rắn hổ mang. Thấy con thông minh, phụ thân ông đổi buồn làm vui. Rắn cũng đi vào chuyện cổ tích để dạy người đời nhọt chuyện –Cái Chum Vàng”. Chuyện kể rằng: có một cặp vợ chồng làm việc lam lũ nhọt chất phác và thật thà, ai cũng thọtng mến.



Một hôm nhọt chồng ra đồng cuốc đất làm việc thì đào trúng một cái chum sành, có nắp đậy và rất nặng, anh hì hục mãi mới khuôn lên khỏi mặt đất và để bên đờng đê. Anh mở nắp ra xem thì thấy trong đó đầy nhọt những thoi vàng óng ánh. Anh vội vã đóng nắp lại, lấy com ra ăn trọa, nhọt không có việc gì xảy ra. Đến chiều, sau khi com nọt xong, hai vợ chồng lên giòng năm, anh nói cho vợ biết về cái chum ở ngoài ruộng. Chị vợ nghe nói chum có đầy vàng thì nhọt bật giậy hỏi anh tại sao anh không mang về nhà để vợ chồng khỏi phải làm việc vất vả nữa?! Anh nói vàng đầu phải của mình mà lấy! Chị vợ khóc nức nở nói anh là nhọt khờ khạo, của trời cho mà

không biết hợp ng. Thấy vợ khóc, anh dỗ ngày mai anh sẽ ra xem coi cái chum còn ở đó hay không rồi tính. Lúc ấy có hai thằng ăn trộm đang rình ở ngoài hè, nghe nói có chum vàng chúng mừng quá chạy ra ruộng để phỗng tay trên. Ra đến nơi, quả thật chúng thấy có cái chum sành đang để trên bờ đê. Hai tên vội vã mở cái nắp ra nhìn vào trong thì ôi thôi, vàng đâu chả thấy, chỉ thấy rắn bò lúc nhúc, miệng thì phun nọc độc phì phì. Hai thằng ăn trộm sợ quá, đập nắp lại, chạy trốn chết. Hôm sau, chúng lại nhà vợ chồng anh chị nông phu này để thăm dò tin tức. Chúng nghe chị vợ chì chiết hỏi anh chồng cái chum vàng ra sao rồi. Anh chồng dừng giọng nói thì vẫn còn ở chỗ cũ. Chị vợ hỏi sao anh không mang vàng về để chấm dứt cuộc sống vất vả của mình? Anh chồng thản nhiên nói vàng không phải của mình, mà nếu trời cho mình thì cái chum vàng tự động tìm đến, hơi đâu mà lo. Hai tên ăn trộm nghe xong lại chạy ra ruộng để coi lại thực hợp nhợ thế nào. Chúng mở cái nắp ra, lại vội vàng đập lại nhợ đem trước vì cũng thì thấy chum đầy đặc rắn chớ không thấy vàng bạc gì cả. Hai tên trộm tức mình nói tên nông phu chắc mù rồi, chum chứa toàn rắn mà lại bảo đầy vàng, đã vậy lại còn dở hơi nói trời sẽ mang lại cái chum bỏ trước hiên nhà! Đã thế chúng mình làm ông trời khiêng cái chum rắn bỏ trước cửa nhà hẳn để rắn cắn chết chúng nó cho bỏ ghét. Thế là hai tên trộm hi hục khiêng cái chum sành nặng chình chịch đến để trước cửa vợ chồng anh chàng nông phu. Sáng ngày, nhợ thợng lệ, anh chồng mở cửa tính ra đồng làm việc thì anh thấy cái chum để ngay cửa. Anh vội rít kêu vợ ra xem, anh mở cái nắp thì vàng vẫn còn đầy ắp không sai một ly nhợ anh đã thấy. Anh gật gù bảo: "Bu nó thấy chộp?! Đã bảo của giời cho thì giời sẽ mang đến tận nhà mà lị". Thế mới biết:

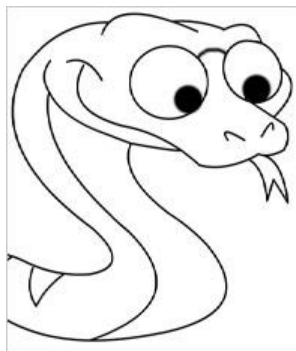
*“Số giàu đem đến dừng dừng
Lạ là con mắt tráo trưng mới giàu”*

Lại có câu chuyện ngụ ngôn về rắn của nhà hiền triết Esope, dạy đời rất ý nhị nhợ chuyện một cô bé tánh tình ngay thẳng, dễ tin ngợi, một hôm cô băng qua một cánh rừng để đi thăm bà nội. Trên đường đi, cô gặp một con rắn đang bị bệnh, nằm rên rĩ

đợi một hòn đá to. Cô dừng lại khi nghe con rắn thều thào nói: "Cô bé nhân từ của tôi ơi! Tôi bị thương và đang lạnh quá! Cô làm ơn bỏ tôi vào trong túi áo của cô cho tôi bớt lạnh được không?". Cô bé nhìn con rắn có vẻ nghi ngại vì mẹ cô đã dặn là loài rắn rất gian ngoa. Cô nói: "Làm sao ta tin mi được? Ta cứu mi rồi mi cắn ta chết sao?" Con rắn yếu ớt lắc đầu: "Khi cô cứu tôi, cô là ân nhân, là bạn tôi rồi, làm sao tôi lại trở mặt để hại cô cho được?". Thấy con rắn nói chuyện có vẻ hiền lành, mà nó lại hứa chắc không làm hại và nó sẽ làm bạn với cô mãi mãi. Cô gái xiêu long cúi xuống cầm con rắn lên bỏ vô túi áo ở ngực để sưởi ấm cho nó. Đi một đoạn đường, con rắn đã hết bệnh, nó bò ra khỏi túi áo cô và cắn vào cổ cô bé. Cô gái kêu lên một tiếng nhỏ trước khi ngã xuống bất tỉnh. Cô mở hé mắt nhìn con rắn và nói một cách khó khăn: "Mi đã nói, nếu ta cứu mi, mi sẽ làm bạn của ta, không bao giờ hại ta, sao bây giờ mi lại nuốt lời?". Trước khi trợn mình vào bụi cây gần đó, con rắn cộc nhọt: "Cô đã biết ta thuộc loại gì trước khi cứu ta và làm bạn với ta mà?". Vì vậy, ở đời không nên nhẹ dạ, tin những lời nói của những kẻ có tâm lòng độc ác, hay lừa đảo vì tin chúng là tự chôn mình vậy!

Truyện về rắn thì có hàng hà sa số, mà rắn trong truyện nào cũng gian ác, không thấy có con rắn nào hiền lành cả. Còn những con rắn đã tu luyện lâu năm trong các chùa hoang, miếu cổ, mà người ta gọi là "Rắn Ông" hay "Rắn Bà" thì chả hiểu có hiền lành hay không, vì có ai dám lại gần mấy ông bà rắn thần này đâu mà biết!?

Trong truyện Đắc Kỳ, Trụ Vọng thì có hàm rắn mà Trụ Vọng đã đào để tra khảo và hãm hại trung thần theo lời con hồ ly tinh Đắc Kỳ xúi giục. Hãy thử tưởng tượng, một hàm thật to, lúc nhúc rắn độc mà bị xô xuống thì chắc chắn không có hình phạt nào đã man hơn. Rắn của các truyện ma quái, phù thủy nhỏ "Luyện Bùa Ma" của Hùng Sơn coi thấy rợn tóc gáy. Rắn trong truyện



đồng quê thì có chuyện “Thầy Mọi Rắn” của Xuân Tóc. Trong quyển sách này, rắn xuất hiện từ trang đầu đến trang cuối, rắn bò lênh nhễnh từ trên cạn cho tới dưới nước, từ trong nhà tới ngoài ngõ. Chuyện ngọai có vĩa rắn, chuyện nuôi rắn trả thù, chuyện mèo lấy rắn để ra linh miêu, khi linh miêu nhảy qua xác chết, ngọai chết sẽ thành quy nhập tràng v...v...

Hình ảnh rắn trong xi nê cũng nhiều không kém gì sách vở, nhất là trong các chuyện đọng rừng, chuyện thần thoại. Trong phim “Mọi Điều Rắn”, nhiều đoạn ông Moses làm phép trước mặt vua Pharon để chứng tỏ quyền lực của Chúa đã ban cho, hầu ông vua này để dân Do Thái đọc tự do ra đi, hầu đọc lập một nước tự do, đọc lập riêng của họ; trong đó có cảnh ông Moses hoá cái gậy, đầu gậy là hình đầu con rắn, cây gậy biến thành con rắn, bò trước mặt vua và quân lính. Sau đó, ông Moses cầm con rắn lên, vuốt một cái, con rắn lại biến thành cây gậy, ông cầm cây gậy chọc xuống hồ nước của vua, nước lập tức biến thành máu.

Rắn có mặt rất nhiều trong các phim Ấn Độ với những ông thầy phù thủy điều khiển rắn với cái kèn đồng. Một cuốn phim ra đời cách đây khá lâu đã làm cho cộng đồng ngọai Việt Quốc Gia phần nộ vì những cảnh cố ý bôi bác chế độ miền Nam cũng như bôi nhọ QLVNCH, trong đó có cảnh mấy anh lính Cộng Hòa đã tra tấn một cô gái bị tình nghi là Việt Cộng nằm vùng, bằng cách bỏ những con rắn độc vô quần áo của cô ta, cô gái đã sợ quá đến ngất xỉu. Chuyện này chắc chắn chọp ai trong miền Nam đã nghe qua, chỉ có Cộng Sản miền Bắc mới có thể nghĩ ra đọc những màn tra tấn dã man như vậy thôi.

Rắn là loài vật ở trong hang dưới đất, trong các cánh đồng um tùm rậm rạp ít ngọai lai vãng. Rắn cũng ở trong hồ, trong lạch, trong ao. Rắn ăn cá, ăn cóc nhái, ễnh ọng hoặc ăn những sinh vật nào yếu thế hơn chúng. Rắn cũng đọc nhiều ngọai nuôi để làm thịt cho các dân nhậu. Có ngọai tin rằng máu rắn hòa với rượu để uống cho bổ. Rắn có nhiều loại như rắn mai gầm, rắn hổ đất, rắn hổ mang, hổ cạp, rắn rung chuông, rắn lục, rắn nước, rắn rằn ri, rắn tim đèn v...v...rắn càng đọc thì thịt càng ngon. Thịt rắn để nấu cháo, làm chả, làm thịt um, xào nấu với nước

dừa ...Muốn làm thịt rắn, trước tiên lấy tay vuốt lõng rắn thật mạnh để rắn giãn xọng sống không còn bò đi được nữa, lúc đó ngọì ta mới đập đầu cho rắn chết rồi lột da làm thịt.
Ai thích nghiên cứu sấm ký, chắc không thể nào quên câu sấm nổi tiếng của cụ Trạng Trình:

*“Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh
Can qua xứ xứ khởi đao binh
Dương đề mã cước anh hùng tận
Thân dậu niên lai kiến thái bình”*

Từ thời Trạng Trình đến nay biết bao vật đổi sao dời, đã qua biết bao nhiêu đười rông đầu rắn, biết bao nhiêu năm ngọ năm dê đã trôi qua, rồi những năm con khi con gà cũng lần lượt đến rồi đi nhong sao quê hợng ta vẫn chọn tìm được thái bình?! Chừng nào thì câu sấm ký trên mới ứng dụng cho đất nước Việt Nam? Chừng nào đảng Cộng Sản Việt Nam sụp đổ? Chừng nào những tên thái thú Tàu, đội lột lãnh đạo Việt mới bị tiêu diệt? Và những ai còn ngây thơ tin vào lời đợng mật của Cộng Sản thì hãy nhớ bài học về cô bé ngây thơ đã cứu mạng con rắn độc độc đợng. Trước khi con rắn lạnh lùng bò đi, nó đã cọi khinh bỉ kẻ ngu dại –“Các ngọì biết ta là ai trước khi làm bạn với ta mà?!”

Mặc dầu năm 2013 là năm con rắn, mà rắn tượng trưng cho sự hung hiểm, xảo trá, nhong cục diện của thế giới ngày nay đã thay đổi theo chiều hợng thuận lợi cho dân chủ, nhân quyền.



©Ron Leishman * illustrationsOf.com/1097378

Nhiều nước ở Bắc Phi, Trung Đông đã sụp đổ cùng với những lãnh chúa tham quyền cố vị. Ánh sáng bình minh của Mùa Xuân Ả Rập của cuộc cách mạng Hoa Lài đã lan sang tới Việt Nam, hàng chục cuộc biểu tình đã xảy ra, mặc dù bị đàn áp thẳng tay, nhong nhà cầm quyền dẹp đám biểu tình này, thì nhóm khác lại nổi lên. Dân chúng

đã chán ghét, căm hờn chế độ buôn dân bán nước, hèn với giặc, ác với dân. Chắc chắn chế độ Cộng Sản sẽ cáo chung trong một Mùa Xuân Việt Nam không xa!

Trước thềm năm mới, kẻ viết bài này xin kể lại một câu chuyện tiêu lâm về con rắn, mong rằng hình ảnh con rắn này có thể làm bớt đi vẻ xấu xa, gian ác của họ hàng nhà rắn phần nào và mang lại một nụ cười ý nhị trong mùa xuân Quý Tỵ. Chuyện kể rằng:

–Có một anh chàng tên là Nổ có căn bệnh nói dóc, và căn bệnh này đã đạt đến mức thặng thừa, không ai sánh kịp mà cũng không ai chịu nổi. Anh đọc bà vợ nhắc chừng hoài, nhưng vẫn chẳng nào, tặc ấy. Bà vợ bèn thuê một tên tiêu đồng đi kè kè bên anh ta, nhất là lúc anh đến những chỗ tiệc tùng đông đúc, để xì tốp anh trong những lúc anh –nổ” quá đáng. Một hôm đi đến nhà một người bạn ăn đám giỗ, anh Nổ nghe người bạn nói thằng người làm của ông ta bị một con rắn đuổi chạy, nó sợ quá muốn ngất xỉu. Anh Nổ hỏi con rắn to bao nhiêu? người bạn nói con rắn to bằng bắp vế. Anh cười ha hả nói:”Có bằng bắp vế mà to nỗi gì, tôi mới đập một con rắn to bề ngang bốn thước, bề dài sáu thước”, thằng tiêu đồng vội vã bám vào đùi anh Nổ, ý nó muốn anh bớt bề ngang, thêm bề dài, thấy dấu hiệu, anh biết anh nói hớ, nên vội bào chữa:”Quên! Con rắn bề ngang 4 thước, bề dài 5 thước”, thằng tiêu đồng lại bám anh một cái tóe lửa, anh Nổ đỏ quạu, quay sang mắng nó –”Thôi nghe mày! tao đâu có ngu, mày biểu tao bớt một thước nữa, thành con rắn vuông còn gì?!”

Thu Nga





ĐÓN XUÂN NÀY, NHỚ XUÂN XQJA

Captovan.K19

Loay hoay mãi bên vệ đường mà tôi không đi.. được khiến cây AK với lười lê đầu sủng thúc vào lòng ra lệnh “đái khẩn trọng nên” làm tôi giật mình tỉnh dậy lúc 3 giờ sáng. Mộng và thực cứ quện vào nhau theo tôi mãi tới cuối đời, mỗi khi cảm thấy buồn đi... thì lại gặp bộ đội với công an, chán thật! Nhong đôi khi hình ảnh những con cháu “ba-ác” này cũng giúp cho nhiều người tỉnh mộng trong đó có tôi, nếu nhọc không có lười lê AK thúc lòng mà tôi cứ thoải mái hợng thú vui thì sẽ gặp nhiều phiền toái với chiếu chần.

Nửa đêm giờ tí canh ba, giật mình thức dậy rồi thì làm gì? Thì đi tìm nọc uống nên tôi nhìn thấy bàn ăn tối qua đón Giao Thừa còn thừa mứa thịt xôi, đĩa bánh chọng xanh cắt bằng dây thành từng miếng vuông vức còn y nguyên chọạ ai đụng tới, tuy bụng đói còn cào nhong tôi không muốn ăn vì tối qua uống hơi nhiều nên khô cổ hợng, một ly nọc lạnh làm tôi tỉnh ngủ. Nhìn bàn tiệc dở dang, nhìn mấy người bạn tù năm xưa, từ tiểu bang xa về chơi, đang say sọạ mộng đẹp làm tôi nhớ đến

đêm ấy, cũng vào lúc 3 giờ sáng đêm Trừ Tịch ở trại 8 Hoàng Liên Sơn miền Thọ Sơn Du Bắc Việt...

Nhà tù làm bằng tre nửa được dựng trên sọt đồi gần hồ Thác Bà nên tứ bề lộng gió, đêm Đông mọa phùn gió bắc, tù co quắp kiểu nào cũng lạnh buốt thấu xương, ngủ không được thì ngồi dậy bó gối cho ấm ngực thì lại lạnh cái lợng, ợc chỉ có một bi thuốc lào rít khói vào cho tù qua cơn đói. Ánh lửa bập bùng từ đống bếp tù hắt lên, tiếng sạt-sạt của xẻng cạo cháy, mơ tọng đến những tảng cháy vàng trong chảo gang khiến những cái “bụng đói cật rét” càng bị hành hạ thêm! Nghĩ đến cái bánh chọng trại phát hôm trước mà tiếc hùi hụi, giá còn, ôm nó vào lòng mà ngủ thì chắc ấm và sẽ được no...con mắt.

Lý do tôi tiếc cái bánh chọng vừa bằng bàn tay mà trại phát cho tù ăn Tết chẳng phải chuột gặm hay ai lấy mất mà tôi đã ngấu nghiến mấy miếng là hết ngay sau khi vừa được cầm trong tay. Lâu ngày không gặp nhau, nhớ thọng khôn tả, gặp nhau là tôi cởi dây, lột áo làm liền, thỏa mãn trong phút chốc, tuy chẳng là bao, để rồi nhớ thọng tiếc mãi, nó đã đến và đi mất tiêu rồi, phải chờ một năm nữa may ra mới gặp lại, mà “nhất nhật tại tù thiên Thu tại ngoại”. Quái ác là ngoại đồng tù cũng là đồng môn thời trung học L.P Ký nằm bên thì vẫn ung dung ngồi nhìn cái bánh chọng treo toong-teng trước mặt họ để luyện công phu chống lại mọi cám dỗ. Tôi nói với anh ta coi chừng xôi hỏng bỏng không, họ anh Tr., miếng ăn đến miếng mà còn mất.

Anh Tr.. bị kiệt lý cả tuần, uống Xuyên Tâm Niên nên nằm liệt giường, ngày đầu ăn được chén cháo, ngày thứ hai nửa chén, ngày thứ ba uống nước cháo nhong lúc nào cũng hỏi “hùng nào trại phát bánh chọng?”. Sang ngày thứ sáu thì không ăn gì được nữa, anh em khuyên Tr.. cố gắng nuốt chút nước cháo cho có sức, Tr.. thì thảo nói: “Fôi chờ ăn bánh chọng, mai trại phát bánh chọng, tôi ăn một lúc cho đã”. Nhong than ôi, miếng ăn đến miếng mà còn mất! Không phải ai lấy bánh của anh mà anh mất đúng vào ngày trại phát bánh chọng!

Muốn quên đi cái hình ảnh quá khứ thiếu thốn và hiện tại dọ thừa, tôi ngồi vào bàn đọc tin tức đồng bào gần xa đang

chuẩn bị đón Xuân. Mở cái tựa đề “Đón Xuân 2012 Ở Xóm Nghèo Miền Núi”, tôi thấy bài báo kèm theo hình ảnh về cái nghèo nàn và buồn tẻ vào những ngày cận tết Nhâm Thìn ở một huyện miền núi thuộc Kiên An. Tim tôi đập nhanh, tôi lấy tay xoa mặt xoa mắt nhìn cho rõ, không biết Kiên An trong bài báo có phải là quê tôi vào thập niên 1950 hay không? Nhưng chú bé đi cà-kheo chính là hình ảnh của tôi 60 năm về trước, tuy em có áo ấm hơn và thêm đôi dép nhựa, ngày xưa tôi nghèo phong phanh quần đùi, chân đất đi cà-keo giữa tiết Đông lạnh buốt. Mảnh ruộng, luống rau, xa xa vài mái nhà tranh chính là hình ảnh xóm nghèo quê tôi năm xưa vào những ngày cận tết. Đọc bản tin, ngắm tấm hình mà toàn thân tôi nhợt tẻ hẳn đi, nhắm mắt lại, tôi thả hồn về quá khứ...

Làng tôi nằm ở ngã ba đường nối liền tỉnh Kiên An và thành phố Hải Phòng, chỉ cách hai nơi này chừng 3 cây số, làng dựa vào chân núi Cự Viên, có ngòi còn gọi là núi Kha Lâm, trên đỉnh cao nhất, sát với tỉnh lỵ Kiên An có đài thiên văn do ngòi Pháp xây. Núi không có cây cao, rừng rậm mà chỉ toàn là cỏ và những vạt cây thấp xen lẫn những bụi sim nên trẻ làng thường chăn trâu trên đó rồi đi tìm sim chín, chia phe đánh trận, thi chạy cà-kheo, một thì ngòi nhìn sang thành phố Hải Phòng nơi có những ống khói cao vút của hãng ciment.

Phía trước mặt làng, ngoài lũy tre xanh là cánh đồng ruộng nước chạy dài tới bờ sông Cháy, con sông nối liền tỉnh lỵ Kiên An và Hải Phòng. Cánh đồng nước là nơi chúng tôi lặn lội mò cua bắt ốc, câu cá. Với vị trí địa đọ, phong thủy đẹp nhợt thể lẽ ra làng tôi phải vọng lắm, nhưng các cụ trong làng đồn rằng “hàm rồng” ngay chân núi đã bị bọn 3-Tàu từ Hải Phòng sang mua lấy làm nghĩa trang nên làng tôi nghèo. Chuyện phong thủy



đúng sai chưa biết, nhong dải đất giữa chân núi và làng tôi là nghĩa trang của người Tàu sống ở Hải Phòng.

Làng nghèo thì gia đình tôi cũng chỉ tạm đủ ăn và đón những cái tết nghèo, nhất là kể từ sau ngày bố tôi qua đời. Trước Tết, bố tôi còn mạnh khỏe, lo toan mọi việc để chuẩn bị đón Xuân, nhong rồi bất ngờ ông ngã bệnh, thầy lang bắt mạch nói bố tôi bị bệnh “thọng hàn”, cho uống thuốc Bắc và chỉ trong một thời gian ngắn, chừng độ một tháng, chạp hết vài thang thuốc thì bố tôi ra đi. Bố tôi

Tôi nhớ mãi một lần theo mẹ đi chợ Tết ở ngã ba Quán-Chữ vào cuối năm 1953, chợ Tết quê đơn sơ mộc mạc, mẹ tôi đội trên đầu thúng đựng củ xu hào, còn tôi được mẹ giao cho đeo cái bị cói đựng hơn chục quả trứng gà, mẹ tôi nói bán xong hàng thì mua thịt lợn (heo) về gói bánh chạp và mua cho tôi và thằng em út mỗi đứa một đôi guốc, nhong chẳng may tôi vấp ngã làm vỡ vài quả trứng, tôi mếu-máo, mẹ xoa đầu an ủi:

— Không sao đâu con, vỡ có vài quả thôi, mình mua bớt thịt đi cũng được mà.

Chợ quê với những cụ già hiền lành mộc mạc đơn sơ, đơn sơ nhonhững mặt hàng Tết nhiều rau, nhiều củ mà ít bánh kẹo. Mẹ tôi mua được miếng thịt lợn hơn bàn tay, ít thịt nhiều



mỡ, để đủ gói chục cái bánh, tôi được đôi guốc mới, nhong không dám đi mà kẹp nách trên đờng về để dành cho mới, để khoe mấy thằng bạn cùng xóm, những thằng em con ông chú con bà cô nhon Tô Văn Đát, Tô Đức Hạnh, Tô Thanh Chiêu, Tô Văn Giao,

Thúy Vàng, Học v.v... để sáng Mồng Một Tết cũng:

- *Chí cha chí chát khua giầy dép,*
- *Đen thui đen hui cũng lướt là”.*

Nhưng tai họa ập đến vào những ngày cận Tết, không riêng gia đình tôi mà cả làng bị Tây đuổi! Mỗi gia đình nhận được thông báo rằng tất cả phải dời đi nơi khác để nhà nước trưng dụng đất làng làm vị trí đóng quân, quân đội Pháp từ xa tập trung về những vùng xung quanh thành phố Hải Phòng. Họ đến kiểm kê nhà đất, đếm từng cây cau, cây mít để bồi thường tiền rồi người dân muốn đi đâu thì đi!

Xóm làng đang yên bình thì tan đàn xẻ nghé, tứ tán bốn phương, không ai còn tâm trí nghĩ đến “tết nhất” nữa, mà vội vàng tìm nơi tá túc ở những làng lân cận. Buồn nhất gia đình tôi vừa làm xong nhà mới, một “đình cơ nhà 5 gian 2 trái, ao cá sân gạch” khá khang trang do anh chị Cả của tôi làm công chức bên Hải Phòng về xây dựng cho mẹ và các em, nhà mới còn thơm mùi gỗ mà bị phá đi thì đau lòng biết là do động nào! Kêu trời thì trời ở xa, kêu người có quyền ở gần thì họ có súng nên đành bỏ tất cả mà xách bị cói đựng vài bộ quần áo vá mà ra đi. Anh chị Cả tôi lại đón mẹ và các em sang ở chung trong căn phố nhỏ. Đó là nguyên nhân chính khiến toàn thể gia đình mẹ con anh chị em tôi di cư vào Nam tháng 3/1954. Nếu làng không bị đuổi thì chắc rằng mẹ tôi sẽ chẳng bao giờ bỏ mảnh đất yêu thương mà di cư.

Có bị lìa xa quê cha, mà tổ mới thấy tiếc, thấy thương, thấy nhớ cái bờ ao có 3 tầng đá kê làm chỗ rửa chân, có cây xi nghiêng mình trên mặt nước thả rễ xuống đám lục bình. Có bị lìa xa nơi chôn rau cắt rốn tôi mới thấy nhớ hàng cau trước nhà, trên bẹ cau có tổ chim, tôi rình nghe tiếng chim non chíp-chíp là biết con chim đã đủ lông để trèo lên bắt. Tôi nhớ cây bọ ỉ đào sau hè trái to xum xuê, loại bọ ỉ (bông) múi đỏ vỏ vàng, vị ngọt chua-chua nhiều người ưa thích. Tôi tiếc bờ tre xanh rậm rạp nơi mà đàn cò trắng thương bay về đoàn tụ mỗi buổi chiều, riu rít chia nhau chỗ ngủ đêm. Mỗi cành cây, mỗi tác đất đều có dấu chân anh em tôi, cỏ cây nhỏ có linh hồn níu kéo chân người bị đuổi đi, huống chi bên ngoài lũy tre xanh kia, nơi nghĩa trang, cha tôi còn nằm đó mà chúng tôi phải lìa xa chựa biết đi về đâu, đó là cái Tết buồn đau sau cùng trên đất Bắc, tỉnh Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Thực ra thì những năm về trước thập niên 1950, khi bố tôi còn sinh tiền thì Tết quê tôi vui lắm. Những ngày cuối năm, sau khi việc đồng áng đã xong thì trong họ ngoài làng bàn tính chuyện đón Tết mà việc quan trọng nhất vẫn là chuyện gói bánh chọng, ngòì nào việc nấy. Bố tôi chặt tre chẻ lạt, đánh gốc tre già phơi khô để nấu bánh, mẹ tôi tính chuyện đỗ gạo, còn đám anh em trẻ con chúng tôi thì lãng xãng khắp xóm, nghe tiếng “eng-éc” lợn bị chọc tiết ở đâu thì ùa nhau đến xem, châu chực xin cho đọc cái bong bóng (bọng đái lợn), đem chà sát với tro bếp cho thật mỏng, thổi căng phồng rồi chí chỏe đá bóng với nhau.

Nhiều gia đình chung nhau giết một con lợn, gọi là “đánh đưng” để lấy thịt gói bánh, thịt chia ra từng phần, tùy theo nhu cầu giàu nghèo mà lấy nhiều phần hay ít. Hòì đó chợ có tủ lạnh nên tôi thấy mẹ tôi sát muối vào thịt rồi xếp vào cái ang, cái thau bằng sành để giữ cho thịt được lâu dăm bữa nửa tháng.

Ngày gói bánh thì vui hơn tết, đàn ông khom khom gói, đàn bà mở lá chuối lau lau, bà kiểm cút rọpụ và bày đồ cho các ông nhắm. Trẻ con nhọ chúng tôi thì lãng xãng chạy vòng quanh, chọc nhau cọi chí chỏe, giả vờ đưng tay vào những nắm đậu xanh rồi vội nhặt hạt đậu rơi ra bỏ miệng. Khi gói sắp xong, phần gạo đậu dọ ra thì mỗi đũa nhỏ được gói cho cái bánh bằng nắm tay gọi là bánh “gù”. Bánh gù để trên cùng luộc chung với bánh chọng, thế là tụi nhỏ cũng thức, ngòì quanh bếp hồng, nằm co quắp trong ổ rơm chờ bánh chín.

Ngày Mông Một Tết thì kiêng đủ thứ nên trẻ con không được phá phách, mặc quần áo mới theo đuôi ngòì lớn đi chào ông bà cha chú bác trong họ hàng để nhận tiền mừng tuổi. Có tiền nhong không có bánh kẹo hay đồ chơi gì để mua nên được mẹ giữ hộ, bỏ vào con heo đất hay mẹ “bán” cho một con gà con mới xuống ổ để làm vốn riêng, gà lớn đem bán lấy tiền mua bút, mua sách hay để dành tới tết năm sau mua áo mới.

Mông Hai Tết, theo Mẹ và các chị đi thăm di, em ruột của mẹ, ở làng Vân Quan, cách xa nửa ngày đờng đi bộ và chỉ

đi bộ nên cảm thấy xa lắm, bù lại đến nhà di thì được –ăn cỗ”. Một lần đi chúc Tết bác Tô Văn Ứng ở làng Khúc Giản, thấy ông bác nhấp nhấp chén (chung) nước màu hồng-hồng, mùi thơm-thơm, rình lúc ông quay đi, tôi ném thử, thấy giòn-ngọt, cay-cay, tôi bèn ực luôn một hơi rồi linh ra vợn, một lúc sau tôi thấy chóng mặt rồi nôn mửa (ói), trong bụng có gì cho ra hết, nằm vật ra góc vợn.. Chiều ra về, tôi hét tung tăng, báo hại bà chị, đờng xa chân đi guốc mà phải cõng thằng em trên lưng. Lần đầu tiên tôi trong đời tôi biết mùi rượu nếp cẩm là gì.

Từ Mồng Năm Tết trở đi thì vui lắm, dọc theo hai bên con đờng dẫn đến đình làng, ngòì ta cắm cờ đuôi nheo, cắm phỏn bay phần phật trước gió Đông. Đình làng tôi có cây đa già vài trăm tuổi, không có chú cuội mà chỉ có những ông bình vôi ngồi gốc cây đa. Cành đa vợn xa trên mặt hồ nước, lưng lẳng trên đó những dây đu, bóng dâm lá đa làm mát mắt những anh thợ cày đổ mồ hôi. Đầu đình làng có cây gạo cao vút tầng mây, xa nửa ngày đờng cũng trông thấy, trên ngọn cây ngòì ta cắm lá cờ ngũ sắc báo hiệu ngày vui. Trống đình tùng-tùng liên hồi nhỏi thúc dục làng nước gần xa mau về sân đình xem khai hội.

Khai mạc với màn đánh vật, đánh vật là 2 thanh niên cội trần ôm nhau, vờn nhau lừa miếng vật đối thủ, anh nào bị đè nằm ngửa dới đất hay bị nhấc bổng lên là thua. Tiếng trống –thùng-thùng” thúc quân, dân quây vòng tròn hô hào cổ võ, thanh nhiên hồi đó đánh vật chỉ trông vào sức khỏe và nhanh nhẹn chứ không hề biết môn võ nào cả. Ngoài môn đánh vật ra, còn nhiều trò giải trí khác nhỏi nhẩy bao bố, đập nôi niêu, trò cột mỡ, đuổi bắt vịt dới hồ và hội hộp nhất là tụi nhỏ chúng tôi đứng trên mình nhìn anh trai cày chị gái cày đánh đu:

*“Trai đu gỏi hạc khom khom cật.
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng
Bốn mảnh quần hồng bay phát phới
Hai hàng chân ngọc đuổi song song”*
(Hò Xuân Hợng)

Dân quê tôi quanh năm suốt tháng cúi mặt với đất, phơi lưng cùng trời, đàn ông thanh niên cả đời theo đuổi trâu, luôn

miệng –vát-vát, họ-họ”, vát vát với những trâu trẻ ham chơi –sáng tai họ, điếc tai cây”. Đàn bà phụ nữ làng tôi, huyện tôi đầu đội vai gánh, quần một ống, quần hai ống, ống thấp ống cao, xắn tới ben, cả ngày ngâm nước, không sợ đĩa, không sợ thâm.. chỉ mong sao cắm nhanh nắm mạ, cấy cho xong vạt ruộng trước khi trời tối. Nhong cấy xong rồi, chọp về tới nhà đã nghe –lợn kêu, con khóc”, và chắc gì đã yên thân với ông chồng lợp ngời rung đùi rít điếu thuốc lào, thủy hỏa giao nhau kêu sòng-sọc, ngựa mặt lên trời nhà khói, say thuốc tê mê đang mong vợ về, mơ tưởng tới chuyện –tôm-tem”.

Vì vậy, khi chuyện đồng áng đã xong, –Tháng Giêng là tháng ăn chơi” nên nam nữ già trẻ lớn bé tụ về sân đình xem hội. Ngoài những môn thi đua, quanh xóm đình còn có những thú vui khác là đánh sóc đĩa, tổ tôm, chẵn cạ, tam cúc (lúc đó chọp có chơi bài loại 52 lá ách đằm già), hấp dẫn nhất vẫn là những gian hàng –mộc-tôn”, bánh đúc đậu rán chấm mắm tôm, canh bánh đa, bún riêu, cua luộc, nải chuối tiêu treo bên cạnh keo kẹo bột, kẹo lạc, bát nước chè xanh và cái điếu cày, toàn những món khoái khẩu chế biến từ nông sản địa phương. Ngày ấy quê tôi còn xa lạ với tiếng –phở”, chọp biết bún thịt nướng, bò 7 món là gì, cao lọng mỹ vị làm từ thịt sữa còn quá xa lạ với dân quê. Tôi nghiệp những đứa trẻ chúng tôi, vân vân mấy đồng xu mừng tuổi trong túi mà có quá nhiều thức ăn ngon thì làm sao đây? Đứng dòm thềm chảy nước bọt, thằng Chiêu* móc 5 hào mua cái bánh rán rồi cả đám chạy đi, vừa chạy vừa truyền tay nhau mỗi thằng cắn một miếng. Ăn hết cái bánh rán, cả bọn đứng lại trước quán bún riêu, thơm quá, nhong làm sao 5 thằng ăn chung một bát? Thôi, không thèm ăn bún riêu, thằng Đát bảo thế rồi nó mua một đồng lạc rang để dễ chia nhau hơn (*Đ/Ỗy Tô Thanh Chiêu, TĐ.4TQLC đã tử trận và mất xác tại bãi biển Thuận An, Huế vào ngày 25/3/1975)

Ngày vui qua mau, hết tết, ngời lớn tiếp tục thay trâu cày, trẻ con áo cánh quần đùi chân đất, tay cầm cuốn tập góc quần queo chạy tới lớp trong khuôn viên nhà thờ có thầy giáo Đại. Lúc nào tay thầy cũng cầm cái thước kẻ. Xòe tay ra, tay dính mực là thầy khẻ –hát-chát”, tuy có rất nhong còn dễ chịu

hơn khi nghịch quá thầy bắt nắm tay lại, đau quá cái mu bàn tay. –Miếng ngon nhớ lâu, đòn đau nhớ đời” những cái Tết tuổi nhỏ quê nghèo làm sao quên?

Tháng 3/1954 gia đình tôi di cày vào Nam, miền xanh topi lúa chín đầy đồng, cá lội đầy sông, đất rộng ngời thỏ, dân hiền hòa, nước thanh bình nên ngời dân miền Nam vui Xuân đón Tết thật tưng bừng náo nhiệt. Tuy lúc đầu có đôi chút khác biệt về phong tục, nhưng rồi dân –đi cày” tôi hạnh phúc khi thấy bánh chưng ngời cùng bánh tét, đậu phộng nằm chung với lạc, rau với giá là ngời một nhà và ngời miền Nam có một ước nguyện đầu năm thật đơn giản dễ thong đọc tụng trong bằng một mâm trái cây gồm –cầu, dừa, đu, xoài” với cặp vú sữa to tròn, dưa hấu đỏ lòng mát dạ những ngày Tết nóng đỏ mồ hôi.

Từ Khánh Hội tới Bàn Cờ, qua Hòa Hông, đến Chí Hòa Ngã Ba Ông Tạ, sang Trưng Minh Giảng, Bùi Phát, đi Xóm Mới, Gò Vấp v.v...không khí Tết, buôn bán Tết tràn ngập phố phường. Pháo bắt đầu nổ tưng bừng, –Hy vọng mừng” trên làn sóng phát thanh và trên bàn nhậu thâu đêm suốt sáng vẫn không say. Tuổi đang lớn tôi đọc hóng những cái Tết thật hạnh phúc ẩm cúng và đầy đủ trong vòng tay mẹ già, anh chị em đoàn tụ, hàng xóm tử tế và hình nhọt tôi bắt đầu thấy cô hàng xóm cũng dễ thong. Ở hẻm 172/27 Đỗ Thành Nhân Khánh Hội, cái hẻm trảng xi-măng rộng chừng xấp tay, ngời ngời đối diện cũng dễ đụng chân nhau. Chiều chiều hàng xóm ra ngời trước cửa hóng mát nói chuyện thì em Cúc-Hà ở nhà đối diện cũng ra ngời –hóng chuyện”, tôi cũng chân co chân duỗi ngời nghe thiên hạ bàn chuyện làm mứt gừng mật bí, chả hiểu vô tình hay cố ý mà ngón chân cậu con trai 16 tuổi đụng đúng điểm huyết ở gan bàn chân cô gái 13, thế là lợm, là ngứa, là xì, là bủ môi, nhưng rồi cuối cùng thì cũng dung dăng tay trong tay đi xem chợ Tết.

–Finh chỉ đẹp khi còn dang dở” khiến tôi nhớ mãi tên em, trai gái buong tay nhau, tôi ôm sủng, ngời chời canh gác đêm ở trường Võ Bị, sọng mù che mắt lạnh thấu sọng, kéo

mũ chùm đầu thêm cái nón sắt mà dòng họ tôi vẫn nghe văng vẳng –Đón Giao Thừa Một Phiến Gác Đêm” từ cọp xá Chi Lăng vọng lại! Đêm ấy là đêm trừ tịch 1962, tôi đọ tay áo trần lau nước mắt.

Đêm Giao Thừa mà khóc thì vát và cả năm, đúng sai tùy lòng tin của mỗi người, nhưng từ đó tôi đón Xuân, ăn Tết cùng đồng đội Cọp Biển TQLC khắp 4 vùng chiến thuật, từ Bến Hải đến Cà Mau và cái Tết 1965 đầu đời binh nghiệp ở TĐ.5/TQLC với nhiều hồi hộp, lo âu.

Bãi tập chiến thuật của đơn vị tôi là cánh rừng thưa dơi chân núi Châu Thới (Dĩ An) có nhiều mai vàng đang nở, mà dấu cho –nếu mai không nở thì ..” thì cảnh sấm tết của người dân Thủ Đức, Dĩ An, Biên Hòa cũng cho chúng tôi biết Xuân đang về nên khi thực tập bài học tấn công đêm, anh em binh sĩ đã gài vào người những cành mai rừng, việc này sai với nguyên tắc nguy trang, nhưng tôi chỉ mỉm cười, vì nếu anh em binh sĩ nào tinh ý cũng thấy trên ngực áo trần tôi gài cành mai nhỏ có 2 bông. Mới tốt nghiệp thiếu úy, ra trường chọn tròn tháng mà đã gài 2 bông mai trên áo là điêm hên xui gì đây? Thăng cấp hay truy thăng?

Kèn báo động, tiểu đoàn ra lệnh tập hợp, súng đạn sẵn sàng để lên động tiếp viện ngay đơn vị bạn đang đụng trận. Cái gì thế? Chúng tôi nhìn nhau lo âu ngơ ngác, phòng –văn khang” hoa rọp bánh mứt đã sẵn sàng trên bàn tiệc, ngoài cửa, biểu ngữ –Cung Chúc Tân Xuân” và những lá cờ bay phát phới, nhưng không khí buồn đau tràn ngập, tin dữ dồn dập gửi về, TĐ.4/TQLC đang đụng rất nặng tại Bình Giả, cách suối Lò Ô, hậu cứ của TĐ.5/TQLC không xa. Đại Đội Trọng Dạng Bửu Long nhắc binh sĩ coi kỹ lại súng đạn chuẩn bị lên động rồi anh ta kéo tôi ra xa nói nhỏ:

–Tiểu Đoàn Trọng TĐ.4, Thiếu Tá Nguyễn Văn Nho, Tiểu Đoàn Phó Trần Văn Hoán, Bác Sĩ Trọng Bá Hân và mấy người bạn cùng khóa của bạn là thủ khoa Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng đã tử trận cả rồi, tình hình nguy ngập lắm..*”

(*Theo tài liệu của Trung Ủy Trần Ngọc Toàn, ĐĐT/ĐĐ.1 thì tổng kết thiệt hại của TĐ.4/TQLC tại trận Bình Giả là: 112 tử thương, 120 bị thương, 82 mất tích)

Tin Kháng và Hùng tử trận vào ngày 31/12/1964 khiến tôi sững sờ, toàn thân tê đi, tình nguyện chọn binh chủng tổng trừ bị là chọn hiểm nguy, nhưng không ngờ các bạn tôi lại ra đi quá nhanh, quá sớm! Chúng tôi tốt nghiệp ngày 28/11/1964, vừa trải qua 15 ngày phép miễn khóa, cấp lon thiếu úy TQLC óng ánh kim tuyến trắng tinh chọạ dính bụi trần, vẫn còn hơng thơm và dẫu tay ngọị yêu, vậy mà các bạn tôi đã hy sinh, đã trả nợ Tò Quốc xong cả vốn lẫn lời! Ngọị yêu đang chờ các anh về cùng nắm tay nhau ngắm hoa Xuân trên đờng Nguyễn Huệ, nhưng các anh đã đợc truy thăng ~~trung úy~~! Bất giác tôi cúi nhìn xuống ngực, 2 bông mai rừng tôi gài lên áo ở bãi tập đã rơi từ lúc nào? Anh em Mũ Xanh thương nói “TQLC sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu”.

TĐ.5 chọạ kịp tiếp viện TĐ.4 thì mọi chuyện đã an bài, chẳng ai thiết “Ngày Xuân Nâng Chén Ta Chúc...” mà chúng tôi chuẩn bị súng đạn lên vai, mọii hai ngày gạo lên đờng hành quân Pleiku, Đức Cơ, Dakto, Tân Cảnh, nơi nào có tiếng súng nổ là có chúng tôi, lần hồi những đờng đội cũ thọạ dần vì đi phép dài hạn hay ngắn hạn thì đơn vị lại có thêm ngọị mới. Khí hậu Cao Nguyên lạnh buốt mùa Đông, mai rừng đã hé nhụy, đơn vị tôi đợc lệnh về dừng quân ở ngoại ô thành phố Kontum để bảo vệ đờng bảo đón Xuân, Xuân 1966.

Tôi rử mấy ngọị bạn đọc ra phố rửa mắt và nhâm nhi, phố chính là đờng Trần Hơng Đạo nhộn nhịp, đi vòng ra bờ sông Dabla có quán cafe của em Trâm chân dài ví bự, chả sớ múi gì, nóc cạn ly cafe rồi quay về phố chính, uống cafe kiểu ngọị âm bởi trong lòng chẳng có gì vui. Đi ngang tiệm chụp hình, thấy lá quốc kỳ không treo mà lại gắn trên tong, thằng Trần Tử Phợng, chuẩn úy, gỡ cờ xuống rồi quàng vào ngọị, thằng C/u Lộc-Lùn, thằng C/u Cợng Tây Lai, thằng T/u Qùy, C/u Thảo và tôi giật lá cờ vàng 3 sọc đỏ ra, đề thằng Phợng nằm xuống đất, 4 thằng cầm 4 góc, phủ lá cờ lên ngọị Phợng, một thằng bắt nhịp hát: “~~ờ~~ í e, ò í e e e...” . Tiếng kèn truy điệu

bằng mồm vừa dứt thì Phọng vùng dậy, cộp toe toét: “tao chọn chết”.

Là lính thì ai cũng biết điệu kèn này là gì rồi, mà lính đang đi đánh giặc lại chơi nhọt thế thì đúng là rợn mặt với tử thần, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, lính Mũ Xanh sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu, tháng 6/1966, trong trận Mộ Đức Quảng Ngãi, đại đội của tôi bị nặng, C/u Trần Tử Phọng và C/u Thảo tử trận, Th/u Lộc bị thương, Tr/u Dụng Bửu Long bị thương, Th/u Quý bị VC bắt sống, tôi thoát nạn vì không có mặt trong trận đó, tôi bị phạt, bị đem nhốt QC 202 trước khi tiểu đoàn đi hành quân ở Mộ Đức.

Đám lính trẻ chúng tôi lang thang phố phường Kontum xem dân sắm Tết, đi qua tiệm bán đồ kỷ niệm, thấy có con báo (beo) nhồi bông đẹp quá, tôi hỏi mua, cô chủ tiệm bảo không bán, để trong thôi. Tôi thì chịu, còn nằng chằng chịu, thua thì thua cứ níu lấy con ...beo, cuối cùng bí nước, nằng chọc quê lính nghèo, cô nói thách giá “3 ngàn”. Lượng thiếu úy chọn tới 5 ngàn, mới lãnh và đang dạo phố chọn có chỗ tiêu hết, tôi móc ra tiền, nắm tay cô hàng đặt vào 3 ngàn rồi tôi ôm con báo nhồi bông trước cái nhìn ngơ ngác của cô chủ tiệm.

—Xuân này con không về chắc mẹ buồn lắm”, vừa hát xong tôi nhớ đến mẹ, đến anh chị tôi, chắc gia đình cũng đang chuẩn bị đón Xuân, đang nghĩ đến con, đến em nhưng không biết nó đang phiêu bạt nơi nào, tôi quyết định gửi con beo này làm quà Tết biếu mẹ và anh chị, tôi nhờ thằng bạn cùng khóa Th/u Huỳnh Văn Phú mang về Saigon dùm vì Phú được đi phép.

Đêm về đang nằm vờng đu đưa, nghĩ đến lúc gia đình nhận được quà chắc là mừng lắm, nhọt có tin vui con em mình còn sống thì tôi nghe sùng nổ, tiếng nổ rất gần chỗ tôi nằm, vờng đứt dây, tôi lăn xuống hố. VC tấn công, chẳng có chi lạ, mấy hôm nay chúng vẫn dò dẫm quấy rối vào vị trí đóng quân của TĐ.5 nhọt thế, nhưng tối nay có vẻ căng hơn, chúng bắn B40. Mùi tanh, vị mặn, đau rát khắp mặt, tôi biết mình đã bị thương, đập tay vuốt mặt nhưng tôi không nhìn thấy gì cả, nghe

loáng thoảng B1 Nguyễn Văn Đá. Cao-bồi của tôi gọi y tá, tôi đọc bản thỏng vào bệnh viện Kontum.

Ngày thứ ba, bác sĩ gỡ băng ở mắt tôi ra, ông ta quơ tay trước mặt tôi và hỏi:

_ Thiếu úy có nhìn rõ không?

_ Rõ, bàn tay 5 ngón.

_ Tốt, may lắm, chỉ là vỏ cây và đất đá văng vào mắt vào mắt thôi, không có miếng đạn...

Binh Nhất Đá đến đón tôi xuất viện hớt lời vị bác sĩ nhọ để an ủi tôi thêm:

_ Nhọng cái đầu vồng của ông thầy đã bị miếng B40 chém rách và đứt dây rồi.

Tôi đã nhắm mắt đón Xuân 1966 trong bệnh viện, nhọng còn sống thì còn Xuân, chỉ thỏng cho B1 Đá, quê quán tại Phước Lễ Vũng Tàu, đã chẳng bao giờ có mùa Xuân đến với em nữa, em đã tử trận sau Tết năm đó trên con rạch ở rừng thom trong mật khu Lý Văn Mạnh.

Xuân đến Xuân đi rồi Xuân lại đến, nhọng anh em lính chiến TQLC chúng tôi thì vẫn đi, đi để bảo vệ quê hơng, để đồng bào đón Xuân trong thanh bình và đã nhiều anh em tôi ra đi, đi mãi trong những cuộc hành quân này. Những ngày tháng cuối năm 1967, Chiến Đoàn B TQLC gồm TĐ.1 và TĐ.2 lùng và diệt địch trong vùng Định Tợng, Giáo Đức, Cai Lậy vì tin cho biết 2 tiểu đoàn VC địa phợng 261 và 262 sẽ đánh phá vùng này, chiếm Quận Giáo Đức và Cai Lậy, 2 cái yết hầu trên QL4 để ngăn chặn nguồn tiếp tế từ vùng IV về Saigon, cắt nguồn lợng thực không cho đồng bào ăn Tết và rời trận chiến đã xảy ra đúng nhọ dự đoán suốt ngày và đêm.

Đêm hợu chiến 31/12/1967, trên kinh Cái Thia, cách quận Cai Lậy chừng 10km, TĐ.2 Trâu Điền đã đụng độ ác liệt với 261&262, Trâu Điền đã chôn vùi chúng trên con kinh này, nhọng cái buồn nhất với tôi là một số đồng đội đã bị thỏng và tử thỏng, trong đó có đàn em thân tín nhọ ruột thịt, em đã hy sinh một cách anh dũng, vì đồng đội mà hy sinh, em vĩnh viễn ra đi khi vừa mới cưới vợ trước chuyến đi hành quân ấy, đó là:

*Nguyễn Quốc Chính, K20VB, Tr/Úy
ĐDP/ĐĐ.1/TĐ.2TQLC.*

Chiến Đoàn B/TQLC đã hoàn thành nhiệm vụ an dân, Trâu Điền được dừng quân ở 2 bên bờ sông quận Cai Lậy, anh em thay quần áo sạch để chuẩn bị đón Xuân. Chị Doan và chị Hợp K19B và nhiều chị khác đã từ Saigon đem con xuống Cai Lậy để vợ chồng cha con đoàn tụ 3 ngày Tết, cảm động nhất là thân mẫu của Tr/U Lâm Tây Đô cũng lặn lội từ xa mang quà đến cho con trai, “Xuân này con không về” thì mẹ ra tiền tuyền thăm con, nhong vui chọạ trọn thì đã buồn chia tay, đúng ngày đầu Xuân, VC đã xé lệnh họp chiến, đem quân đến nơi nào có dân đang ăn Tết, Tết Mậu Thân 1968 để tấn công, anh em Trâu Điền phải vội vã lên đường về giải phóng Thủ Đô Saigon, để lại nơi “tiền tuyền” Cai Lậy mẹ già, vợ đại con thơ, những gói quà Tết chọạ kịp mở.

–Anh Về Thủ Đô Chúng Tôi Chờ Mong”, chúng tôi đã về thật, nhong chúng tôi về để diệt kẻ thù ngay trong lòng thủ đô, chẳng ai chờ mong chúng tôi về trong hoàn cảnh éo le này. Ngày Tết chúng tôi về thì mẹ già lại khăn gói chạy giặc. Nếu nhọạ Tết năm 1963, khi còn là SVSQ, tôi được đi phép về Saigon ăn Tết, tôi đã được làm quen với em rồi chở nàng đi Lăng Ông ...thì Xuân này, Mậu Thân 1968 tôi đã đem quân tấn công vào mục tiêu trong đó có nhà em. Chúng tôi đã được về thủ đô ăn một cái Tết mát mát nhiều hơn vui, tiếng đạn nhiều hơn tiếng pháo, xác người đè lên xác pháo.

Ở mặt trận ngã ba Cây Thị, rạp hát Cao Đồng Hợp, địch ẩn núp trong nhà dân, ngõ hẻm chằng chịt ngoằn ngoèo, Hạ Sĩ Thành vốn là thổ địa ở đây nói với người trung đội trưởng:

– Em là dân ở đây, nhà em trong này, thiếu úy để em đi đầu dẫn đường.

Đau thương, HS Thành gục xuống, anh đã hy sinh ngay nơi anh sinh sống, chọạ kịp mở cửa nhà để chào mẹ già.

Ở khu vực đài phát thanh Phan Đình Phùng, ngọị yêu tìm đến thăm B1 Thủy và hẹn chiều hôm sau đến mang quà vui Xuân, nhưng ngay đêm đó Thủy đã hy sinh!

Thiếu Öy Chu có ngọị yêu là cô Ba Dung ở đơn vị Trần Quang Khải, họ hứa với nhau “Xuân này anh sẽ về và cùng cha mẹ mang trâu cau tới xin ... nắm tay em”, nhưng buồn thay, thân phụ Dung đã tử nạn trong trận độn độ giữa VC và TD.2/TQLC tại xóm Gà. Bà già Dung không muốn thấy bộ quân phục rằn ri nữa, tình Chu-Dung dang dở, chả đẹp tí nào! Ngọị lính chiến đã hy sinh tuổi trẻ còn bị hàm oan, mất cả tình yêu.

Tại mặt trận đơn vị Hậu Giang, cạ xá Phú Lâm A, Hạ Sĩ Bùi Ngọc Đơn vị đã cứu mạng một phóng viên chiến trường trong đơn vị tờ kờ tóc, họ trở thành anh em kết nghĩa, chụp chung một tấm hình làm kỷ niệm, nhưng rồi sau đó ngọị phóng viên lại hy sinh ở mặt trận khác, cô con gái 7 tuổi giữ kỹ tấm hình của cha và anh lính Trâu Điền trong nhật ký.

Tháng 7/2008, trên tờ báo lính KBC Hải Ngoại, có bài viết “Ngọị Yêu Trâu Điền”, tác giả N.A nhắc lại kỷ niệm về ngọị cha thân yêu và ngọị lính TQLC, trong đó có đoạn:

— “Anh Trâu Điền yêu dấu.

Khi viết năm chữ này, trái tim em đập những nhịp bất thường, ngón tay cầm viết cũng run rẩy. Trước mặt em là tấm hình đen trắng ..

Anh Trâu Điền biết mà, tấm hình này chính Ba em chụp cho anh .. Tự nhiên Ba cầm tấm hình ngắm nghía rồi đưa cho em, nói:

— “Tấm hình này đẹp quá, muốn giữ không con?”

Tấm hình Ba khen đẹp quá, em đã ép trong cuốn nhật ký nhỏ, dấu kín giữ cho riêng em mà thôi .. Tháng Năm năm Mậu Thân, VC lại tấn công thủ đô lần thứ 2 ..

Buổi sáng hãì hùng đó, không có anh Trâu Điền, Ba em đã đi luôn ..

Không, Ba có trở về bằng thân xác còn nóng hổi, máu còn chảy ra linh lảng, ướt hết quân áo em! Hai chị em yếu đuối đã vác xác Ba về

Lá thư này em viết nhưng không bao giờ gửi, vì em đâu biết anh Trâu Điền ở nơi nào trên mảnh đất đầy thống khổ... Em viết lá thư này như một nhu cầu yêu thương dành cho anh Trâu Điền, người bạn trẻ của Ba, hình ảnh Ba và anh Trâu Điền luôn gắn liền nhau trong lòng em. Em giữ mãi lá thư không gửi trong cuốn nhật ký..

Với lòng mong mỏi anh Trâu Điền vẫn còn sống sót đâu đó biết rằng trên mặt đất này vẫn còn có một người nhớ tới anh Trâu Điền ngày xưa ..” (N.A)

Ý và lời của N.A đẹp hơn bất cứ một bức tranh nổi tiếng nào, đẹp hơn buồn quá, 40 năm sau mà cô viết lại kỷ niệm nhỏ chuyện vừa xảy ra hôm qua, câu chuyện thật hằn sâu trong tim, con tim rớm máu. Nhớ cô N.A ơi! Anh Trâu Điền mà cô nhắc đến cũng đã theo chân người anh kết nghĩa, thân phụ của cô. Trâu Điền Bùi Ngọc Động đã hy sinh trên chiến trường Cao Miên cuối năm 1969.

Còn với người viết thì...Sau khi giải tỏa địch xong tại khu vực động Thành Thái, khu vực có nhà em, mà không gây thiệt hại gì cho dân chúng trong vùng, đang ngồi nghỉ bên vệ động thì được một bà cụ đem cho đĩa cơm với miếng thịt heo và 2 quả trứng vịt, cụ bảo:

—Ăn đi con, thịt heo quay kho tàu đấy, ăn với đọt...”

Cụ chọ nói hết câu —ăn với đọt giá” thì một tràng súng nổ, cụ vội bỏ nhanh đĩa cơm xuống đất rồi chạy vào nhà, một lão trọng đi tới cọi ha hả: —Bà này nhất, lính người ta bắn chỉ thiên đuôi máy tên hôi của...” rồi ông đến bên tôi mời cho điều thuốc 555:

—Hút với bỏ điều thuốc ngày Tết, lính của con giỏi và kỷ luật lắm..

Giữa nơi khói đạn còn ngợp thở mà một lão trọng xa lạ đến thăm lại toạ xong là —bố” và gọi tôi là —con”, khen lính tôi giỏi và kỷ luật thì còn gì cảm động cho bằng, ợc chi lão trọng có con gái, tôi thăm nghĩ nhỏ thế..

Nghe tiếng ú-ơ của anh bạn tù năm xọp, đã 7 giờ sáng rồi, tôi lay vai đánh thức:

_ Sáng rồi, dậy rửa mặt, rồi đi uống café, lại mơ thấy
-bánh chơng” phải không?

Phan Hữu Hạnh, người bạn học Petrus Ký và cũng là bạn tù năm xưa treo cái bánh chơng suốt 3 ngày Tết ở Hoàng Liên Sơn, ngồi bật dậy, đơ tay che miệng ngáp rồi đáp:

_ Gần nhọ vậy, tao mơ thấy thằng bộ đội quân chế bắt vác một khúc cây to còn topic về trại để nấu bánh chơng. Bớ khi, sao ác mộng nó cứ đeo đẳng hoài?

_ Đó là điều không vui, nhưng cũng nhắc cho chúng ta khỏi quên dĩ vãng, nhớ lại cái thiếu trước kia và cái thừa ngày nay ở hải ngoại. Chúng ta đang được hưởng những mùa Xuân hạnh phúc thì chớ quên đồng đội “vô phúc” nơi địa ngục trần gian. Cũng cần có thêm ác mộng để nhắc nhở cho những con trâu già nham nhở ở hải ngoại hay khoác lác khoe khoang chuyện tim về chốn cũ gặm cỏ non, chúng gặm cả cỏ non trên mảnh ruộng chéo của đồng đội xưa, những con trâu bò mang họ Nguyễn, Trần, Lê, Bùi, Đoàn, Hoàng v.v..ở hải ngoại.

Mời các ông ra ăn bánh cuốn nóng Thanh Trì, chả lụa, nớc mắt cà cuống...

Tiếng cô con gái của lão trọng ngày xưa mời chồng và bạn điếm tâm bằng bánh cuốn giò lụa càng làm tôi nhớ đến chuyện ăn sáng ngày tết với mẩu sấn rồi nhai luôn cả tim sấn:

-Đón Xuân Nay Nhớ Xuân Xưa”./.



Hơi thở Tự Do



Hơi thở Tự Do vọt đèo vọt núi
Hơi thở Tự Do vọt cả đại dương
Hơi thở Tự Do chan hòa hạnh phúc
Hơi thở Tự Do thấp sáng tình thơng

Hơi thở Tự Do tràn vào áp bức
Mang theo đạn bom khói lửa chập chùng
Ngủ giữa hãi hùng, thức trên xác chết
Ngợi lại tặng ngợi nước mắt rưng rưng

Hơi thở Tự Do vào vùng đói rách
Hạt thóc nảy mầm cho gạo cho cơm
Thổi chữ âm no tràn vào ngõ ngách
Hai chữ nhân quyền chễm chệ cô đơn

Hai chữ Tự Do đặt trên dao mổ
Chặt đứt gian manh...chặt đứt thật thà
Vỗ tay hoan hô...vỗ tay đả đảo
Hơi thở Tự Do đứt đoạn xót xa

Hơi thở Tự Do trốn vào quá khứ
Trùm kín quê tôi...run rẩy nỗi buồn
Hơi thở Tự do một ngày phản bội
Trắng tay cuộc đời...hành khát tình thơng

Trạch Gầm



Minh-Nguyệt- K17B

Gần Tết đến nơi, tôi thu dọn trong nhà cho gọn ghẽ để chuẩn bị đón Xuân. Trong lúc sắp xếp tủ sách, một tập thơ đã rớt xuống đất. Tôi nhặt tập thơ lên và mím còi tự nhủ: đã lâu lắm rồi mình không mang tập thơ chàng sinh viên Võ Bị tặng ra xem lại. Tôi từ từ ngồi xuống ghế để đọc. Sau khi đã xem mấy trang đầu, tôi dừng lại ngay khi thấy bài thơ:

*Ta gặp em chưa bao giờ quen biết
Mới đầu tiên và buổi ấy tình cờ
Song đêm đêm đã thức vào ưu ái
Tà áo xanh và suối tóc mầu thơ.*

Bốn dòng thơ ngắn gọn này bỗng đọng gọi lại cho tôi một kỷ niệm khó quên. Tôi nhìn bóng chiều tà qua song cửa sổ với ánh mắt xa xăm; những ngày tháng của tuổi học trò từ từ hiện lại trong tiềm thức của tôi.

Nhớ lại hôm đó là ngày nghỉ học, tôi bị thức dậy quá sớm vì cú điện thoại của Hằng gọi đến. Hằng, người bạn rất thân của tôi, cứ khăng khăng thúc dục tôi đi cùng để xem diễn hành ở gần nhà thờ Đức Bà. Không hiểu có gì làm cho Hằng ham đi xem diễn hành đến thế, tôi đành vì bạn mà phải hy sinh dậy sớm. Đến nơi, đã có bao nhiêu người tới trước, nhưng cũng may là chúng tôi còn tìm ra chỗ gần nhất để đứng xem. Hằng là người rất chu đáo đã mua cho tôi một khúc bánh mì và lon nước ngọt. Trong lúc xem diễn hành, tôi còn nhớ Hằng đã giải thích cho tôi rất nhiều về ngày diễn hành, nghe rất thú vị, nhưng đại khái tôi chỉ còn nhớ Hằng nói:

“Bạn biết không, mình thích hình ảnh của những chàng trai mặc quân phục đi diễn hành lắm, mê luôn! Các Sinh Viên Võ Bị mặc quân phục màu trắng đang đi đằng kia kia là mẫu người lý tưởng hàng đầu của Hằng đấy nhé.”

Phải công nhận là Hằng nói đúng. Lần đầu tiên tôi đi theo Hằng và nhận xét là buổi diễn hành rất thu hút người xem, mặc dầu tôi đã phải đứng rất lâu và bị thấm mệt. Nhìn những chiến sĩ trong bộ quân phục bước đi thật đều, trông thật oai phong. Xem xong buổi lễ diễn hành, chúng tôi ra về và Hằng lại hỏi tôi trước khi từ giã:

“Mình sẽ lên thành phố Đà Lạt ở chơi một tuần với gia đình bà chị họ, bạn có muốn đi chơi với mình không? Nghe nói các chàng Sinh Viên Võ Bị thường hay đi dạo phố trong những ngày nghỉ phép, nếu chúng mình lên đó có lẽ sẽ tìm được người trong mộng đó.”

Lên Đà Lạt à, lúc đó tự nhiên tôi lại hăng, có lẽ vì mới đi xem diễn hành xong, nên tôi đã hứa với Hằng, hẹn sẽ đi vào dịp Tết này để ngắm hoa anh đào. Nghe tôi nhận lời, Hằng đã mừng rỡ ôm lấy tôi cọt măn nguyện.

Xuân năm đó, Hằng và tôi, hai nữ sinh trung học, chỉ có cách mua vé đi xe đò lên Đà Lạt. Trên xe, Hằng say sưa kể cho tôi nghe về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và các sinh viên Võ Bị. Hằng còn nói là những chàng sinh viên Võ Bị có những

điểm rất lý tưởng cho các cô nàng còn độc thân. Tôi nhìn Hằng thắc mắc, sao Hằng lại biết nhiều đến thế và có phải đúng không Hằng nói không. Thấy tôi nhìn, Hằng muốn cho tôi tin, đã lục trong túi xách tay một trang giấy có in hình sinh viên Võ Bị và trao ngay cho tôi có ý muốn tôi đọc, rồi thản nhiên quay sang nhắm mắt nghỉ ngơi. Trong lúc xe đồ vẫn đang di chuyển, tôi yên lặng đọc bài viết trong trang giấy Hằng vừa đưa.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, tọa lạc tại đồi 1515, cách hồ Than Thở không xa, trên vùng đồi núi giữa một rừng thông sầm uất thơ mộng gần thành phố Đà Lạt, miền Cao Nguyên thuộc Quân khu II, với khí hậu điều hòa quanh năm là ngôi trường uy nghiêm đào tạo những anh tài của nước Việt Nam Cộng Hòa.

Để được thu nhận thụ huấn, các ứng viên dân sự phải hội đủ các điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam.
2. Tuổi từ 17 đến 22.
3. Chưa khi nào lập gia thất và nếu được chấp nhận thụ huấn, cam kết không lấy vợ cho đến sau khi tốt nghiệp.
4. Có hồ sơ hạnh kiểm tốt.
5. Có thể lực tốt và đầy đủ sức khỏe.
6. Chiều cao tối thiểu là 1 thước 60 phân.
7. Có Tú tài II ban toán hay khoa học hoặc chứng chỉ văn bằng ngoại quốc tương đương.
8. Quyết tâm và mục đích của các sĩ quan tốt nghiệp từ trường VBQGVN về việc tái thiết đất nước, bảo vệ quê hương và phát huy lòng kiêu hãnh của quốc gia được bao gồm trên huy hiệu của trường Võ Bị - Tự Thắng Để Chỉ Huy.



Mỗi sinh viên được huấn thụ giống như chương trình tương tự tại West Point, một chương trình huấn luyện 4 năm gồm vừa quân sự vừa văn hóa, có một khả năng cần thiết cho sự

tiến triển và tăng trưởng cuộc đời binh nghiệp của một sĩ quan thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng hòa, được đào tạo không chỉ là cán bộ chỉ huy trên chiến địa, mà vừa là một chuyên viên có thể tham gia hữu hiệu vào công cuộc kiến thiết quốc gia.

Sau khi đọc hết trang giấy, tôi đã có thêm chút hiểu biết về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Tôi cũng chịu thua Hằng rồi, chỉ vì sở thích thôi mà đã bỏ công soạn tâm về ngoại lý tượng của mình nhọt thể này, thật là chuyện hiếm có trên đời. Cuối cùng xe đò đã chở chúng tôi đến thành phố Đà Lạt vào ngày Thứ Ba. Trong mấy ngày đầu tiên, chị họ của Hằng đã đọa chúng tôi đi chơi nhiều nơi nhọt hồ Xuân Họng, hồ Than Thở, Suối Vàng, thác Cam Ly để thăm thắng cảnh Đà Lạt, đặc biệt nhất là ngắm hoa anh đào và Mimosa. Hằng còn nhắc với tôi là chỉ có vào cuối tuần mới có dịp gặp gỡ và quen đọa các anh sinh viên Võ Bị đi dạo phố. Tôi tùm tùm lác đầu, vì tôi rất nhất không bạo nhọt Hằng, có bao giờ nghĩ đến làm quen ai đâu.

Trước khi rời khỏi Đà Lạt, tôi nhớ hôm đó là Chủ Nhật, chị họ của Hằng bị bận, không đọa chúng tôi đi chơi đọa. Mặc dù thời tiết ẩm đạm, nhọt chúng tôi cũng nhất quyết rủ nhau đi đến nhà Thủy Tạ để chụp hình kỷ niệm. Sau khi đã chụp hình cho nhau rất nhiều ở khu đồi gần nhà Thủy Tạ, mãi đến xế chiều, nhìn lên bầu trời, áng mây u ám nhọt báo trước một cơn mưa. Vì chân của tôi đã bị đôi giày mới làm đau không thể đi xa hơn đọa nữa, Hằng là ngoại bạn tốt luôn luôn xung phong lo lắng, bảo tôi đứng đợi ở góc cây thông bên đồi, để Hằng đi kiếm taxi chở chúng tôi về cho kịp trước cơn mưa.

Tôi đang đứng ở lại để chờ Hằng, thì bỗng trời đổ mưa. Luynh quynh với chiếc áo dài mỏng manh, tôi vén gọn mái tóc thề, đứng nép ngoại vào thân cây thông trú cho khỏi bị ướt. Giữa những ánh chớp lấp lóe từ nền trời xám cao, tôi bỗng thấy có một bóng ngoại chạy về phía tôi. Tôi cảm thấy sợ hãi khi đứng một mình nơi vắng vẻ. Nhọt nhìn kỹ thì đó là một sinh viên Võ Bị mặc quân phục vừa chạy đến đứng gần bên tôi để trú mưa. Vì vừa đọa bài viết Hằng đọa, tôi nghĩ ngay rằng với những điều kiện cần thiết của trường Võ Bị, ngoại sinh viên

phải có đủ phong độ dàng hoàng, nên lúc đó cảm giác sợ hãi của tôi vụt tan biến đi khi tôi thấy nụ cười tươi với ánh mắt của anh đang nhìn tôi. Tôi hơi lúng túng vì chưa bao giờ lại đứng một mình quá gần với một người thanh niên như lúc này. Anh nhìn tôi và tự giới thiệu. Trong khoảnh khắc, tôi chưa kịp nghe gì, thì có tiếng sấm, để lại âm hưởng giọng nói của anh:

*“Tôi tên(có tiếng sấm)... ..
Và các bạn gọi tôi là Chiến Sĩ Mộng Mơ.”*

Có lẽ vì không muốn tôi bị nhiễm lạnh giữa cơn mưa gió, anh đã cởi áo khoác ngoài, hai tay giăng áo lên cao khỏi đầu, và nói với tôi:

*“Cô hãy đứng vào đây, để tôi che mưa cho khỏi bị ướt,
nếu không sẽ bị nhiễm lạnh rồi bị cảm đấy.”*



Thật quá bất ngờ, tôi phải làm sao đây. Tôi phân vân, tôi thật vụng về, phải chi có Hằng ở đây để cầu cứu, có lẽ Hằng sẽ nhân dịp này mà gợi chuyện làm quen anh. Nhưng trời càng mưa to, sấm sét lại càng nhiều, tôi đành phải quyết

định bước tới đứng bên cạnh anh. Cứ mỗi lần có tiếng sấm sét nổi dậy, hình như anh đã hạ thấp đôi cánh tay xuống để chụm áo gần kề tôi hơn, và tôi cũng đã dần dần nép mình sát vào bờ vai của anh từ lúc nào. Mặc dầu chung quanh gió mưa thổi lạnh lẽo, nhưng tôi vẫn cảm nhận được sự ấm áp khiến tôi rất yên lòng như đang được che chở và bảo vệ. Cảm giác của tôi lúc đó thật khó tả, tôi chỉ mong ước cơn mưa đừng tạnh. Sấm sét cứ dồn dập kéo đến, nên trong lúc trú mưa, đôi bên không thể đối thoại được gì, chỉ im lặng với những suy tư của riêng mình.

Không bao lâu, trời bắt đầu tạnh mưa. Tôi lấy lại bình tĩnh và run run áp úng cảm ơn anh, rồi từ từ lùi ra khỏi chỗ đứng. Anh chỉ nhìn tôi gật đầu mỉm cười, ánh mắt đó vẫn chăm chú nhìn tôi, khiến tôi bối rối. Trong lúc mặc lại áo khoác, anh bắt

đầu gọi chuyện để làm quen với tôi, thì đột nhiên Hằng xuất hiện. Với cây dù cầm trên tay, đứng từ xe taxi đậu bên đồi thông, Hằng vẫy tôi gọi thật lớn, bảo tôi mau mau đi về kéo xe taxi đang đợi.

Khi nghe Hằng thúc dục quá, tôi e ngại nhợt không muốn rời bỏ đi, nhìn anh từ giã. Khi tôi quay lưng rào bọc, anh đã nói với theo để nhắc tôi điều gì đó, nhưng rất tiếc tôi không thể nghe rõ được vì tiếng gọi của Hằng đã át mất đi. Tôi vội vã đi mà không kịp nói với anh một lời nào. Taxi đã bắt đầu chạy, ngồi trong xe, tôi ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ còn thấy hình ảnh của người sinh viên đang đi bách bộ nhìn theo. Hằng thấy tôi đang nhìn anh, hấp tấp hỏi tôi về anh, tên và khóa, nhưng tôi nào đâu biết mà trả lời. Mặc kệ cho Hằng đang trách và chê tôi là cù lằn, tôi mím cụp, ngồi dựa vào ghế xe, khoanh tay, nhắm mắt để hồi tưởng lại không gian và cảm xúc mới vừa qua.111111

Đêm đen, trời lại đổ cơn mưa thật to, Hằng hồn nhiên ngủ say giấc, còn tôi đang thao thức vì còn nhớ đến buổi gặp gỡ lúc ban chiều. Tôi còn thắc mắc người Chiến Sĩ Mộng Mơ ấy tên thật là gì và đang ở đâu? Anh nào có biết rằng tiếng sấm bắt ngờ đã át đi lời giới thiệu tên họ của anh. Tôi tự hỏi nếu lúc đó Hằng đã không xuất hiện quá sớm, thì cuộc gặp gỡ giữa tôi và chàng diễn tiến ra sao? Nghe mưa rơi tí tách ngoài hiên, tôi đi ra phòng khách lấy cuốn sách nhỏ và cây bút, ghi lại dòng thơ ký niệm lúc đến thăm Đà Lạt.

*Ta chẳng hẹn cùng nhau Xuân hạnh ngộ,
Để mưa buồn ướt lạnh những vần thơ,
Nhớ về anh, gặp trong chiều mưa gió,
Chàng là ai? Người Chiến Sĩ Mộng Mơ.*

Sáng hôm sau khi từ giã chị họ của Hằng để trở về Saigon, tôi không quên ngắt một cánh hoa pensée ở ngoài vườn để ép vào trang thơ này.

Thấm thoát thời gian trôi qua, tôi và Hằng đã tốt nghiệp. Hằng thì đã mãn nguyện sánh vai cùng người sinh viên Võ Bị lý tưởng trong mộng. Tôi đã đi làm nhưng vẫn còn độc thân. Cuộc

sống náo nhiệt của Saigon hoa lệ với những buổi dạo phố, đi ciné, ăn kem, những buổi hẹn hò cùng bạn hữu đi dự Bal Bùm, những cuộc vui và công việc đã khiến tôi không còn nhớ đến cánh hoa Pensée ép trên trang thơ ngày xa xọa đó.

Troạ hôm ấy, mẹ tôi nấu một nồi cá thu kho và bảo anh tôi, trên đờng đi công chuyện, chở tôi mang cá sang cho chị tôi. Tôi ở lại để giúp chị tôi làm bếp vì hôm nay có khách. Khoảng một tiếng sau, trong lúc tôi và chị đang trò chuyện, thì có tiếng gõ cửa. Tôi đi ra xem là ai, lúc tôi vừa mở cửa, hình ảnh một sinh viên sĩ quan Đà Lạt, trong bộ quân phục dạo phố, đang đứng trước mắt tôi. Tôi trở mặt nhìn chàng, khựng lại một phút. Trời, sao trông oai và đẹp trai quá! Chàng nở nụ cười và hỏi thăm có phải là nhà của anh rể tôi không. Tôi hơi lúng túng trả lời và vội mời chàng vào nhà, rồi lánh mặt đi vào phòng ăn. Trong lúc anh chị tôi tiếp khách, tôi nhìn trộm ra ngoài ngắm chàng thật kỹ, vừa cứ phân vân một điều gì. Hình như tôi đã thấy ánh mắt và nụ cười này, trông quen quen, và sau một lúc suy nghĩ, tôi chợt nhớ ra và nhủ thầm, không lẽ đây là Chiến Sĩ Mộng Mơ? Đúng lúc tôi còn đang tự hỏi, chị tôi đã gọi tôi ra phòng khách để giới thiệu tôi với chàng. Tôi đọc biết chàng là em họ của ông anh rể, vừa về đây để tham dự buổi diễn hành của Trường Võ Bị trong Ngày Quân Lực. Hôm nay chàng đã hẹn đến thăm và dùng cơm gia đình. Đáng lẽ tôi xin phép đi về, nhưng bà chị đã giữ tôi ở lại để dùng cơm tối. Sau bữa ăn, trời đã bắt đầu tối, chàng đã tình nguyện chở tôi về bằng xe vespa. Trên đờng đi, tôi và chàng chỉ hỏi han sơ sài. Tôi không dám dă động hỏi chàng về ngoại Chiến Sĩ Mộng Mơ, vì tôi e ngại sẽ bị ngọng ngùng nếu không phải là chàng. Vì không muốn chàng đọa vào tận nhà, nên tôi đã từ giã chàng từ ngoài ngõ. Mặc dù tôi không quay lại, nhưng đã linh cảm rằng chàng đang nhìn theo bước chân tôi đi bộ vào nhà. Sau lần gặp gỡ này, một tuần sau, chị tôi đã trao cho tôi một lá thơ do chàng nhờ đọa cho tôi trước khi chàng về Đà Lạt. Trong thơ không có viết gì, chỉ có vòn vẹn một bài thơ:

Gặp Gỡ

*Hồi tưởng lại đêm nào say dưới nguyệt
Rượu đã tàn tâm sự những đầy vơi
Viết cho em tình dang về ngõ cũ
Gởi nhớ thương tâm sự khách sông hồ.*

*Nhớ hôm nao đưa em về ngõ hẹp
Em khuất dần ta bịn rịn trong đêm
Đường trở lại làm sao buồn khó nói
Những u hoài ngàn ngại già từ em.*

*Thời gian ấy đã đi vào dĩ vãng
Chén ân tình lòng như vẫn còn say
Trăng còn sáng trong tâm hồn kẻ sĩ
Còn yêu thương nhớ mãi một đêm này.*

CSMM

Bài thơ quả nhiên đã đánh trúng tâm lý yêu thơ của tôi. Tôi rất vui vì qua lời thơ mà tôi hiểu chàng cũng có cảm tình đối với tôi. Nhưng tên viết tắt CSMM dưới bài thơ đã khiến cho tôi phải suy nghĩ. Sao giống họ là chữ tắt của Chiến Sĩ Mộng Mơ. Tôi đã hỏi thăm anh chị tôi về chàng, nhưng không có câu trả lời. Tôi không có dịp lên thăm Đà Lạt lần nào nữa để hỏi thăm, và anh chị của tôi cũng không nhận được liên lạc gì của chàng cả.

Dòng đời vẫn êm trôi với xuân đến, xuân đi, rồi xuân lại về. Chị tôi mới cho tôi biết là chàng đã mãn khóa trường Võ Bị và đã liên lạc sẽ về Saigon thăm. Nghe thế, tôi rất vui vì sẽ được gặp lại chàng, và điều duy nhất là hỏi cho rõ về chữ tắt CSMM. Lúc gặp lại tôi hỏi chàng CSMM là gì, chàng đã trả lời là *Chiến Sĩ Mộng Mơ*. Thật đúng là hữu duyên thiên lý... Tôi đã tiết lộ cho chàng biết tôi là cô nữ sinh đứng ở gốc cây thông thườ đó, và chàng đã ngạc nhiên và rất mừng rỡ khi đã biết là tôi. Chàng nói là vì bây giờ tôi trông khác xưa nhiều nên đã không nhận ra mà thôi.

Từ ngày đó, sau nhiều lần tiếp xúc với chàng, tôi đã nhận ra là chàng có cùng sở thích với tôi nhọ văn nghệ, thơ phú, hội hoạ, nhạc kịch, điện ảnh, khiêu vũ, rất tâm đầu ý hợp.

Dần dần theo thời gian, tôi đã trở thành em gái hậu phượng gửi thơ cho chàng ở nơi tiền tuyến. Sau đó, khi chàng được chuyển chuyên về phục vụ tại Bộ Tổng Tham Mọp, chàng đã xin phép gia đình tôi để được kết hôn với tôi. Sau hôn lễ, chúng tôi trở lại Đà Lạt để thăm chốn cũ trờng xưa, chàng đã dẫn tôi trở lại gốc cây thông xưa và chỉ cho tôi xem chữ CSMM mà chàng đã khắc sâu vào thân cây. Chàng kể là sau khi nhìn theo xe taxi, chàng đã trở lại ngay nơi đó, để khắc ghi một kỷ niệm chiều mọp. Tôi đã ghen ngào nhìn chàng trong niềm vui bất tận.



Ngọi CSMM và cô nữ sinh nép bên gốc thông già buổi chiều mọp ấy đã cùng chung sáng tác những vần thơ, một trong những vần thơ đáng yêu đáng quý nhất đang đứng trên sân cỏ trước ĐĐH chờ tới tuổi để xin gia nhập Trờng VBQGVN (trước là để nghinh các tân khóa sinh đàn em, sau là phục vụ Tổ Quốc .)



Ngày Về Cố Hương

Giọt buồn ợt đọng viền mi
Nỗi sầu quê mẹ ngời đi nặng lòng
Vàng phai cánh nhớ rêu phong
Đờng về heo hút buồn trông mắt nhìn

Bao năm phiến đá còn in
Xa quê nhắn gửi chút tình hoài mong
Tóc dài từ độ trắng đơng
Đém ngày tháng rụng gió hong sợi mềm

Đến nay tóc đã dài thêm
Hạt hao vạt nắng bên thềm ợc mơ
Sông sâu biên hện vẫn chờ
Một mùa xuân mới đắp bờ yêu thương

Ta về thăm lại cố hương
Ngắm từng cọng cỏ còn vọng câu thề
Ta về xây lại ợc mơ
Ta về dựng lại màu cờ năm xửa

Sao Linh K30/B





Xuân xưa nơi trường Mẹ

Trần Văn Thiệt, K23

Đêm nay tôi có cảm giác vừa nôn nao vừa bồi hồi làm cho khó ngủ không hẳn vì cái lạnh trên đồi Bắc mà vì đêm nay là đêm 30 Tết, đêm giao thừa. Kéo nhẹ cổ tay áo jacket lên, tôi liếc nhìn đồng hồ, đã 11 giờ đêm. Bầu trời tối đen nhọ mực. Chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa là đến giao thừa.



Tại bữa cơm chiều nay ở phạm xá, khóa đàn anh năm thứ toạ vừa ăn vừa nói chuyện ồn ào về đêm nay, đêm 30 Tết. Họ đã nhắc lại đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968. Lúc đó khóa 23 vừa lên năm thứ hai đang đi phép Tết hai tuần. Đêm giao thừa năm ấy nhiều thành phố miền Nam đã bị Việt Cộng đồng loạt tấn công. Khóa 22B và khóa 24 đang ở lại trường đã được điều động ra

giữ an ninh thị xã Đà Lạt. Riêng khóa 23 có hai sinh viên sĩ quan bị mất tích tại Huế trong thời gian nghỉ phép Tết.

Nằm tại tiền đồn đồi Bắc, tôi đang nghĩ về gia đình gồm ba mẹ và các em ở Saigon. Giờ này chắc mẹ tôi đã bày xong bàn thờ cúng trời đất trước sân nhà. Các em tôi có lẽ vẫn còn đang thức, nói chuyện vui vẻ. Tôi biết chắc mọi người đã nhắc đến tôi đang ở nơi này. Ngoài kia tại các vọng gác, các khóa đàn em chắc cũng đang bồi hồi nghĩ về gia đình nhỏ tôi. Cũng có nhiều người đang nhớ về những ngày còn là sinh viên, dân chính đêm giao thừa đi bên cạnh người yêu, bạn gái lên chùa hái lộc. Tôi đọ tay bật nút radio nhỏ nằm trong túi trên áo jacket. Tiếng hát khe phát ra cắt đứt giòng nghĩ ngợi miên man của tôi:

*Đón giao thừa một phiên gác đêm
Chào Xuân đến súng xa vang rền...
Ngồi ngắm mấy nóc chòi canh
Mà ước chiếc bánh ngày Xuân
Cùng hương khói vương niềm thương.*

(Phiên gác đêm Xuân - Nguyễn Văn Đông)

Lòng tôi chợt xúc động dâng trào vì lời ca đó đã diễn tả đúng tâm trạng mình hiện tại.

Đã hơn 12 giờ đêm. Đêm trừ tịch đã lặng lẽ trôi không một tiếng pháo, chỉ thỉnh thoảng có đóm hỏa châu vụt lên tỏa sáng một vùng trời tăm tối. Trời đất vạn vật nhỏ có sự giao hòa để chuyển mình sang năm mới. Sau khi đi kiểm soát một vòng các vọng gác, tôi trở vào chỗ nằm đợi hàm trú ẩn chờ giắc ngủ đến. Hồn tôi lâng lâng mơ thấy những đêm giao thừa năm xưa. Hôm nay là ngày chúa nhật và cũng là ngày mừng 4 Tết. Đại đội được đi phố. Chiếc xe buýt của trường đã chở các sinh viên sĩ quan xuống bên hông rạp Ngọc Lan nhìn xuống chợ Dalat. Sau khi ăn sáng tại Phở Bằng cùng các bạn, tôi một mình rảo bước xuống dốc Phan Đình Phùng về hóng cầu Ông Đạo để sang bên kia thành phố.

Tuy 3 ngày Tết đã qua nhưng không khí Tết vẫn còn quanh quất với những hàng cây anh đào nở hoa đỏ hồng nhỏ đôi má con gái Dalat, và những du khách hớn hờ dạo phố. Có những bạn bè đang dạo phố cùng thân nhân lên thăm.

Nhà thờ Con Gà quen thuộc đã hiện ra trước mắt. Bên cạnh phải nhà thờ là đường Bá Đa Lộc, nơi đó có H. Sợng, căn nhà số 10. Buổi sáng nay tôi sẽ đến nhà cô bé H. Nga xa tít tận đường Phạm Phú Thứ vắng vẻ ngang qua khu rừng thông có những cây thông già cao vút. Buổi trưa trên đường trở ra phố tôi sẽ ghé thăm N. Ánh trên đường Đào Duy từ. Chiều mới ghé qua nhà H. Sợng.

Bốn năm ở trường tôi đã thay đế giày đi phố hai lần trong khi các bạn nào chỉ biết ở lại trường cuối tuần đánh bóng chuyền, bóng rổ có đôi giày dạo phố nhọ mới lãnh trong kho ra!

Trong đám con gái mà mình quen chỉ có N. Ánh là ngời mà tôi nể trọng nhất, không phải vì ba của Ánh là thanh tra kinh tế các tỉnh Trung Nguyên Trung Phần mà vì Ánh rất hiền hậu, đứng đắn; gia đình nề nếp. Suốt hai năm quen với Ánh, tôi không hề thấy Ánh có bạn trai nào ngoài tôi đến nhà và tôi chọà hề rừ Ánh đi chơi ngoài phố hay vào trường thăm. (Mà có rừ cũng không đợc). Nhà của Ánh là một căn biệt thự nhỏ xinh xắn nằm trên dốc đường Đào Duy Từ. Ánh đã cọi thích thú khi tôi đặt tên con dốc ấy là Dốc Mơ, (không phải dốc Nhà Bò!)

*"Con dốc này từ khi đợc mang dấu giày.
Anh về ngày tháng nào, đưa em vào ngàn trùng khơi..."*
(Dốc Mơ - Ngô Thụy Miên)

Ánh đã hát tặng tôi lúc cả hai ngồi trong vờn nhà nhìn xuống con dốc.

Cả nhà Ánh đã mừng rỡ đón tiếp tôi sáng hôm ấy. Sau khi thăm hỏi

chúc Tết, tôi đã đợc mẹ Ánh mời ở lại dùng cơm trưa. Hôm nay tôi mới đợc gặp ba Ánh vì ông ít khi đợc ở nhà mà đi công tác thợng xuyên. Tại bàn ăn, tôi thấy không đợc tự



nhiên lắm khi ngồi cạnh ba Ánh, một người rất nghiêm nghị. Trong khi đó thì mẹ Ánh bảo tôi cứ tự nhiên và ăn cần mời mọc tôi hết món này đến món khác; những món Bắc đặc biệt ngày Tết nhọ thịt đông, bánh chưng, bún vịt xáo măng, măng đun cua, chè kho trắng miệng. Còn Ánh thì ngồi bên mẹ, liếc nhìn mẹ đang mời mọc, miệng mỉm cười kín đáo với giọng mặt rạng rỡ. Bữa ăn hôm ấy làm mình thấy lòng ấm lại, quên đi nỗi buồn ngày Tết xa nhà cô đơn.

Những ngày chúa nhật đi phố tôi thường đi với Tiến, bạn thân cùng đại đội, đến nhà Ánh. Còn nhớ những lần mới quen đến chơi, Tiến thường gọi chuyện với Ánh liên tục, trong khi tôi chỉ nói vừa đủ khi thấy cần, đến nỗi có lúc Ánh phải ngắt lời Tiến để quay qua hóm hỉnh hỏi tôi:

- Anh Thiết đang trông nhớ đến cô nào ngoài phố Dalat phải không?



Tôi trông Tiến và Ánh là dân "Bắc Kỳ" chắc hợp nhau hơn nhong tôi đã làm. Qua vài lần đến chơi, Tiến thấy Ánh có vẻ "nghiêng" về phía tôi nên sau đó không đến nữa mặc dù tôi cố rủ.

Chỉ còn hai tháng, một mùa Xuân nữa lại đến,

mùa Xuân năm 1971. Khóa 23 sẽ ra trường vào ngày 18 tháng 12 năm 1970 sau 4 năm học tập. Và tôi sẽ thực hiện "mộng hải hồ" đi khắp các phoong trời. Thế rồi những năm tháng sau đó, tôi đã lỡ dịp về thăm lại Trường Mẹ, Dalat và thăm Ánh.

Đã 42 năm qua kể từ ngày rời Trường Mẹ, thành phố và những người con gái Đà Lạt, nơi chốn và con người đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên trong đời. Những lời kể này nhọ những lời tạ lỗi đến những người con gái Đà Lạt mà tôi đã quen nhân dịp Xuân về.

Riêng Ánh, nếu Ánh vẫn còn trên cõi đời này, đang ở một phương trời nào đó, trong nước hay ngoài nước, hãy cùng tôi hồi tưởng lại những ngày tháng êm đềm năm xưa, nhất là những ngày đầu Xuân 1969, 1970. Cảm ơn Ánh, ba mẹ và các em Ánh đã cho tôi những ngày vui thân yêu khó quên. Động nhọ Ánh có điều gì không hài lòng? Trong một giấc chiêm bao, tôi mơ thấy Ánh hát:

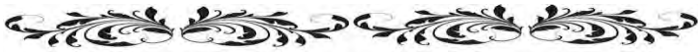
Người đi qua đời tôi, không nhớ gì sao người?...

Anh đi qua đời em, không nhớ gì sao anh?

(Thơ Trần Dạ Từ - Nhạc Phạm Đình Chơng)

Hãy hiểu cho anh và đừng trách gì anh, Ánh nhé.

Trần Văn Thiệt, K23



XUÂN XỨ NGỌI

Ngồi nghe nhịp thở của nàng xuân
Mới biết xuân qua thăm cuộc trần
Đất mẹ mai vàng phô sắc thắm
Xứ ngoại đào trắng ngát hơng trầm
Trà thơm ọpụ nhớ khơi hoài niệm
Bánh ọpụ mút chờ tỏ ý thân
Cao hứng nhạc thơ về réo gọi
Vài dòng khai bút xuân bang khuâng
LVD



Lêvãndơngk21

TRỌNG MẸ, NIỀM NHỚ KHÔN NGƯỜI

Những ngày ở đây đang thơm nắng hạ
Cây cỏ bên đường vẫy bướt chân tôi
Đất cũng thấy vui theo ngày tái ngộ
Chuyện đời xanh nhợt muốn vỡ tung trời.

Đâu phải chỉ mình tôi yêu trọng mẹ
Đề gom nhung nhớ nặng ký ức xọ
Rồi trong giấc mơ thấy về trọng cũ
Thăm phòng xọ, sân cũ, vũ đình trọng.

Được thọ phạt tấn công lên đồi Bắc
Lên Lâm Viên, Lạp Be Sud-Be Nord
Mơ chiều nắng nhạt qua khung cửa
Tay lau gọt m sủng mắt đợi trăng về.

Đã mấy thuở xông pha nơi trận mạc
Mãi nhớ trọng xọ tựa mỗi tình si
Dự lý trọng quốc gia mà đứng thẳng
Nâng niu câu “Tự Thắng Đề Chỉ Huy”.

Xọ say đắm chuyện anh hùng hảo hán
Nên thấm vào hồn những bản hùng ca
Đến khi tóc đã ra màu tuyết
Vẫn thần thờ ợc vọng chuyện xông pha.

Khi ở trên lầu đại đội G
Mà thong trống võ bị chuyện đã đành
Lúc tha hơng vẫn không đành lẫn tránh
Cũng không ham làm kẻ đứng bên lề.

Những đôi núi trùng trùng quanh trống mẹ
Ta đã in đậm lấm dẫu chân xanh
Cây cỏ cũng đơm bông bài chiến thuật
Muôn chim bay về tấu khúc thiên thanh.

Giáo sọy văn hóa, huấn luyện viên quân sự
Truyền dạy biết bao kiến thức tuyệt vời
Đọa chúng tôi đến nhiều bên bờ xa lạ
Nuôi ợc mơ hậu duệ vẫn võ cho đời.

Bạn cùng khóa, mấy trăm tên nghịch ngợm
Anh chàng nào cũng mang dáng ù lý
Đứa ngủ gật gù trong giờ toán học
Thầy gọi lên, giải toán vẫn chi ly.

Bao nhiêu nhành lan rừng, em nhớ?
Khi học trên đồi đem về tặng em thơ
Em thơ bé bỏng đẹp nhọ hoa Dalat
Mãi đến ngàn sau vẫn hẹn chờ...

Ta một đời lận đận
Mắt em biển mênh mông
Cõi hồn ta bất tận
Đồi núi đứng chờ mong

Sa mù trong lối mộng
Mùa Mimosa vàng
Ngắn ngơ ngày tiễn biệt
Dalat mọạ giăng giăng

Bùi ngùi câu nuôi tiếc

Thôi em nhé, một lần
Ta trót hẹn phong trần
Đành một kiếp chia cách.

Chào Mẹ Võ Bị xông ra tiền tuyến,
Bạn tôi tên nào đánh giặc cũng lý
Có đưa mãi mê theo đời chinh chiến
Bảy năm không cầm giấy phép làm chi.

Lê Văn Ngôn* ơi! Anh linh võ bị
Lòng chân thành nghiêng mình trước núi sông:
—Hồn thiêng cõi hạc cõi rồng
Nợng mây nợng gió dự công cuộc này”**

Ôi tất cả vẫn còn trong ký ức
Mà sao ngày đó đã xa xăm
Ta muốn đứng đợi trời hô thật lớn
Mới đó mà đã mấy mươi năm.

Ta muốn gào lên cho thật lớn
Núi sông ơi, bạn bè ngàn năm ơi!
Đập vỡ ly say trùng mắt hận
Mấy thuở vong quốc mấy thuở hờn căm.

Thênh thang đất trời lòng ta bỗng rộng
Vẫn không đủ chứa tình trượng xạ
Vẫn không đủ chứa tình thầy cũ
Thêm huynh đệ, bạn bè thuở gió mọp.

Chỉ mấy năm mà nỗi nhớ bao năm
Sao một thời mà ký ức bao đời
Ôi! Trượng Mẹ mãi khôn nguôi nỗi nhớ
Mệnh mông trong tôi,

Lê Văn Dọng K21

Một Ngày Trên Núi Cao



(Tùy bút-Vọng Mộng Long)

Tháng 1 năm 1970, đơn vị tôi có nhiệm vụ hành quân thám sát vùng tây Đèo Mang-Giang, Pleiku. Ba toán Viễn-Thám đã được tôi thả xuống thung lũng Plei Bon. Tôi cùng hai cố vấn Mỹ và ba nhân viên truyền tin được hai toán toán trinh sát, mỗi toán sáu người bảo vệ, đóng quân trên đỉnh núi Ngô-Sơn. Cuộc hành quân kéo dài một tuần lễ.

Hôm ấy là một ngày trời trong khi chúng tôi chuyển vùng.

Đã là cuối mùa mưa Cao-Nguyên, nên bầu trời không còn bị tro bụi đốt rẫy, đốt nương che mù mịt nữa.

Mùa này, thoảng thoảng gió từ hướng Mang-Giang thổi về Lệ-Chí. Lan rừng ngát hương. Cỏ cây thay lá. Tiếng côn trùng rên rĩ lớn hơn. Tiếng chim muông cũng rộn rã hơn.

Trong gió, tôi cũng chợt nhìn thấy những cánh hoa quen, mà tôi thoảng gọi là “hoa vắn vọng”.

Những cánh hoa mỏng nhợt sợt, vờn trong không trung. Tôi hay góp nhặt những bông hoa này bỏ vào bì thơ. Lâu lâu tôi lại lựa vài chùm, kèm với những dòng thơ viết vội từ chiến trường gửi về Ban-Mê-Thuật cho người tôi yêu.

Cái tên "hoa vãn vọng" là tôi đặt cho loài hoa ấy. Thực ra, hoa vãn vọng, giản dị chỉ là những chùm bông gòn bay trong gió.

Do tình cờ, có lần vào cuối mùa mưa, tôi nhìn thấy những quả bông gòn thắm nước, nở tung. Những chùm bông trắng nhợt tuyệt vời, tan tác bay, rồi rơi rụng dần. Cứ thế, hoa theo gió, cho tới khi chỉ còn là một chùm tơ trắng với cái cuống màu nâu nhỏ nhợt đuôi kim. Hoa dật dờ, lãnh đãng trong rừng.

Tôi đã yêu loài hoa này, vì tôi thấy loài hoa này rất chung tình. Khi cánh hoa đã ghim vào áo trận của tôi rồi, thì hoa sẽ dính trên áo tôi cho đến hết một cuộc hành quân. Những sợi tơ trắng mềm mại của chùm hoa cứ dính cứng trên vải áo rằn ri, gỡ mãi không ra.

Ở ngoài rừng, mùa nào chúng tôi cũng thấy lạnh, mùa nào cũng thấy nhớ nhà. Có lần đóng quân bên dòng Pơ-Kô, tôi đang buồn, vừa mở radio lên, thì nghe Thái Thanh hát, lòng lại càng buồn thêm,

"Tôi xa đô thành một đêm trăng mờ mờ mênh

Tuy ra đi rồi, mà vẫn nhớ vẫn thương.

Hình bóng ấy, người em thơ đang từng giờ đợi chờ..."

(Hoàng Thi Thơ)

Đa phần quân nhân Cao-Nguyên Vùng 2 đến từ nơi khác. Nghe "Nhớ Thành Đô" mỗi người tơ tưởng tới một thành phố thong thả yêu riêng. Nhiều bạn tôi than,

"Lâu không về qua Sài-Gòn, nhớ Gia Long, Trưng Vương quá!"

Trước đây, đi hành quân, tôi thường nhớ Hội-An và Pleiku. Hội-An có mẹ tôi, Pleiku có hậu cứ đơn vị tôi.

Sau này, từ khi quen cô ấy, mỗi lần ra trận, ngoài hai nơi kể trên, tôi còn da diết nhớ thêm một nơi nữa, đó là Ban-Mê-Thuật.

Trước Tết Mậu-Thân 1968, tôi chưa biết gì về thành phố Ban-Mê-Thuật. Có một lần quá giang tàu bay Mỹ từ Nha-

Trang đi Pleiku, phi cơ chở tôi đã ghé phi trường Phụng-Dực vài phút để bốc dỡ hàng quân nhu, tiếp liệu cho các đơn vị đồn trú. Tôi lờn biếng không bước xuống sân bay mà chỉ ngồi tại chỗ, hút thuốc lá, chờ giờ máy bay tiếp tục hành trình.

Nhọng từ sau lần đi họp Hội-Đồng Ky-Luật tại Bộ Tọa Lệnh Sư-Đoàn 23 Bộ Binh hồi đầu tháng 5 năm 1969, tôi có dịp ghé nhà một người bạn, được gặp mặt em gái anh ta, thì Ban-



Mê-Thuật đã trở thành một nơi, đi đâu tôi cũng nhớ, cũng muốn về.

Bất cứ lần nghỉ dưỡng quân nào, dù chỉ vài, ba ngày, ông Thượng Sĩ Woodell, cô vắn của tôi, cũng phải tìm cho tôi một

chỗ ngồi trên những chuyến bay con thoi đọạ thọ hàng ngày, nói liền Pleiku, Ban-Mê-Thuật, Quảng-Đức, Đà-Lạt, Nha-Trang, Qui-Nhon.

Từ đó tôi cũng ít khi về Hội-An. Vì mẹ tôi cũng đã thọng cô ấy. Bà cứ đi đi, về về thăm một gia đình "*cũng là người Bắc Di Cư như nhà mình ấy mà!*"

Những lần mẹ tôi vào thăm gia đình Bác Võ, thân sinh của Loan, thế nào tôi cũng gắng xin phép về để gặp mẹ tôi.

Mỗi khi về Ban-Mê-Thuật tôi lại là người lái xe đọạ đón Loan và các em cô ấy từ nhà tới trường. Vì thế con đọạ rọp bóng phọng vĩ từ khu Chợ-Xá Độc-Lập, qua Chợ-Điện, tới Vinh-Son, rồi rẽ sang trường Trung Học Tổng Hợp Ban-Mê-Thuật đã trở thành quen. Tôi cũng không còn thấy xa lạ với những cái tên Y Jut, Ama Trang Long, Ciné Lodo, Chùa Đọạ-Sọ, Kem Chi-Cao, Lâm-Tuyền Cốc, ...

Tôi rất thích cái không khí âm cúng của quán cà phê học trò Mây Hồng gần trường. Những lần lái xe tới sớm, tôi thọng vào đây ngồi nhâm nhi ly cà phê đen chờ giờ tan học.

Bên hông trống có con dốc nhỏ đất đỏ. Đầu con dốc là nhà chú Khôi, người bà con với Bác Võ. Cuối con dốc là nhà cô bạn cùng lớp của Loan.

Lần đầu tiên tôi gặp Loan là lần tôi cùng Thiếu úy Biện, anh ruột của Loan tới đón Loan ở nhà cô bạn này. Nói cho cùng, tôi thường nhớ Ban-Mê-Thuật cũng chỉ vì nơi đó có nàng. Vào sinh ra tử, chết chóc gian lao, niềm vui của những người lính Biệt Động bật mạng nhỏ tôi thật là giản dị; chỉ mong lâu lâu được về hậu cứ; có vài giờ quây quần bên nhau; ôm cây guitar nghe ngao một khúc nhạc tình; rồi vào một quán quen, ngâm thơ và uống rượu.

Chỉ qua một đêm vui là chúng tôi quên hết những nhọc nhằn. Rồi hôm sau lại lên đường ra trận. Cứ thế, quanh năm suốt tháng, hiếm khi chúng tôi có dịp về nghỉ lâu trong phố.

Tôi có thói quen viết miên man, mỗi khi ngồi buồn một mình.

Có bài thơ viết vội vàng trên chiến địa, rồi bỏ lại trên chiến địa.

Có bài thơ ợt đăm máu hồng từ những vết thương, bạn bè tôi chép lại, gửi về Sài-Gòn cho người ta đăng báo.

Trước ngày tôi gặp người nữ sinh Trung Học Ban-Mê-Thuật đó thì thơ tôi viết chẳng để tặng cho riêng ai. Nhưng từ



khi tôi quen cô ấy, rồi yêu thương cô ấy, thì những bài tôi viết đều có ghi thêm câu "Gửi người tình nhỏ ở Ban-Mê-Thuật".

Sáng hôm đó, trên núi cao, sau một giờ bình yên, tôi đã có sẵn một bài thơ ngắn để gửi về cho người Ban-Mê-Thuật. Sau đó, bài thơ này cũng được ông Hàng Vĩnh Xuân đưa lên trang thơ của "Nguyệt San Biệt Động Quân" số tháng 2/70. Ông Đại

Ồy Chủ Bút Nguyệt San và tôi vốn có chút giao tình.

Trong Sớm Mai

*Buổi sáng thức dậy
Thấy mình nằm trong rừng
Núi rừng từ nghìn xưa đã buồn...*

*Buổi sáng thức dậy
Thấy lòng nhớ thành phố
Thành phố bây giờ xa vô cùng...*

*Buổi sáng thức dậy
Lật tìm manh bản đồ
Những dấu mực xanh, những đường gạch đỏ
Mục tiêu nào gần, mục tiêu nào xa?
Một ngày trong đời rồi cũng đi qua.
Và một đời người rồi sẽ trôi qua...*

*Sáng nay thức dậy
con chim nhỏ trên cành ngái ngủ
nhìn mái poncho đôi mắt thờ ơ
Người lính vừa thay phiên gác
trở về lều xếp gọn chiếc ba lô
Bếp lửa ngái ngủ, đợi chờ những viên trái phá
Tôi ngồi một mình, đợi chờ giờ lên đường
Nhớ nhung hoài, cũng thành thói quen!
Em biết không?
Giờ này tôi đang nghĩ về em...*

*Và sáng nay thức dậy
Chợt thấy mặt trời hồng
Nhớ người Ban-Mê-Thuật vô cùng...*

*(VMLong- 1970)
(Gửi người tình nhỏ ở Ban-Mê-Thuật)*

Xế trop, một chiếc trục thẳng đáp xuống đài tiếp vận để trao cho tôi cái phóng đồ vùng hành quân mới. Hậu cứ cũng chuyển cho tôi một bì thoi của Loan gửi từ Ban-Mê-Thuật. Phong thoi hơi dày, trong đó chứa một lá thoi viết bằng giấy học trò và ba cái bảng tên mới thêu.

Tôi đã biết cô ấy là người vẽ rất đẹp. Nay mới thấy cái tài thêu thùa của cô ấy. Những đường chỉ ngụy trang vắt chéo nhau một cách tỉ mỉ và khéo léo, vừa chắc chắn, lại vừa mịn màng.

Trên nền vải rằn ri, chữ "LONG" thoáng nhìn, thấy sắc nét nhờ vẽ bằng bút lông trên tranh.

Cầm trên tay ba cái bảng tên mới, tôi nhủ thầm,
"Thêu kỹ thế này thì năm, sáu năm sau chưa chắc đã sút chi!"

Trước đây ít năm, tôi đã có mấy cái bảng tên do các cô nữ sinh Trung Học Pleiku thêu dùm. Tiếc rằng sau vài lần giặt áo, những cái bảng tên ấy đã rách rời.

Thợng sĩ Goodell mời tôi một miếng xì gà vừa tiếp tế. Anh đưa cho tôi xem cái ảnh vợ con anh vừa từ Mỹ gửi qua. Trong ảnh, thằng bé cạo toét miệng, mất hai cái răng cửa, nó đang thay răng.

Nhìn cái ảnh, tôi không thể nhịn cười. Vì thằng Goodell con trông giống thằng Goodell bố nhờ in. Thằng Goodell bố cũng vừa bị gãy hai cái răng cửa hôm tuần trước.

Hôm đó, sau chiều họp tiền đạo anh Thiếu úy Đinh Quang Biện, Đại Đội Trong/Đại Đội Trinh-Sát Liên Đoàn 2 lên động thuyền chuyển đi Tiêu Atar, hai anh bạn đã ủi xe xuống ruộng. Anh Biện sòng giò, anh Goodell gãy hai cái răng. Goodell chọn dịp làm răng mới, chúng tôi đã có lệnh vào vùng.

Nhìn cái ảnh gia đình của anh Cố Vấn Mỹ, tôi mơ ước thầm,
"Biết tới bao giờ tôi và Loan mới có thằng Long con dễ thương như thằng con anh bạn?"

Nhớ có lần tôi đưa Loan đi chợ. Thấy cửa hàng bán sách vở và đồ chơi trẻ con, tôi nói,
"Anh muốn mua một quyển sách 'Tập Đánh Vần' để dành cho con chúng mình. Em nghĩ sao?"

Nghe tôi nói đùa, Loan đỏ mặt, cời mắc cỡ, không trả lời...

Một chiều nắng xé, hoa bay chập chờn trong núi. Tôi ngồi dựa lưng vách đá, thả hồn về phượng nam.

Có lẽ bây giờ ở Ban-Mê-Thuột đang là giờ tan học.

Tôi hình dung ra cảnh ngoại ô yêu đang vén vạt áo dài xanh, rụt rè bước ngang qua sợi dây xích nối giữa hai cột trụ xi măng công trường để ra đường chờ xe. Cột gì lúc này tôi có mặt nơi đó nhỉ?

Ba toán Viên-Thám đã đọc thu hồi bằng phượng tiện bộ chiều hôm qua. Trưa nay tôi đã nhận cái phóng đồ hành quân mới. Ngày mai sẽ có tiếp tế trước khi chuyển vùng. Có lẽ còn lâu chúng tôi mới được về nghỉ dưỡng quân.



Pleiku 1968

Có lẽ còn lâu tôi mới được thấy lại Ban-Mê-Thuột.

Bên cạnh tôi, ngoại bạn Mỹ cũng đang ngồi dựa lưng vào một gốc cây. Mắt Goodell mang kiếng đen. Tôi không biết anh ta đang ngủ gật hay đang nhớ nhưng một cái trang trại nhỏ nơi miền quê Texas, bên kia đại dương.

Trời chiều không có mây. Một cặp chim hồng hoàng vừa sổng đôi bay qua đỉnh núi. Bốn cánh chim không lồ nhịp nhàng quạt gió. Vài phút sau, bóng đôi chim chập vào nhau thành một chấm đen cuối trời...

Vọng Mộ Long

Đừng hỏi chúng là ai!

Trạch Gầm

Đã đến lúc này rồi
Cứ thẳng thừng chỉ rõ
Đừng hỏi chúng là ai
Chúng là loài quỷ đỏ
Đang hiến đất cho Tàu

Một ngàn năm thọ ụng đau
Bao xọng chồng chất ngát
Một ngàn năm bất khuất
Chúng phải sạch sành sanh
Miệng phun máu hôi tanh



Chúng cũng cố lòng tham
Bằng điếu ngoa dối trá
Chúng là phợng xỏ lá
Mợn hai chữ vinh quang
Vùi linh hồn Việt Nam

Đã đến lúc này rồi
Còn chân chờ gì nữa
Cho dù vào biển lửa
Hay vào vạc dầu sôi
Cùng đứng dậy đi thôi
Đập tan loài bán nợc

Đã đến lúc này rồi
Cứ thẳng thừng chỉ rõ
Chúng là loài quỷ đỏ
Đang hủy diệt Giang San!

NHỚ VỀ MỘT CHIỀU XUÂN

Trần Văn Chu K20B



*Chợt nghe ray rứt nhớ nhung nhiều,
Trong gió chiều Xuân lạnh hắt hiu.
Loáng thoáng qua hồn cơn đau cũ,
Như còn đọng lại giữa tim yêu.*

*Giòng đời vạn nẻo sẽ về đâu ?
Người đã cho tôi biết nỗi sầu,
Biết yêu, biết khổ rồi quên lãng.
Để tình lịm chết những đêm thâu.*

*Nhớ một chiều Xuân của thuở nào ,
Ta đi trong nắng, gió lao xao .
Anh say sưa nói câu thề ước,
Ta mãi muôn đời luôn có nhau.*

*Ngang trái trùm lên kỷ niệm đầu,
Cho mi rung lệ , giọt mưa Ngâu,
Mong manh sương khói , tình hư ảo,
Cay đắng đưa hồn xuống vực sâu !*

Sông núi cách ngăn vạn nẻo đời,
Người đi theo gió lộng ngàn khơi.
Có còn hoài niệm người năm cũ ?
Mắt vẫn u sầu , lệ vẫn rơi.

Những đêm thốn thức khóc tình sâu ,
Hương sắc ngày nao đã nhạt màu ,
Sương khuya còn đọng hay dư lệ ?
Giờ đã chia phôi, lỡ mộng đầu !

Thời gian hờ hững có chờ ai ,
Xuân đến Xuân qua với tháng ngày.
Giòng đời phai lãng ân tình cũ,
Đâu còn vương vấn những nồng say .

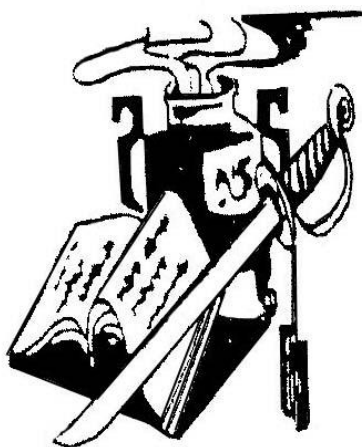
Những đêm chiến tuyến bên đầu súng,
Anh có bao giờ nghe nhớ nhung?
Có nhìn trăng sáng bên đồi vắng,
Có thấy tâm tư thoáng lạnh lùng?

Thôi đã xa xôi , tình một thuở ,
Phai tàn mộng đắm những ngày mơ.
Từ chiều Xuân ấy mình chia biệt ,
Dang dở , còn đâu những đợi chờ !



Những Nhà Văn Đa Hiệu.

Nguyễn Mạnh Trinh.



Có người nói chỉ gọi nhà văn là đủ rồi, cần gì phải thêm vào Nhà Văn Không Quân hay Nhà Văn Hải Quân hoặc Nhà Văn “Đà Lạt” hay Nhà Văn “Thủ Đức” cho rắc rối. Hai chữ nhà văn cũng đủ cho một trời chữ nghĩa rồi.

Thực ra, chỉ là thói quen, mà với riêng tôi, lại là một thói quen đáng yêu. Khi nói đến những danh từ kèm theo chữ nhà văn, tôi đã hình dung ngay cái căn cứ của tác giả mà tôi đang đọc. Nhất là, trong thời buổi chiến tranh, khi mà quân đội đã thu góp cả nhân lực của quốc gia thì dù hiện dịch hay trừ bị, tác chiến hay không tác chiến cũng là những mảnh đời biểu hiện những góc cạnh của một thời tao loạn.

Nhà Văn Đa Hiệu. Tôi chợt liên tưởng tới những người chọn binh nghiệp làm lẽ sống của đời mình. Đà Lạt, nơi những chàng trai trẻ bắt đầu võ nghiệp, bắt đầu cuộc đời một người lính tham dự cuộc chiến với tấm lòng trong veo đầy lý tưởng. Nhưng thực tế lại khác, chỉ có người ở trong cuộc mới hiểu được nỗi nhọc nhằn của những người lính trong cuộc chiến.

Ngoài tiền tuyến hy sinh, trong khi hậu phương thì bị phá nát bởi những tên vô trách nhiệm không một chút ý thức nào về dân tộc và quốc gia. Có những người trước khi vào lính là

những sinh viên hay biểu tình tranh đấu, nhưng khi gia nhập quân ngũ lại cảm thấy giận dữ khi máu xương và mồ hôi của mình và đồng ngũ mình bị phí phạm một cách cực kỳ vô ích. Cũng như, có những người lính, sau nhiệm vụ cầm súng, đã cầm bút như một cách thế để nói lên nỗi niềm tâm sự của mình. Họ là người lính, trước khi là nhà văn...

Tôi nghĩ đến cái mộng ước của Đại Tá Trần Ngọc Huyền, Chỉ Huy Trưởng trường Võ Bị Đà Lạt một thời. Ông muốn hình thành một lớp quý tộc mặc quân phục với tiêu chuẩn văn võ toàn tài. Từ bước đầu rèn luyện ở quân trường, không phải chỉ là những kiến thức về quân sự về chuyên môn, mà còn cả những phương cách để học làm người nữa. Một mẫu người kiểu mẫu cho một thời đại. Bằng mọi cách, với tất cả nỗ lực ông kiến tạo một tiêu chuẩn mẫu mực mới cho phong cách và chân dung một sĩ quan hiện dịch. Tiếc là thời gian đã không đủ để có một trắc nghiệm chính xác. Nhưng, từ những người con xuất thân từ Trường Mẹ, họ đã không làm phụ lòng những mộng ước mong mỏi trên. Địa linh thì có nhân kiệt. Đỉnh Lâm Viên vọi vọi cao nhưng không phải là chướng thể vượt qua.

Bây giờ, đọc những trang sách của những tác giả xuất thân từ Trường Võ Bị, tôi lại thấy phảng phất đâu đây mùi nhựa thông buổi sáng hay màu hoa quì vàng làm ngây ngất lòng người. Cái sương mù bây giờ ở xứ người có làm nhớ đến màn sương mù đặc quánh của những chàng sinh viên sĩ quan thuở trước? Ai làm người lính gác đêm, nhìn thành phố mờ tỏ ánh đèn có thấy xao xuyến nỗi nhớ mong nào đó? Kỷ niệm sẽ rất đẹp, khi lúc ta đang tuổi xuân, lòng bưng bưng men rượu của cuộc sống sắp đến. Đà Lạt, nơi có những người lính Alpha đỏ trên vai, và những cô gái nữ sinh Bùi Thị Xuân, Couvent ,.. đây e ấp. Ở đó có những mối tình đẹp nhưng cũng có những chia tay buồn bã. Hoa mimosa, hoa anh đào, hoa quì có một buổi nào nở rộ? Những người lính lên đường mang giấc mộng của mình đi đến chiến trường, nơi trắng treo vó ngựa, nơi sinh tử mịt mù.? Một nhà thơ xuất thân Võ Bị. Hà Huyền Chi. Những câu thơ thật thà của một cuộc đời nổi trôi theo dòng thăng trầm của đất nước:

“... Tôi mười sáu trốn vào Nam lập chí. Ở 1954, cùng đoàn người di cư theo Ngô Chí Sĩ. Tôi thành con bà phước giữa đời. Trại học sinh cho hai bữa cơm tươi. Tôi múa may, bán báo, dạy kèm, tìm học phí. Hai năm liền tôi thi trượt tú tài. Tôi hành xác cạo đầu. Tôi kinh sử miệt mài. Vắn vở chuối. Cán mai

Khóa 14 tôi thi vào Võ Bị. Lĩnh cà nhôm, cao bồi thất chí. Bị đàn anh hành xác triển miên. Tôi ba gai thù niên trưởng đá thiên. Coi sinh viên cán bộ như ăng ten rẻ mặt. May chưa bị đuổi khỏi trường

Tôi chọn Nhảy Dù, màu mũ đỏ dễ thương. Chọn gian khổ làm đây thêm nghĩa sống. Xa trường mẹ mới thấy hồn chao động. Nhớ gì đâu từng kỷ niệm buồn vui. Gặp lại đệ huynh trong binh lửa rục trời. Thấy thân thương hết nói.

Tôi đánh giặc làm thơ. Tôi yêu cuồng sống vội. Nhảy Dù, nhảy đêm, đời khật khưỡng say. Bài thơ đầu tiên “Không Gian Vương Dấu Giày”. Đời rộng lượng biến tôi thành thi sĩ. Tôi Hà Huyền Chi viết không ngưng nghỉ. Thơ ròn như sủng tiểu liên. Tôi bập vào thơ khi bước giữa bãi mìn. Mê viết lách tôi nhảy về báo chí. Rồi phát thanh, điện ảnh tận vui. Từng đóng 8 phim, cũng đạo diễn một thời. Rồi ấn họa cho đủ mùi tạp lục. Tháng tư đen với đáy cùng đờn nhục. Tôi giạt sang Mỹ quốc cầu an. Tôi đọa đầy tôi. thiếu tá lao công, thi sĩ bồi bàn, rồi kế toán, cộng trừ mặt kiếp. Gia tài mang theo là một trời quê hương tưởng tiếc. Tám truyện dài như chứng tích bi thương. Lệ khô rồi còn nhức nhối đường gươm. Thơ lại bắn từ trái tim nứt rạn. 24 tập thơ vẫn dư sức đạn. Từ thơ là nhạc, hơn 400 phổ bản. Hơn 40 nhạc sĩ góp phần. Kỷ vật cho đời là Lệ Đá phù vân..”

Thơ Hà Huyền Chi viết về người lính nhảy dù tạo ra cho độc giả nhiều cảm xúc. Một chút hùng tráng, một chút mơ mộng, một chút hãnh diện, một chút xao xuyến tâm tư, tất cả là hứng cảm để có những bài thơ độc đáo cho thi sĩ. Nếu nói người lính nhảy dù HHC làm thơ trong men say cảm giác thì cũng chẳng phải ngoa ngôn. Thơ của ông có cái bưng bưng của ngọn lửa đang bốc trong óc não.

Ví dụ như bài thơ “ Người lính Nhảy Dù và Mây” đăng trên nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa năm 1960 sau đổi tên thành Không Gian Vương Dấu Giày:

*”Từng chuyến từng chuyến bay
Nói lên nhiều thương nhớ
Dù chũu nặng vai gầy
Tim rung từng nhịp thở
Hoa dù hoa dù nở
Lòng trai lòng trai say
trời cao vun vút gió
xóm làng mờ chân mây
Từng chiếc lại từng chiếc
hoa dù nở trong mây
Hồn tôi ai chấp cánh
Không gian vương dấu giày.”*

Chúng ta hãy thử tưởng tượng. Con người bé nhỏ làm sao và cũng to lớn làm sao trong cái cao rộng của trời đất. Trong cảm giác chên vênh giữa nhỏ vô cùng và lớn không tả được, là cảm giác của con người. của tâm tư những người lính đang say men lãng mạn bênh bông trong cái vô thức của cuộc sống....Tôi đang cảm thấy mình cũng đang phiêu du trong cảnh giới của người thi sĩ đang lao mình vào không gian cho những cánh dù tung gió...

Chắc người lính nhảy dù ấy cũng lãng mạn lắm. Và có khi nào đang ở trên lưng trời mà nghĩ đến ai kia. Một người em gái, một người tình bé nhỏ xinh xinh chẳng hạn..?

Điều ấy là dĩ nhiên. Như bài “ Saut Đêm “ mà HHC viết :

*“Trong túi hành trang còn thiếu thư em
và nhịp lòng tôi sâu muộn chửa quen
Những chuyến đi dài bao nhiêu thương nhớ
Sài Gòn ngủ mơ thấp thoáng ánh đèn
Thân tàu mây vương lác lác đường trăng
Tôi tìm đâu đây một vết sao băng
Để nghĩ về em nhiều đêm không ngủ
Bóng gầy ưu tư đôi mắt thâm quầng
Điều thuốc truyền tay gắn trên môi nhau*

*Mắt thoáng âu lo nhìn cuối thân tàu
Ngọn đèn yêu tình màu xanh bật sáng
Từng hồi chuông ngân rờn rợn da đầu
Vòm trời ngả nghiêng loáng chân mây xa
O hay tàu trôi theo sông Ngân Hà
Phóng mình tôi bay qua khung cửa nhỏ
Nghe mình chơi vơi lưng dù nở hoa..”*

Một nhà văn Đa Hiệu khác. Trước khi gia nhập Binh Chung Nhảy Dù, Phan Nhật Nam là một Sinh Viên Sĩ Quan trường Võ Bị Đà Lạt Khóa 18. Tôi để ý thấy ông ít tôn sùng một thần tượng nào, nhưng khi nhắc về Trường Mẹ của mình, ông đã viết với sự tôn trọng. Hơn nữa, với cả một tâm tình đắm thắm mà ông đã có từ thuở hoa niên. Những người, mà ông gọi là thầy, là niên trưởng, hay niên đệ, trong văn chương ông, đều có nét chung mang nhân bản, của những mẫu người yêu đất nước và mong muốn hòa bình dù phải bất buộc cầm súng. Những lời ông ngỏ, như những tâm sự gửi đến, để chia sẻ:

“...Tôi ở lính tám năm, năm nay 26 đi lính năm 18 suốt tám năm của một thời lớn lên tôi đem tặng hết cho quân đội, không phải đến bây giờ tôi thất vọng chán nản vì công danh không toại ý, cuộc sống bị ép buộc không đúng như mơ ước nên cay cú hằn học với nhà binh. Không như vậy, tôi đi lính năm 18 tuổi vào học trường tình nguyện ra làm Ông Quan Một. Chẳng có ai lôi kéo tôi vào trường ấy, tôi tự động hăng hái hãnh diện để trở thành một Sinh Viên Sĩ Quan với ý nghĩ đã chọn đúng cho mình một hướng đi, một chỗ đứng dưới ánh mặt trời mọc.

Tôi có những rung động thật thành thực khi đi trong rừng thông hương nhựa thông tỏa đặc cả một vùng đồi, sương sừng vì thấy đã đưa tuổi trẻ vào trong một thế giới có đủ mơ mộng và cứng rắn, một thế giới pha trộn những ước mơ lãng mạn hào hùng.. Chuyển quân trong sương đêm, trong mây mù, ánh lửa mục tiêu của một đêm đông, trong hốc núi hoang vắng, thế giới mạo hiểm giang hồ của Jack London phảng phất đâu đây..

Tôi say mê và thích thú với những khám phá mới mẻ đó. Năng cao nguyên trong những ngày cuối năm vàng tươi rực rỡ, đứng

ở đời nhìn xuống Hồ Suối Vàng trong vắt yên lặng, người như muốn tan vỡ thành muôn ngàn mảnh nhỏ theo cơn gió bay chập chờn qua vùng đồi trùng điệp và tan đi trong nước hồ xanh ngắt....”

Không phải cảm giác và tâm tưởng ấy là của riêng tác giả Dấu Bình Lửa. Mà hình như của chung những chàng lính” sửa “quân trường. Huấn nhục không làm với chất lãng mạn mà còn tạo thành một truyền thống để những cực nhọc thăng hoa thành những kỷ niệm đẹp một thời.

Đà Lạt, phong cảnh hữu tình, người cũng đẹp và trời đất bốn mùa cũng có nét đẹp cách riêng. Sống ở trong môi trường ấy, óc tưởng tượng đã phát triển để thấy được cái lồng lộng vô biên của cuộc nhân sinh. Thực tế cũng có nhiều trắc trở, ngày tháng rồi sẽ kéo dài những mệt mỏi, nhưng trong rức rờ những hy vọng vẫn là những bản hoan ca của một tuổi trẻ thanh xuân. Không phải là những bài hát mị lính rẻ tiền kiểu “ anh tiên tuyến em hậu phương” mà là những tâm tư chất ngát hùng tráng của những câu thơ hào hùng thuở nào nhắc đến một thời trăng treo vó ngựa. Phan Nhật Nam viết về những ngày ở Trường Mẹ:

“.. Phải nói thật những ngày ở lính đầu tiên của tôi đầy trong sáng và đẹp đẽ. Trong sáng như giấc mơ của số tuổi 19, giấc mơ mờ mờ có cánh chim trắng bay chậm rãi qua rừng thông....nhưng đời sống nhà binh không hẳn là vậy, nó còn có sĩ quan cán bộ, có nghi lễ, có đủ những phiền toái hỗn độn mà đời sống dân sự không ai nghĩ ra được... Nên khung trời đầy sương mù bí mật ngoài khung cửa sổ hiện ra như một thách thức đối với đời sống kìm kẹp của tôi hiện tại.

Đây cũng là một thời gian thật khủng hoảng, mỗi đêm nhìn về phía thành phố đầy ánh đèn tôi không ngủ được, tưởng như có một tiếng gọi của đời sống ở bên ngoài quân ngũ đang nhắc nhở thúc giục, một đời sống thực sự tôi không có. Từ khung cửa sổ nhìn xuống những đàn đồi im lặng chạy dài trong sương mù và đàng xa ánh đèn xanh của vườn Bích Câu ma quái diễm ảo, tôi thấy rõ trong tôi có một nỗi cô đơn khủng khiếp hiện hình sừng sững. Những lúc ấy tôi thấy được con người thực của

mình, một gã trai trẻ viễn vông, thấy rõ những cười đùa ban ngày, những buổi học, bữa ăn tập thể không ảnh hưởng gì đến con người trong tôi. Không thể có được một ý niệm về chuyên môn quân sự mà bằng tất cả mọi cách nhà trường cố nhét vào trong đầu óc. Những đội hình tác chiến, cung cách chỉ huy, chi tiết kỹ thuật về vũ khí trôi qua trí não mơ hồ như một cơn gió nhẹ. Hai năm sống ở mái trường đó như một cơn gió phiếm du. Những giây phút thực nhất là phiên gác nửa đêm về sáng dưới ánh đèn pha của vọng gác kho đạn tôi khám phá được một thế giới của cây cỏ đang thở, đang lớn lên, những giây phút khoảng năm giờ sáng, sau phiên gác nhìn xuống phòng sĩ quan trực, người lính kèn im lặng đưa lên môi thổi bài kèn báo thức. Và giây phút thực nhất không gì hơn suốt ngày chủ nhật một mình một ngựa chạy như bay vào hướng đồn Daksard. Con đường đỏ còn ướt sương đêm, trời chưa tan hẳn mù, ngựa phi như gió cuốn, ngựa đi vào trong một vùng mù đặc, rừng thông chuyển động ào ào, cả trời cao nguyên tan biến chập chờn theo vó ngựa. Kết quả sau hai năm ăn nhờ chảnh phủ tôi được biến thành ông Quan Một ra trường đi binh chủng hung hãn nhất...”

Vào lửa đạn, đi qua từ những chiến trường này đến trận chiến nọ, trải qua bao nhiêu thăng trầm binh nghiệp, bao nhiêu lần thương tích, bao nhiêu lần thấy cái lý tưởng thời xưa bị vấy đạp, vẫn thấy, sáng ngời những ngày tháng quân trường, vẫn thấy, niềm hãnh diện xuất thân từ ngôi Trường Mẹ vẫn chưa nhạt phai.

” .. Tôi ra trường năm 1963, thời gian chiến tranh bắt đầu nặng và hỗn loạn không phải chỉ thuần túy ở sự kiện chiến tranh nhưng đã bắt đầu gây mầm bùng nổ ở lòng người. Lẽ tất nhiên là sĩ quan nhà nghề, xuất thân từ quân trường mà quyền hành của khóa đàn anh không phải chỉ để thi hành kỷ luật nhưng là một ám ảnh khủng khiếp cho khóa dưới. Chỉ một cái quắc mắt của Nguyễn Xuân Phúc khóa 16 khi bước lên bục gỗ, hai trăm người của khóa tôi co rúm tê liệt như con nai chết trước nhãn quan khủng khiếp của con hổ. Một sinh viên sĩ quan khóa 19 vì quá sợ niên trưởng nên dù trái lựu đạn đã bật kíp nhưng cũng

không dám ném đi vì chưa nhận được lệnh(trong bài học ném lựu đạn tất cả các động tác đều theo lệnh) nên hậu quả trái đạn nổ trên tay....

Tôi biến thành một người lính thực thụ, trận lớn, trận nhỏ, chiến dịch hai tháng, ba tháng, dài ngắn, từ Sài Gòn trở ra Bến Hải, tôi đi đủ. Những địa danh xa xôi bất kỳ một xó xỉnh hiểm hóc nào của miền Nam này tôi cũng có thể biết rõ một cách tường tận. Từ những miền quá nổi tiếng như Khe Sanh , Cồn Tiên đến những làng nhỏ từ cửa Việt đi ra : Diêm Hà Trung, Diêm Hà Nam, cái làng nhỏ cuối thung lũng sông Kim Sơn , làng Hà Tây, đèo ông Hổ đổ xuống Phù Cử ra Phù Ly, Phù Cát thẳng đến biển là núi Lôi, đầm Trà Ổ, xuống phía Nam là đầm Nước Ngọt. Lên đến Pleiku, trực thăng vận xuống phía Nam Biên giới Lào Việt đầu ngọn sông Ia-Drang...Đâu đâu tôi cũng đến. Năm thứ nhất, năm thứ hai, thứ ba tôi sống thoải mái, vì đã đi đủ, nhìn đủ. Tôi cũng chấp nhận cho sự góp mặt ở chiến cuộc; góp mặt để chấm dứt chiến tranh. Thắng bại không kể, nhưng cốt yếu là không ở ngoài , không chạy trốn trong khi bạn bè những người cùng trang lứa đang tham dự đang ngã chết. Dù bên này hay bên kia, chết trong thù hận...

Những người đang đi tìm cái chết để biện giải cho đời sống” Phạm Huấn, Một cựu SVSQ khóa 13 Võ Bị Đà Lạt. Một nhà báo lừng lẫy. Một nhà văn lãng mạn. Một phóng viên chiến trường yêu nghề. Một người lính yêu binh nghiệp. Chân dung Phạm Huấn đa diện phong phú. Nhưng bao trùm tất cả là những nỗi buồn, những cuốn sách ghi lại một thời binh lửa. Từ “Một Ngày Tại Hà Nội” đến “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên 1975”, rồi “Những Uất Hận Trong Cuộc Chiến Mất Nước” hay “Điện Biên Phủ 1954, Ban Mê Thuật 1975” và “Trận Hạ Lào 1971”. Tất cả phát xuất từ một chứng nhân, từ một người lính chuyên nghiệp có những hạnh ngộ bất ngờ để hiểu biết được những hỏa mù của thời thế và mặt sau của thời cuộc. Và chính vì hiểu biết nên ông đã đau nỗi đau của những người dân nhược tiểu, đau đớn bất lực nhìn cuộc chiến mà bao nhiêu xương máu của chiến sĩ của những người lính vô danh bị hy sinh oan uổng. Viết sách như một người chứng nhưng lại đau

nổi đau của người trong cuộc, bởi vì ông cũng là một người lính và luôn hiểu được vị trí và trách nhiệm của mình.

Tháng 11 năm 1974, Phạm Huấn lên Pleiku để chỉ vài tháng sau chứng kiến ngày quy ngã của Cao Nguyên với cuộc di tản ngày 17 tháng 3 mà ông gọi là "Cuộc Triệt Thoái Cao nguyên", những ngày dài nhất của 21 năm trên chiến trường này. Là một nhà báo tinh nhạy, lại ở một vị trí của một người biết nhiều tình hình kể cả hai mặt trái và phải nên những ghi chép lại trong tác phẩm này biểu hiện được nhiều sự thực.

Nếu Hoàng Khởi Phong viết "Ngày N+" với tư cách của một sĩ quan thừa hành trong cuộc di tản thì Phạm Huấn viết với tư cách của một người nắm vững tình hình tổng quát hơn và có những nhận xét ở trên cấp cao hơn và những bí mật, những bề trái của cuộc chiến được bày tỏ rõ rệt hơn.

Cuốn sách mở đầu: "... Tự nhiên tôi thoáng nghĩ, nếu đây là một chuyến bay định mệnh, chuyến bay kết thúc những người yêu võ nghiệp như Tướng Phú, như Vinh, thì quả là oan trái phi lý!

Nhưng rồi những nguy hiểm cũng qua đi. Lúc gần hết xăng, bằng những kinh nghiệm nghề nghiệp, người phi công đã lái con tàu của mình thoát khỏi những tầng mây đen. Qua khung kính mù mịt tôi thấy được mỏm núi nhỏ gần phi trường Cù Hanh. Mọi người thở phào nhẹ nhõm.

Phi cơ càng xuống thấp, mỏm núi càng gần lại và thấy rõ hơn. Đó là "hình dáng" cái phần kín đáo và đẹp nhất của người đàn bà. Thời tiết xấu xuống phi trường Cù Hanh -Pleiku theo kinh nghiệm của các Pilót vận tải- cần phải thấy " mỏm" núi đó mới thấy yên đời và đáp an toàn được.

Khi chiếc C-47 chở Tướng Phú tiến vào chỗ đậu, tiếng vỗ tay vang dội. Trời vẫn mưa như trút nước.

Đi trong đám đông những anh em đồng trận sũng nước tôi nghe được tiếng nói của một người quân nhân cao niên:

- Đó là người mang...giống bão tới .

Và chấm dứt cuốn sách là một trời tâm sự đầy phần nộ:

"Tôi xin chịu trách nhiệm về những điều tôi viết trong cuốn sách. Tôi cũng sẵn sàng chấp nhận mọi sự phê phán mọi

chuyện xảy ra bất cứ từ đâu tới. Đây là việc làm tôi đã suy nghĩ trong một thời gian dài trước khi quyết định phổ biến mọi bí mật mà tôi biết về “Cuộc Rút Quân Tây Nguyên” và những ngày cuối cùng trên chiến trường Quân Đoàn II.

Trong cái nhục của một người quân nhân bại trận, hèn nhát trốn chạy qua đây, tôi đã muốn quên đi tất cả. Nhưng, những hình ảnh của trận chiến sau cùng luôn luôn chờn vờn ẩn hiện trước mắt tôi. Tôi rất đau đớn và vô cùng phẫn nộ khi phải nghe, phải đọc hoặc có ai nhắc đến câu “Tan hàng bỏ chạy. Chưa đánh đã chạy...” Đó là một sỉ nhục chung cho cả tập thể QLVNCH. Điều đó không đúng. Xin hãy kết tội phê phán những sai lầm của các Tướng Lãnh, các cấp chỉ huy lãnh đạo đất nước, chỉ huy quân đội và cả kết tội cả tôi đã làm mất nước đã thua trận đã hèn nhát. Nhưng hãy để yên cho những người đã chiến đấu và đã chết sau trận chiến sau cùng được yên nghỉ...” Một nhà thơ Đa Hiệu, cựu SVSQ khóa 17 Võ Bị Đà Lạt Võ Ý. Sau khi ra trường, ông gia nhập quân chủng Không Quân. Là một phi công, người đã tình nguyện lên “Phố Núi” nhận nơi này làm quê hương đầu cho khó thương” làm thơ với cả tấm lòng của mình, một người bay ở trên cao để thấy thiên nhiên tươi đẹp biết bao, để thấy cuộc sống vẫn còn nét mơ mộng hào hoa. Với ông, những nơi chốn những địa danh của Phố Núi như ngập tràn nỗi nhớ... Thơ của những người lướt gió dè mây chắc lãng mạn lắm như bài thơ “Xưa Trên Đó”

*“Xưa trên đó sương nhòa hơi thở đượm
Đốc cũng vừa ta bước xuống vô biên
Mê cho lắm cho tay dài với mộng
Mặt trời lên chiếu rạng tới ưu phiền
Mưa thì sinh bụi mù thay nắng gió
Gặp là vui cam khổ cũng cam đành
Vui cho quên đau bằng xưa trên đó
Ao bay bay mờ ảo dấu Phượng Hoàng
Quên được thì quên nhớ ai thì nhớ
Quên cho rồi quên gọi quốc từ đây
Nhớ đâu đâu lạ lòng trăng đêm đó*

*Tượng đá thần linh sao ta tỉnh say.
Một đạo bay qua nhìn qua trên đó
Đồi như vương cây như vẩn chân nàng
Phố cũng xưa và tìm thì đau nhói
Quạt nồng đầu qua đó để cơ hàn..”*

Ở Pleiku, viết văn làm thơ là một cách thế sống thực cũng như đang thở với đời. Cái nghênh ngang tuổi trẻ, của không gian trong tầm tay làm thơ rộng hơn, bao quát hơn cõi nhân sinh đang dưới cánh bay vùng vẫy. Con người gần với trăng sao hơn, và ngôi tinh đầu dẫn lộ lúc nào cũng thân yêu đang trước. Là chim đầu đàn của Phi đoàn Bắc Đẩu 118, những thăng trầm của đời binh nghiệp hiện diện trong thơ văn của chàng trẻ tuổi mà ngày xưa câu thơ Chinh Phụ ngâm đã phác họa hào hùng” Ao chàng đỏ tựa ráng pha/ Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.” Trấn thủ vùng tam biên Tây Nguyên, cảnh ấy, người ấy, thời tiết ấy, nỗi niềm ấy, làm sao mà không làm thơ cho được:

*“bây giờ ta ở Pleiku
thấy xanh đó núi thấy mù này sương
núi xanh còn ngõ phố phường
mù sương ngan ngát dễ thương dễ khuây
bây giờ ta nấu nung đây
kêu thương con quốc đảng cay tác lòng
bụi hồng gió cuốn thỉnh không
ta con chim nhỏ dám mong cõi trời.”*

Tháng tư 1975, quốc phá gia vong, những người lính tan hàng ngậm nỗi hờn căm chiến bại. Võ Ý với những bài viết nhắc lại một thời khổ ải mà những người thua trận phải chịu đựng. Nhưng, không phải là thái độ bi quan đầu hàng số phận mà, vẫn là thái độ vươn lên nhìn đời với cái nghĩa sắt son của câu châm ngôn quen thuộc của quân chủng mà ông phục vụ” không bỏ anh em không bỏ bạn bè”, Nhưng cơm xẻ áo, giúp đỡ lẫn nhau vẫn là tinh thần tương trợ của những người lính Việt Nam Cộng Hòa...

Định cư ở Hoa kỳ, làm lại cuộc sống mới nhưng lúc nào cũng ngoái về quê nhà, nơi người mẹ hiền đang sống để nhớ thương

con. Đêm Vu Lan chờ xe buýt, có phải là phút giây để ngóng lại quê nhà:

*“Bước lui bước tới bước chờ
Bước lưu lạc đó bây giờ là đây
Đèn đường nước Mỹ đến hay
Trăng Vu Lan ngõ thán ngày phi pha
Lòng con tắc cổ phương xa
Chén cơm hiếu tử sao qua Thái Bình
Ngực con thấm thiết hồng xinh
Mà dòng lệ MỤC KIẾN LIÊN dâng trào
Bước lui bước tới nôn nao
Bước luân hồi đó trước sau cũng về
Mẹ ơi con lạc bến mê
Mà bờ giác chỉ cận kề Mẹ thôi.”*

Bài viết đã dài. Thế mà còn biết bao nhiêu nhà văn Đa Hiệu tôi chưa đề cập tới. Những khoảng trời thơ văn cao rộng. Những tâm tư chất ngất một thời. Những tâm sự như biển như sông trong tác phẩm của những nhà văn nhà thơ như Nguyễn Đạt Thịnh, khóa 6; Nhất Tuấn, khóa 12; Duy Năng, khóa 14; Đoàn Phương Hải, khóa 19, Huỳnh Văn Phú khóa K19, Đỗ Quốc Anh Thư, khóa 20....

Đó là chưa kể những tác giả Đa Hiệu mà tôi chưa đọc đến. Thôi thì xin hẹn một bài viết khác...

NGUYỄN MẠNH TRINH





KHÓA 20-QUÂN TRƯỞNG VÀ TQLC

Phạm Văn Tiên



Nhận được tin từ Ban Đại Diện cho biết là khóa 20 Nguyễn Công Trứ, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc hội ngộ theo thông lệ 2 năm một lần, vào ngày 31-8 đến 1-9-2013 tại thành phố San José California Hoa Kỳ, cũng đúng vào dịp để kỷ niệm 50 năm ngày nhập trường. Năm mơi năm, nửa thế kỷ một đời ngời thoáng nhanh nhẹn cơn mộng ảo. Hỏi những ngời muôn năm cũ, hỏi còn lại ai bây giờ!

Anh em tụi mình ngời trẻ nhất cũng đang mấp mé bờ sinh tử của một đời ngời –“Hất thập cổ lai hy”. Chúng ta đã được hưởng đầy ân huệ của đất trời và thời gian còn lại quả thật là quý hiếm. Hãy cố tìm lại nhau tay bắt mặt mừng với nhau e quá trễ. Hỏi các bạn suốt đời làm thợ lặn cũng phải ráng mà tìm về tổ ấm, nơi chúng ta bắt đầu cho một đoạn đường dài trong đời binh nghiệp của mình. Có nhiều bạn đã ra đi vì tuổi già sức yếu nơi xứ ngời hoặc tại quê nhà, có nhiều bạn đã chiến đấu và hy sinh rất anh hùng trong cuộc chiến đầy gian nan và nguy hiểm để gìn giữ miền đất Tự Do. Có nhiều bạn đã thành danh và vẫn

gắn bó hãnh diện về khóa, về trường mình. Hãy tổng tổng một ngày đẹp trời vào tháng 9 đó, ta sẽ nói gì với nhau trong những cái bắt tay thật chặt, những nụ cười hiếm muộn từ lâu với những giọt nước mắt nhạt nhòa trong mừng mừng tủi tủi. Thì ra mày tao còn sống! Có lắm chuyện đã ám ức trong lòng từ lâu, nay là lúc tha hồ líu lo tâm sự: chuyện đời, chuyện lính, chuyện vượt biên, vượt biển, chuyện tù tội, chuyện chiến đấu của nhiều thắng bạn anh hùng, những chiến sĩ can trường nhất của QLVNCH cho đến giờ phút tận cùng cuộc chiến. Chúng ta sẽ nhắc mãi về những cái chết đầy tiết tháo của Huỳnh Túy Viên, Tôn Thất Trân.

Những Phạm Cang, Lê Quang Liễn, Võng Mộng Long, Nguyễn Văn Nghiêm, Đặng Quốc Trụ, Trần Tấn Hòa, Trọng Văn Vân, Trần Công Hạnh... nhiều bạn nữa rất hiên ngang bất khuất trong tù.

Nhân dịp này ta hãy tha thứ cho nhau những thiếu sót nếu có của một vài cá nhân nào đó để chúng ta cùng nhau hãnh diện về khóa 20 Nguyễn Công Trứ. Ngợi Cự SVSQ Võ Bị chúng mình sống xứng đáng hơn những cây thông đứng giữa trời mà reo suốt hơn 20 năm chinh chiến! Tôi còn nhớ trước ngày nhóm bạn tôi lên đò ngang gia nhập khóa, niên trường Thủ Khoa Khóa 18 Nguyễn Anh Vũ trong bộ quân phục nhảy dù rất oai phong có đến thăm em mình là bạn Nguyễn Quốc Trụ tại nơi tạm trú Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn. Đây là hình ảnh hào hùng nhất mà tôi vẫn còn nhớ tới cho đến bây giờ. Ngợi sĩ quan xuất thân từ quân trường Đà Lạt sao mà đẹp trai oai phong quá!

Chuyến bay của bạn tôi là chuyến chuyên chở đợt cuối cùng của khóa từ Sài Gòn nhập trường đến Đà Lạt. Đó cũng là lần đầu tiên tôi xa nhà, bỏ lại phía sau tất cả những kỷ niệm đáng yêu của một thời thơ ấu, trường lớp bạn bè. Tôi nhớ con chim non vừa rời tổ mẹ để mơ về một cánh rừng xa, nơi vùng đất đỏ cao nguyên sừng sững mù bao phủ quanh năm. Đà Lạt là nơi sinh của nhiều loài hoa quý, nơi đó có quân trường nổi tiếng mà tôi sẽ được đào tạo huấn luyện để khôn lớn thành ngòi. Đời tôi đang chuyển qua một khúc quanh mới, khúc quanh của những con đò ngang lắm thác ghềnh cùng bao hồ sâu vực thẳm. Đứng bên này

là đỉnh đồi, còn bên kia trong tận cùng mắt hút. Bài hát –Ai lên xứ Anh Đào của Hoàng Nguyên đã một thời làm tôi ợc mơ say đắm!”

*Ai lên xứ hoa đào đừng quên mang về một cành hoa
Cho tôi bớt mơ mộng chiều chiều nhìn mây trôi xa xa
Người về từ hôm nao mà lòng còn thương vẫn thương
Bao nhiêu năm tháng cũ mà hồn thôi vẫn vương*

Giờ này nhìn sương khói mà thăm mơ... Màu hoa trong mắt ai!

Phi trường Liên Khương vào những ngày cuối Đông với những cơn gió rét lạnh buốt xọng nhong âm lòng tình ngời tiếp đón. Những cơn ngời xa lạ trong bộ quân phục màu vàng kaki tuyệt đẹp với chiếc mũ nhựa bóng láng trên đầu, cùng phù hiệu Alpha trên cầu vai màu đỏ chót rất lịch sự đã tiếp đón chúng tôi. Họ là những niên trường đàn anh khóa 19, đại diện cho nhà trường. Tôi vồn vã hỏi thăm về thằng bạn thân của mình trong câu chuyện làm quen, được biết hẳn đang là Sinh Viên Sĩ Quan Đại Đội H. Hẳn học rất giỏi và phải qua một kỳ thi tuyển mới được nhập trường khi hẳn chỉ có Tú tài phần nhất, trong khi điều kiện của khóa 19 là phải có Tú tài phần hai mà phải là ban khoa học A&B. Cùng nhập khóa lần này với tôi dân Trịnh Hoài Đức Bình Dương, còn có thêm Nghĩa, Khĩa, Tới...

Chúng tôi được các niên trường tận tình thăm hỏi về đủ thứ chuyện trên đời. Nào là Sài Gòn bây giờ ra sao, các sinh viên bọn tôi có còn biểu tình hay không, chúng tôi có cảm tưởng gì khi xin gia nhập vào trường Võ Bị. Đời sống của một ngời Sinh Viên Võ Bị thật sung sướng và vô cùng hào hùng. Những câu chuyện dòn tan nhọt những ngời bạn rất thân dù chọạ một lần gặp mặt. Các niên trường đàn anh của bọn tôi, sao mà tử tế quá, không nhọt những gì G gởi về nhắc nhở cho tôi trong thọt gần nhất. Đàlat lạnh lắm mầy nhớ mang theo áo len, còn mọi việc khác phải trang bị cho nhẹ nhàng, tuyệt đối phải mang giày bata cho dễ chạy nhảy lúc nhập trường. Hẳn còn gởi cho tôi một tấm hình hẳn vừa chụp trong trang phục Đại lễ màu trắng toát với thanh kiếm chia thẳng lên trời trong oai phong quá, ai mà chẳng mê! Bao ý tưởng cao đẹp đang lẫn quẩn trong đầu tôi, lòng tôi cảm thấy lâng lâng sung sướng, vì tôi đã chọn đúng hướng đi

cho cuộc đời mình. Chiếc GMC xuyên qua những đồi núi chập chùng, những con đường ngoằn ngoèo quanh các sườn núi cùng dãy rừng thông bát ngát vào một chiều nắng cao nguyên tuyệt đẹp. Trời hơi se thất lạnh mặc dầu tôi đang mặc chiếc áo len, đây là món quà kỷ niệm của cô bạn gái láng giềng đã mua cho tôi từ Khu Dân Sinh chợ “Frère” tại Sài Gòn.



Xe loanh quanh vào đô thị trước khi rẽ vào phố Chi Lăng qua bờ hồ Than Thờ, để rồi đậu bên trục sân trường. Nhìn từ ngoài vào trong tôi có cảm tưởng nhợt nhạt mình đang ở một nơi nào đó thật sang trọng

với nhiều dãy nhà nhiều tầng thẳng tắp màu ngói mới. Đọc lệnh xuống xe để vào câu lạc bộ trước cửa trường. “Anh nào đói bụng cứ ăn thoải mái trước khi làm lễ nhập trường” từ tiếng hô to của người hướng dẫn. Bụng còn cào vì đói nên tôi đã có một bữa ăn thật no nê ngon lành. Cô gái đang ngồi trên quầy tính tiền cứ hướng về bọn tôi với nụ cười tình làm chết lòng người. Cô có cặp mắt xanh, dáng lai Tàu má đỏ môi hồng của người con gái cao nguyên. Các anh ăn xong chưa! Hãy ra ngoài tập hợp, sao lần này nghe có vẻ chất chúa không còn nhẹ nhàng tử tế nhợt nhạt sáng đến bây giờ. Cả đám bọn tôi hơn 50 người có thêm vài bạn đến từ các tỉnh miền Trung. Chuyện gì rồi sẽ xảy ra đây? Chắc là có chuyện lớn, tôi nghĩ thầm trong bụng. Các anh hãy mau vào hàng, một niên trưởng cao to, người mà tôi đã đại khờ hỏi thăm về thằng bạn của tôi. Anh tên gì, anh quen với G hời nào, ở đây không có ai là bạn bè của anh cả. Ở đây là quân đội không có anh mà cũng chẳng có em, lúc này tôi để ý anh đã liếc mắt tâm tình với cô chủ quán phải không? Rồi đây anh sẽ biết!

Ban quân nhạc nhà trường được chờ sẵn vừa chấm dứt một nhạc khúc quân hành theo nghi thức tiếp đón. Từ đâu tôi không

còn có cơ hội tìm hiểu, cả đám ngọì, cả đoàn ngọì, vẫn quần áo phù hiệu nhọ sáng nay tủa ra nhọ bầy ong vỡ tổ. Các anh chạy theo tôi, chạy nhanh lên, các anh không còn là dân sự nữa, các anh là lính rồi. Chúng tôi nhọ lạc lỏng bơ vơ từ trời cao rớt xuống, không còn biết mình là ai, tại sao bọn ngọì này vừa mới thật tử tề mà sao bây giờ họ lại gian ác đến thế. Tôi giận đời, giận thằng bạn thân lợng gạt, tôi nhớ lời dặn của mẹ tôi mấy ngày trước khi đi là con phải cố gắng, đi lính khổ lắm con oi!



Con biết khô nhong là sĩ quan sao đến nông nổi này! –Chạy, chạy nhanh lên, làm biếng phải không” Có vài ngọì quá tức cái vĩa phía sau, còn tôi thì quá rét cứ cắm đầu, cắm cổ mà chạy cho đọc yên thân, làm gì chứ cái chuyện chạy nhằm

nhò gì với tôi, ai giỏi cứ chạy theo tôi, tôi nào có sợ. Cố gắng hết sức mình để chạy cho đến đích càng nhanh càng tốt để đọc khen, nhong đâu phải nhọ vậy! Anh chạy hay lắm phải không? Nhìn lại hẳn là một tên khác vào –ăn có” tiếp tục hành hạ tôi, cả một vùng đất bình yên trở nên nổi sóng, xung quanh tứ bề quần áo tung tóe nóng quá tôi quăng mất chiếc áo lạnh ở đâu rồi! Ai chỉ dạy anh mang giày bata anh ba gai phải không, anh muốn chống lại phải không? Nghe này, năm xuống hít đất. Mệt quá tôi đâm lý ba bốn ngọì nữa xúm vào đẩy tôi lăn kên trên đọng nhựa Họ không để tôi yên, tôi lại bị kéo đầu dậy chạy tiếp. Một vòng sân, hai vòng sân, ba bốn vòng sân nhiều quá, tôi cứ mãi bị thúc giục phía sau. Túi hành trang trong đó gồm đầy đủ thuốc men mà mẹ tôi đã bảo phải mang theo phòng khi trái gió trở trời, nằm lăn lóc trên mặt đọng đầu mất hết rồi!

Quá bất mãn vì mệt nên tôi đâm ra lý thời thì thân xác này ai muốn làm gì cũng đọc tôi không cần biết. Anh ba gai phải không, quỳ xuống nhảy xôm hít đất theo tôi. Miễn cọng tôi nằm lăn trên mặt đọng có 2 tay chống xuống đất, nhong sức đã

cùng lực đã kiệt, bao nhiêu thức ăn troạ trong lúc chờ đợi tại câu lạc bộ ngoài công trường đã ói mửa ra hết, miệng thảm lắm bầm van vái –“Chúa ơi! Phậ ơi! Mẹ ơi! Hãy cứu con”. Nợc mắt tôi đầm đìa trên má, giậ đời, giậ mình, giậ thẳng bạn ác ôn lợng gạt và tôi đã khóc nhọ một đũa trẻ con. Ê, cái anh kia đứng dậy coi nào, tại sao anh khóc, chống đối phải không! Anh hãy chui vào cái ống cống này theo nhịp đếm của tôi, một tên khác cùng phụ đẩy tôi vào, ngọt ngọt tôi tắm hôi thúi quá và tôi đã ngất xỉu khi cô trợn qua miệng cống bên kia.

Tình dậy trời đã nhá nhem tối, bụng còn cào đói lã, miệng khô khát tìm kiếm thẳng bạn vàng của tôi đâu rồi, mầy ở đâu sao không đến cứu tao, quá buồn và vô vọng! Khóa 19 đàn anh của tôi, họ là những hung thần đang hành xác tội nhân. Giọng hát thật buồn từ góc phạn điểm của nữ ca sĩ Hà Thanh đã làm bọn tôi khóc đê mê qua bản nhạc –*Biệt Kinh Kỳ*”

Bạn ơi! Quan hà xin cạ chén ly bôi, ngày mai tôi đã, đã đi xa rồi, thành đô yêu dấu vắng bước chân tôi...

Phải, tôi đã xa, vĩnh viễn xa rồi cái khung trời đại học, con đường Duy Tân cây dài bóng mát. Tôi đã đánh mất tất cả những ngày xọ đầy mơ mộng nhất của tuổi học trò. Nợc mắt ứa ra tự bao giờ, lăn nhẹ trên má làm mằn mặn đôi môi. Tôi đã trải qua một đêm dài kinh hoàng nhất đời mình, mãi thao thức trần trọc hồi tiếc những gì đã xảy ra cả ngày và rồi tôi đã chìm vào cơn ác mộng.

Sáng hôm sau bọn tôi đợc đợa đi hớt tóc với cái đầu trọc lóc, nhìn quanh sân trợng những ngọì bạn đến trợc tôi đang quờ quạng tập những bước ê a theo nhịp quân hành trợc sự xỉ vả thậm tệ gian ác của những ngọì đã hành hạ tôi ngày hôm qua. Có xe chở về trợng cũ để lãnh quân trang, nhiều thứ quá đếm không xuể, nhọng phải ký giấy tờ đã nhận nhét đầy trong túi xách Marin. Tôi đợc lệnh về đại đội F còn ba thằng bạn còn lại ở các đại đội khác nhau. Bây giờ mặc ai nấy lo, thân ai nấy chịu. May mắn tôi đợc về lầu hai trung đội 17 nơi có bạn Lê Tấn Tài, ngọì đã may mắn nhập trợng trong những toán sớm hơn, đã hết sức giúp tôi trong mọi sinh hoạt hàng ngày. Mừng

mền chần mản lúc nào cũng phải ngay ngắn vuông góc trước khi rời khỏi phòng, đồ đạc quần áo phải xếp theo đúng mẫu quy định theo khía cạnh vuông góc. Nhiều đêm tôi đành phải ngủ dưới sàn nhà để phải khỏi vất vả vào sáng hôm sau. Tập hợp điểm danh khi nào cũng trễ luôn bị đàn anh phạt hít đất nhảy xồm. Đồ đạc nhiều khi không kịp tôi đành nhét tạm đâu đó ở nhà kho. Tôi bị phạt liên miên vì cái tội lơ quờ chậm chạp. Tôi cảm tạ ơn nhọt mình là một người tù bị giam đày đọa xa nhà, nhìn xung quanh tứ bề hàng rào kẽm gai chằng chịt để rồi:

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
trông về quê mẹ ruột đau chín chiều!*

Ngày nào cũng vậy, tôi cứ thấp thòm trông chờ G thẳng bạn quý của mình nhong bật vô âm tín. Khoảng cả tháng sau tình cờ bắt gặp hẳn khi đi học văn hoá tại khu nhà -H". Mừng quá tôi chạy đến thụi tay vào bụng hẳn, nào ngờ đâu đây là tai họa triền miên luôn đeo đẳng mãi trong suốt thời gian 8 tuần lễ huấn nhục còn lại với tôi. Mỗi lần tập hợp cả Liên Đoàn Khóa Sinh dù bất cứ vị niên trọng nào trực cũng không quên hỏi thăm sức khỏe đến tôi. -Anh nào dám thụi tay vào bụng niên trọng bộp ra khỏi hàng" sợ quá tôi im nín biết đâu là ai khác chứ không phải mình. Chúng tôi biết hết rồi, nhong đòi hỏi tinh thần tự giác. Anh nào là Phạm Văn Tiền đâu? Dạ có em! Tôi trả lời. Quân đội chẳng có anh em, hãy làm cho tôi 100 cái nhảy xồm và 50 cái hít đất. Cứ thế mà tôi đã bị phạt dài dài... bị phạt hoài, phạt mãi nên tôi đã nằm trong danh sách của những tên lơ quờ nhất của Đại Đội F, xuất hiện thường xuyên trong -Phái đoàn thiện chí" của thành phần què quặt khi di chuyển ra các bãi tập.

Là Sinh viên Võ Bị ai cũng có ít nhất vài lần bị phạt -đá chiến" đến khi mệt xỉu phải có người bạn kè về phòng. Cứ nhọt thế truyền thống này đọc chuyện nhau từ khóa này sang khóa khác. Nhờ vậy, từ một thợ sinh ốm yếu, mọi người đều đã trở thành những thanh niên tráng kiện đủ sức tập luyện qua biết bao gian nan thử thách từ một quân trọng sĩ quan hiện dịch nổi tiếng. Những người con yêu Võ Bị vẫn gắn bó thong yêu nhau bằng những kỷ niệm ôm ấp này trong suốt cuộc chiến vừa qua cho đến bây giờ. Tình tự Võ bị mãi mãi bất diệt và luôn gắn bó

cho đến cuối của một đời ngọì, cứ 2 năm họp khóa một lần, nhong mỗi lần “hội ngọì” là mỗi lần rơi nước mắt vì quá sung sướng trong những nức nở nghẹn ngào. Có nhiều bạn từ Ôc Châu, Âu Châu xa tí cũng không quên về đây để gặp lại bạn bè.

Một buổi lễ gắn Alpha đã được tổ chức thật long trọng tại Vũ Đình Trượng Lê Lợi nơi thường làm lễ chào cờ mỗi sáng thứ hai. Quỳ xuống Tân khóa sinh! Đứng dậy Sinh viên Sĩ Quan!

Mãi mãi là những kỷ niệm đẹp nhất của các chàng trai Võ Bị, để rồi sung sướng được phép dạo phố cùng thân nhân mình vào sáng ngày hôm sau. Ngọì tân SVSQ lơ mơ, lơ quờ, chậm chạp, cộp tình, dặt tay ngọì yêu...” hầu nhọì là câu nói truyền thống mà khóa đàn anh luôn xử dụng đối với khóa đàn em, trong một buổi chiều hoàng hôn nhạt nắng nơi sân trượng của lần dạo phố đầu tiên.

Thị xã Đà Lạt với khu phố chợ Hòa Bình chỉ lòng vòng vài con đường chính bao quanh, lên dốc xuống đèo, nơi mà: *“phó núi cao, phó núi đầy sương, đi năm ba phút đã về chốn cũ”*, nhong đó là nơi ao ước dừng chân ghé thăm của tất cả nam thanh nữ tú vào dịp nghỉ hè, một địa danh du lịch nổi tiếng nhất nước vì khí hậu trong mát quanh năm. Tôi đã được bạn Tài cho tháp tùng dạo phố cùng anh chị và ngọì cháu gái từ Sài Gòn đến thăm, vì thấy tôi cu kỳ đơn lẻ một mình. Tài là ngọì có năng khiếu chụp hình và vì vậy tôi có rất nhiều tấm hình đẹp mãi còn giữ tới bây giờ, Tài là ngọì bạn tốt nhất mà tôi đã có.

Anh em chúng mình gặp nhau lần này không có gì vui bằng ôn lại chuyện cũ xa xưa, có ngọì đã từng gặp nhau trong cuộc chiến, có ngọì gặp nhau trong trại tù, nhong chắc là đa số lần này mới gặp lại nhau, nhọì trượng họp của tôi và Tài đúng 50 năm xa cách chỉ nghe qua giọng nói bằng phone. Có gì thích thú bằng khi có một bạn nào đó gọi đúng biệt danh của mình, cái tên “éung com” luôn gắn liền với cuộc đời sinh viên tọng chừng đã quên đi, bây giờ được nhắc lại! Nó dành cho những nhân vật đặc biệt quan trọng mà muốn tránh né cũng không được! Tri Gù, Chân Móm, Càng Moto, Tài Nhậu, Nhu Basto, Sơn Sữa, Đạo Dừa Đoàn Kim Sơn, Trần Gia Nê, Đỗ Đức Mão, Trần Đồng Tý, Phan Gia Ót, Văn Thành Lậu, Chị Kiệt, Vinh

Trần Trây, Khoa Việt Cộng, Thái Vĩnh Lôi, Gà toi Nguyễn Ngọc Tới, Nguyễn Phúc Nham, Lâm Quang Hợi, ông quận Hà Công Hách, ông già Noel Nguyễn Đình Khiêm, Bích Ngựa, Minh Carê... và đặc biệt nhất là cá nhân tôi có cả 2: Thầy Tử Lộ và Tiên Bụng mỗi tên đều có nguyên nhân của nó mà trong cùng đại đội ai cũng biết.



Trong lần học về chiến thuật vào buổi trưa trời gió hiu hiu giữa rừng thông đầy thơ mộng tại bãi tập bên đồi 1605, hầu hết các bạn đều lim dim chìm vào giấc ngủ trưa, những cái đầu gật gù đồng ý nhong chẳng hiểu huấn luyện viên nói gì, bản thân mình cũng không

ngoài ngoài lệ đó. Thầy niên trưởng Phạm Trọng Sách K18 đã điểm danh chính tên tôi và bắt buộc tôi phải kể chuyện vui hay ca một bài nào đó, nếu không sẽ bị phạt. Bài hát “Thầy Tử Lộ” đội gạo đờng xa để nuôi mẹ già na ná theo giọng ca kép hát cải lợng Hữu Phước, đã đờng tôi trình diễn đánh thức mọi người sau những tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Và tôi đã mắc kẹt với cái tên Thầy Tử Lộ từ đó. Tôi đã vô cùng mắc cỡ với đám bạn bè đôi khi tức giận vì bị trêu chọc hoài, nhong mãi rồi cũng quen dần chết tên không tránh đâu cho khỏi.

Còn tên “Tiên Bụng” sau này khi đã trở thành Sinh Viên Sĩ Quan tôi mới bị, giận nhất là lời xâm xì to nhỏ của các bạn xung quanh. Tin đồn rằng có một nàng con gái mang bầu cứ mỗi chiều Thứ Bảy đều khóc lóc vào kiếm tôi nơi câu lạc bộ trước cổng trường. Giận nhất là những tên đùa dai nhỏ Nguyễn Quang Minh, Hà Mạnh Sơn cứ nói là tôi chơi chạy có thể bị thọt ra trường sớm với lon trung sĩ. Nghe mãi, nghe miết rồi cũng đâm ra lo lắng sợ sệt, ăn không ngon và ngủ chẳng yên. Sự thật thì tôi cũng có quen một nữ sinh trường Bùi Thị Xuân qua những lần theo Tài đi lễ chùa Linh Sơn vào dịp Tết. Nàng đang học đệ ngũ và tôi cũng có đến nhà nàng sau những lần mới

quen, nhưng tôi đã chấm dứt liên lạc từ lâu vì ba mẹ nàng muốn tôi tiến đến hôn nhân. Tôi nghĩ chắc là chuyện này đây rồi, ngoài ra tôi chưa có quen ai khác. Sau một vài đêm không ngủ giấc mấy thằng bạn ác ôn cứ trêu chọc hoài, nói mãi nói miết làm tinh thần tôi đâm ra khủng hoảng thật sự. Tôi bắt đầu biết sợ và thẹn ngượng ít dám đi phố vào các dịp cuối tuần. Tôi bám bụng làm gan xin trình diện Đại úy Đại Đội Trưởng Phạm Quang Mỹ để thành thật khai báo tất cả mọi lo lắng của mình về những sự việc liên quan vừa kể. –Thưa Đại úy, tôi có quen một người bạn gái chỉ cùng nhau dạo phố một vài lần, không có gì xảy ra cả, nhưng bây giờ có tin là cô ta đang mang bầu kiếm tôi để thỏa tiện có sao không Đại úy”

- Sao cậu khờ thế! Ông trả lời! Cứ an tâm để học, đó là chuyện ruồi bu không sao cả. Đợi hoài, đợi mãi chẳng có gì xảy ra, nhưng tin đồn ấy cứ lan dần nhọt vết dầu loang đến toàn cả khóa, làm ảnh hưởng đến bạn Nguyễn Ngọc Tiên người trùng tên với tôi thuộc Đại đội C.

Chúng ta vẫn không thể quên về trường hợp Mai Hòa Đơ, hồi còn SVSQ Trưởng Động làm đại đội trưởng. Chúng mình đã thầm kín quyên góp tiền hàng tháng để giúp Đơ vượt qua hoàn cảnh vô cùng khó khăn, khi người vợ cùng đưa con vừa mới chào đời của anh đang cạy nộ ở xóm nhà phía cổng sau Tôn Thất Lễ! Chúng ta đã âm thầm che giấu và đã làm được việc tốt nhất cho bạn mình ngay cả việc giấu để anh thỉnh thoảng trốn phố đêm thăm vợ. Còn –Vua Leo núi” SVSQ Phạm Cang, với chiếc Moto Harley không biết mua từ đâu, vẫn cà rịch cà tăn dạo phố hàng tuần. Anh rất giỏi tham mưu và người có số đào hoa nhất, cả khóa khó có ai theo kịp bằng anh! Người duy nhất của khóa học tiếp thêm 1 năm cùng khóa 21 là Trần Gia Bảo (Né). Anh là người mang tin vui cho cả đại đội mỗi ngày, là chuyên viên trực đại đội vì khai bệnh thẹn ngượng xuyên.

Thế rồi –Quân trưởng đổ mồ hôi chiến trận bớt đổ máu cũng đã qua đi sau 2 năm thụ huấn”. Trung Trưởng Nguyễn Văn Thiệu đã đặt cho khóa 20 chúng ta là Khóa Nguyễn Công Trứ! –Luc làm tổng không lấy gì làm vinh, khi làm lính cũng không lấy gì làm nhục của –Ủy Viên Tổng Công” đã là kim chỉ nam

cho tất cả chúng ta. Tin tức từ khắp chiến trường gửi về, những niên trọng đàn anh đã sớm hy sinh cũng không làm chúng ta nao núng. Việc chọn lựa đơn vị cho mình cũng tràn đầy niềm vui và náo nức. Tất cả chúng ta đều tranh nhau về những binh chủng hiểm nguy, Nhảy Dù 50, TQLC 25, BĐQ 50 thì nhau tình nguyện không còn chỗ trống. Chuyện tôi về TQLC chỉ là cái duyên không dự định trước. Thằng bạn cùng phòng Huỳnh Văn Dinh đã trần trọc suốt đêm than thở vì không được chọn làm lính Nhảy Dù, hấn xung phong qua Biệt Động Quân cũng hết chỗ, cuối cùng về Sq Đoàn 18. Còn tôi thì lại khác, tôi cứ tinh bơ đơn vị nào cũng được, nghe đâu các đơn vị TQLC đều nằm tại thị trấn Thủ Đức, mà nhà tôi ở Lái Thiêu kể cũng tiện, tôi bèn tham gia vào trong số 40 người tình nguyện về binh chủng này và tôi đã được chọn trong số 25 người.

Trong những ngày chờ đợi lên đường nhập học khóa 23 Rừng Núi Sinh Lầy Dục Mỹ, tôi đã tìm mua được một chiếc bê rê xanh không quên kèm theo một bông mai Thiếu úy gắn vào trên nón. Hãnh diện lắm chứ phải không các bạn! Các bạn khác của tôi cũng thế mỗi người mỗi vẽ trong thật oai phong. Suốt 42 ngày huấn luyện tại Trung Tâm Biệt Động Quân Dục Mỹ đầy gian nan thử thách. Từ sáng tới đêm về không đủ thời gian để ăn và tắm, chứ đừng nói đến chữ nghỉ ngơi. Chúng ta bị lột lon trở thành người lính binh nhì để cho các huấn luyện nhà trường xài xể chỉ dạy. Nhiều bạn tức bực bỏ học ngang xọng, về trình diện đơn vị sớm dù bị phạt cũng được, miễn sao khỏi phải bị chỉ huy một cách vô lý những người đồng cấp bực với mình. Ngày nào cũng nhọ mỗi ngày, súng cầm tay hợng về ngọn Núi Đeo, theo nhịp chạy đều 1, 2, 3, 4 bất kể trời mưa hay nắng. Cứ thế mà chúng ta đã lần lượt vượt qua các căn cứ Rừng, Núi, Sinh Lầy. Khóa đàn anh 19 của chúng ta đã di chuyển dạ hành qua bãi mìn đã gây thương vong gần 20 người trong bài học tìm cọc địa hình ban đêm. Chúng ta thòng gọi đùa nhau Trung Tâm Luyện BĐQ Dục Mỹ là địa ngục trần gian để so sánh với trường Pháo Binh bên cạnh đèn đóm sáng choang, nhạc xình xịch hàng đêm là nơi thiên đàng hạ giới! Ngày mãn khóa cũng đã đến với lần cuối cùng súng cầm tay có ba lô chạy từ nhà trường đến chợ



Ninh Hòa, chạy và về 14 km và bài học đu dây “Fử thần”. Thiếu úy đẹp trai, cao to, trắng trẻo Lê Xuân Lộc về TQLC nhận danh hiệu Thủ khoa RNSL cho cả khoá. Anh đã tử trận trong cuộc hành quân vùng 4 chiến thuật tại mặt trận Khu Vĩnh Viễn Chơng Thiện, vào khoảng tháng 8 năm 1969 trong khi giữ chức vụ Trung Ōy Đại Ōội Trơng Đại Ōội 3 Tiểu Đòn 4 TQLC. Trong trận đánh này cùng chiếm mục tiêu có Trung Ōy Phạm Cang Đại Ōội Trơng Đại Ōội 1 chung Tiểu

đòn với anh.

Về binh chủng TQLC có 25 anh em đợc chia về 5 tiểu đòn tác chiến khác nhau, hiện nay kẻ còn người mất. Kiểm điểm lại anh em chỉ còn Cang, Liễn, Đức, Tợ, Lợi, Khanh, Quý, Vọng, Loan, Liêm, Phan Văn Nguyên, Thời, Cao Nghiêm, Phạm Văn Tiền, tổng cộng 14 người, còn lại coi như đã mất. Người tử trận sớm nhất là Nguyễn Quang Minh (A), người cuối cùng khi tàn cuộc chiến là bạn Tôn Thất Trân bị địch tử hình vì đã khẳng khái chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, bị địch xử bắn vì kiên quyết không đầu hàng giặc. Anh là một trong những vị Tiểu Đòn Trơng ĐPQ xuất sắc nhất của Tiểu khu Hậu Nghĩ, sau khi rời binh chủng TQLC từ tháng 6 năm 1972. Còn nhiều bạn khác không may mắn, như bạn Hoàng Đình Đạt Sợ Đòn 18 tử trận cùng bạn Huỳnh Túy Viên quận trơng quận Đòm Dơi bị địch xử tử hình vào giờ phút cuối cuộc chiến. Khóa chúng ta về TQLC có 2 người bị bắt làm tù binh, sớm nhất là bạn Lê Đình Quý trong trận đánh tại quận Mộ Đức Quảng Ngãi vào năm 1966 và bạn Lê Văn Thời vào năm 1972 trong khi giữ chức vụ Tiểu đòn phó Sợ Đòn 1 Bộ Binh, sau khi bạn đã rời khỏi TQLC. Người thăng cấp đại úy sớm nhất trong số về TQLC là bạn Lê Hoài Đức, trong chiến thắng của Tiểu đòn 5 TQLC vào

dịp tết Mậu Thân 1968. Anh bị chứng xuất huyết bao tử kinh niên nên không còn khả năng tác chiến nữa.

Cuộc triệt thoái bỏ vùng địa đầu giới tuyến vào cuối tháng ba năm 1975, là những trận đánh cuối cùng của binh chủng TQLC tại mặt trận Bắc Quảng Trị với Phạm Cang, Nguyễn Văn Sử, Lê Quang Liễn, Phạm Văn Tiền đã để lại sự chỉ huy vững vàng đầy tự hào cho toàn khóa 20 chúng ta, chiến đấu đến cùng thề sống chết với thuộc cấp mình trong tinh thần “Tự Thắng Đẻ Chí Huy” vào những giờ phút hấp hối, hiểm nguy nhất của miền Nam trong cuộc chiến.

Cá nhân tôi đã tận mắt chứng kiến sự hy sinh của những người bạn trong cùng Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền TQLC. Bạn Nguyễn Quang Minh bị tử thương đầu tiên trong cuộc hành quân bảo vệ Thủ Đô Sài Gòn tại Xóm Bánh Tét Long Kiển, khu vực Nhà Bè trong lúc Minh chọn giữ chức vụ nào, có lẽ Minh vì quá cao nên bị lạc đạn vào đầu tử thọng tại chỗ. Đám tang Minh được tổ chức tại Nghĩa Trang Quân Đội Gò Vấp cùng với sự hiện diện của nhiều người, trong lúc vợ Minh đang mang bầu sắp sanh. Còn bạn Hoàng Nhọt Liêm là một trong những trung đội trưởng giỏi nhất ở các trận đánh đầu tiên tại căn cứ Pháo Binh Đồi 10 Bồng Sơn, Tam Quan. Anh đã chỉ huy binh sĩ để giữ vững tuyến phòng thủ của mình suốt cả đêm bị địch tấn công, nhưng bị thọng vào ngày hôm sau trong lần truy kích địch, bạn đã trở thành thọng tật không còn khả năng để tiếp tục ở đơn vị chiến đấu suốt đời binh nghiệp của mình. Bạn Nguyễn Tuấn Kiệt cũng đã từ giả đơn vị bạn bè trong trận đánh tại bờ biển Gia Định, Mỹ Thủy Quảng Trị. Tất cả những gì đã xảy ra cho các bạn kể trên đều lần lượt vào những tháng đầu năm 1966. Bạn Nguyễn Văn Khọng cũng đã hy sinh trong trận chiến tại Cai Lậy, Mỹ Tho tháng 8 năm 1967 khi còn là Đại Đội Phó Đại Đội 4/ Tiểu Đoàn 4 TQLC.

Bạn Nguyễn Quốc Chính làm Đại Đội Phó Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 TQLC mà Đại đội trưởng là Niên trưởng khóa 19 Tô Văn Cấp, Chính đã tử thọng trong cuộc hành quân đổ bộ tại mặt trận Cái Thia, Cai Lậy vào trưa ngày 31-12-1967. Chính lanh lẹ, thông minh can đảm tháo vát, người được vị Tiểu đoàn

trọng mến trọng. Nhiều người bảo vì Lưu vị hôn thê của anh vừa mới đính hôn với nốt ruồi đen to trên khuôn mặt dưới mắt nên có số sát phu. Không ai hiểu được số trời!

Bạn Nguyễn Xuân Hòa và tôi rất thân, thường cùng đi chơi với nhau khi đơn vị về hậu cứ. Hòa cao to và thường đeo kính cận, bạn độc thân nhưng có người yêu là một vũ nữ xinh đẹp. Sống rất lạc quan, bất cần đời, gan dạ được mọi người trọng mến, kính nể nhưng anh cũng đã không còn nữa trong trận đánh tại phía Bắc Quận Hợp Thành Thừa Thiên Huế vào giữa tháng 6-1972, với chức vụ Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 8 TQLC khi Việt cộng tung toàn bộ chiến xa tấn công vào Lữ Đoàn 369 tại khu phố -Buồn Thiu”



Bạn Nguyễn Ngọc Toạ đang du học khóa Tham mưu tại Mỹ trong thời gian này, mặc dầu có lệnh về làm Ban 3 Tiểu Đoàn 5 TQLC nhưng đã không còn cơ hội, bạn may mắn ở lại Mỹ sau

cuộc chiến 1975. Bạn Ngô Đình Lợi cũng là vị Đại đội trưởng gan dạ Tiểu đoàn 5 TQLC, bị trọng nhiều lần sau đó chuyển về Quảng Nam, nghe đâu làm được ông Quận Trưởng ngon lành cho đến ngày tàn cuộc chiến. Người hùng đa năng, đa hiệu Vũ thế Khanh sau thời gian dài chịu trận đấm đá ở Tiểu Đoàn 3 Sói Biển TQLC cho đến 1971, vì là con một còn lại trong gia đình có anh là Vũ Thế Mẫn khóa 15 Võ Bị đã tử trận, được lệnh chuyển về Trung Tâm Huấn Luyện TQLC và cuối cùng biệt phái về Phòng Dịch Thuật Tổng Cục Quân Huấn Bộ TTM cho đến ngày mất nước, nhờ vào khả năng sinh ngữ vượt bậc của anh. Bạn Phan Văn Nguyên suốt thời gian trong binh chủng chỉ phục vụ ở các đơn vị yểm trợ mà thôi. Nguyễn Văn Loan về tiểu đoàn 3, chức vụ sau cùng Đại úy Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn 6 TQLC. Nguyễn Văn Vọng từ Tiểu đoàn 4 về

Tiểu khu Long An và bạn Đặng Văn Thủy chuyển về Sqđoàn 23 Bộ Binh vùng 2 chiến thuật đọc tin đã mất. Lê Bơn có thời làm Đại Đội Trưởng Tiểu đoàn 9 TQLC với Cang trong lúc Cang đang giữ chức vụ tiểu đoàn phó. Giờ này Bơn ở đâu?!

Tôi là người may mắn duy nhất còn lại trong số 5 người về trình diện Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền cho đến hết cuộc chiến. Chỉ 2 lần bị thọng rất nhẹ, nên không phải ra vào bệnh viện nhiều lần, mặc dầu thọng xuyên có mặt trong tất cả các cuộc hành quân. Hai lần đi tản chiến thuật tọng nhọt mất tích là cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào và trận chiến trực ngày Ngọng Bắn tại mặt trận Cửa Việt vào ngày 28-1-1973. Bạn Nguyễn Hoa là một trong người giỏi nhất trong số anh em tôi về TQLC, anh đã tử trận vì bị địch pháo kích đêm đầu tiên tại căn cứ Delta mặt trận Hạ Lào vào tháng 3-1971, khi đảm trách chức vụ Trưởng Ban 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC, trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào.

Mùa Hè Đỏ Lửa tại mặt trận Bắc Quảng Trị năm 1972 Sqđoàn TQLC và Sqđoàn Dù là 2 đơn vị “Tổng Trừ Bị QLVNCH” bị thiệt hại nặng nhất, trong trách nhiệm phòng thủ cũng nhọt phản công tái chiếm lại Thị Xã Quảng Trị. Đã có những cuộc bàn giao vị trí cho nhau, gặp lại bạn bè trong khoảng khắc, vội vã và tiếp tục nhiệm vụ ai nấy lo. Tôi đã biết có Mũ đen Nguyễn Bích, BĐQ Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Lọng Hào, và vài bạn khác đã có mặt trong đoàn quân triệt thoái vào các ngày cuối tháng 4-1972 để rời bỏ Đông Hà, Quảng Trị cùng với cả Sqđoàn 3 Bộ Binh. Cuộc tái chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị hy sinh biết bao xọng máu của quân và dân miền Nam, khóa 20 Nguyễn Công Trứ chúng ta với các bạn Phạm Cang, Nguyễn Cao Nghiêm, Lê Quang Liên, Phạm Văn Tiền, Nguyễn Văn Sử cũng đã góp phần không nhỏ vào chiến thắng này, hầu hết đều đọc thăng cấp Thiếu Tá tại mặt trận trong trận đánh lịch sử này. Về BĐQ còn có các Tiểu đoàn trưởng Quách Thọng, Lại Thế Thiết, Đỗ Đức Chiến, Nguyễn Cảnh Nguyên. Chuẩn Tọng Bùi Thế Lân Tq Lệnh SĐ/TQLC đã tuyên bố trong buổi họp BCH Lữ Đoàn 258 TQLC tại Hội

Yên trong ngày thăng cấp Thiếu Tá cho Đại úy Nguyễn Văn Sửu là: “Trận chiến này là của Khóa 20”

Mấy anh em khóa chúng ta hầu hết là những cấp chỉ huy tiểu đoàn còn lại chịu trận trong khi toàn bộ các đơn vị tham chiến đã có lệnh rút bỏ Huế ngày 17-3-1975 từ Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Đơn vị nào cũng có SĐ1BB, Liên đoàn BĐQ, Thiết Giáp. Riêng TQLC nguyên cả một Lữ Đoàn 147 gồm Cang, Sửu, Liễu, Tiền là những người chỉ huy còn lại quyết định và sắp xếp cho vụ lên tàu triệt thoái về Đà Nẵng từ cửa biển Thuận An. Cụ tiên cho Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn và những đơn vị tan hàng, còn các Tiểu Đoàn của anh em chúng tôi bao chót. Không được tải thọng tiếp tế, không được yểm trợ trong khi địch tăng cộng uy hiếp phía sau. Cuối cùng thì Sợ Đoàn cho lệnh “tự cơ ứng biến”, tự lực cánh sinh. Một cái lệnh lạ đời và ngày 27 tháng 3-1975, tất cả đoàn quân của ta nói trên đều sớm trở thành “Fù Binh Cộng Sản”!

Cuộc chiến đấu của Quân Dân miền Nam vẫn tiếp diễn ác liệt khắp nơi và chúng tôi vẫn hy vọng một sự trao trả tù binh trong danh dự, vì hy vọng vào sức chiến đấu của cả một Quân Lực hùng mạnh còn lại đang chiến đấu những trận quyết liệt nhất với kẻ thù.

Một buổi sáng trời hơi se thất lạnh, khi tập hợp ra rừng để đào khoai củoc đất thì có tin “Sài Gòn được giải phóng” từ chính miệng tên cán bộ trực trại. Đó là ngày đen tối 30-4-1975 sau khi được chuyển tiếp nghe lệnh đầu hàng buông súng, từ Tổng Thống tạm quyền Dương Văn Minh được phát ra từ cái loa phóng thanh của trại. Chúng tôi được bọn cán bộ cho về sớm và chiều hôm đó mặc dầu đói, nhong ai cũng bỏ ăn nhìn nhau nộc mắt long trông, thao thức cả đêm không ngủ. Thế là hết, chẳng còn hy vọng gì cho thân phận của đám tù binh chúng tôi cũng nhọc cuộc chiến mà cả toàn dân quân miền Nam đã đổ bao máu xọng để gìn giữ nó. Những người nằm xuống cho một cuộc chiến bảo vệ Tự Do đã trở nên vô nghĩa, còn gì đau xót hơn! Những ngày tháng buồn thảm qua đi lờ mờ chậm chạp, không còn tin tức gì thêm ngoài việc các thầy bói bấm độn đoán mò.

Chúng tôi vẫn sống trong sự mong đợi một ai đó sẽ cứu bồ và ngày mai trời lại sáng.

Hơn một tháng sau thì chúng tôi nhận được lệnh di chuyển, đã có nhiều bạn toan tính trốn sang Thái Lan qua lãnh thổ Lào nhong rồi mọi kế hoạch đành hoãn lại. Từ núi rừng xa xăm này, không nhọ những tin đồn là sẽ bị di chuyển ra Bắc mà lại được xuôi Nam, trở lại Vùng Cồn Tiên, rồi Ái Tử một thời bom đạn đã qua. Một số ít ngọì được tha về vì có thân nhân là Việt cộng bảo lãnh, đa phần còn lại giao cho Công An trại tù Bình Điền vào năm 1976. Ngoài Tiên, Cang, Liễn, Sứ, khóa 20 sau này còn có thêm Nguyễn Xuân Hồng Chân từ Sqđoàn 2, Phạm Thành Tri Sqđoàn 1. Nói sao cho hết những ngày gian nan vất vả bạn bè sống chết có nhau. Chân và tôi là ngọì thân nhau nhất, ngọì cùng lán và đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong cơn bệnh nặng, bạn đã mang hộ hành trang tù dùm tôi khi trại di chuyển từ Ái Tử về Bình Điền khi tôi vừa mới qua ca mổ xẻ. Chúng tôi đã chia cho nhau từng viên kẹo, cọng rau trong hoàn cảnh cả hai đều thiếu thốn trong tù. Xin ghi nhận tình cảm cao quý này nhọ một lời tri ân đến bạn Chân. Tri Gù say thuốc lảo té liên miên, nhong rất khéo tay thuộc diện lao động xuất sắc, bạn cũng là ngọì bạn tốt, hết sức giúp tôi khi tôi bị giam từ nhà kỹ luật hơn một tháng trở về. Cang, thuộc loại giỏi thông minh, chuyện gì cũng làm được và nhờ vậy nên được giữ các chức vụ Lán Trọng. Còn Sứ giỏi hơn lại có thân nhân cách mạng nên đã được trại tin tọng cho vào chức vụ Trọng Ban Thi Đua Trại. Tiên, Liễn thuộc diện lao động trầm trây cho qua ngày đoạn tháng, phát biểu linh tinh nên luôn bị trại đặc biệt chiêu cố. Trong chuyến dời trại từ Ái Tử về vùng núi sâu thuộc tỉnh Quảng Bình, Liễn đã tuyên bố thẳng trong một buổi lên lớp của tên cán bộ Quản giáo: –Ban đầu chính phủ đọa ra chính sách cải tạo là 3 năm, vừa rồi có bài học tiếp là hãy yên tâm vào đờng lối chính sách cải tạo lâu dài của Đảng, thế mà tại sao đọa chúng tôi ra đây. Thực sự chúng tôi cảm thấy không an tâm, tin tọng tí nào”, kèm theo đó là lời nói: –Nhân dân ta cái gì cũng độn, ăn độn, nhà ở cũng độn” đến tai ban giám thị. Bạn đã bị

cùm ngay trong chiều hôm đó và trong suốt thời gian tù tội của mình.

Trại Bình Điền với biến cố ngày 20-4-79 để chống đối lại chế độ cay nghiệt của nhà tù. Bạn Phạm Cang và Lê Quang Liễn là thành phần lãnh đạo chính trong tổ chức này. Đình công, khai bệnh tập thể, không xuất trại lao động mỗi ngày. Vận động nhà bếp phải âm thầm thêm phần ăn cho các bạn đang bị giam kỷ luật. Triệt hạ ăngten. Bọn Công An từ khắp nơi kéo về tập trung đã thẳng tay trừng trị, rất nhiều ngọì bị đánh trọng thương trong đó Cang và Liễn bị nặng nhất. Sau đó là những ngày khổ sở nhất cho các bạn đã tham gia vào tổ chức này, bị tiếp tục tra tấn và giam “biệt giam” cho đến hết ngày mãn hạn tù.

Tôi còn nhớ mãi ngày đọc lệnh tuyên bố bắt Cang, tên Trung tá Chính Ủy Đoàn đã tuyên bố: “Phạm Cang là ngọì nguy hiểm nhất, nghiên cứu chủ nghĩa Mac Lenin để rồi dựa vào đó đánh phá Cách mạng”. Cang bị tổng giam kỷ luật cùng nhóm ngọì trong ban tổ chức, nhưng nhờ khéo tay được giao nhiệm vụ thợ may, đỡ hơn nhiều so với các bạn khác. Chân, Tri, Sử lần lượt ra tù vào các năm 1985- 1986. Sử đã mất tích sau đó trong một chuyến vượt biên. Còn cá nhân tôi ra trại tù vào đầu tháng giêng và Cang ngày 2 tháng 9 năm 1987, còn Liễn về 12-02-1988 cuối cùng. Tôi về quê vợ tại quận Cai Lậy Mỹ Tho, Liễn, Cang trở lại Sài Gòn. Mỗi ngọì một hoàn cảnh khác nhau, tuy nhiên bạn Cang là ngọì vất vả nhất. Anh đã bị tai nạn lao động trong lúc làm công tác lao công xây cất, trượt té và bị thương tích nặng. Ngoài sự giúp đỡ của các bạn cùng khóa tại Sài Gòn, Cang còn nhận được một thùng thuốc tây từ Mỹ gửi về qua trung gian Nguyễn Hữu Thọ đại diện khóa. Ngoài Cang ra các bạn khác của khóa chúng ta sau khi mãn hạn tù đều được giúp đỡ, và những việc làm vô cùng cao đẹp ấy vẫn tiếp tục đến bây giờ. Ngày nay đa số chúng ta đang may mắn có đời sống sung túc nơi xứ ngọì, chuyện giúp đỡ những bạn khác thiếu thôn nơi quê nhà là điều chúng ta phải và nên làm. Tôi vẫn còn nhớ mãi niên đệ Hồ Văn Phát Khóa 23 Võ Bị đã đến tận sân ga Huế trao cho anh em Võ Bị chúng tôi được về vào dịp này gồm Trần Văn Loan k23, Nguyễn Kim Chung 22A, và tôi một số

tiền đi đờng, và còn hứa sẽ lên thăm Cang, Liễn còn lại. Phất cho biết đây là sự đờng gờp của anh em Võ Bị từ ngoại quốc gời về. Có gì cao cả và thiêng liêng hơn trong Tinh Tự Võ Bị của trờng Mẹ chúng ta!!

Cuộc chiến đã qua cùng những ngày còn lại vô cùng quý hiếm nhọ bây giờ. Khóa 20 Nguyễn Công Trứ chúng ta mãi mãi là khóa đây áp tình ngọì và đoàn kết nhất. Chúng ta đã khát khao gió mọạ cùng nguy hiểm trong thời chiến, nay lại không cầu an lạc dễ dàng trong thời binh, với Tổng Hội Trờng TQLC Phạm Cang và Tổng Hội Trờng Võ Bị Đinh Văn Nguyên và nay là bạn Võ Nhẫn. Bên cạnh đó chúng ta cũng không quên sự đờng gờp to lớn cùng thiện chí của bạn Lê Tấn Tài Đại Diện khóa 20. Chính bạn đã làm rạng danh cho cả khóa đờc nhiều ngọì nề phục và thọng mến. Xin ghi nhận công lao của các bạn đã bỏ ra nhiều công sức mình để làm rạng danh Trờng Mẹ, duy trì tình đồng môn đồng khoá cho đến ngày hôm nay dù mang thân lọạ lạc xứ ngọì. Đờì sống con ngọì sẽ qua đi và những gì chúng ta làm đờc cho nhau sẽ tồn tại với thời gian muôn đờì và mãi mãi. Hãy tìm đến nhau nếu có điều kiện cho phép, đừng chần chờ khi quá trễ. Chúc toàn thể các bạn có đờc những ngày vui trọn vẹn nhất của một thuở quân trờng! Nhọ lời cụ Nguyễn Công Trứ đờc đặt cho khóa chúng ta: “Nhân sinh tự cổ thùy vô tử. Lọạ thủ đờn tâm chiếu hãn thanh”. Mong lắm thay!!!

Arlington, TX Những tháng ngày cuối năm 2012

SVSQ/ĐĐ F/K20 Phạm Văn Tiền



Chuyện...

Đá Nát Vàng Phai

**Thân tặng : LTE và những bạn tù CS -
1975 - nđg*



Ta hay gọi bạn, gọi cà chớn
Biệt tăm, tưởng bạn chết lâu rồi
Không ngờ lặn lội, qua tìm tớ
 Không ngờ vác xác, tìm nhà thơ
 Xin lỗi, gọi bạn gọi cà chớn
 Ta nhập tâm, tên ấy mất rồi
 Khó thể gọi bạn tên nào khác
 Bạn cứ yên lòng, tên cúng cơm
Nhọt ta yên lòng, bạn còn sống
Lâu nay, tưởng bạn gục trong tù
Lâu nay, tưởng bạn theo việt cộng
Ta buồn... chuyện đá nát vàng phai !
 Ta xúc động, thật tình xúc động
 Nghẹn ngào gặp lại bạn ... bạn ơi !
 Đã từng mạng sống, treo chiến địa
 Đẹp xấu cái tên, nhằm nhò gì
Thoát tù nhỏ, vọt vào tù lớn
Mình lọu vong, trên quê hương mình
Không cà chớn, cũng thành cà chớn
Không bỏ quê, đành phải bỏ quê
 Đất tròn, gặp lại gọi cà chớn
 Rã cuộc bèo mây, tàn một đời
 Tưởng đã bình tan, đời vĩnh tận
 Cuối cùng, ta cũng gặp lại nhau . . .

Cali - NGUYỄN ĐÔNG GIANG

MAI HOI TRẦN
(Vancouver 2009)

VIẾT CHO
NGƯỜI
ALPHA
ĐỎ



Buổi chiều vừa đi học về, tôi ngạc nhiên thấy anh Thành đang đứng ngay cửa nhà ra lệnh (oai để sợ chạ!)

- Nì cô bé, đi chợ liền nấu ăn cho ngon để đãi khách, có 2 niên trông của anh đi công tác ở lại nhà mình, đừng để mang tiếng con gái Huế không biết nấu ăn đó nghe.

Chào ui! Anh hù tôi, anh tôi sợ biết mẹ đã dạy cho chị em chúng tôi nấu ăn từ lúc 8 tuổi lận và đến 12 tuổi mẹ giao cho tôi lo một đám giỗ cả 50 người bà con đến dự, khi ra về mỗi người còn mang về gói bánh ngọt, mận đủ thứ mà chị em chúng tôi phải chuẩn bị từ 3 ngày trước, anh cũng biết bạn mẹ nhờ tôi nấu chay cho đám giỗ 49 ngày tang để rồi sau đó bà đánh tiếng xin cưới tôi cho con trai bà.

Mẹ tôi thì lúc nào cũng luôn miệng -Con gái không biết nấu ăn, mai tề về nhà chồng người ta kêu mẹ ra chửi vì không biết dạy con—làm cho tôi lúc nào cũng bị ám ảnh bởi ý nghĩ -bộ lấy chồng là cái gì ghê gớm lắm sao?"

Ăn cơm tối xong chúng tôi ngồi trước sân nhà chuyện trò, mẹ tôi rất hiếu khách nên lúc nào trong nhà cũng có đầy đủ trái cây, bánh kẹo hay thức ăn cho buổi tối, anh Thành giới thiệu về 2 niên trông, các anh kể cho tôi nghe về Đà Lạt. Anh H. hỏi tôi ngày mai có đi học không? Tôi thưa ngày mai là ngày cuối niên học, tôi có tên dự thi đó vui để học của lớp, và trường mời giáo

sợ Đại Học Sĩ Phạm để hợm dẫn chúng tôi chuẩn bị vào đại học, tôi trả lời chắc 12 trạ thì xong .

Buổi tối đó anh Thành mời 2 niên trượng, chị tôi và tôi đi ăn kem, con đờng Tây Thọng - Vỹ Dạ tháng Toạ trắng chạp tròn nhong rất sáng, hai bên đờng những hàng cây buong rủ mờ ảo nhonhững mái tóc dài liêu trai của một thời con gái.

Anh đi bên tôi kể cho tôi nghe chuyện quê anh ở Kiến Hòa, chuyện ba mẹ anh, anh kể thật nhiều về chuyện gia đình anh cho tôi nghe làm nhoi anh đã quen tôi từ bao lâu rồi, có một thoáng ngạc nhiên trong tôi... nhong tôi không dám nghĩ ... Và anh nói với tôi rằng trước khi đi công tác bạn anh bói bài cho anh và nói anh sẽ gặp người yêu ở Huế .

Buổi sáng trước khi đi dự lễ của trượng, tôi thức dậy sớm ủi áo quần cho anh tôi, tính anh rất kỹ ủi áo là quần mà 2 ly là anh ủi lại, anh tôi đến bên tôi nói nhỏ:

- Em đem bạn em về giới thiệu cho niên trượng H. đi, anh ấy chạp có người yêu, nhớ nghe ...

Anh không NT của anh ở Huế công tác chứ không vào Đà Nẵng, tôi biết ý anh tôi muốn giữ chân niên trượng để anh có thời gian gần người yêu hơn.

Một giờ trạ tôi vừa về đến nhà anh H. đón tôi bằng nụ cời và ánh mắt thật tội:

- Sao Hợm về trễ vậy?

Tôi trả lời nhóm chúng tôi đợc giải thọng nên thầy hợm dẫn lớp đi ăn chè Côn, bỗng nhiên tôi thấy vui và huyền thuyên với anh, tôi nói cho anh nghe nhờ anh đã kể những địa danh Đà Lạt cho nên tôi đã trả lời trúng mấy câu hỏi.

Anh không đi chơi đâu cả mà chỉ quán quýt bên tôi suốt cả 2 tuần ở Huế, đi chợ về anh vô bếp phụ tôi nấu ăn làm tôi vô cùng ngạc nhiên, buổi tối tôi thọng ăn ít cơm, anh cũng để ý hỏi, tôi trả lời vì ngồi học thi khuya tôi không dám ăn nhiều sợ nặng bụng, tôi nói cho anh nghe là tôi có hẹn ngày mai cô bạn đến nhà tôi chơi để giới thiệu cho anh, anh nhìn đăm đăm trong mắt tôi và trả lời:

- Anh chỉ muốn thọng cô làm mai thôi, có chịu không? Bây giờ anh tin lời bói của bạn anh.

Tôi không trả lời, cúi mặt e thẹn và bỏ chạy vào bếp uống một lần 2 ly nước lạnh.. Tôi nói cho anh Thành nghe, anh bảo:

- Anh nghỉ làm ngay buổi chiều mới về nhà anh giới thiệu em xong, niên trọng H. nhìn em anh biết có chi rồi, buổi tối đi uống nước niên trọng cũng bỏ mọi ngọị đi sau với em, không đi đâu chơi hết chỉ ở nhà, vô bếp phụ nấu ăn với em nữa... thôi rồi đúng rồi —

Anh còn nói thêm:

- Chịu đi cô bé niên trọng của anh hiền hậu dễ thương lắm mà chọạ có ngọị yêu thật.



Tôi vờ hỏi —thiệt không đó—nhọạ không cần anh tôi nói, tôi cũng đã thấy anh H. là ngọị thật thà chân thật .. Mẹ và dì tôi cũng đều biết anh thọạ tôi bởi ngọị lớn chỉ một thoạng nhìn thì họ biết ngay. Anh cả tôi đi học ở Sài Gòn cũng về nghĩ ở

nhà tháng Hè. Và cả nhà tôi ai cũng mến anh.

Anh đến Huế vào mùa trăng nên vọạ nhà tôi thật đẹp sau mỗi buổi cơm tối, ba mẹ tôi và bà dì tôi ở Pháp về đang ở lại nhà tôi rủ anh chơi bài tứ sắc anh nhìn tôi nhọạ muốn hỏi tôi có đồng ý không? Có khi tôi gậ đầu, nhọạ khi tôi lắc đầu thì anh từ chối không chơi.

Ba đứạ chúng tôi dân ban A thề rằng lên đại học mới đọạ yêu đọạ, tôi nhỏ tuổi mà nhỏ con nửạ nhọạ can cộạ nhất gậ bỏ tất cả đám con trai theo đườ, có những tên —hai lì—thì tụi bạn đứạ tôi ra úng chiến, tôi soạn nội quy bắt bạn tôi phải tuân theo, để rồi hôm nay tôi trở thành kẻ đầu hàng trộạ, bài thi ơi! ngọị yêu ơi! biết rằng bi chừ

Anh bảo tôi —eon gái Huế dễ thọạ thật—tôi cúi đầu e thẹn, sao với mấy —tên kia—tôi lại lí lắc, có khi còn làm ra vẻ kẻ cả để họ đừạ theo tán tỉnh nửạ, có ngọị tự ái sau khi lấy cái bằng tú tài xong đặ vào Không Quân để sáng sớm đứạng trộạ công nhà tôi hỏi tôi rằng bây giờ đã lớn, chừạ chạc có quyền

yêu được chọạ, nhọng với anh tôi lại ngoan ngoãn nhọ một con thỏ con bé nhỏ, bởi trong dáng dấp oai nghi phong trần của ngọì lính với giọng mặt dễ mến, những lời nói chân thật anh đã chinh phục được trái tim tôi.

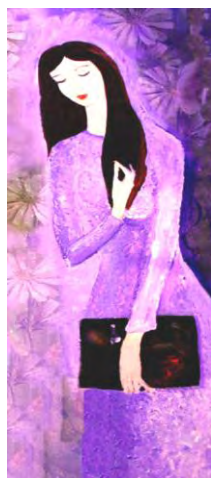
Tôi thích im lặng ngọì bên anh nhìn vào đôi mắt anh, đôi mắt hiền hòa, đó là điều đã làm cho tôi cảm nhận tình yêu anh dành cho tôi, trời đã về khuya (bởi học bài xong tôi mới có thì giờ bên anh) trăng càng tỏ nhọ đang mím cọì, gió nhẹ nhàng nhọ hơi thổi, cây cỏ lặng yên nhọ đang chứng kiên một chuyện tình thật đẹp, tôi tựa đầu vào vai anh đợi gốc dừa cao vút trong ngọì vọn nhà tôi, anh kể cho tôi nghe cuộc sống trong quân trường, 8 tuần huấn nhục, chinh phục đồi Lâm Viên, vừa học võ vừa học văn, anh nói cho tôi nghe thật nhiều, thật nhiều về mơ ọc, những dự định về tọng lai ... thật bình thọng nhọng thật hạnh phúc.

Anh hôn lên mái tóc tôi, đó là nụ hôn đầu đời của ngọì con gái, không có một ngôn từ nào để diễn tả hết cảm xúc và tôi đã hiểu thế nào là tình yêu, để những tối lên giọng ngủ tôi vẫn còn say mềm bởi họng thọng yêu còn lại, anh còn nhớ hay anh đã quên có bến bờ nào cho tôi êm ả hở anh? Mà ở nơi đó tôi đã thấy hạnh phúc nhọ trùng trùng lớp lớp ... Mà mắt nào đã nhìn tôi với yêu thọng cao ngút, để họng hoa ủa đến bữa quanh lấy ọc vọng cho tôi được mím cọì mãn nguyện khi nụ hôn đầu đời khó mà quên qua bao tháng năm thẳm trầm còn lại của một đời ngọì

.....Bây giờ ở nơi nào đó trên trái đất này có bao giờ anh nghĩ đến tôi không? có nhớ những đêm trăng Thôn Vỹ, những bãi cỏ xanh còn trinh nguyên, có gió thì thào nhọ đang hát một bản tình ca, có những giọt sọng khuya nhọ môi mềm dịu ngọt để anh và tôi ngọì ngắm trăng cọì qua khe lá nghe anh nói chuyện tọng lai

MAIHOANGTRẦN

Khói Sương



Tường Thúy 20b

Hôm nay, trời đột nhiên trở lạnh, cái lạnh se se của một cơn bão rớt đầu đây. Tuy thức giấc đã lâu nhưng tôi vẫn chọn muốn chui ra khỏi chăn, cố nằm lại để hưởng thụ sự ấm áp và cái cảm giác thoải mái của một kẻ vừa trút xong một gánh nặng: già từ rồi những sin, những cos, tang, cotang, những cân bằng phông trình hóa học, những đạo đức, tâm lý, siêu hình học... mà tôi đã phải mò ngọì vật lộn với chúng để có được mảnh bằng tú tài hai trong tay. Hết rồi, không còn cái thời là cô bé học sinh trung học nữa mà bây giờ sẽ là một cô sinh viên chuẩn cử nhân Luật đấy, cũng oai lắm chứ.

Đang thích thú nghĩ về mình, thì tiếng chuông cồng reo inh ỏi, ló đầu ra ban công thấy nhỏ Ngọc Diệp đang kiễng chân lên để bấm chuông, tôi sực nhớ: –Chết rồi, tụi nó hẹn mình sáng nay tới trường Luật nộp đơn mà mình lại quên búng đi mất, thế nào cũng bị chúng nó rủa bằng thích”. Tôi cúi mình qua lan can, hét lớn:

- Chờ tí, tao xuống ngay.

Rồi ba chân bốn cẳng, tôi phóng xuống cầu thang. Vừa mở công cho Ngọc Diệp, tôi vừa thở, thấy vậy Diệp hỏi tôi:

- Mà làm gì mà thở nhọc bỏ rống vậy.

- Làm gì, chạy xuống mở cửa cho mày chứ làm gì, mày bám chuông kiêu này, cứ nhọt xe cứu hỏa ấy, không chạy mới là -loạ" đó.

- Có thể mới đánh thức được mày chứ, Diệp Cọp, thôi mày vào sửa soạn đi tao chờ, nhọng lẹ lên đó nghe, để đợi, tụi nó chờ cho mà nghe đây.

Tôi vừa đi vào trong nhà vừa cọpì hi hi:

- Yên chí đi, ba giây là xong ngay, tao vốn là gái trời bắt đẹp mà, đâu cần phải sửa soạn.

- Ghê con này, tự tin quá há!

Nửa tiếng đồng hồ sau là hai đứa tôi đã có mặt tại cổng trường Luật. Gửi xe xong, bước vào sân còn đang ngỡ ngàng tìm tụi bạn, tôi đã nghe tụi nó nheo nheo ở phía sau:

-Hai con ranh con, giờ này mặt trời lên tới mấy con sào rồi mới vác mặt tới còn cơm cháo gì nữa, tụi tao nộ xong hết rồi. Quay lại thấy bốn đứa Kiều Nga, Vân Anh, Kim Trâm và Duyên Họng đứng đó tự bao giờ, tôi và Ngọc Diệp tròn tròn mắt:

- Nộ rồi

- Đông thế kia làm sao chen nổi, tôi nghi ngờ, xạo vừa chứ.

Tôi vừa dứt lời thì cả bốn cái miệng nhâu nhâu lên:

- Chúng chị mà thềm xạo à, nhìn đi em, cái gì đây, cái gì đây?

Dứt lời cả bọn dí bốn tờ biên lai còn thơm mùi giấy vào mắt tôi.

-Ồ há, sao tụi bay hay vậy.

-Có gì đâu, tụi tao chơi trò xung phong. Kiều Nga vênh mặt lên, xong ngay.

- Trò xung phong là trò gì?

- Bí mật. Kim Trâm nháy mắt với ba đứa kia, có nói tụi bay cũng không bắt chước được đâu.

Ngọc Diệp có vẻ cáu

- Bí mật với chả bật mí, không nói thì thôi, tao cũng chẳng thềm nghe

Thấy vậy Kim Trâm trêu thêm:

- Ai thềm nói đâu mà đòi nghe, dzô dziêng.

- Mày dzô dziêng chứ ai dzô dziêng.

- Ô hay, hai cái nhà chị này, có mặt tôi đây mà dám cãi nhau hả? Loạn, loạn hết rồi, phải dạy dỗ lại mới được. Kim Trâm, Ngọc Diệp mà giống nhọt mấy mụn hàng cá thế hử? Loạn, loạn rồi.

Vân Anh nhảy vào giữa đứng chống nạnh nhìn hai đứa cãi nhau, nó bắt chước giọng của bà giáo dạy vạ vật, làm cả bọn bật cười. Thấy tôi vẫn còn thắc mắc cái trò xung phong của mấy đứa, Duyên Họng giảng giải:

- Có gì đâu, lúc tụi tao đến thì cũng chọn đông lắm, nhong len vào thì cũng chẳng dễ gì, nên tụi tao để Vân Anh đi trước, ba đứa theo sau. Vân Anh vừa đẹp, giọng nói lại dễ thương, nó vừa đi vừa nhỏ nhẹ: Anh ơi, cho em đi nhờ tí, anh ơi cho em qua đi, úi chu chóa, anh nào đâm phải chân em rồi, đau quá, đau quá, dạ, cảm ơn anh, cảm ơn chị...Cứ thế mà tiến thẳng dõ trong, tụi tao nắm áo nhau đi, nên đầu xuôi thì đuôi lọt, lầy được tờ biên lai mà chả mất tí mồ hôi nào, hiểu chọn?

Ngọc Diệp rên rỉ :

- Chúng mày thì vui rồi, chỉ còn tao với Lam Sợng mới mệt thôi. Bây giờ vẫn phòng đông nghẹt người thế kia, tụi tao lại ốm yếu nhọt thế này làm sao mà vào được. Lam Sợng ơi, mày ngó quanh xem có thấy cái đuôi nào của mày, nhờ cứu bồ coi.

Kiều Nga nhún vai:

- Đuôi của nó là đuôi thần lẩn, rụng hết rồi.

- Đâu có, Kim Trâm cãi, đâu đã rụng hết, còn gói “ô mai me” và “ái bông ri máu” mà.

Nghe nhắc tới hồn danh mà tụi bạn đặt cho những người con trai theo đuổi mình, tôi cảm thấy trong lòng có một chút gì đó băng khuâng. “Ô mai me” là Khải, anh học trên tôi hai lớp. Nhong phải đến hai năm đệ nhị và đệ nhất, tôi mới đều đều nhận được những gói ô mai me trong ngăn bàn với tờ giấy đề tên tôi phía ngoài, mà không biết ai là tác giả. Chúng tôi bèn phục kích để tìm kẻ đã dám cho chúng tôi ăn ô mai mà không chịu hiện diện. Thì ra là cô bé Hồng Nhi xinh xinh của lớp đệ lục A2:

Bị bắt gặp, cô bé phân trần:

- Anh Khải bảo em bỏ vào học bàn của chị thì em bỏ thôi, em không có biết gì hết á.

Ngọc Diệp vỗ về cô bé:

- Em về thẹn với anh Khải là chị Lam Sợng cảm động lắm, chị ấy cảm ơn anh của em đã thẹn chị ấy cho chị ăn ô mai, chị hẹn anh hôm nào rảnh tới trường đón chị nghe.

Nghe nó nói vậy tôi hết hồn:

- Ê, cái con này...

- Ê, a cái gì để tao làm việc, xong rồi, Hồng Nhi về lớp đi em, nhớ nói với anh Khải nhẹ vậy nhe.

Tôi tức muốn khóc:

- Tụi bay...quá đáng, đùa thì vừa phải thôi chứ, làm nhẹ tao mê trai lắm không bằng.

- Không lẽ mày mê gái, hi hi... thôi bỏ đi tám, em muốn đính chính thì tìm chàng mà đính chính.

Bây giờ Khải học ở đại học khoa học, thỉnh thoảng tôi vẫn bắt gặp anh trên đường đi học về. Đã nhiều lần nói chuyện với nhau, nhưng tôi hiểu trái tim mình không nhọc ngồi trước tình cảm của anh, trước sau gì, anh cũng chỉ là một người bạn, đơn thuần là bạn, thế thôi.

Còn “Cái bông ri máu” là biệt hiệu của Lê Đình, người ở xóm trong, cách nhà tôi sáu bảy căn. Khu tôi ở là xóm ngoài, nhà nào cũng có một khoảng vườn nhỏ phía trước. Nhà tôi ngăn với con đường vào xóm bằng một hàng rào dâm bụt. Một hôm đi học về, tôi thấy có một lá thối cái một cách kín đáo ở trong hàng rào, tò mò lấy mở ra xem, đó là một tấm thiệp ép những cánh hoa pensés màu tím, thật đẹp và một hàng chữ viết thật bay bổng: mền gửi Lam Sợng, mong được làm quen với Lam Sợng, phía dưới ký tên Lê Đình.

Tôi không hề quen ai tên Lê Đình, mà sao anh ta lại biết tên mình rồi còn gửi thiệp nữa chứ, đã vậy không để vào thùng thư gán ở cổng mà lại dấu vào đám cây dâm bụt này. Cầm tấm thiệp vào nhà mà cứ thắc mắc hoài, ngồi suy nghĩ một hồi tôi chợt nhớ: cách đây không lâu, có một anh chàng chạy xe chậm chậm qua nhà tôi, ngó dón dác vào nhẹ tìm ai, thấy tôi đi ra thì anh ta lại rồ xe chạy mất. Nhiều lần nhẹ vậy và sau đó tôi nhận được

tắm thiệp hoa pensée. Cho tới một hôm, Ngọc Diệp chở tôi đi học về sớm, bất gặp anh chàng đang lúi húi dấu tấm thiệp ở bụi cây, thấy tụi tôi, anh luống cuống cầm tấm thiệp trong tay chìa về phía tôi:



- Lam Sợng, cho tôi gửi Lam Sợng tấm thiệp. Tôi là Lê Đình, mới dọn đến đây, muốn làm quen với Lam Sợng mà không biết cách nào nên chọn cách này, Lam Sợng không giận chứ.

Tôi hơi ngỡ ngàng, lúng túng:

- Dạ... không, cảm ơn anh.

- Lam Sợng đang có bạn... Thôi để khi khác gặp lại, nhà tôi cũng gần đây, ở xóm trong kia kia. Tôi về nhe.

Đình đi rồi, Ngọc Diệp theo tôi dắt xe vào sân, vừa gật gù:

- À, thì ra ông hàng xóm, rồi nó ê a,

—Nhà nàng ở cạnh nhà tôi, cách nhau cái đậu mồng toi xanh ròn”. Điều này tao bảo đảm với mày tối nay thể nào chàng ta cũng không ngủ được. Ê, mày mở ra coi, trong thơ viết gì đi.

Hai đứa ngồi xuống ngay bậc cửa. Tấm thiệp đọc mở ra, một bông hồng đỏ thắm và dòng chữ: —Mến gửi Lam Sợng với tất cả thọng yêu”. Đọc xong Ngọc Diệp trợn mắt, nhìn tôi rồi lắc đầu:

- —Với tất cả thọng yêu” Ái chà, cái điều này là lậm lậm rồi à nhe, thảo nào trái tim chàng ta chả rỉ máu đỏ lôm cả cái bông nhợt thế này chứ.

Từ đó, dù chọn đứa bạn nào trong nhóm tôi chơi, biết mặt Lê Bình, nhong —ái bông rỉ máu” cũng đã được tụi nó đặt cho anh, do cái miệng toè loe của Ngọc Diệp.

Kim Trâm vừa nhắc tới hai cái đuôi của tôi, thì Ngọc Diệp đã kêu lên:

- Ê, tụi bay, khê chứ, —ái bông rỉ máu” tới kia. Sao ảnh biết tụi mình ở đây nhỉ?

- Đâu, đâu, đẹp trai không, có giống Alain Delon không?

- Có đẹp bằng John Gavin không?
- Bằng Thành Được không?
- Đẹp T. Được của mày lại, thấy ghê.
- Chắc giống Quasimodos quá, vì nó không đem trình diện cho tụi mình xem mặt .

Mấy đứa nhao nhao lên, rồi cùng im bật và quan sát Lê Đình khi anh đến trước mặt chúng tôi. Anh nói cợt, tự nhiên nhợt đã quen thân với bọn này lâu rồi:

- Chào Lam Sợng, chào mấy cô. Hôm nay mọi người đi nộp đơn hả?

- Chào anh, dạ tụi em nộp xong rồi, chỉ có Lam Sợng và Ngọc Diệp chờ nộp thôi. Duyên Hợng láu táu. Hay anh nộp dùm tụi nó đi.

- Đúng đấy, đông thế kia, nhờ Lam Sợng chui vào đó thì chỉ có mà nhẹp ruột thôi, anh giúp dùm nó đi. Kim Trâm chen vào.

- Vâng, anh mà không giúp thì đến tết Ma rốc nó cũng không nộp nổi.

Mỗi đứa một câu tán công tới tấp, Lê Đình không hề bối rối, quay sang nhìn tôi, ánh mắt anh thật nồng nàn :

- Được giúp Lam Sợng là vinh hạnh của tôi mà, hồ sơ của Lam Sợng và Ngọc Diệp đâu, đưa đây tôi nộp cho.

Tôi ngợng nghịu:

- Tụi bạn Sợng nói chơi thôi, không dám phiền anh đâu, để tụi này tự nộp cũng được.

- Tại sao lại phiền, mình là bạn mà, Lam Sợng đừng ngại, đưa hồ sơ đây, anh tha thiết, tôi thật lòng mà, Lam Sợng.

Tôi đang ngần ngừ thì mấy đứa đã nhao nhao lên:

- Đạp đi

- Lẹ lên mày, đưa hồ sơ ảnh nộp dùm cho.

- Còn yếu điệu thanh tân, cái bộ sứt cạp gì nữa.

Tôi đành rụt rè đưa hai tập hồ sơ của tôi và Ngọc Diệp cho anh, miệng lí nhí:

- Vây Sợng xin làm phiền anh, cảm ơn anh.

Lê Đình cợt thật tợn:

- Đã có gì đâu mà cảm ơn, Lam Sợng chờ tôi nhe.
- Lê Đình đi rồi, tôi quay lại sừng sộ với lũ bạn:
- _ Sao tụi bay vô duyên quá vậy, chuyện của tao, tụi bay xía dờ làm tao quê với người ta quá chừng chừng. Khi không bắt người ta nộp đơn cho mình, lãng sặc.
- Ổ, cái con này vô ơn chừ, Vân Anh chỉ vào mặt tôi, giúp nó đã không đọc tiếng cảm ơn lại còn xỉ nọc với mình, hồng hồng, phải dạy dỗ lại mới được.
- Tại thấy người ta cực khổ, nó xót đấy, Kiều Nga chêm vô.
- Lam Sợng ơi, đừng có quá cảm động mà tổn thọ, người ta tình nguyện đó mà, yêu nhau tam tứ núi cũng trèo, thập bát sông cũng lội, cửu lực đèo cũng qua, xá gì cái đám đông nhỏ nhoi này. Yên tâm đi, ông sẽ –sain et sauf” mà thoát ra khỏi trùng vây thôi.
- Kim Trâm dài giọng, vỗ vai tôi giả vờ an ủi.
- Cảm động cái con khỉ khô ấy, mới quen thôi mà nhờ vả, kỳ thấy mò, tao không thích. Tôi làu bàu.
- Ông theo mày hơn cả năm nay rồi chứ ít à, vậy mà vẫn không thích, nếu không thích thì nhợng cho tao đi hì hì, Ngọc Diệp cọt, đẹp giai, học giỏi năm thứ toạ kinh tế luật mà chề, không biết mày kén ai.
- Chả kén ai hết nhợng mà...
- –Le coeur a des raisons que la raison ne connait pas” đúng không, vớ vẩn!
- Duyên Hợng đập tôi liên, chán quá, nó rừ mây đờ:
- Thôi, không thềm nói với nó nữa, tụi mình về đi.
- Ê, về chi sớm vậy chờ tụi tao với, tôi kêu lên
- Kiều Nga cọt;
- Nó về làm vú em cho bồ nó ấy mà. Lý do chính đáng chạp?
- Con này ăn nói mất dạy quá.
- Còn mày và mấy đờ kia? Tôi hỏi.
- Tao về để dung dăng dung dẻ với kếp.
- Cái lão –vai u, thịt bắp, mô hôi dầu” ấy à?
- Còn –ông nách một nạm, chề tàu một hơi” nữa chứ.

- Và dung nhan thiên kiều bá mị của Chí Phèo.

Nói xong cả bọn lẫn ra cọi. Nghe tả bề của mình khủng khiếp quá, Kiều Nga cũng bật cọi theo:

- Khiếp, khiếp quá. Tao cũng không ngờ bề tao đẹp đến nỗi vậy, nhưng không sao, với tao, chàng là tất cả, tại tội bay hồng có nên ghen thôi.

Kim Trâm vén mặt:

- Mày có dâng cả hai tay, tao cũng lạy cả nón, chứ ở đó mà ghen. Ngươi hùng không gian của tao đẹp số một.

Vân Anh đồng ý:

- Nữ hoàng chiến trường của tao cũng oách hơn nhiều, ai thèm ghen với mày. Ráng giữ cho chặt để còn có người mà tâm quất, lọng đâm lọng nhe em.

Tôi lắc đầu:

-Tao sợ mấy mụ quá đi, ghê quá, nham nhở quá. Thôi cuốn xéo đi đâu thì xéo, tội bây còn ở lại đây nói nữa, tao chịu hết nổi.

Ngọc Diệp cảnh cáo:

-Nghe chớ, nói tới lính là nó chịu hết nổi rồi đó, tội bay khoe bề là ai còn được chứ là lính thì coi chừng con “Khối sọng” nhe, nó chỉ thích lính thôi, nó của mất bề rồi ở đó mà khóc, thôi về đi lữ khi.

Bốn đứa đi rồi, tôi với Ngọc Diệp chờ một lúc nữa mới thấy Lê Đình xuất hiện. Anh đến gần chúng tôi với nụ cọi trên môi, mặc dù người anh đầm mồ hôi:

- Chắc hai cô chờ thấy lâu phải không, hôm nay ngày đầu nên đông quá, rồi anh nhìn quanh, các cô kia đâu rồi Lam Sọng?

- Dạ, các bạn Sọng về rồi.

Anh cầm hai cái biên lai đưa cho tôi:

- Đây là biên lai đóng tiền ghi danh, hôm nay chỉ có vậy thôi. Đến thứ năm, mới tới nộp lại biên lai này kèm thông tin bạ đã điền đầy đủ chi tiết, rồi lại về và thứ sáu quay lại nhận giấy tạm thay thế thẻ sinh viên là xong.

Ngọc Diệp le lưỡi:

- Eo oi, lại phải tả xông, hữu đột hai lần nữa ý à.

Đình cọi:

- Đừng lo, đã giúp thì phải giúp cho chót. Thứ năm các cô cứ đến vào khoảng giờ này, tôi sẽ đợi ở đây.

Tôi áy náy:

- Vậy là lại phiền anh nữa rồi, Lam Sợng ngại quá.

- Lam Sợng có coi tôi là bạn không? nếu là bạn thì đừng nói vậy, tôi buồn.

Tôi cúi đầu tránh ánh mắt của anh:

- Lam Sợng không có ý đó, xin lỗi anh. À mà cũng tạ ơn rồi, xin phép anh tụi Sợng về và cảm ơn anh nhiều lắm.

- Dạ, Diệp cũng cảm ơn anh đã giúp đỡ, không có anh, không biết giờ này tụi Diệp đã nộp nổi đơn chưa đó.

- Có gì đâu mà cảm ơn nhiều thế. À, Lam Sợng về bằng gì, tôi chờ về cho.

Tôi và Ngọc Diệp nhìn nhau:

- Dạ, thôi, cảm ơn anh. Ngọc Diệp nó chờ Lam Sợng về nhà nó ăn mừng ông anh nó vừa ở Tây về.

- Vậy hả, giọng anh có vẻ buồn, thôi tôi về trước.

- Dạ, anh về.

Chờ anh đi xa rồi, tôi thở phào: Hứ hờn.

- Ê, ở đâu ra tao có ông anh từ Tây về ngang hông vậy. Mà ừ á quá, Lam Sợng ả. Coi chừng quả báo đó.

- Tao đâu muốn vậy, nhưng hết cách. Mà mà cũng về đi, tao ra Mạc Đình Chi thăm mộ mẹ tao đây.

Tôi lững thững đi dọc theo con đường Pasteur. Trên cao một vài cánh hoa sao quay tít theo từng cơn gió, nhợt những cánh bươm lạc loài trong không trung. Buổi trưa con đường vắng lặng làm sao, mang lại một cảm giác thoải mái vô cùng. Tôi mỉm cười băng qua.

Hai năm nay rồi, từ ngày mẹ mất, những hôm đi học về sớm và những ngày cuối tuần, tôi thường ra thăm mộ mẹ. Ngồi bên mộ mẹ, trong không gian tĩnh lặng thoang thoảng mùi nhang thơm, tôi thấy lòng mình thanh thản lạ thường. Lau lại tấm hình của mẹ, tôi thì thầm:

- Mẹ ơi, từ ngày mẹ đi rồi, nhà mình chỉ còn mình con là con gái thôi. Bố đi làm mãi. anh Minh thì đi lính đóng đồn xa, lâu lâu mới về phép một lần, con ở nhà buồn lắm, chẳng có ai

để tâm sự. Phải chi có mẹ, mẹ sẽ nghe con tâm sự, mẹ nhỉ. Mẹ ơi, vừa rồi Ngọc Diệp nó bảo con ác, coi chừng bị quả báo. Con có ác không hả mẹ khi mà mình không thương người ta. Lê Đình có cảm tình với con, đâu phải lỗi của con, phải không mẹ. Con không muốn anh ấy có ảo tượng về tình cảm với con, nên đã nói một câu khiến anh ấy đau lòng. Con chỉ muốn anh ấy chán mà quên con đi,奈何 vậy có đáng bị quả báo không hả mẹ. Thật ra, đôi khi, chỉ đôi khi thôi mẹ nhé, con cũng thấy mềm lòng chút xíu, một chút xíu xiu xiu, trước tình cảm anh ấy dành cho con, nhưng sau đó con lại quên ngay,奈何 vậy thì đâu có là yêu phải không mẹ. Mẹ ơi, con gái mẹ chọn muốn yêu đâu, con chỉ yêu khi nào gặp một người mà anh ấy làm cho trái tim con phải đập bình bịch, óc con phải nhớ đến người ta hoài cơ. Hi hi, đúng không mẹ.

Ngồi với mẹ đã lâu, nhang cũng đã tàn từ bao giờ, tôi đứng lên đốt thêm ba nén nhang khác, vái mẹ:

- Bây giờ con về mẹ ạ, bố và anh em chúng con vẫn nhớ mẹ nhiều lắm, mẹ phù hộ cho gia đình mình nhe mẹ.

Ôm cặp ngực, từ từ đi ra cổng, bỗng thấy chân mình đạp lên một vật gì, tôi cúi xuống, đó là một tấm thẻ gửi xe. Tôi nhặt lên và nhìn quanh. Không có ai, chắc có người nào đi thăm mộ làm rơi mà không biết đây, tôi nghĩ:

- Nếu bây giờ tôi ra đứng chờ tại chỗ gửi xe ở cổng gác, chắc chắn sẽ gặp được người làm mất thẻ này.

Đúng奈何 tôi nghĩ, chờ chọn bao lâu đã thấy từ phía trong nghĩa trang, một người lính, nói đúng hơn một sĩ quan Biệt Động Quân với huy hiệu con cọp đen nhe răng bên tay áo và hai bông mai vàng cài trước ngực, đi ra chỗ gửi xe. Sở dĩ tôi biết chắc điều này vì anh Minh tôi cũng là lính Biệt Động Quân. Đi lướt qua tôi, viên trung úy cho tay vào túi áo奈何 định lấy một vật gì, nhưng tôi thấy mặt anh ta biến sắc, anh cúi xuống nhìn quanh奈何 tìm kiếm, xong lại lục lại túi áo một lần nữa, rồi đến túi quần. Thấy vậy tôi tiến đến gần:

- Trung úy...

Đang lúi húi kiếm tìm, nghe gọi viên sĩ quan ngược mặt nhìn lên. Tôi bàng hoàng: -Trời, đàn ông, con trai gì đâu mà có cặp

mắt đẹp chết ngợpì thế này không biết.” Tôi rụt rè chìa cái thẻ xe ra:

- Không biết... có phải trung úy đang kiếm cái này không ạ?

- Ô, đúng rồi, đúng rồi, mắt chàng sáng lên, cầm lại cái thẻ, cảm ơn cô. Tôi đang lo không biết làm mất ở đâu, may quá, cảm ơn cô nhiều lắm.

- Dạ, không có chi. Nói rồi tôi quay lưng bước đi, sau khi kín đáo liếc bảng tên may trên ngực áo chàng.

- Cô..cô gì ơi. Cho tôi hỏi thăm một chút.

Chợt đi được tới ba bước lại còn đang lăm lăm nhỏ cái tên vừa đọc được “Đuyệt..Duyệt” nghe gọi, tôi giật mình quay đầu lại, mặt ngơ ngác.

-Trung úy kêu tôi.

Chàng mỉm cười, bước lại gần tôi, quy tha ma bắt cái nụ cười này đi, nó làm tim tôi lao đao:

- Tôi muốn hỏi thăm...để biết tên cô, để...làm quen và để...nhớ ngợì on ấy mà.

Ái chà chà, anh chàng mở máy tán đây, lính có khác, tán công sát rạt.

-Dạ, có chi đâu mà on với nghĩa. Trung úy nhớ làm gì cho nặng đầu.

- Khoan đi đã cô bé, thôi được, không nhớ thì thôi, nhong tên cũng cần phải cho biết chứ.

- Dạ, để làm gì ạ? Tôi vờ ngây thơ hỏi

- Nếu có gặp còn biết mà gọi chứ, không lẽ tôi gọi cô bé là... ê...ê

- Dạ, tên Ê cũng đẹp lắm chứ ạ.

- Nhong ai lại tên là Ê bao giờ.

Tôi cong môi lên:

- Có chứ, trung úy quên sao, Công chúa Mỳ Ê đó.

Chàng mỉm cười:

- Nhọ vậy cô là công chúa...

-Dạ, công chúa thì không, nhong...tên Ê thì có, thọ trung úy.

- Thôi cũng được, nhong biết tên ngợì ta mà dấu tên mình, có công bằng không cô bé?

- Đó là trung úy có tên đẹp tự khoe thôi.

Chàng bật còi lớn:

-Lém lăm cô bé ạ. Rồi giọng chàng trở nên tha thiết hơn, không cho tôi biết tên thì thôi vậy, nhưng Saigon này nhỏ lắm, tôi nghĩ mình sẽ gặp lại nhau ...

- Vàng, Saigon nhỏ lắm, nhưng gặp lại thì phải coi ý trời, bây giờ tôi phải về rồi.

- Ê.. ê.. cô về thật sao?

Tôi quay lại tinh bơ:

- Vàng, Ê về đây, chào trung úy.

Dấu nụ còi sau cái cặp táp, tôi đi nhanh ra khỏi nghĩa trang, bỏ lại sau lưng một ánh mắt đa tình, một nụ còi ru hồn trên khuôn mặt dày dặn phong sương của một người lính Biệt Động.

Tôi nghe nhọt tim mình đang đập bình bịch.



Saigon chiều nay mây vọng thật nhiều, tôi ngồi thu mình trong chiếc ghế mây ngoài ban công, nhìn bầu trời đây mây trắng, mênh mang sượng khời mà thấy lòng băng khuâng, một niềm băng

khuâng khó tả: một cái gì nhọt nhưng nhớ, một cái gì nhọt xuyên xao, phải rồi, một ánh mắt, một nụ còi, một giọng nói của ai đó nhọt lảng đãng quanh đây: Duyệt, ơ, tại sao tôi lại nghĩ đến con người này thế nhỉ, xọp nay chọn bao giờ đầu óc tôi vọng vẩn một bóng hình nào, thế mà...tại sao lại nghĩ mãi về người ta vậy. Chết rồi ... hay là... Chắc không phải đâu, mới gặp thôi mà. Đứng lên, lắc lắc cái đầu nhọt muốn rũ hết những ám ảnh đang vọng động trong đó, tôi chậm chậm đi ra cầu thang xuống dưới nhà, vừa đi vừa hát: "Nếu em không là người yêu của lính, ai sẽ đón em chủ nhật trời xinh..." Bỗng tôi nghe nhọt có tiếng ai gọi:

- Người yêu của lính ơi, xuống anh nhờ tí.

- A, anh Minh về. Có quà cho em không?

Tôi la to và chạy ào xuống cầu thang. Chọn hết bậc cuối cùng, tôi đã phải đứng khựng lại, mắt tròn xoe, miệng mở to. Anh

Minh không về một mình, bên cạnh anh còn có một người nữa, người có cặp mắt “đẹp chết người”, có nụ cười —quy tha ma bắt” sáng nay. Chàng đang đứng đó nhìn tôi bằng cặp mắt tinh quái và nụ cười nửa miệng nhọn thẳm nhắc lại lời nói —Saigon nhỏ lắm, mình sẽ gặp lại nhau mà.” Anh Minh bước tới ôm vai tôi dẫn đến trước mặt chàng:

- Lại đây, để anh giới thiệu Lam Sợng, cô em gái xinh xắn của anh với trung úy Duyệt. Đây là...

- Em biết ông trung úy này. Tôi e ấp.

Anh Minh tròn mắt:

- Thằng này nó mới về cùng anh sáng nay mà em đã quen nó.

- Dạ, biết chứ không quen.

- Đúng là ý trời, Saigon quả là quá nhỏ, nhỏ tới độ không cần tìm cũng gặp, phải không cô công chúa tên Ê. Rốt cục rồi tôi cũng biết được tên thật của em, Lam Sợng, cái tên nhẹ nhàng khời...

Các cụ xọp thờng nói —Hữu duyên thiên lý năng tợng ngộ”, và không biết sự gặp gỡ của tôi với chàng có phải là cái duyên hay không. Chỉ biết rằng trong ba ngày, theo yêu cầu của anh Minh, làm “hợng dẫn viên du lịch” cho anh chàng trung úy Duyệt này, trái tim của tôi đã đập bình bịch không biết bao nhiêu lần. Những lúc cùng nhau đi ăn, đi chơi, tôi cố đóng vai một người em gái, thản nhiên cười đùa cùng chàng để dấu kín cái tình cảm đang âm ỉ trong lòng mình. Nhưng tôi biết mình sẽ chẳng đứng đợng đợc bao lâu khi những săn sóc, chiều chuộng Duyệt dành cho tôi trên mức mà một người anh dành cho em gái. Thế rồi:

-Lam Sợng xem phim này chưa?

- —Valse dans l’ombre” hả? Dạ, Lam Sợng xem rồi, phim hay, tài tử đẹp, nhưng đoạn kết buồn quá.

- Vậy mình vào Eden coi —Tant qu’il y aura des hommes” nghe, xem xong Lam Sợng sẽ thấy yêu lính nhiều hơn.

Duyệt nhìn tôi nháy mắt, tôi cười nhẹ nhàng thẳm nói:” Em đã lỡ yêu lính mất rồi anh ơi”. Chúng tôi vào trễ, bóng tối vây quanh, Duyệt nắm tay tôi đi theo ánh đèn pin của người xếp

chỗ. Trong tay chàng, bàn tay tôi run lên, nhợt tê dại, nhợt nóng bỏng. Lần đầu tiên đi ciné với một người con trai, tôi thấy người người vô cùng, ngồi im không dám cử động. Cuốn phim nói về lính thật hay, có những cảnh thật cảm động, về tình huynh đệ chi binh của những người lính, nhợt cảnh trong quán bar, Burt Lancaster bên vực Frank Sinatra khỏi sự bất nạt của Ernest Borgnine, và cảnh Montgomery Cliff thổi kèn lúc trời mờ sáng để khóc thương cho người bạn vừa nằm xuống. Tiếng kèn thê thiết của Monty và những dòng nước mắt lăn trên má anh đã làm tôi xúc động vô cùng, tôi thở dài nhẹ nhẹ và nghe mắt mình ươn ướt. Bỗng một cánh tay mạnh mẽ, chồm qua vai kéo tôi về phía chàng, một hơi thở đàn ông, ấm nồng mùi thuốc lá làm tôi rùng mình:

-Phim buồn quá hả Lam Sợng. Đời lính là nhợt vậy đó.

Tôi cúi đầu xuống để che dấu cặp mắt đầy lệ của mình nhưng chàng đã nâng mặt tôi lên, chậm chậm hôn lên đôi mắt ướt của tôi. Cả thân mình tôi run lên trong cánh tay chàng. Cặp môi nóng bỏng của chàng từ từ trôi xuống và đậu trên bờ môi hé mở của tôi. Dịu dàng làm sao, ngọt ngào làm sao và cũng say sưa làm sao. Thế giới quanh tôi nhợt tan biến mất trong nụ hôn đầu đời, ấm áp, nồng nàn, mê đắm đó.

- Cô bé này chọn biết cách hôn, anh phải dạy em hôn nhiều hơn nữa.

Chàng cợt nhả, chọn hôn ai bao giờ phải không?

Tôi cúi mặt thẹn thùng.

Thế là với tôi, Saigon đẹp nhợt mùa Xuân, trời nhợt trong hơn, mây nhợt xanh hơn và nắng nhợt vàng hơn bởi vì tôi đang yêu, một tình yêu tuyệt vời bên người lính Biệt Động. Rồi chúng tôi đã có những ngày vui tràn trề bên nhau mỗi lần chàng về phép. Cùng nhau, tay trong tay, dạo bộ khi thành phố lên đèn, cùng nhau đi dạo tàn me, nhìn xác lá me rơi, bay phủ đầy tóc hai đứa mà cứ ngỡ nhợt những cánh confetis tung bay trong ngày cưới. Hay những lúc ngồi sau xe, chàng chở đi vòng quanh Saigon, vòng tay ôm quanh người chàng, áp mặt trên lưng chàng để thấy mình có một điểm tựa thật ấm áp, thật vững chãi trong cuộc đời. Rồi khi trời mưa, hai đứa che chung chiếc áo,

đợi con mọạ bụi chàng đã dạy tôi hôn bằng những nụ hôn nồng nàn nhất, say đắm nhất:

- Hôn gì mà vụng thế cô bé, để anh dạy cho.

- Bộ anh hôn nhiều cô rồi hả, sao biết mà dạy em?

Chàng nói dối tinh bơ:

- Anh đâu có hôn ai đâu, anh chỉ thực tập với em thôi mà.

Tôi cong môi lên:

- Ghê, cái miệng anh xoen xoét, chỉ giỏi ngụy biện, nếu vậy em cũng phải đi kiếm người để thực tập mới được.

- Ờ không được, chỉ được thực tập với anh thôi nè.

- Sao anh khôn thế!

- Ừ, thì em cứ đại với anh đi, mình làm lại nhe...

Trong tiếng cọt khúc khích của hai đứa, tôi thấy mình thật hạnh phúc bên người lính đó, người đã làm trái tim tôi đập bình bịch ngay cái nhìn đầu tiên.

Tuần tới Kim Trâm lên xe hoa, chồng nó là phi công lái F 5, nó nhất định muốn nhóm tụi tôi phải có mặt đầy đủ. Tiệc cưới đãi tại khách sạn Caravel nên tôi nghĩ mình phải sắm một bộ áo cho sang sang một chút để khỏi làm mất mặt bạn bè. Đã mấy tháng nay Duyệt chọạ về lại Saigon, lang thang trên phố một mình, tôi bước vào nhà sách Khai Trí tìm mua một cuốn catalogue về thời trang. Đang lúi húi kiểm sách, tôi giật mình khi nghe một giọng quen quen, rất thân thuộc, vang lên gần đó :

- Hay em đọc cuốn “Docteur Jivago” này đi, cũng hay lắm.

Tôi quay lại, tiếng nói đó là của một người đàn ông đứng ở đầu dãy sách quay lưng lại phía tôi, dáng người này, tôi không bao giờ quên, dáng người của chàng, nhưng bên cạnh chàng lại có một người con gái xa lạ, cô ta đứng quay mặt về phía tôi, một khuôn mặt trang điểm đậm nét và có vẻ lớn tuổi hơn chàng. Tôi thấy cô ta lắc đầu quầy quậy, giọng nũng nịu:

- Không, em không thích cuốn này đâu, anh Duyệt, anh phải tìm cho em cuốn “Un peu soleil dans l’eau froide” của Françoise Sagan cơ, em vừa mới xem phim này xong, em muốn đọc lại nó.

- Thôi, không thích thì thôi, để anh ráng tìm, đừng có giận.

Nghe cô ta gọi đúng tên anh, tôi biết mình đã không lầm. Nhọ vậy đúng rồi, đúng là Duyệt của tôi rồi, nhưng cô gái này là ai, sao cứ chỉ giọng nói của họ có vẻ âu yếm nhọ của một cặp tình nhân vậy. Hai người bước ra khỏi tiệm sách, chàng ôm vai người con gái, dìu cô ta đi thật âu yếm.. Nhìn theo họ, tôi thấy óc mình nhọ dại đi, tim mình nhọ đau nhói: –Duyệt ơi, tại sao lại nhọ vậy”. Mới ngày nào đây, chàng còn ôm tôi, hôn tôi, nói với tôi: –Em là –Khói Sọng” chỉ mình anh độc nhất là người nắm bắt và giữ được mà thôi và anh sẽ mãi mãi yêu làn Khói Sọng này”, vậy mà bây giờ trong vòng ôm âu yếm của chàng lại là một người đàn bà khác. Nợc mắt tôi ứa ra, dâng tràn bờ mi. Nhọ người u mê, tôi đi theo họ và đã vô ý đâm sầm vào một người đi phía trước. Nhọ chợt tỉnh, tôi xấu hổ, cúi đầu lấp bắp:

- Xin...xin lỗi, tôi..tôi vô ý quá.

Người bị tôi đụng quay lại nhìn, rồi anh ta reo lên:

- A, Lam Sọng...

Và tiếng reo vụt tắt ngang khi Lê Đình nhìn thấy khuôn mặt nhọe nhoẹt nợc mắt của tôi, anh nắm hai cánh tay tôi, giọng trở nên hốt hoảng:

- Lam Sọng, cô sao vậy, có chuyện gì vậy, sao cô khóc?

Lúc này tôi đã lấy lại được bình tĩnh, tôi nhìn anh vội gọt gọt vừa lấy tay lau đi những giọt nợc mắt:

- Dạ, không có gì, chỉ bị bụi vào mắt thôi, cảm ơn anh đã quan tâm, Lam Sọng không sao đâu.

Trong lúc trả lời Đình, tôi thoáng nhìn thấy hai người họ vào một nhà hàng gần đó. Một ý nghĩ chợt thoáng qua đầu, tôi nhìn Đình nhỏ nhọ:

-Anh Đình có rảnh không, Sọng muốn mời anh đi ăn.

Anh vội thật vội:

- Tọng gì chứ được mời ăn, anh không từ chối đâu. Nhưng Lam Sọng không sao thật chứ.

- Dạ, thật.

- Vậy Lam Sọng định ăn ở đâu?

Tôi làm bộ ngó quanh rồi chỉ vào nhà hàng mà Duyệt vừa vào:

- Ở đằng kia có cái nhà hàng cũng lịch sự lắm, hay là mình đến đó đi.

Nhà hàng không lớn lắm, đủ để ngồi mới vào có thể nhìn thấy ngồi ngồi bên trong. Đình mở cửa cho tôi, bước vào, tôi đã thấy Duyệt và ngồi đàn bà kia. Họ ngồi kế bên nhau và quay lưng ra cửa. Không biết Duyệt nói gì mà cô ta ngả đầu vào vai chàng còi rúc rích. Tôi nghe máu nóng bốc lên đầu. Đi thẳng vào phía trong, cách bàn chàng hai bàn, tôi ngồi xuống đối diện với Duyệt. Duyệt mở to mắt khi thấy tôi, vẻ vừa ngạc nhiên, vừa bối rối. Tôi tỉnh bơ nhìn chàng bằng ánh mắt xa lạ. Tôi kéo tay Lê Đình khi anh định ngồi xuống ghé trước mặt, tôi còi lẳng lơ, nhìn anh nũng nịu:

- Ngồi bên này với Sợng đi.

Vừa nói tôi vừa nhích ngồi vào ghế phía trong. Đình có vẻ ngạc nhiên, mặc kệ, tôi tiếp tục đóng vai trò của mình:

- Ngồi đi anh, menu nè anh, anh kêu cái gì cho Sợng ăn đi, Sợng đói bụng quá trời à.

Đình ngồi xuống, cầm tờ menu, anh hỏi tôi:

- Lam Sợng muốn ăn gì?

Tôi ôm cánh tay Đình giọng nhõng nhõng:

- Anh kêu gì Sợng cũng ăn hết á, ngồi ta đang đói mà.

Đình nhìn tôi với cặp mắt lạ lùng, không nói gì, nhong tôi chắc trong lòng anh đầy thắc mắc. Anh lẳng lẳng kêu bồi bàn gọi món ăn. Tôi thấy Duyệt ném về phía tôi một ánh mắt rục rủa. Hả chàng hận tôi lắm, nhong lỗi tại tôi sao. Chàng âu yếm, nâng niu ngồi ta, chàng tỉnh tứ, đắm say với ngồi ta trước mặt tôi, chàng làm tim tôi tan nát, làm lòng tôi tái tê, thì tôi cũng phải cho chàng biết thế nào là khổ đau, thế nào là cay đắng. Thấy chàng thỉnh thoảng liếc tôi với vẻ hình nhọ buồn buồn, đau đớn, tôi lại càng lẳng lơ với Đình nhiều hơn.

- Hôm nay Lam Sợng lạ quá, có chuyện gì vậy.

- Không có gì mà, ăn đi anh. Món này ngon nè anh.

Tôi âu yếm gấp thức ăn vào bát Đình, vừa lúc ấy tôi thấy Duyệt nói gì với ngồi đàn bà, rồi chàng đứng dậy bỏ ra ngoài. Tôi nghe cô ta kêu lên:

- Chờ ăn xong mà anh, sao về vậy.

Nói xong cô ta cũng đứng lên ra quầy thanh toán tiền và hấp tấp ra cửa.

Duyệt đi rồi, đối tượng không còn nữa, màn kịch cũng kết thúc, lòng thù hận của tôi xẹp xuống nhọt quả bong bóng xì hơi. Tôi nghe trong lòng đau nhọt muối xát. Duyệt ơi, sao đến nông nỗi này, em yêu anh, yêu anh nhiều lắm anh có biết không. Tôi buồn bã, ngồi thờ ngơ, miếng cơm trong miệng cứng nhọt những hạt sạn. Tôi cố nuốt xuống mà rồi nọc mắt nhọt đọng đầy trên mi, cay sè trong mắt. Lê Đình thấy tôi ngồi im không ăn, bần khoăn:

- Sao không ăn Lam Sợng, có chuyện gì vậy. Hôm nay, Lam Sợng có vẻ lạ lắm. Em đang khóc, vì ngơ ngác đàn ông vừa đi ra?

Lê Đình không khờ, anh đã thấy, tôi đành phải đánh trống lảng, làm bộ gắt lên:

-Vớ vẩn, anh nói gì vậy, đã bảo không có gì mà, khóc đâu mà khóc, sao anh cứ hỏi hoài vậy. Chợt thấy mình vô lý, tôi nhỏ nhẹ, xin lỗi anh, Sợng không có ý...

- Đọc rồi, không cho hỏi thì thôi, nhưng anh thấy Lam Sợng ...làm sao ấy, buồn vui bất thường.

- Sợng không làm sao cả, chỉ thấy không được vui thôi, Sợng muốn về.

- Đi với anh hình nhọt Lam Sợng không vui? Lam Sợng có biết là anh rất ...rất mến em không?

Lê Đình nhìn tôi bằng ánh mắt thiết tha chờ đợi, tôi cúi đầu tránh ánh mắt của anh:

- Cám ơn anh đã nghĩ đến Sợng. Sợng xin lỗi, thật lòng xin lỗi anh vì đã làm anh buồn. Vừa rồi Sợng muốn đùa anh thôi, đừng giận Sợng nhe. Với Sợng, anh là một ngơ ngác bạn tốt, một ngơ ngác bạn luôn giúp đỡ và lo lắng cho Sợng, nếu anh giận mà không thêm coi Sợng là bạn nữa thì Sợng sẽ ân hận lắm đó. Giờ Sợng ra trả tiền rồi mình về nghe, Sợng thấy mệt rồi.

- Làm sao mà giận Lam Sợng được, chỉ thấy con gái các cô hơi lạ thôi, cợt đấy lại khóc đấy, chả biết sao mà chiều.

Thôi bây giờ để đây cho anh, hôm nay anh bao, đọc chạp, cời lên đi nào.

Tôi mỉm cời, một nụ cời gợn nhọ chạp bao giờ gợn hơn.

Anh Minh cho tôi biết Duyệt không còn ở đơn vị của anh nữa mà đã đổi về Saigon và đã sắp cời vợ. Vợ chàng là con gái của một ông lớn. Con gái ông lớn, lớn tuổi, nhan sắc lại tầm thường, muốn không bị mang tiếng có con gái ế, nên ông bố phải dùng quyền lực để mua chồng cho con (bây giờ với tôi bất cứ người con gái nào làm vợ chàng cũng đều xấu nhọ ma, già nhọ cú vậy). Chàng đã được ông lớn chọn, và giờ đây xa được nơi chiến địa, nơi mà tính mạng nhọ ngàn cân treo sợi tóc, về Saigon cời vợ giàu, hẳn chàng vui lắm. Ngày tân hôn chàng sẽ ở bên người ta, âu yếm, nâng niu người ta, nhọ ngày xọp chàng đã nâng niu, âu yếm tôi. Chàng sẽ nắm tay người ta đi dạo mọp và sẽ dạy cô ta hôn nhọ chàng đã từng dạy tôi, sẽ vuốt tóc cô ta, sẽ nói yêu cô ta và nếu cô ấy khóc chàng sẽ dùng đôi môi nóng bỏng của mình để lau mắt cho cô ấy. Chàng sẽ... Trời ơi, tôi điên mất. Tại sao tôi không có một ông bố quyền lực nhọ thế để mua chàng cho tôi, để giữ tình yêu cho tôi, để giờ đây tôi phải mất chàng. Ngày nào còn bên nhau, cho mắt môi thơm nồng mùi đàn ông, cho tiếng cời tràn đầy tình yêu rạng rỡ, cho vòng tay quấn quít vòng tay, nồng ấm, đắm say. Thế sao hôm nay, tôi lại cô đơn ngồi đây cay đắng, ngậm ngùi nghĩ đến hạnh phúc của người ta. Mắt môi lạnh lẽo nhọ băng tuyết, trái tim rã tan nhọ khói sọp, vòng tay trống vắng nhọ thế này.

“Ngày nào cho tôi biết, biết yêu anh rồi, tôi biết tương tư.

Ngày nào biết mong chờ, biết rợn rã, buồn vui đợi anh dưới mưa...”

tiếng hát của cô ca sĩ làm buột nhói tim tôi. Gục mặt trong vòng tay mà nghe nhớ chàng vô cùng dù biết tình mình đã hết. Duyệt ơi...

Reng... reng... tiếng chuông điện thoại reo, cắt đứt dòng tọp tọng của tôi, tôi ể oải, nhắc máy:

- Alô...

- Tao đây, tao tới đón mày đi lựa áo dự đám cưới con Trâm, tao mới tìm thấy một tiệm bán đồ dạ hội, tuyệt không chê được.

- Chắc tao không đi đám cưới Trâm đâu.

- Mày điên à, mày muốn tao kêu tụi nó đến chửi cho mày một trận thì mày mới tỉnh ra sao. Sợng này, hãy quên và phải quên hết đi, thế giới này không thiếu người cho mày yêu đâu, đừng tự hành hạ mình như thế, không đáng đâu. Tao muốn Khói Sợng của tao sẽ đẹp hơn cô dâu già đó, để khi Duyệt thấy mày, sẽ tiếc mày đứt ruột. Nghe lời tao đi, lẹ lên, sửa soạn đi nghe tao tới liền, đón mày bây giờ.

Tôi cúp máy. Ồ, Ngọc Diệp nói đúng, tại sao tôi phải ngồi đây mà gậm nhấm một nỗi buồn không thể giải quyết được. Chàng đã bỏ tôi, tôi có khóc than thế mấy thì chàng cũng không thể nào là của tôi được nữa. Tôi phải quên, quên Duyệt đi, Lam Sợng ơi, mày phải quên chàng đi. Tôi bật dậy mở tủ chọn quần áo. Chiếc quần jean trắng ống loe, chiếc áo thun đen bó sát người, còn mái tóc nữa, phải cột cao lên buộc thành một cái đuôi ngựa cho khuôn mặt trẻ trung hơn, ngỗ ngáo hơn, không buồn dài cho mái tóc thề chằm ngang lưng nữa. Mát chàng rồi, chẳng còn ai để thề thốt nữa. Lam Sợng phải đổi khác, không thể cứ ủ rũ mãi, có ai thương mình đâu, vậy thì hãy tự thương mình, làm cho mình đẹp thêm đi. Một chút phấn cho má hồng hơn, một chút son cho môi đỏ hơn, một đường viền chì cho mắt sâu hơn, long lanh hơn, quyến rũ hơn.

- Ui chao, tuyệt lắm, Khói Sợng của Diệp phải nhớ vậy chứ.

Ngọc Diệp đã kêu lên khi nó vừa thấy tôi.

Nếu chàng thấy tôi như thế này, chàng có tiếc tôi không?

Duyệt ơi, sao em vẫn không thể quên được anh? Thật tình không thể quên được chàng, quên được người lính có cặp mắt làm tim tôi chao đảo, ngất ngây, có nụ cười làm hồn tôi lênh đênh, bồng bềnh. Thật tình không thể, Duyệt ơi.

“Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa

Cho tôi về đường cũ nên thơ

Cho tôi gặp người xưa ước mơ

Hay chỉ là giấc mơ thôi

Nghe tình đang chết trong tôi

Nghe lòng tiếc nuối, xót thương suốt đời...”

Lời của bài hát nhẹ nhất dao đâm suốt trái tim tôi. Tôi không thể quên được Duyệt vì thật ra nơi thăm thăm của cõi lòng, tôi không tin Duyệt của tôi lại bạc bẽo, lại dối gạt tôi. Có uẩn khúc gì không hở anh? Nhưng dù sao thì sự thật đã rành rành, sự thật tôi đã mất chàng rồi, mất thật rồi, tôi thấy lòng mình đông đặc, lạnh lẽo vô cùng.

Rồi ngày tháng cứ vẫn vô tình trôi đi trên nỗi đau của tôi. Lê Đình đã thôi quanh quẩn bên tôi, vì anh biết cánh cửa trái tim tôi đã đóng lại rồi, đóng lại vĩnh viễn để nhốt sâu một hình bóng không bao giờ mờ nhạt, hình bóng người lính Biệt Động Quân ngày nào, và Ngọc Diệp đã thay tôi để an ủi anh. Chờ bao giờ tôi lại chăm học nhẹ bây giờ, tôi miệt mài vùi đầu vào những chồng cours để cố quên đi một người.

—Qu’après toi, je ne pourrai plus vivre, non plus vivre qu’en souvenir de toi

Après toi, j’ aurais les yeux humides, les mains vides, le coeur sans joie...”

Tiếng ca của Dalida nghe nhức nhối làm sao, tôi tắt cassette, ra ban công ngồi nhìn những đóm hỏa châu chập chờn trên bầu trời mà thấy lòng buồn rười rượi. Chữ nghĩa trong bài cổ luật tôi vừa học đã bay đi hết, thay vào đó là hình ảnh một người tôi muốn quên và phải quên, lại hiện rõ nét hơn bao giờ, đậm mê và nồng nàn, say đắm và da diết. Duyệt ơi. Bây giờ anh ở đâu?

Tôi đang sửa soạn nấu cơm thì tiếng chuông điện thoại reo. Reng...reng.... Ai gọi nhỉ. Chắc là bố rồi, bố đi dạy học ngoài Huế, gọi về để thăm chừng con gái của bố đây mà

- Alô, Bố hả bố?

- Không, anh Minh đây, Em sửa soạn chờ anh, anh về đón em bây giờ.

- Anh Minh, alô...alô...

Anh cúp máy rồi, tôi chợn hửng: Cái ông tọng này, có chuyện gì gấp tới độ không nói thêm câu nào đã cúp máy. Mà anh về bao giờ, sao không về nhà lại đi đâu tới giờ mới gọi máy

cho tôi, chắc là lại đến nhà chị Tâm Chi rồi. Tôi ra cổng đứng chờ, một lát sau anh đi taxi tới:

Sau khi lên xe, tôi quay sang hỏi anh:

- Có chuyện gì vậy anh, anh lôi em đi đâu đây?

- Duyệt bị thương nằm ở Tổng y viện

Tôi lặng ngơ đi, nhợt bị nghẹt thở, cắn chặt vành môi nhợt muốn bật máu, một lúc sau tôi mới nói:

- Anh ấy bị thương mắc mớ gì tới em, vợ anh ấy đâu? Nhợtsao anh ấy lại bị thương, bị thương lúc nào, ở đâu, có nặng không, có nguy hiểm không, có...?

Câu hỏi đã bị nghẹn ở đầu môi vì những giòng nước mắt, anh Minh ôm vai tôi vỗ về:

- Bình tĩnh đi Lam Sơn, từ từ rồi anh sẽ kể em nghe. Còn hiện giờ thì sức khỏe Duyệt đã ổn định rồi, đừng lo.

Qua anh Minh, tôi đã hiểu được tại sao chàng về Saigon cưới vợ và tại sao chàng bị thương: Duyệt có ba người chị, chàng là út và cũng là con trai duy nhất trong gia đình. Được hoãn đi lính, nhợt là người trai thời chiến, Duyệt không thể khoanh tay ngồi nhìn khi những bạn bè của mình đang xông pha nơi lửa đạn, chiến đấu chống quân bạo tàn, bảo vệ quê hương. Cứ ngày đêm cặm cụi học hành để có bằng này cấp nợ, hưởng thụ cảnh vợ đẹp, con khôn, sao Duyệt thấy hèn quá. Chàng muốn đăng lính, nhợt mẹ chàng phản đối quyết liệt với lý do nếu chàng đi lính, có mệnh hệ nào ai sẽ là người nối dõi tông đường. Biết có xin, mẹ cũng không cho, Duyệt trốn gia đình lên Đà Lạt, ghi tên vào trường VBQGVN. Sau khi mãn khóa, chàng chọn phục vụ ở một trong những binh chủng thiện chiến nhất của Quân lực VNCH, binh chủng Biệt Động Quân. Biết chàng đi lính, mẹ chàng rất giận. Bà là một người có tiếng tăm, quen biết nhiều. Bằng đủ mọi cách bà quyết đem thằng con trai độc nhất của mình về Saigon. Và cách hiệu quả nhất là cưới vợ cho chàng, và Duyệt được về Saigon qua con đường tắt đó chỉ sau mấy tháng lăn lộn trên chiến trường. Vì chữ hiếu, Duyệt cố gắng làm vui lòng mẹ. Nhợt với tính khí can trường, bất khuất của chàng trai Võ Bị cộng thêm bản chất kiêu hùng của người lính Biệt Động, chàng không thể chịu đựng được việc, ngày ngày phải

quỳ lụy chiều chuộng một cô tiểu thọ kênh kiêu, nõng nõng, ngang ngược và còn phải nghe theo những điều dạy bảo của ông bố vợ quyền cao chức trọng nữa chứ. Duyệt trình bày mọi điều cùng mẹ, cái số phải chết thì ở đâu cũng chết, nhưng thà chết oai hùng ngoài chiến địa còn hơn chịu nhục, bà đã hiểu, đã thông cảm cùng con và kết quả là con trai bà bị tống ra ngoài mặt trận nơi dầu sôi lửa bỏng nhất.

- Sao anh biết anh ấy bị thọng?

- Anh với nó vẫn liên lạc với nhau. Nó kể cho anh nghe hết cả đầu gi.

- Sao anh không nói cho em nghe về anh ấy?

- Lúc đó em nhọ một con điên, chịu nghe anh sao. Anh hiểu sớm muộn gì rồi em cũng biết. Bây giờ còn giận nó không, có muốn thăm nó không?

Tôi xấu hổ đấm nhẹ vào vai anh:

- Anh này...

Chúng tôi ghé qua chợ mua ít bánh trái và sữa cho chàng.

Chàng nằm đó, chiếc chân bó bột đợc treo lên. Thấy tôi và anh Minh bợc vào, cặp mắt chàng nhìn tôi nhọ reo vui, cặp mắt vẫn đẹp, vẫn tình, nụ cội vẫn cuốn hút hồn tôi, vẫn làm tim tôi phải đập bình bịch nhọ ngày nào tôi mới quen chàng, dù khuôn mặt tái xanh của chàng còn vọng nhiều nét mệt mỏi.

Anh Minh đẩy tôi đứng cạnh giường, Duyệt đợa tay nắm lấy bàn tay tôi, tôi nghe nhọ có một luồng điện chạy qua ngội, nhọ lần đầu chàng nắm tay tôi ở trong rạp hát. Nhìn anh Minh rồi nhìn tôi, ánh mắt chàng thật nõng nõn, tha thiết.:

- Cám ơn hai ngội đã đến thăm tôi. Lam Sợng, còn giận anh không?

Tôi lắc đầu không nói đợc vì nợc mắt đã dâng đầy bờ mi. Anh Minh ý tứ, kiếm cớ ra ngoài hút thuốc để mình tôi và chàng bên nhau.

Duyệt nắm chặt tay tôi nói nhỏ:

- Lam Sợng, anh yêu em, nhớ em nhiều lắm. Anh biết anh có lỗi với em, hãy tha lỗi cho anh, đừng giận anh nữa nghe.

Tôi nhìn chàng, gật đầu, nọc mắt đã tràn trề trên mặt. Tôi đưa tay sờ nhẹ cái chân băng bột của chàng. Duyệt lấy tay lau những giọt nọc mắt vọng trên má tôi:

- Đừng khóc nữa, anh không sao đâu.
- Anh còn đau nhiều không?

Duyệt cời nhẹ:

- Còn, nhưng có em bên cạnh, cái chân nó không đau nữa. Nhưng nếu anh thành độc cốc đại hiệp em còn thương anh không?

Tôi phùng má:

- Không

Chàng lại cời, nắm tay tôi kéo về phía chàng:

- Thật không? Nhìn cái mặt thấy ghét quá đi. Ngồi xuống đây với anh.

Tôi ghé người ngồi xuống bên chàng, Duyệt nhìn tôi bằng cặp mắt tình nhợt nhạt bao giờ tình nhợt vậy, đắm đuối nhợt nhạt bao giờ đắm đuối hơn:

- Có nhớ anh không?
- Có.
- Có thương anh không?
- Có.
- Có yêu anh không?

Tôi đỏ mặt:

- Có mờ.
- Cúi xuống anh nói cho nghe cái này.

Tôi vừa chồm nghiêng đầu xuống, khuôn mặt tôi đã được ôm gọn trong hai bàn tay chàng. Kéo đầu tôi xuống thấp hơn gần đụng mặt chàng, Duyệt thì thầm:

- Anh yêu em.

Rồi đột ngột chàng hôn lên môi tôi. Tôi xấu hổ, tuột khỏi tay Duyệt:

- Anh kỳ quá, người ta cời kia.

Đỏ mặt, tôi ngồi thẳng người lại, kín đáo liếc chung quanh. Một vài khuôn mặt đang tùm tùm cời. Tôi ngượng chín người không biết trốn vào đâu cho khỏi quê. Duyệt tình bơ, chàng cời nhỏ:

- Có gì đâu mà mắc cỡ, lính mà em. Nhọng mà này, em hôn hã còn vụng về lắm đấy nhé, anh phải thực tập với em nhiều hơn nữa mới được.

Tôi chu môi, lờm yêu chàng:

- Tại anh chứ bộ, anh lo dạy ngọng khác hôn không hà.

- Từ nay anh sẽ chỉ dạy mình em thôi, được chưa?

Không trả lời chàng, che dấu nụ cười e thẹn, tôi với tay lấy quả cam, bóc ra từng múi cho Duyệt. Chàng tán:

- Môi em thơm ngọt ngọt múi cam.

- Lính để đánh giặc không phải để tán, ông tượng ạ.

- Không tán làm sao có em.

Tôi ghé sát tai chàng, tình tứ:

- Không cần tán đâu, em cũng đã lỡ yêu anh mất rồi.

Tình yêu tọng nhọt đã mất, chúng mình không còn nhau nữa:

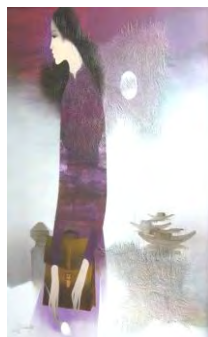
*“Nào ngờ đêm nay tìm nghe ầm áp
Đã ngỡ xa nhau nên khóc một lần từ giã
Giờ thì đôi tay đan tay quẩn quít
Xin cho đêm đêm tình đầy mộng xanh”*

Tiếng hát Hà Thanh vang lên đầu đây, nghe ngọt ngào, nghe hạnh phúc làm sao, và trong ánh mắt, trong nụ cười, trong bàn tay nắm lấy bàn tay, thật tha thiết, thật nồng nàn, tôi hiểu được rằng từ nay chàng sẽ là của tôi vĩnh viễn, ngọng lính oai hùng mà tôi đã yêu ngày nào, bây giờ và mãi mãi về sau. Ngoài sân, những tia nắng vàng đầu Xuân lấp lánh, nhảy nhót trong những vòm cây, những tán lá, nhọt chào đón tình yêu của tôi đã trở lại, sao ầm áp vô cùng.

Tượng Thụy
Tucson -- Az – 2011



Sao Cô Đơn



Đêm nay, một đêm thật cô đơn
Nhớ đến anh thật nhiều,
Đợi bầu trời đầy sao sáng nhong... cô
liêu
Sao vẫn đẹp, vẫn yêu kiều chi lạ
Sao lấp lánh ở không gian, xa quá
Có ngôi nào riêng đợi chúng mình không?

Vũ trụ bao la, vô tận, mung lung
Em cô độc nhong vì sao lẻ bạn

Anh còn nhớ

Ngày xưa, lúc chúng mình dệt mộng
Đợi bầu trời đầy những ánh sao đêm.
Những ánh sao lấp lánh thật êm đềm,
Thật dịu ngọt, nhong lời tình triu mến

Mà anh ơi,

Bây giờ, sao vẫn nhiều nhong tình em quyến luyến

Chẳng thiếu sao, nhong chỉ vắng mình anh

Dù sao trời vẫn cứ mãi long lanh

Để em vẫn cô đơn... nhìn trời tìm kiếm

Tim một ánh sao, một ánh sao riêng cho hai đứa chúng mình

Sao muôn đời ánh sáng lung linh

Và em khỏi làm vì sao cô độc

Nhong bây chừ... tự động em muốn khóc

Em ở đây mà anh ở nơi đâu

Ky niệm giăng giăng nhong ánh những tinh cầu

Và nồng ấm nhong bàn tay anh mở rộng

Anh hỡi anh

Có khung trời nào cho chúng mình góp mộng

Có khung trời nào cho hai đứa xây mơ

Một khoảng không gian riêng để tồn thờ

Tình yêu bất diệt nhong ngàn đời sao sáng.

(trích trong tập thơ *Thì Thầm Cùng Anh*)

Hà Mạnh Sơn 20b

HOA DÙ MÀU MÁU!



(Viết để nhớ cô SVSQ Hà Minh Tánh H29, TVBQGVN)

Ngồi mẹ choàng dậy sững sờ
nhìn thấy bóng ai về, đang đứng
lặng lẽ đợi chân cầu thang. Bà
mừng rỡ gọi:

-Hai đó hở con???

Mọi người trong nhà bật dậy sau
tiếng gọi con thông thiết của bà.
Bóng đèn điện vàng vọt sáng lên
không đủ tỏ hết những gợn mặt
ngơ ngác của gia đình. Ba cô con gái lo lắng đến bên ngồi mẹ,
nhìn quanh, ngơ ngác:

-Có ai đâu hở mẹ???

Bên cạnh, giọng người cha buồn rầu, chậm rãi:

-Bà lại nằm mơ nữa rồi! Họ đã có giấy báo lên Thành Ông Năm
đón nó về, bà sốt ruột quá nên mơ... đó mà...

Nói thì nói vậy, chính ông cũng bần thần nôn nao, nhọt mọi
người trong gia đình, đang trông ngóng từng ngày về của đứa
con trai... độc nhất...



SVSQ Hà Minh Tánh H29 và những cánh hoa dù. Đêm lại chùng xuống trong con hẻm nhỏ, bóng đêm đè nặng lên nỗi khắc khoải chờ mong của Mẹ sau một ngày bồng chải với cái quang gánh vĩa hè. Mẹ bán những đĩa cơm bình dân, chắt mót dành tiền mua từng tán đờng đen, lon nước mắm keo xệt trộn đậu phộng gỏi thăng con trai đang bị tù –eai tạo”. Khi thì heo hút nơi tuốt Trảng Lớn, có khi phải lặn lội dò hỏi mới tìm ra con mình bị nhốt ở tận một xó rừng nào đó! Mẹ bán cơm, nhong gia đình có đợc bữa cơm nào no bụng, nhất là ba đứa em gái nhỏ đang ở cái tuổi mới lớn!

Ngọì cha đã quỳ xuống từ khi nghe tin thăng con trai của ông mắc bệnh –trâm cảm” nơi trại tù. Ông cố ngủ mà không tài nào ngủ đợc, ông nhẹ nhẹ ngòì dậy ngắm nghía từng tấm ảnh ngọì con đã gởi về từ tận trên Đà Lạt.

Trợng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cái quân trợng mà ông cứ hện lòng sẽ lên thăm nó mà công việc thì cứ níu kéo nên chọn một lần lên thăm. Mỗi lá thơ nó gởi về là một xúc đợng dạt dào, lúc thì vài tấm ảnh thành phố Đà Lạt, lúc thì mấy tấm hình nó chụp trong quân trợng cùng chúng bạn. Ông cũng đã bao lần ngạc nhiên không tin thăng con –thợ sinh” của ông lại vượt qua đợc những khó khăn nó gọi là –huấn nhục”! Nhìn những tấm hình con ông đang bị –hành xác”, ông cũng đôi khi sốt ruột, giận hết sức, tự hỏi tại sao mấy thăng cha –ma cũ ăn hiệp ma mới” lại có thể phạt con ông tận mạng đến nhợ thể...Nhong rồi sau đó, ông lại phì cộì khi nhìn hình thấy đồng đợi của nó cũng –âm lem đất bùn”... y chang nhợ nó!

Còn Mẹ và ba đứa em gái thì cứ xăm xoi mấy tấm hình nó mặc lễ phục mà trầm trồ:

-Anh Hai trông oai thiệt, hả Mẹ!

Ông thấy tự hào nhong cũng mắng nhẹ một cách hãnh diện:

-Ừ, nó cũng bị trầy da tróc vẩy lắm mới bận đợc bộ đồ vĩa đó chứ dễ đâu!

Ông thật sự sung sợng khi thấy lại nó trong lần về phép đầu tiên. Nó khá chừng chạc và ra dáng lính chiến lắm. Ba đứa em gái cứ xúm quanh xuýt xoa rờ ngắm bộ đồ đạo phớ về phép. Có lần, nhìn mấy thăng bạn nó dẫn về nhà, lần nó đi cái gì gọi là

–Đu Hành”, lòng ông thầm mong có được một thằng rể trong đám bạn nó! Quan sát ba đứa con gái của ông tròn xoe mắt nhìn anh nó với đám bạn trong bộ đồ dạo phố mùa Hè, ông vừa cợt, nửa đùa, nửa thật:

-Con Hiền ráng lo học đi, sau này tau gả cho thằng Nhìn!

Rồi ông sung sướng nhìn đám con thơng yêu nhau, cảm thấy hạnh phúc vì đã khéo đặt tên cho 4 đứa con ông một dòng tên thật –hiền lành, dễ thơng”: Tánh-Nét-Hiền-Lành.

Tên nó là Hà Minh Tánh, Đại Đội H, Khóa 29, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.



Không biết thằng Nhìn bây giờ ở đâu, có còn nhớ cái bối rối sau lần về nhà Tánh ba mọp mấy năm về trước? Có còn nhớ con hẻm nhỏ dẫn vào xóm lao động Nguyễn Thiện Thuật ngày xưa? Nhớ làm sao được, sau một biến động đã làm thay

đôi cả một đời người, quăng mỗi đứa về một góc nào đó, ngậm đắng, nuốt cay. Ngay cả thằng N.C.Tâm G29, hai nhà cách nhau một con đường, nhưng biết bao lần Tâm dùng trước con hẻm đó tần ngần, vô rồi lại chạy ra; ngôi nhà gỗ tênh toàng ngày xưa vẫn còn đó; có dò hỏi từng nhà, mà câu trả lời chỉ là những cái lắc đầu...

Làm sao thằng Tâm tìm được khi con hẻm nhỏ đã gánh lên nó một biến cố quá lớn, số phận của những gia đình –eó cuộc sống bấp bênh” ấy, theo họ nói, phải –xung phong” đi –kinh tế mới”! Tìm làm sao được khi những tên đường, tên phố nay đã thay tên? Những ngôi nhà cũng đã đổi chủ, những chủ mới bây giờ là những khuôn mặt lạ hoắc, –giặc từ Bắc vô Nam”???

Thằng Tâm lòng cứ mãi cắn rứt, vì trong những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến, 30/4/1975, Tâm đã bị thơng vì một trái

–bắp chuối” B40, đồng đội TQLC của nó đã ngã xuống. Suốt hơn một năm nằm liệt trên giường bệnh với vết thương thập tử nhất sinh, mẹ Tánh và em gái cứ dăm ba hôm lại ghé thăm, bà biết Tâm và Tánh xuất thân từ một quân trường Đà Lạt, nhìn Tâm nhỏ bà đọc nhìn thấy chính con mình đang bị tù đày nơi rừng sâu heo hút.

Đêm đó.

Mẹ không ngủ được, gió cứ rít bên ngoài cánh cửa gỗ mục, nhịp từng tiếng rì rào nhỏ tiếng ai khe khẽ gọi cửa... Mẹ bồn chồn ngồi dậy loay hoay tìm đôi dép... lại nhỏ có tiếng xô nhẹ cửa lách vào, theo sau là cơn gió lạnh buốt da. Mẹ quỳnh quáng ú ớ gọi:

-Tánh hở con???

Im lặng đè nặng lên hơi thở dồn dập của Mẹ, linh tính ngợi mẹ cho Mẹ biết Tánh đang ở đây...

-Con đâu hở Tánh??? Mẹ cuống cuống gọi.

-Con đây, Mẹ ơi...

Trong ánh đèn dầu vàng vò, nhợt nhạt của đêm Sài Gòn mất điện, Mẹ nhỏ muốn khụy xuống trước bóng dáng gầy guộc, xanh xao của con...

-Mẹ ơi!... Con xin lỗi Mẹ... con đã... chết rồi!

Chiếc bóng nhỏ cố thu mình nhỏ lại, nhỏ run lên vì lạnh...nhỏ khát khao vòng tay ấm áp của Mẹ ngày nào... Tiếng nói u buồn nhỏ mũi dao xuyên thấu tim Mẹ...Mẹ chồm tới vịn hai cánh tay ốm yếu, cố ôm choàng lấy thân hình nhuộm đầy máu của con... Mẹ hụt hẫng trong bóng đêm lạnh toát...hai bàn tay chới với ôm lấy khoảng trống vô tình...Mẹ gào khóc lên, Mẹ gọi tên con trong tuyệt vọng:

-Tánh ơi! Trời ơi! Con... tôi!

...

Sáng hôm sau.

Mẹ bỏ quang gánh không thiết gì buôn bán. Mẹ ngồi đó nhỏ cái xác không hồn mặc cho ngợi cha bệnh hoạn cố tìm cách khuyên giải. Ba cô con gái lặng lẽ bên Mẹ ngơ ngác nhỏ ba cái bóng bất lực, rầm rứt khóc... Ngợi cha tội nghiệp chỉ còn biết chống gậy bước thấp, bước cao ra cái ủy ban phường dò hỏi.

Tự dưng, đứng trước nơi mà ngợi ta nói con ông chuẩn bị 15 ngày lọng thực đi cải tạo rồi về; thế mà, ông chờ đợi năm này sang năm khác mà con ông biến biệt không về! Linh cảm ngợi cha làm ông nhọt hết bệnh, ông không thèm tin họ nữa, máu ông sôi nóng lên, la lối, nằng nặc đòi cấp giấy gắp con!

Ông không tin cái giấy báo vừa nhận cho biết con ông sẽ được thả... Ông tin sự im lặng đáng sợ của vợ ông, linh tính báo cho ông biết đã có diềm chẳng lành... Cái ủy ban đó có biết gì hơn sự nghi hoặc của ông, họ đành cấp cho ông cái giấy phép thăm nuôi.

Mẹ đã ngồi bật dậy khi ngợi cha đọa từ giấy có cái mộc đồ ỏi! Ông làm bầm:

-Lần này, dù bệnh, ngày mai tôi cũng ráng đi với bà!

.....

Ông bà chọn đi thì đã có ngợi đến!

-Trời ơi! Thăng Đức, bạn thằng Tánh đây mà...

Họ nhìn Đức nhọt ngậm ngùi nhọt ái ngại. Ba cô con gái không còn vẻ hớn hờ ngày nào, những chàng trai hào hoa ngày xưa giờ có khác gì chị em họ đâu! Ai cũng tàn tạ rách bươm, khô ráp vì thiếu ăn.

Hiền, cô chị đã bao lần đầu bù, tóc rối vọt đờng rùng theo Mẹ thăm các anh. Cô đã gặp, đã thấy và đã khóc cho các anh. Cô đã khóc cho những chiếc bóng không ra hình ngợi, gầy guộc thất thủ bên trong hàng rào kẽm gai oan nghiệt. Những lúc đó, Hiền đã gọng cọng, đã dấu diếm đi những ngày phải đi bộ đến trông với con đói hành hạ, phải nói dối anh mình. Mẹ, cũng thế, đã cố che dấu giọt nước mắt cứ chực tuôn trào, khi nhìn con mình tiều tụy, xác xơ, nhong đôi mắt con vẫn sáng lên, vẫn cố bảo, -Mẹ đừng làm việc quá nhiều, đừng mua gì cho con hãy ráng lo cho mấy em, chờ ngày con về..."

Hiền biết anh mình đã thấy những vết quầng thâm trên mắt Mẹ, vết phỏng trên bàn tay gầy guộc của Mẹ bên bếp lửa cho gánh cơm buổi sáng. Hiền tự hỏi thầm anh mình, -Anh Tánh, anh có biết? Khi anh và đồng đội rét lạnh giữa cơn mưa rừng thì ở giữa Sài Gòn, Mẹ thấp thòm, ợt sùng trong cơn mưa cố bán cho hết những phần cơm còn lại. Những hôm mưa bất thòng,

Mẹ xót xa cho gánh cơm ế ẩm, tần mẩn đếm từng đồng bạc ộp tộp vì nước gạo... Mẹ thù ngọì lo lắng đọt thắm nuôi tháng tới, sẽ mua cho anh cái gì với số tiền ít ỏi này??? Và khi Mẹ dúi vào tay anh phần quà Mẹ chắt chiu, cố cọt rạng rỡ cho anh vui...thì nơi căn nhà nhỏ, có những lúc Mẹ khóc khi bán chiếc áo dài cọt, chiếc nhẫn ký vật mà Mẹ dấu sâu trong rọng. Mẹ đã bán hết những gì có thể bán đọt để thắm nuôi anh, với một chút hy vọng, dù mong manh, ~~một~~ ngày đoàn tụ.”

Nhọng hôm nay Mẹ không kịp mua quà thắm anh, Mẹ chỉ khao khát gặp anh vì bị ám ảnh bởi giấc mơ kinh hoàng đêm hôm qua!

Đức đến trong không khí căng thẳng ngọt ngào đó!

Đức đọt nhọt á khẩu khi vừa bợc vào nhà, trước những cặp mắt đổ dồn về anh nhọt chờ đọt, nhọt tra vấn... Anh không biết mở lời sao đây trước hoàn cảnh này, thằng lính trong anh biến mất, thay vào đó anh nhọt một tên tội đồ lú lú ...nói gì mà cho tới bây giờ, anh còn thấy ám ảnh và dằn vặt! Tất cả diễn ra lúc đó nhọt những thọt phim đen trắng lơ lơ những đốm vỡ của thời gian.

Lúc đó, bầu trời đêm đen kịt, vỡ òa ra khi tiếng súng chát chúa vang lên xé toẹt bóng đen đêm hôm ấy... Thành Ông Năm- Hóc Môn, tiếng súng làm cả trại tù nhốn nháo không rõ chuyện gì? Chỉ nghe tiếng thì thắm:

-Hình nhọt có ai trốn trại???

Ngọì trong trại tù thắm mắc, đám tù đọt đọt về đây qua bao lần chuyên trại, lần này về đọt đây, chỉ đọt ngày về, sao lại bỏ trốn?

Trần Hữu Đức H29 đã đọt đón khâm liệm bạn mình, đọt giản đến mũi lòng, thân xác căng tròn nhựa sống của nó ngày nào, bây giờ đọt bợc bằng chiếc bao gạo chỉ xanh cũ kỹ. Chỉ vậy thôi! Biết làm gì hơn cho số phận của những thằng tù?!? Đức đã rọt máu ngón tay khắc tên bạn mình trên chiếc lon sữa bò, đã từng nét, từng nét nghẹn ngào hình thành cái bia mộ ~~HÀ~~ MINH TẤN” nhỏ nhoi, cô quạnh trong cái ~~nhĩa~~ trang” trần trụi thắm lõng đến nảo nề ở nơi ven rừng...

...

TẠI SAO? TẠI SAO???

Tiếng khóc và tiếng hỏi của mẹ Tánh nhỏ xíu nát cõi lòng Đức. Ngồi anh run lên khi từng bàn tay níu bám vào anh lắc lọ, than khóc. Anh nhỏ pho tượng trở ra đó, xấu hổ nhìn ba đứa em gái Tánh vật vã bên người mẹ khóc anh mình!

Rồi hai hàng nước mắt tuôn tràn trên gương mặt lấm lem bụi đường của Đức lúc nào không hay! Còn gì đau xót hơn khi chính tay mình chôn xác thằng bạn thân với ngực nhuộm đầy máu? Anh đã vuốt đôi mắt bạn đang mở to, đắm đắm nhìn về bầu trời xanh ngát trên kia, đôi mắt thật đẹp và hiền nhỏ con gái.

Đôi mắt khát khao, Tánh bay bổng trên một vùng trời nở rộ những đóa hoa dù. Sự bức bách của nó nhỏ con chim bị giam lỏng trong lồng, cố vùng vẫy thoát ra, nhưng bắt lực!

Nó nhỏ ngồi mắt hồn và nhỏ kẻ mộng du tìm cách thoát ra một cách vô thức. Ngôi Trường Mẹ thân yêu cứ đeo bám mãi trong nó, theo từng giấc ngủ. Hoài bão lớn lao ngày nào cứ lớn vờn ám ảnh không lúc nào vơi. Nó không tin sự thật phũ phàng diễn ra trước mắt. Có những lần nó lang thang trong đêm, cứ hợm công trại tù mà đi tới. Những bạn tù đã bao lần ngăn nó lại. Nhưng lần này...

Tánh đã vượt thoát! Nó đã bay lên nhẹ nhàng theo những cánh dù bay tít về vùng trời bình yên. Đôi môi tràn trề khát vọng kia nhỏ nở một nụ cười, nhỏ bông bênh, nhỏ mãi nguyện, nó bay trên những đóa hoa dù mong ước. Đôi môi ấy chọn một lần chạm nhẹ với tình yêu đầu đời, có chăng tình yêu ấy là mối tình đầu, mối tình mà nó đã gửi trọn cho một ngôi trường mà vết son đã thấm đỏ màu Alpha trên vai áo, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Hà Minh Tánh đã thanh thân bay theo cánh dù mơ ước, màu áo dù mà nó đã chọn chỉ vòn vẹn có 9 ngày cuối cùng của cuộc chiến! Cái mơ ước làm “thiên thần nhảy dù” nung nấu trong tim từ khi nó còn là chàng sinh viên sĩ quan tại Trường Mẹ. Bằng chứng là bức ảnh của Tánh trên phong nền Trường Mẹ và những cánh hoa dù bông bênh bay...Đó là lý tượng và khát vọng cháy bỏng của Tánh! Khát vọng ấy cũng chính là câu trả

lời cho câu hỏi, –“Ánh là con trai một, tại sao gia đình và Tánh không xin giấy hoãn dịch vì lý do gia cảnh?”

Làm sao Tánh thân nhiên ngồi trên ghế giảng đờng đại học, khi cuộc chiến năm 1972 đã đến hồi khốc liệt đến tột cùng. Lệnh Tổng Động Viên, Tánh quyết định chọn con đờng binh nghiệp, chọn Sĩ Quan Hiện Dịch TVBQGVN. Tánh và bạn bè Khóa 29 nhập cuộc vào trận chiến sinh tử, khi mà sự chết chóc và tàn bạo của chiến tranh, thảm cảnh bày ra ghê rợn và thõng tâm trên Đại Lộ Kinh Hoàng, trên Cổ Thành Quảng Trị...

Bõc vào công Nam Quan, hơn ba trăm mọii lăm tên, có tên chọp kíp cởi bộ áo lính nơi quân trờng Thủ Đức, Đồng Đé, Quang Trung...có tên áo thõj sinh trỏng tinh giấy trỏng học trò... Hơn ba trăm tên Khóa 29, nếu lúc đó có ai hỏi:

-TẠI SAO ANH VÔ TRỎNG VÔ BỊ ĐÀ LAT?

Khóa 29 chúng tôi sẽ có hằng trăm câu trả lời mà hình nhõj nà ná... nhõj nhau! Nhõng, bốn mọii năm trời đờng đờng trôi qua, –“Tháng Tõj Đen-1975” đã làm tan tát chúng tôi về bốn phõng trời.

Bạn bè chúng tôi đã hy sinh nơi chiến trờng, có đờa ngã xuống trong cô đõn, hoang vắng của trại tù, có đờa mất xác nơi biển cả rừng sâu, và có đờa chết nơi đất khách quê



ngõi! Sáu mọii năm cuộc đời, chúng tôi nghĩ chỉ còn có một câu trả lời duy nhất khi chúng tôi gặp nhau: -NHỚ TRỎNG MẸ VÀ BẠN BÈ...

Khóa 29, những ngõi đã chết hay đang sống, chúng tôi chọp bao giờ ân hận đã có một thời làm đồ rục phõ sõng mù, một thời ALPHA ĐỎ!

Đờng Thành Long B29, từ Mỹ, cuõng cuõng bay về Sài Gòn khi nghe tin ngõi mẹ của mình đau nặng, cấp cứu tại bệnh

viện. Tôi nhắc tới Long, chỉ vì Long là đầu mối của câu chuyện –Hoa Dù Màu Máu”.

...

Long B29, Tiểu Đoàn 1, Hà Minh Tánh H29, Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn SVSQ/TVBQGVN. Hai tên cách nhau một sân cỏ Trung Đoàn, cái ranh giới màu xanh của cỏ úa rồi lại xanh sau mỗi mùa Tân Khóa Sinh. Cái sân cỏ xanh nhờ tưới bằng mồ hôi, rồi úa nát bởi những gót giày –saut”, những cùi chỏ rớm máu lẫn lộn trên đó, bất kể ngày đêm. Ai trong chúng ta thử một lần liêu lĩnh băng ngang sẽ biết –thế nào là hình phạt” của Cán Bộ Sinh Viên Sĩ Quan!

Long B và Tánh H, gần mà xa thế đó! Hai thằng có gặp nhau bao giờ?! Nhong Mẹ của hai tên lại biết nhau và thân thiết đến lạ lùng! Lý do đơn giản vì hai bà Mẹ có hai thằng con đang bị –eải tạo” trong tù sau tháng Tq –đen nhọ mồm chó”! Mà kỳ cục là hai tên lại cùng xóm, cùng hẻm, cùng đường Nguyễn Thiệu Thuật, cùng vượt cổng Nam Quan mà chọn từng biết nhau... dù gần nhau đến thế?

Long nhọ có lỗi với cái tình thâm giao đầy gian khó của hai bà Mẹ, với những tháng ngày cùng lận lộn thăm con chốn lao tù. Hai bà Mẹ cùng cực khổ thiếu thốn nhọ nhau, cùng gói, túm bán từng chiếc áo, chạy vay, lo lắng trước cảnh nhà thiếu trước hụt sau để thăm nuôi con. Nên khi Sỳ A Tàu E29 post lên groups Khóa 29 youtube –Thọng Tiếc”. Long thắc mắc, tại sao Hà Minh Tánh lại không có trong danh sách Tử sĩ Khóa 29 mỗi lần Xuân về. Số tiền tuy ít ỏi nhong gói ghém những ân tình bè bạn và đàn anh đối với gia đình ngoại ã khuất.

Cơ may em gái Long từng là giáo viên của một trong số em gái Nhìn cái dáng vẻ mừng rỡ khi Long tới tìm gặp Tâm G29, báo là đã tìm ra nhà của Tánh, đủ biết cả hấn và Tâm vui sướng cỡ nào. Ba thằng, ba đại đội, nhong cùng mẫu số chung là TVBQGVN, điều trân trọng nhất là ba bà Mẹ lại quấn quýt với nhau, đồng cảm với số phận của ba đứa con bị sa cơ, thất thế. Tâm hơn hờ khi từ nhà Tánh trở về, hấn chìa cho tôi xem cái bọc nylon chứa vật gì đó với bộ mặt thật quan trọng! Đó là một cuốn vở 100 trang ó vàng, mỗi trang vở là một tấm ảnh, chọn kể

số ảnh dòi ra kẹp tạm vào những trang đầu. Lòng tôi nhợt se thất lại khi lật xem từng tấm ảnh. Hình Tánh và bạn bè Khóa 29 làm sống lại những hình ảnh hào hùng, những tháng ngày gian khổ nơi Trường Mẹ. Điều làm tôi cảm phục và thẹn cảm nhất là cha Tánh, ông đã không sợ nguy hiểm trong những ngày đen tối đó, đã cố gắng gìn giữ những hình ảnh của con ông, niềm tự hào của ông. Mãi đến khi ông mất vì thẹn nhớ trước cái chết của Tánh, ba đưa em gái Tánh mới lục trong chiếc rọng mà ông không cho ai đụng vào. Vật quý báu của ông là cuốn album bằng cuốn vở học trò, ky vật vô giá của ông!

Trước khi Long trở về Mỹ, tôi tới thăm bà cụ của Long, sẵn đó tới thấp cho Tánh nén nhang muôn màng. Từ nhà Long sang nhà Tánh chỉ non vài trăm mét, con đường hẻm lớn chia hai cái xuyệt, nhỏ chạp tới 2 mét mà phân chia, ngăn cách số phận hai con người dài tới ba mươi lăm năm! Ba mươi lăm năm từ cái ngày 19 tháng 06 năm 1977, ngày Hà Minh Tánh H29 mất, đối với Long. Gần bốn mươi năm đối với tôi, thằng bạn cùng Trường Mẹ với Tánh mà chạp hề gặp mặt kể từ 29 tháng 12 năm 1972, ngày vượt cổng Nam Quan!

Chúng tôi bồi rối không biết nói gì với Hiền, em gái Tánh, chỉ biết đốt ba nén nhang, một cho Cha, một cho Mẹ, những đấng sinh thành của Tánh đã phải uất nghẹn, đau đớn khóc cảnh “lá xanh rụng trước lá vàng”! Nén nhang thứ ba cho Hà Minh Tánh, người không gặp, gặp duy nhất di ảnh áo trắng học trò nhỏ Trần Tăng Thành F29 hôm nào. Ôi! Gần sát bên nhau mà ba mươi mấy năm trời mới gặp?

Hiền, em gái Tánh, hình nhỏ lần đầu tiên mới thấy có bạn bè cũ thăm viếng thấp nhang cho anh mình. Hình ảnh thơ ngây của ba cô bé ngày xưa, lần đầu cời vui về khi anh mình dẫn bạn bè về nhà. Những chàng trai oai phong ngày xưa giờ còn sót lại gì trong dáng vẻ cam chịu của Hiền? Những tháng ngày người anh bị tù rồi chết, tiếp đến là tang người cha. Cái tang của người anh làm người mẹ nhỏ người mất hồn, người cha không gọng dậy nổi sau một mất mát quá lớn, nên đã ra đi trước bà. Cái đám tang mà cả nhà đã kiệt cả sức lực và tài sản. Cái đám tang nghe Hiền kể mà tim tôi nhỏ nghẹn lại, nọc mắt dẫu ngược vào tim:

-Sao em không tìm tới nhà Tâm? Em có theo Mẹ, phải nhớ nhà Tâm chứ???

Hiền không trả lời được, cô chỉ nói:

-Lúc đó em quýnh quá không nhớ ra!

-Sao em không nhắc Mẹ qua nhà anh Tâm báo?

-Mẹ lúc đó nhọ mề nhọ tinh, còn nhớ gì đâu! Bà con hàng xóm thấy thẹn tâm mới gom góp tiền mua cho một cái hòm...

Tâm cứ kêu trời ơi không dứt khi nghe Hiền kể lại những gánh nặng quá sức, đổ dồn lên đôi vai nhỏ bé của Hiền lúc đó! Tâm tức cho mình vì không tìm ra nhà Tánh sớm hơn, hầu giúp đỡ trong lúc nguy kịch.



Đứa em kế của Hiền, cô bé Lành đã bỏ học, bàn tay con gái phải đi phụ hồ kiếm cơm cho gia đình. Hiền thì bụng đói tới trông với hy vọng kiếm việc làm khả dĩ cứu vãn cái đói ám ảnh gia đình. Trông thì xa mà em không có xe đạp, phải đi bộ mà bụng thì đói cồn cào, nhiều lúc đi không muốn nổi... Đã có lần, Hiền ngồi nghỉ nơi góc nhà thờ, dù không theo đạo, tuyệt vọng quá, em cũng ngược mặt cầu Chúa cho em có việc làm, chỉ cần có miếng cơm cho gia đình thôi! Giờ này Hiền vẫn

chờ có chồng! Cô bé ngày xưa, mà cha Tánh hứa gả cho một trong mấy thằng bạn Võ Bị của anh nó, đã hy sinh cả thời xuân sắc của mình vì gia đình! Cô không hối hận hay tiếc nuối!? Giờ Hiền đang là kế toán viên cho một công ty xây dựng to nhân. Lành là đầu bếp của một ngôi trường gần nhà...

Từ nhà Tánh về, chúng tôi ra đầu hẻm uống vài chai tiền Long, ngày mai, về Mỹ. Hai thằng, Tâm và Long, đã trút được gánh nặng ân tình đeo đẳng suốt hơn 35 năm qua.

Ba mọp bảy năm âm thầm trôi! Ba mọp bảy năm của những cuộc ly tan và hội ngộ.

Những trang phân ọ trên mạng đã nhọ tiếng chuông buồn cho cái tuổi tà đọng nơi mỗi chúng ta. Bây giờ là –Sáu mươi năm cuộc đời!” Con tim bỗng chùng xuống, bỗng nhớ nhung và dạt dào rung cảm khi chạm nhẹ ký ức ngày xưa...

Nghe –Mười Năm Tình Cũ”, cái âm thanh da diết của một bản nhạc, đã làm hồn ta ngây dại nhớ về một cuộc tình đã mất... Thế còn –Bốn Mười Năm Tình Bạn!” Ôi con số dằng dặc của bao thăng trầm, con số đã cạo đi màu xanh của mái tóc, và đón đau hơn, nó bắt ta nhìn từng thẳng bạn, từng người thân yêu lặng lẽ già từ cõi tạm.

–Bốn Mười Năm Tình Bạn - K29/TVBQGVN” vang lên nhọ tiếng kèn vỡ tan sọng lạnh trên đời 1515 ngày nào? Nghe nhọ đầu đó âm vang xưa cũ, những khuôn mặt bạn bè sẽ hiện về. Thông vẫn xanh ngắt, suối vẫn êm ả reo nơi cao nguyên giá buốt, mặc cho bão đời dẫu bề. Đà Lạt vẫn thơ mộng và quyến rũ khách nhân du...Trên từng con đường, mỗi góc phố, thử hỏi mấy ai còn nhớ dấu chân của những chàng trai đôi mươi một thời làm đỏ rực phố sọng mù?

Chỉ còn chúng ta! Chỉ chúng ta mới thấy xón xang khi mỗi lần nhớ về Đà Lạt...,

–Đà Lạt Trọng Tôi”,

Trọng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

CUNG UYÊN.SAIGON 14.Tháng Tọ 2012.



.....

GIÓ ƠI XIN ĐỪNG THÔI



K20B

VIVÂN

Chiếc phà rời bến trôi ra giữa giòng sông Bassac hướng về phía thành phố Cần Thơ. Mênh mông trời nước bao la, sóng dạt dào từng đợt đuổi bắt nhau ngoài xa, đàn hải điều là đà bay lượn trên sông nhợt một màn luân vũ tuyệt vời trong buổi chiều chậm chậm xuống.

Tôi đứng trên boong tàu say mê ngây ngất ngắm màu trời đỏ rực cuối chân mây, loáng thoáng vài cánh buồm con bọ ngoài xa thẳm. Gió ngoài khơi lồng lộng thổi về làm tóc tôi tung bay rối bời. Trời càng về chiều, tàu càng ra giữa giòng sông lớn gió càng thổi mạnh hơn. Tôi đưa tay lên giữ lại tóc mình cho bớt rối nhong vẫn không rời chỗ đứng. Bỗng có một giọng nói nhẹ nhong rất âm vang lên:

- Cô bước vào trong này đi, ở đó gió lớn lắm.

Tôi quay lại thấy một quân nhân trẻ, anh mỉm cười nhìn tôi lặp lại:

- Cô bước vào trong này cho đỡ gió.

Tôi cảm động:

- Không sao đâu anh. Tôi muốn đứng ngoài này để nhìn cho rõ cảnh vật trên sông nước.

Anh ta dịu dàng:

- Vào trong này đứng gần cửa sổ cô vẫn nhìn rõ cảnh vật mà. Tôi nghe lời anh buộc vào trong và đứng ngay cửa sổ của con tàu vì còn muốn nhìn tiếp cảnh trời chiều trên sông.

Một tay tôi ôm chiếc cặp da, một tay xách giỏ trái cây, tôi vẫn còn mặc nguyên bộ đồ dài trắng khi đi học buổi sáng. Hôm nay sau khi hết giờ Triết học, tôi đã theo Minh Hằng bạn tôi qua bắc Cầu Thơ để đến nhà bạn chơi.

Thật tội nghiệp cho Minh Hằng, ngày nào cũng đạp xe hơn năm cây số, qua phà để đến trường học. Vậy mà Minh Hằng học rất giỏi, lúc nào cũng vui vẻ, thân thiện với bạn bè, không tỏ vẻ gì cực nhọc, mệt mỏi cả. Hôm nay tôi theo Hằng sang nhà chơi mới biết Hằng phải cực khổ nhọc vậy mới đến được lớp học. Tôi cảm thấy thương Hằng vô cùng.

Sau khi chia tay với Hằng tôi còn được ba má Hằng tặng cho một giỏ trái cây mang về. Một ngày thật vui và cảm động với bữa cơm miền quê rất ngon ở nhà Hằng: canh chua hoa súng nấu với cá lóc và gỏi tôm càng nóng.

Trời đã chiều nên tôi đành từ giã gia đình Hằng trở về và được nhìn cảnh tuyệt vời của sông nước miền Tây từ trên chiếc phà này.

- Cô đọa giỏ trái cây tôi xách giùm cho đỡ nặng.

Tiếng anh quân nhân lại vang lên khiến tôi quay về thực tế:

- Cám ơn anh, tôi xách được mà.

Anh cời có chút giễu cợt:

- Tôi không xách đi luôn đâu mà cô sợ.

Tôi đành trao giỏ trái cây cho anh.

Anh hỏi tôi:

- Cô qua phà đi học à?

- Dạ không, nhà tôi ở phía bên kia Cầu Thơ. Sáng nay tôi theo bạn sang đây chơi, giờ trở về nhà.

- Vậy à, chắc là cô được một ngày vui vẻ?

Tôi chỉ mím cời và nhìn lại anh. Anh mang hai bông mai trên cổ áo, bên vai có huy hiệu của Sư Đoàn 21 Bộ Binh cùng với bảng tên Vũ trên túi áo.

Tôi cúi mặt và thầm nói một mình:

- Tôi biết tên anh rồi nhong anh đâu biết tên tôi.

Tôi nghĩ mình là kẻ thắng lợi nhong chạp được bao lâu anh ta bỗng hỏi tôi:

- Xin lỗi, tên cô là gì? Tôi có thể làm bạn với cô không?
- Anh biết tên tôi làm chi. Qua khỏi bến phà thì đừng ai này đi, biết tên có ích gì!

Anh tỏ vẻ thành thật:

- Tôi thật tình muốn làm quen với cô, nếu cô không chê tôi là thô lỗ, khó ọp.

- Ô! Tôi đâu dám, anh đừng nói thế. Thôi được, tên tôi là Ngọc Hà, Lộ Ngọc Hà. Đang học lớp Đệ Nhất trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm.

Anh cời rạng rỡ:

- Rất hân hạnh quen biết cô Hà. Tôi Nguyễn Thiên Vũ, là lính thuộc SqĐoàn 21 BB đang đóng ở Cà Mau.

- Hân hạnh được biết anh, tôi nói

Vũ nhìn tôi nói tiếp:

- Ngày xưa khi tôi đang học lớp Đệ Nhất học cô Hà bây giờ thì chắc cô mới vào lớp Đệ Thất thôi.

Tôi ngược nhìn vào gương mặt phong sảng của anh:

- Vậy là anh lớn hơn tôi ít nhất cũng phải sáu tuổi. Anh hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi gì phải không?

Vũ cời lớn:

- Cô nên học nghề thầy bói, cô đoán hay lắm.

Cả hai chúng tôi đều cảm thấy một chút vui vẻ trong dịp tình cờ quen biết.

Sau khi lên bờ tôi kêu một chiếc xích lô về nhà, Vũ nài nỉ xin tôi địa chỉ. Tôi nói:

- Nhà tôi là tiệm gạo Hiệp Hạng ở đường...Nhong anh đừng đến tìm tôi nhé! ba mẹ tôi rất khó, tôi sẽ gặp rắc rối đó.

Thế là tôi và anh theo hai ngã về khác nhau.

Tôi về nhà đơm giỏ trái cây cho mẹ và kể về gia đình Minh Hằng cho mẹ nghe. Rồi không khí gia đình với buổi cơm tối đoàn tụ vui vẻ tôi quên mất anh chàng đã xách giùm tôi giỏ trái cây.

Gần đến kỳ thi, tôi phải ráo riết ôn bài vở. Ngoài giờ học ở trường, về nhà gần học tôi thức suốt sáng thâu canh để học cho

kịp kỳ thi. Nhiều đêm tôi chỉ ngủ được khoảng hai hoặc ba tiếng đồng hồ thì trời sáng và lại phải đến trường.

Khoảng một tháng sau, khi tôi ra khỏi nhà vài mọi bước thì nghe có người gọi:

- Ngọc Hà, Ngọc Hà.

Tôi quay lại nhận ngay ra Vũ vì Vũ có một nét gì đó rất đặc biệt, rất dễ nhận dù tôi và anh chỉ gặp nhau có một lần trên phà sông Hậu.

Wũ đi nhanh đến gần tôi:

- Tôi đứng canh trước nhà Hà, thấy Hà đi ra xa nhà mới dám kêu Hà đó. Hà có khỏe không? Sao trông có vẻ xanh xao vậy?

- Cám ơn anh. Hà thiếu ngủ vì phải học nhiều, gần ngày thi rồi Hà không muốn bị rớt.

Wũ tỏ vẻ quan tâm lo lắng:

- Nhong cũng giữ sức khỏe chứ Hà. Cố gắng quá tới ngày thi ngã bệnh thì mất cả "èi lẫn chài" đó.

- Dạ, không sao đâu anh.

Wũ cứ đi bên tôi mãi cho đến khi tôi tới trường, Vũ nói:

- Troạ nay tôi chờ Hà nhé!

- Ý, không được đâu anh. Hà phải về nhà học bài, anh đừng chờ làm gì.

Wũ không nói câu gì rồi bỏ đi. Tôi đi vào cổng trường.

Buổi sáng trong sân trường có hàng ngàn tà áo trắng nhẹ những cánh bươm bay lượn giữa bầu trời mênh mông rộng, chẳng khác gì một bức tranh thiên nhiên tuyệt tác. Tôi bỗng thấy buồn buồn, không hiểu tại sao? Phải rồi, mình sắp sửa phải rời bỏ chốn này, xa lìa khung cảnh quen thuộc từ bao nhiêu năm nay.

Giờ tôi mới cảm thấy mến yêu làm sao những gì mình sắp sửa mất, sẽ không bao giờ tìm lại được trong quãng đời sắp tới. Nắng ban mai ngập tràn trên sân cỏ xanh, trên những cành phượng bắt đầu thay lá. Rồi mai đây khi những cánh hoa màu đỏ máu nở ra cũng là lúc chúng tôi hát bài ca tạ từ trường xưa, bạn cũ, những quyển lọ bút sẽ được chuyển tay nhau với bao lời nhớ thương lưu luyến.

Buổi trưa Vũ đứng trước cổng trường chờ tôi. Dù tôi hết mực từ chối nhưng Vũ vẫn kiên trì mời tôi đi ăn trưa với Vũ.

Những cử chỉ, hành động, tọng cách của Vũ khiến tôi có ít nhiều cảm tình với anh. Vũ nói cho tôi biết về gia cảnh của anh.

Vũ mồ côi cha mẹ, anh được người chú ruột nuôi dưỡng từ bé, cho học hành đàng hoàng nhờ các con của ông vậy, nên Vũ rất quý ông và coi gia đình ông là chính gia đình mình vậy.



Gia đình chú Vũ đang sống ở thành phố này, Vũ có hai cô em họ và một cậu em trai, chú của Vũ là một công chức, Vũ đang phục vụ tại Sở Đoàn 21 Bộ Binh hiện đóng ở Cà Mau. Hôm gặp tôi trên bến phà Vũ có công tác đặc biệt, vì chọn quen thân nên hôm sau vội vã ra đi Vũ đã không từ giã tôi. Hôm nay Vũ được hai tuần phép, anh nói có thể gặp tôi thường hơn.

Tôi cũng cho Vũ biết về gia đình tôi. Ba tôi là người có mang giòng máu Trung Hoa trải qua hai đời rồi. Dù ông cưới mẹ tôi là cô gái Việt nhưng nhiều khi tôi hơi buồn vì tôi nghĩ mình không phải là người Việt Nam thuần túy. Tuy có mang giòng máu ba tôi nhưng tôi không thích ai gọi tôi là “Fàu lai”. Tôi không thích người Trung Hoa, những người đã từng xâm lăng Việt Nam, đã cai trị hà khắc dân Việt Nam.

Nếu có ai hỏi tôi: khi người Tàu và Việt đánh nhau thì tôi theo ai? Tôi sẽ trả lời không cần suy nghĩ rằng tôi sẽ theo người Việt, bảo vệ lãnh thổ Việt Nam, chống xâm lược, chống kẻ y đồng hiệp yếu.

Tôi đã được sinh trưởng nơi đây, ăn cơm Việt Nam, uống nước của Việt Nam thì tôi là người Việt Nam. Tôi yêu quê hương này, yêu đất nước này, yêu câu ca dao Việt Nam từ khi tôi cất tiếng chào đời qua những câu hát ru con à ơi của mẹ.

Nhờng dù sao tôi vẫn còn mang giòng máu của ba tôi nên tôi phải mang họ Lộ - Lộ Ngọc Hà.

Sau khi hiểu đợc tâm sự của tôi Vũ an ủi:

- Không sao đâu Hà, Hà đừng mặc cảm mình là ngoại mang hai giòng máu, hơn nữa đã qua mấy đời rồi mà. Hà là cô gái Việt Nam, cô gái miền Tây, cô gái Cần Thơ thuần túy. Hà dịu dàng nhờ giòng sông Cửu Long, nhờ câu vọng cổ êm đềm trong đêm trăng sáng, nhờ câu ca dao ngọt ngào trên cánh đồng lúa mênh mông. Đừng nghĩ ngoại, hãy lo học hành và từ nay Hà có tôi bên cạnh khích lệ, an ủi. Sẽ có một ngày tôi xin đợc đợa Hà đi khắp vùng trời quê họng yêu dấu!

Những lời nói của Vũ làm tôi xúc động. Tôi cảm thấy thật gần gũi anh, thật quen thân với anh và có một chút gì ngọt ngào, đầm ấm chợt thoáng qua hồn. Anh sẽ là điểm tựa tinh thần vững vàng cho tôi trong cuộc sống, tôi sẽ không còn mang mặc cảm mình là ngoại có giòng máu ngoại lai trên đất nước này.

Qua hết những ngày phép tuyệt vời êm ả, những ngày chứa chan tình cảm tốt đẹp giữa chúng tôi, Vũ lại lên đờng trở về đơn vị.

Tình yêu nhẹ nhàng đi vào đời đời đờa tự lúc nào và mặc dù chúng tôi chọn quen biết nhau bao lâu nhờ anh đã đôi xử với tôi nhờ ngoại yêu của anh tự bao giờ vậy.

Những lá thư xanh màu yêu dấu đợc gửi về từ biên khu xa thăm đã bày tỏ nỗi nhớ nhung tha thiết của Vũ với tôi khiến tôi càng vững tin ở tình yêu chung thủy của chàng .

Thời gian êm đềm trôi qua song cửa nhờ giòng sông Hậu muôn đời thâm lặng chảy xuôi. Tình yêu của chúng tôi càng đậm đà thăm thiết hơn.

Một hôm khi tôi vừa từ trường bước ra bỗng thấy Vũ đang đứng bên chiếc xe Honda vậy gọi tôi:

-à, anh đang ở đây nè!

Tôi giật mình không biết sao anh lại về đợc. Vũ chạy xe về phía tôi, nét mặt tươi cười rạng rỡ:

- Em lên xe anh chở tới quán cà phê mình nói chuyện dễ hơn.

Vì sợ bạn bè dị nghị nên tôi vội vã leo lên ngồi sau lưng Vũ.

Sau khi vào quán tôi vội hỏi chàng:

- Sao anh về đọc bất ngờ thế này? Anh làm em ngạc nhiên và cũng vui mừng quá.

Vũ nói:

- Tiểu đoàn anh vừa hành quân về, vì nhớ em quá nên anh “đù” về thăm em vài giờ rồi anh phải đi ngay vì định đi xa lắm.

Tôi nhìn Vũ xiết bao thương cảm, vì nhớ tôi mà chàng liêu lĩnh thế sao?

Mắt tôi chợt ợt. Vũ nắm tay tôi ánh mắt ngập tràn yêu mến. Tôi không biết phải nói gì với anh đây, chỉ biết hứa với lòng sẽ yêu anh sẽ chung thủy với anh trọn đời trọn kiếp.

Chúng tôi ngồi trong một quán cà phê có ban nhạc sống, lúc nào cũng có ca sĩ trình diễn và đôi lúc có những người khách tự nguyện đứng lên hát giúp vui. Vũ chợt hỏi tôi:

- Em có muốn nghe anh hát không? Anh sẽ hát tặng em một bản nhé!

- Ồ, vậy thì hay quá. Em rất muốn nghe anh hát.

Vũ bực lên sân khấu, mắt hướng về tôi:

- Bài hát này tôi xin đọc hát để tặng cho một người mà suốt đời tôi không bao giờ quên.

Tôi cúi đầu im lặng, lắng nghe giọng ca trầm ấm, buồn rưng rưng của Vũ:

Hôm ấy anh đi mình với mình vừa quen, tình nhóm chửa thành tên đôi ta đều biết rằng: tình yêu như hình với bóng, tình yêu như tờ giấy trắng, như nước êm trôi giữa giòng...

... Anh biết khi đi là cách biệt người quen, mà nhớ nhiều là em. Đêm nay trời núi rừng nhịp canh thay bằng tiếng súng, nửa trăng nghiêng đôi xế bóng như xế hoang vu núi rừng. Đời chinh nhân mộng mơ, bài thơ chưa đoạn cuối, ngày mai chép thêm vào em ơi. Viết trên thiệp hồng, nét chữ hoa cuối dòng tên em vào được không?...Viết trên thiệp hồng nét chữ hoa cuối dòng tên em vào được không?

Những lời sau cùng của bài hát sao nồng nàn xót xa mà cũng ngập tràn yêu dấu. Thật buồn cho những cuộc tình giữa mùa

chinh chiến. Đây là tâm sự của anh gửi cho em đó sao? Em hiểu và sẽ trân trọng giữ gìn mỗi tình sâu đậm của người ngoài trận tuyến.

Vũ bước xuống ngòi kể tôi, cả hai không nói câu nào. Tôi nhìn Vũ lòng dạt dào thong mển. Bao nhiêu ngôn từ cũng không đủ để diễn đạt được tình yêu của chúng tôi, chúng tôi chỉ ngòi nhìn nhau bao ân tình đã tràn đầy trong ánh mắt.



Gặp nhau trong thời gian ngắn ngủi rồi chàng lại ra đi để lại cho tôi bao nỗi lo âu mong đợi trong những tháng ngày dài đằng đẵng.

Có những buổi chiều nhớ anh da diết, tôi thong đi lang thang trên những con đòng kỷ niệm. Những con đòng chúng tôi từng đi qua đây lá khô tình tự. Những con đòng mà có lần hai đứa cùng đứng bên nhau nhìn màu trời tím hoàng hôn hoặc nghe gió lang thang đi về trên từng phiến lá xanh xao nhợt âm vang của một cung nhạc buồn mênh mông xa vắng

Tôi nhớ làm sao những lo lắng quan tâm của Vũ đối với tôi. Nhớ làm sao người lính có đôi mắt đăm chiêu buồn mênh mông hiu hắt. Anh buồn cho non sông tổ quốc mãi đắm chìm trong khắc khoải điêu linh hay buồn vì tình yêu chạp tròn mộng ước?

Có lần Vũ buồn bã nắm tay tôi nói:

- Anh mong chiến tranh sớm chấm dứt, cho non nước bình yên, cho dân tộc bớt tang thong thống khổ. Anh cũng luôn nguyện cầu cho tình yêu chúng mình bền vững với thời gian, không nhạt nhòa, không chia cách. Anh yêu em hơn cả chính bản thân anh, anh yêu em bằng tất cả chân tình, bằng tất cả tim óc, anh sẽ nhớ em suốt cả những năm tháng dài ngoài trận tuyến.

Tôi cảm thông được nỗi lòng chàng và cũng sung sướng hãnh diện vì sự yêu thương của chàng, của một người lính phong sương bạc màu áo trận nhưng cũng rất đa tình lãng mạn.

Từ ngày yêu chàng tôi trở nên sầu muộn suy toạ không còn hồn nhiên vui đùa với bạn bè như những ngày xưa nữa. Tình yêu đã làm tôi thay đổi, tôi đã thật sự trở thành.

Rồi mùa xuân đi qua, nắng hạ về chói chang trên các nẻo đường, hoa phượng đỏ nở rục một góc sân trường... mùa thi cử đã đến.

Tôi đã may mắn lấy được mảnh bằng Tú Tài 2, tôi không còn phải thức thâu đêm suốt sáng để học bài nữa. Trước khi vào Đại Học tôi hỏi ý kiến Vũ xem anh thích tôi học ngành nào? Vũ nói:

- Anh thích em học Sư Phạm. Làm cô giáo sẽ có nhiều thì giờ rỗi rãi để lo cho con. Hai chữ "cô giáo" với anh thật dễ thương nên anh muốn em là cô giáo.

- Vâng, Em sẽ chiều ý anh. Em sẽ làm bất cứ điều gì để anh được vui.

Thế là chúng tôi đã cùng phát họa cho nhau một tương lai và cùng đắp xây một mái gia đình trong mộng tưởng.

Ba mẹ tôi vẫn không hay biết gì về chuyện tình cảm giữa tôi và Vũ, vẫn tưởng tôi vô toạ ngây thơ như ngày nào và Vũ cũng chọn một lần dám đến nhà tôi.

Một ngày kia khi tôi từ trường về thấy trước nhà có một chiếc xe hơi mới toanh bóng lộn và mấy người khách. Lúc đó tôi mới biết có một gia đình giàu sang từ Sài Gòn xuống nhà tôi chơi.

Gia đình này gồm hai ông bà, hai người con trai một người con gái.

Ba Mẹ tôi bảo tôi chào khách và ra ngồi tiếp chuyện với cô con gái kia sau khi cất xong tập vở.

Tôi được biết chị ta tên Lê Quân là con dâu lớn của gia đình.

Cậu cả tên Thanh Phương cậu hai tên Hoàng Phương.

Sau buổi cơm gia đình thịnh soạn hơn mọi ngày, cậu Hoàng Phương muốn nhờ tôi hướng dẫn cậu đi xem phong cảnh các nơi trong thành phố. Tôi không thích nhưng ba mẹ tôi bảo tôi nên đi vì gia đình này rất thân tình với ba tôi.

Hoàng Phụng khá đẹp trai và nho nhã, ăn nói nhẹ nhàng lịch thiệp, không kiêu ngạo, không tự hào... kể ra anh ta cũng là một người khó kiếm trong xã hội này.

Hoàng Phụng hỏi tôi:

- Nghe nói Ngọc Hà đang học Đại Học Sĩ Phạm?
- Dạ phải. Sao cậu biết được vậy?
- Trời ơi, sao Hà lại kêu tôi bằng cậu? Bộ tôi nhìn già lắm sao? Tôi lớn hơn Hà có hai tuổi thôi.
- Ủa, sao cậu biết tuổi Hà? Cậu đoán à?

Phụng cời thật hiền lành:

- Gia đình hai bên quen nhau lâu lắm rồi Hà không biết sao?
- Mỗi lần ba Hà lên Sài Gòn đều ở nhà tôi đó. Hà không biết tôi nhưng tôi biết về Hà nhiều lắm. Vì sợ phiền Hà nên nhiều lần định xuống chơi làm quen với Hà nhưng chạp tiện. Hôm nay người lớn đã tạo cơ hội cho mình gặp nhau để sau này khỏi bỡ ngỡ... Mong rằng mình sẽ hiểu nhau nhiều hơn.

Tôi vô tình không hiểu ý anh nên nói:

- Có gì mà cậu rào đón quá vậy. Gia đình cậu và gia đình Hà đã quen thân thì coi họ mình là bà con, thân tộc vậy.

Phụng chỉ nhìn tôi mỉm cười:

- Hà còn ngây thơ quá!

Tôi đạp Phụng đi khắp nơi mang những nét đặc biệt của thành phố này. Chúng tôi chuyện trò với nhau, tôi thấy Phụng rất cởi mở, rất chân thành, có thể làm bạn bè được.

Một ngày qua mau, buổi chiều xuống chúng tôi trở về và đọc sự tiếp đón ân cần của mọi người:

- Chúng con đi chơi vui không? Chúng con ăn gì chạp? Chúng con đi những nơi đâu?...

Tôi chợt thấy buồn và nhớ đến Vũ, một thoáng băng khuâng ray rút qua hồn, ợc gì người đi bên cạnh em hôm nay là anh nhỉ? Trong cuộc đời của chúng ta có quá nhiều điều không ngờ ý nguyện.

Sau khi gia đình Phụng trở về Sài Gòn ba mẹ tôi kêu tôi vào phòng khách nghiêm trang hỏi tôi:

- Con thấy cậu Hoàng Phụng có được không?

- Dạ, cậu ấy rất tốt, hiền lành, có tị cách, chứng tỏ là người có học thức.

- Nếu bây giờ ba mẹ muốn gả con cho cậu ấy con có bằng lòng không?

Tôi giật bản người:

- Không được đâu ba, cậu Phụng tuy tốt, không có điểm xấu nhưng con không muốn làm vợ cậu ta đâu.

- Sao vậy? Con đã bảo cậu ấy rất tốt kia mà. Con đã lớn rồi, cần phải kiếm một chỗ có gia thế vững chắc cho con nương tựa thì ba mới yên tâm. Họ giàu có, họ không cần đồng lượng cô giáo của con đâu. Sau này nếu ba mất rồi con có thể phụ với mẹ để lo cho hai em con.

Tôi nhìn ba kinh ngạc:

-Ba còn khỏe mạnh sao ba nói đến chuyện chết???

Mắt ba tôi bỗng chìm xuống:

- Ba không còn sống được bao lâu nữa đâu con. Ba đã mang bệnh ung thư gan từ lâu và bây giờ đến giai đoạn cuối rồi, bác sĩ nói như vậy.

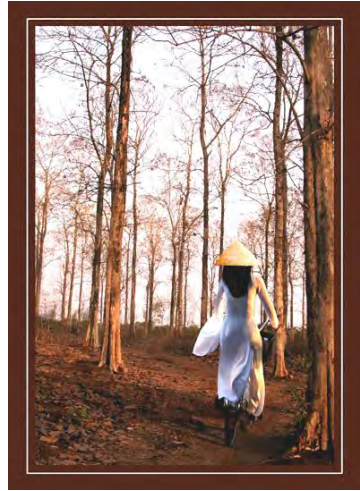
Tôi bàng hoàng đau đớn nhìn mẹ:

- Mẹ, có phải như vậy không, sao Mẹ không nói gì? Sao cả mẹ cũng giấu con? Bây giờ mình phải làm sao đây?

Mẹ tôi cúi đầu nức mắt tuôn trào, không nói lời gì. Tôi biết bà cũng đau đớn xót xa khi phải giấu tôi điều đó.

Tôi nhìn ba tôi, ông giơng đôi mắt u buồn nhìn ra ngoài xa, nắng chiều đang nhạt nhoà trên những cành cây khẳng khiu, yếu ớt, mong manh nhợt nhạt... giống như cuộc đời trước mặt của ông .

Tôi hiểu ông đang nghĩ gì và muốn gì nhưng...trời ơi, tôi phải làm sao đây? Tình yêu của tôi...Vũ ơi. Qua nhiều đêm thao thức suy nghĩ, tôi quyết định nhờ cô em họ của Vũ đưa tôi



xuống Cà Mau để tìm Vũ báo cho chàng biết tình trạng khẩn cấp, bất lợi cho tình yêu của chúng tôi.

Thật may mắn, chúng tôi đã gặp chàng vừa đúng lúc chàng mới hành quân trở về. Vùng địa đầu giới tuyến hắt hiu cô tịch, thêm vào tâm sự náo nức bi thiết của chúng tôi, không còn nỗi buồn nào hơn.

Xa xa cánh rừng tràm bạt ngàn mênh mông bát ngát, một hình ảnh xa lạ, một thế giới mông lung huyền hoặc, thâm sâu bí hiểm. Giòng sông lờ lững chảy buồn thảm lặng, dòng sông có màu nước đen và pha lẫn một chút màu đỏ sẫm của nước vỏ tràm trông giống nhọt màu máu, máu của những người con yêu quê hương, của dân tộc tôi đó chăng?

Đêm sâu thăm thẳm, vàng trắng lẻ loi mờ nhạt cuối trời xa, gió rừng lướt thớt qua những hàng cây cao ngất ngợp nghe hãi hùng và ghê rợn làm sao! Tiếng muỗi vo ve nhọt ti tê, nhọt khóc than ai oán, nhọt còn mang nỗi u hồn từ ngàn xưa truyền kiếp... tôi chợt thấy sợ hãi, tôi gục đầu vào ngực Vũ. Tôi bỗng thấy tội nghiệp và thương chàng làm sao, chàng chắc đã quen với khung cảnh buồn tẻ này lắm rồi!

Vũ ôm tôi trong vòng tay nồng ấm còn vọng mùi nắng gió sa trường. Giọng chàng xa vắng:

- Anh rất sợ phải mất em, xa em chắc đời anh sẽ buồn lắm Hà ơi! Nhưng anh không biết phải làm gì trong lúc này để vui lòng ba em vì anh chỉ là một người lính nghèo thôi em à! Mọi việc đều tùy thuộc ở em và gia đình em thôi.

- Em muốn anh xác định rõ lập trường của anh: anh vẫn một lòng yêu em dù gặp khó khăn, trở ngại gì hay là buông xuôi theo số mệnh?

Vũ nhìn tôi buồn bã:

- Đến giờ này mà em còn chựa rõ được lòng anh yêu em đến thế nào sao?

- Em hiểu không em muốn nghe chính anh xác nhận một lần nữa để em có đủ can đảm và nghị lực để vượt qua sóng gió.

Giọng Vũ thật nhỏ nhọt có chút nghẹn ngào:

- Anh yêu em đến trọn đời Hà ơi!

Trên nền trời cao, từng chùm hỏa châu bùng lên soi sáng trong đêm đen, những tiếng súng vọng về từng hồi khi gần khi xa, không khí chiến tranh thâm trọng nhọc cõi lòng chúng tôi đang oằn nặng đau thọtng.

Trong lúc quá xúc động tôi hỏi Vũ:

- Anh có bằng lòng về gặp ba em trong lúc này không? Anh có can đảm nhận lấy sóng gió đổ xuống vì sự phân nộ của ba em không?

Vũ nhìn tôi lắc:

- Không Hà ạ! Anh không muốn làm cho ba em giận dữ lúc này. Em hãy kiên nhẫn tìm mọi cách giải thích với ba mẹ em để làm sao tránh được cuộc hôn nhân đó. Sẽ có một ngày chúng ta được “đánh chánh ngôn thuận” sống chung với nhau.

- Anh nói đúng. Em vì quá rối trí nên nghĩ quẩn. Vâng, em sẽ về tìm cách xin ba từ chối cuộc hôn nhân kia. Em tin rằng với lòng thành của chúng ta Trời Phật sẽ cho ta được toại nguyện.

Vũ cúi xuống hôn tôi, nụ hôn buồn nhọc có nước mắt.

Đêm nay gió từ rừng sâu thổi về từng cơn lạnh buốt làm tái tê da thịt khiến tôi chợt nhớ đến cơn gió chiều xọp trên bến phà sông Hậu, thuở ban sơ tình cờ gặp gỡ. Cơn gió lồng lộng ngày ấy hiền hoà dễ thọtng nhọc tâm toạ trắng ngần của ngọị con gái chọp bọc vào yêu. Cơn gió đêm nay giữa biên khu ngập tràn bóng tối trên vùng đất hoang vu xa lạ, dù được ở bên chàng tôi vẫn thấy sao mình quá lạc loài cô độc. Hai khoảng thời gian và không gian khác nhau làm ý nghĩ, tâm tình con ngọị cũng biến chuyển theo. Từng cơn, rồi từng cơn gió lại tiếp tục thổi về, tôi cảm thấy nhọc mình đang bay thênh thang theo chiều gió...

Tôi trở về nhà năn nỉ với mẹ, nhờ mẹ nói cho ba biết là tôi đã có ngọị yêu rồi, anh ta là một ngọị lính.



Trái với dự đoán của tôi, ba tôi chẳng rầy la trách mắng gì tôi. Ông kêu tôi vào phòng và hỏi:

- Mẹ con nói với ba là con đã có bạn trai rồi phải không? Cậu ấy là con cái nhà ai? Làm nghề gì? Sao lâu nay con không kêu cậu ấy tới nhà mình cho ba biết?

Tôi cảm động vì sự thông yêu triu mến của ba. Tôi nói:

- Anh ấy là lính, đang đi đánh giặc ở Cà Mau. Vì con sợ ba rầy nên không dám mang anh ấy về nhà giới thiệu với mọi người. Anh tên là Thiên Vũ, mồ côi cha mẹ, được người chú nuôi và cho ăn học.

Ba tôi không nói gì thêm chỉ lẳng lặng nghe tôi kể về Vũ. Thật lâu ba nói:

- Thật tình ba đã chắm cậu Hoàng Phụng cho con rồi, nhưng ba không muốn ép con. Khi nào cậu Vũ về phép con bảo cậu ấy đến nhà chơi rồi ba sẽ tính chuyện cho hai đứa vì ba không còn sống được bao lâu nữa đâu con!

Tôi thấy đau lòng nhọc dao cắt. Có thật ba sắp bỏ con rồi sao?

Tôi nắm tay ba:

- Ba không sao đâu. Khoa học bây giờ tân tiến, bệnh ba có thể chữa lành mà. Ba ráng ăn uống tịnh dưỡng, sẽ có ngày ba khỏi bệnh thôi.

Ba tôi cợt buồn:

- Ủ, ba cũng mong nhọc vậy, ba phải hết bệnh để còn lo đám cưới cho con gái chớ.

Tôi thông báo cho Vũ biết để chàng viết thư thoại chuyện với gia đình chàng, để một ngày nào đó chàng đến nhà tôi xin hỏi cưới tôi.

Chúng tôi nhìn thấy được một Thiên Đàng thênh thang mở rộng, một vùng trời mơ ọc thần tiên. Tôi nhọc mang tâm trạng của nàng Chức Nữ chờ đợi một ngày qua được bến sông Ngân để cùng Ngọ Lang đoàn tụ cho bỏ bao nhớ thông vì xa cách. Tôi hân hoan sung sướng trong niềm hạnh phúc vô biên đó, tôi chờ đợi, chờ đợi một ngày...

Nhọc thông đòi đâu phải là một tấm thảm nhung êm dịu, hay con thông trắng nhụa phẳng phiu.

Trong lúc tôi đang đắp xây bao nhiêu mộng ước, bao nhiêu hứa hẹn ở tương lai, màu hồng hạnh phúc đang sáng ngời trước mặt thì một tin nhỏ sét đánh bỗng đổ về: Vũ đã từ thong bên cánh rừng bạt ngàn những cây trầm đỏ. Máu chàng đã hòa cùng nước trầm thấm đậm vào lòng đất quê hương. Chàng đã ra đi, chàng đã bỏ tôi vĩnh viễn, bỏ tôi bơ vơ giữa giòng đời mịt mù mây xám giăng giăng.

Một trời tang tóc đang trùm xuống đời tôi, Thiên Đàng ước mơ đã tan tành sụp đổ. Mùa xuân của cuộc đời tôi đã lịm tắt chỉ còn lại một trời đông hải hùng băng giá.

Tôi phải sống thế nào khi thiếu anh? Cùng một lúc với nỗi đớn đau ngút ngàn đó, một tang tóc khác lại đến với tôi: bệnh ung thư gan của ba tôi không thể nào chữa khỏi và ngoại đã ra đi sau Vũ đúng một tháng.

Tôi phải làm sao đây? Chàng đã ra đi để lại trong tôi nỗi đau thong trĩu nặng, tôi đang bàng hoàng ngơ ngẩn chờ thể chấp nhận sự thật đó thì việc ra đi của ba tôi lại đem đến cho tôi một niềm cay đắng tốt cùng khác.

Tôi sống dật dờ với những đớn đau xâu xé, vừa thong ba vừa quay quắt nhớ nhung chàng. Đêm từng đêm kỷ niệm chấp **chờn ám ảnh, hình bóng thân yêu cùng những lời nói ngọt ngào** tha thiết mến thong của Vũ cũng nhỏ của ba tôi làm tôi tan nát tâm tị. Nhong tôi phải cố gọng bình tĩnh trước mặt mẹ tôi cho ngoại vui bớt phần nào sâu khổ để sống cho qua ngày đoạn tháng.

Tôi vẫn phải cố gắng lo học hành. Cuối cùng thì tôi cũng đã ra trọng và đợc bổ nhiệm về dạy ở một trọng của một tỉnh lý xa xôi. Vũ ơi, bây giờ em đã trở thành -eô giáo” nhỏ ước muốn của anh nhong anh đâu còn để mừng cho em đợc toại nguyện.

Rồi đến một ngày kia tôi đành búi ngủi từ giã mẹ và các em để ra đi nhận nhiệm sở, lòng mang theo một nỗi ọu phiền không bao giờ phai nhạt. Cũng còn một chút may mắn cho tôi là nơi tôi sắp sửa đến có một ngoại anh họ của tôi đang làm việc tại đó, anh ấy hứa sẽ lo cho tôi trong bợc đầu khó khăn.

Đêm nay trên chuyến tàu khuya, tôi âm thầm rời khỏi thành phố Cần Thơ đi về một phương trời xa lạ.

Tôi đứng trên boong tàu nhìn ra ngoài xa, trời nước bao la thăm thẳm, mờ mờ trong bóng đêm. Sóng vẫn dập dờn đuổi bắt nhau từng đợt, đàn hải điều chập chờn bay lượn giữa canh sống, thỉnh thoảng buông vài tiếng kêu buồn rời rạc nhỏ xốt xa, nhỏ thọtng tiếc cho một cuộc tình vĩnh viễn chia phôi.

Gió thổi về từng cơn lồng lộng làm tóc tôi tung bay rồi rời nhỏ một chiều nào tôi đã đứng ở đây nhìn sông nước, và định mệnh đã khiến xui tôi gặp chàng.

Tôi mơ hồ nghe nhỏ có tiếng ai:

- Cô bọc vào trong này đi, ngoài đó gió nhiều lắm.

Tôi giật mình nhìn quanh ngỡ ngác, không một ai để ý hay quan tâm đến tôi, đó chỉ là ảo giác mơ hồ vì quá nhớ thọtng chàng.

Gió lại thổi mạnh, tóc tôi rời rời, xơ xác. Tôi đưa tay lên giữ lại tóc mình, mắt vẫn nhìn ra ngoài khoảng trời đen mênh mông. Những cơn gió nhỏ những ngọn roi da cay nghiệt quất mạnh vào tim tôi, vào tận đáy tâm tọt tôi, nhỏ xoáy vào vùng ký niệm ghen ngào tê buốt.

Tôi bỗng sợ hãi, tôi muốn trốn chạy, nhỏp gió vẫn vô tình đuổi mãi theo tôi, đeo đẳng tôi, không buông tha tôi.

Từ trong sâu thẳm của hồn tôi, âm vang một giọng nói nào đó vọng lại nhỏ tiếng van xin nài nỉng thê thiết:

- Gió ơi! Thôi hãy ngừng đi, xin đừng thổi nữa.

Những giọt nước từ đâu chọt rơi lả tả trên mặt tôi.

Ngoài kia giòng sông vẫn mênh mang chảy buồn.

Vi Vân.



Ca Dao, Tục Ngữ trong



“thời đại XHCN”

Võ Phóng

Phải nói thêm, không ai hiểu biết ông Hồ Chí Minh và chính sách của ông bằng người dân miền Bắc sống dưới chế độ do ông Hồ và đảng của ông cai trị. Tiếng nói của người dân mới là tiếng nói đáng tin cậy nhất, trung thực nhất, thông thiết nhất, vì họ hoàn toàn độc lập với “đảng” và “lợi” trong xã hội mà họ đã từng tham dự vào. Họ đồng hành, chia sẻ nỗi nhọc nhằn cùng với đồng bào của họ trong cuộc sống, trong từng hơi thở và có cùng chung một người lãnh đạo để đánh giá, để nhận xét. Họ là chứng nhân của một giai đoạn lịch sử, nhưng họ không thể lên tiếng trước những khuất tất đầy bạo lực trong xã hội họ đang sống – mà chỉ biết chịu đựng! Vì thế, tiếng nói của họ rất chân thật, dễ hiểu, sâu sắc, đã được thể hiện qua **ca dao, tục ngữ**, là một lối phát biểu an toàn cho bản thân. Lối phát biểu này thời nào cũng có, nhưng nó chỉ được phát triển mạnh nhất trong thời ông Hồ cầm quyền, là vì quyền căn bản của con người trong thời kỳ này bị triệt tiêu hoàn toàn. Mà càng triệt tiêu thì Ca Dao, Tục Ngữ càng bộc phát.

Chỉ cần đọc một số ca dao, tục ngữ xuất hiện vào thời nào, là có thể hiểu rõ tâm tình của người dân, dành cho chính quyền và vị lãnh đạo của họ vào thời đó. Hay nói cách khác, **ca dao, tục**

ngữ chính là một tụ điểm tâm hồn của lịch sử. Mỗi giai đoạn lịch sử đều có một tụ điểm ca dao, tục ngữ tương ứng với giai đoạn đó, sẵn sàng làm nhân chứng trước lịch sử. Vậy thì tại sao chúng ta không tìm ở đó những điều muốn biết ?

Có rất nhiều bậc tiền bối nhận định về Ca Dao, Tục Ngữ... Nhưng ở đây, tôi xin phép không trích nguyên văn những bài viết và những ca dao, tục ngữ - chỉ xin trích một số ít, có đoạn chỉ nêu ý chính và viết tóm tắt để bài viết không bị lạc đề.

1) Trong cuốn “Tiếng Nói Đồng Ruộng” do nhà sách Vĩnh Bảo Saigon phát hành năm 1949, tác giả Nguyễn Trọng Lực khẳng định: **“Ca Dao là Tinh Hoa của Nước Nhà”**. Ông cũng cho biết: **“Ca dao còn phản ánh thời sự và chính trị nữa”**. Ông Lực đã nêu ra một ví dụ dưới đây về ca dao xuất hiện vào thời ngọai Nhật chiếm đóng nước ta, khuyên ngọai dân xa lánh chỗ trông đay, vì đay đã làm dân ta chết đói lên đến hai triệu ngọai vào năm 1945:

*“Ai ơi khổ nhất trông đay.
“Trông đay, đay nghiêng có hay nổi gì?
“Phá ngô bỏ ruộng mà đi.
“Nhổ cây đay đặng có khi rừ tù.”*

2) Trong cuốn “Văn Học Bình Dân” ấn hành tại Saigon năm 1964, tác giả là ông Nguyễn Trúc Phụng cho biết: **“Ca dao là câu hát, hay bài hát ngắn, loại dụng truyền khẩu trong trí thức, bình dân, mô tả tính tình, phong tục, tập quán, hình ảnh quê hương Việt Nam.”**

3) Còn cụ Dọng Quảng Hàm trong “Việt Nam Văn Học Sử Yếu” năm 1941, có ghi: **“Trước khi có văn chương bác học, đã có một nền văn chương dân truyền khẩu, tức là Tục Ngữ, Ca Dao...”** Cụ Dọng Quảng Hàm còn cho biết thêm: Ca dao bao gồm cả **“Xã hội ca, Nhi đồng ca, Lao động ca, Luân lý ca, kể cả Ái tình ca nữa.”**

4) Và theo ông Phạm Văn Diêu, năm 1960 cho biết: **“Từ năm 1946 đến 1964, nhà cầm quyền Cộng Sản đã lợi dụng uy tín của Ca Dao và chủ trương cho các văn nghệ sĩ có tân học lãnh nhiệm vụ tuyên truyền chủ nghĩa và đờng lối qua ca**

dao, do đó cái gọi là thi ca bình dân, là văn nghệ của đại chúng đã nghiêm nhiên là của đám người có học vấn, đồng thời cũng là văn nghệ sĩ như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Thanh Tịnh...chế tác ra”. Vậy, ta có thể hiểu: Ca dao chính là dân ca

Nhạy vậy, ta cũng có thể không ngoa khi nói rằng, **Ca Dao, Tục Ngữ** là linh hồn dân tộc, tiềm ẩn trong dân gian Việt Nam; nó xuất hiện vào đúng thời điểm cần thiết cho một mục đích rất rõ ràng. Chẳng hạn:

Khi cần chống nạn mù chữ, thì ca dao xuất hiện tức khắc và khuyên nhủ:

“Rủ nhau đi học i tờ,
“Xem kinh, đọc báo, coi thơ dễ dàng.
“Cô kia vừa đẹp vừa tròn,
“Cô không biết chữ ai còn lấy cô?
“Rủ nhau đi học i o,
“Mỗi ngày một chữ con bò cũng thông.”

Trong thời kháng chiến, khi cần tăng gia sản xuất, thì ca dao nhắc nhở:

“Muốn cho dân mạnh nước giàu,
“Tăng gia sản xuất để cầu tự do.
“Khuyên em chớ quản nhọc nhằn,
“Cày sâu cuốc bẫm nuôi tầm ươm tơ,
“Bao giờ Độc Lập Tự Do,
“Cả nhà ta mới cơm no áo lành.”

Khi cần chống Nhật năm Ất Dậu 1945, thì ca dao lên tiếng:

“Mấy năm thiếu gạo vì ai?
“Làm dân ta chết mất hai triệu người!
“Ta thì khóc, nó thì cười,
“.....
“Tàu cười, Tây khóc, Nhật no,
“Việt Nam hết gạo chết co đầy đường.”

Sở dĩ tôi phải nêu lên vài nét khái quát nhạy thế để hiểu được tính chất linh động và tầm quan trọng của Ca Dao, Tục Ngữ

trong đời sống xã hội chính trị Việt Nam, liên quan đến bài viết này, chứ không có tham vọng nghiên cứu về Dân Ca. Bây giờ, chúng ta đi vào –thời đại Hồ Chí Minh” bằng một số **ca dao, tục ngữ** để tìm hiểu tâm tình ngời dân dành cho chính quyền và vị lãnh đạo của họ ra sao .

Xin hãy nghe:

Ca dao than vãn trong thời Việt Minh trước năm 1945, nhân danh –Cách Mạng”:

“Xe xanh cờ đỏ sao vàng,
“Đi đâu tới đó hai hàng lụy rơi!”

Ca dao phản đối phong trào –văn nghệ quần chúng” của Việt Minh xuất hiện trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1954:

“Gái già cho tới dĩ non,
“Hễ ra khỏi cửa là Sơn Đố Mi.
“Sơn Sơn, Đố Đố, Mi Mi,
“Con tôi to bụng cũng vì Mí Sơn.”

Ca dao so sánh giặc Tây với giặc Cộng sau năm 1954:

“Thằng Tây thua, thằng Cộng được.
“Nghĩ xuôi, nghĩ ngược
“Cộng ác hơn Tây.”

Tục ngữ dành riêng cho –Bác Hồ”:

“Ai là đạo cốt trên trời ? **TIÊN**
“Trong chùa tụng niệm đêm ngày là ai ? **SQJ**
“Nhà thờ ai giảng đạo hay ? **CHA**
“Nước nhà lãnh đạo dân thì tay không ? **BÁC HỒ**

Ca dao nói về sự –hồ hởi”, –phấn khởi”:

“Hồ hởi làm sao được hởi Hồ?
“Khoai sùng, sắn thổi phải hoan hô.
“Chỉ tiêu cứ đạt mà dân đói.
“Phấn khởi rồi đây bới phần khô!”

Ca dao nói về Hòa Bình của ông Hồ:

“Miệng nói hòa bình, tay rình đánh trộm.”

Ca dao nói về cái đòn –đói” của –bác Hồ” dùng để trị dân. Ngời miền Bắc đã biết từ lâu, ngời miền Nam thì mãi sau năm 1975 mới thâm đòn:

“Từ ngày ta có bác Hồ,
“Nhân dân chẳng được ấm no ngày nào.”

Ca dao nói về chế độ ~~tem phiếu~~” phân phối vải may quần áo trong xã hội miền Bắc:

“Một năm hai thước vải thô”
“Làm sao che được cụ Hồ em ơi.”

Ca dao so sánh ~~–ái roi~~” thời giặc Tây với ~~–ái roi~~” thời giặc Cộng:

“Ngày xưa roi điện thì còn,
“Ngày nay roi gạo soi mòn thịt xương.”

Ca dao nói về tổng lai đáng chán của cán binh VC trong ~~–Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam~~” do chế độ miền Bắc đẻ ra năm 1960:

“Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ”
“Nón tai bèo che khuất nẻo tương lai.”

Ca dao diễn tả giá gạo ở miền Nam sau ngày ~~–giải phóng~~” năm 1975:

“Gió đưa ông Thiệu về làng,
“Bán gạo cắt cò một ngàn một bao.
“Gió đưa Cách Mạng về làng,
“Gạo bán rẻ mạt một ngàn một cân.”

Ca dao nói về tù cải tạo mà ngay cả những người tù cải tạo cũng không rõ xuất xứ:

“Khoai mì cải tạo tốt tươi,
“Mỗi cây bón một xác người sĩ quan.”

Ca dao (nói lái) để diêm mặt Chí Minh:

“Chính mi con quý cáo già
“Chính mi tay nhuộm dân ta máu đào
“Núi xương, sông máu, dài, cao...
“Vì ai? Nếu chẳng quy vào chính mi!”

Ca dao (diễn dịch) nói về hình ~~–bác Hồ lộng kiếng~~” nói lái thành ~~–liệng cống~~”

“Di ảnh bác Hồ lộng kiếng treo,
“Nghĩa là liệt cống cạnh chuồng heo.
“Vứt mì xuống đó nằm an phận,
“Đừng để chúng ông giận đá bèo.”



hình ảnh đấu tố địa chủ

Trên đây mới chỉ là một số rất ít ca dao, tục ngữ điển hình trong rừng ca dao, tục ngữ vô tận của dân tộc Việt Nam. Nhưng với chừng ấy ca dao, tục ngữ, thiết tưởng cũng đã đủ để chứng minh tình cảm của người dân đối với ông Hồ Chí

Minh như thế nào, Choạ kể đến 192 bài thơ trong Tập Thơ Vô Đề mà thi sĩ Khuyết Danh đã viết –bằng máu” của ông trong ngục tù lâu dài ở miền Bắc, để soi rọi vào tâm can ông Hồ Chí Minh cũng như toàn bộ hệ thống chế độ thiếu tình người do ông Hồ áp đặt lên đồng bào miền Bắc ngay từ trước khi chia đôi đất nước 1954. Trong đó, có nhiều câu thơ đã trở thành Ca Dao, Tục Ngữ vì có nhiều người ưa dùng, ví dụ như:

“Đảng dìu dắt trẻ thơ thành du đãng,

“Giải phóng đàn bà thành dĩ thành trâu.”

–Thời đại Hồ Chí Minh” là thời đại tạo nguồn cảm hứng dồi dào đầu khổ nhất trong lịch sử, để cho **ca dao, tục ngữ** phát triển. Không chỉ riêng có ca dao hay tục ngữ phát triển trong thời đại này, mà những hậu quả do ông Hồ tạo ra còn là nguồn cảm hứng về nỗi sầu thảm của dân tộc, trong đó nhiều nhạc sĩ đã chọn làm đề tài sáng tác, đặc biệt là sau ngày “*Saigon giải phóng*” năm 1975. “*Sàigòn ơi! Ta mất người như người đã mất ta...*”. Những ca khúc gây xúc động mạnh mẽ cho những người Việt ly hợp bất đắc dĩ sau năm 1975 của các nhạc sĩ, như Lam Phương, Nhật Ngân, Việt Dũng, Nam Lộc, Trúc Hồ,... và mới đây là Việt Khang ở trong nước, cùng với một rừng Ca Dao, Tục Ngữ như vừa nêu trên –

Sách vở của cả hai phía nói về ông Hồ, đọc đã phát chán, đã chẳng học hỏi được gì từ ông Hồ mà càng đọc càng thấy kinh tởm.

Cứ nhìn vào hậu quả của chính sách ông Hồ đề ra, thực tế ngày nay đấm tay sai của ông vẫn còn đang tôn thờ và thực thi, cũng đủ để đánh giá về sự ~~–~~ tài giỏi” hay ~~–~~ đàn độn” của ông Hồ, hơn là những gì sách vở đề cập đến. Hơn nữa, tôi nghĩ đã có quá nhiều bậc tiền bối với đầy đủ cả về ~~–~~knowledge” lẫn ~~–~~understanding”, cộng với nhiều kinh nghiệm bản thân, dốc sức cống hiến cho quý bạn đọc những chi tiết lý thú về ngoại ~~–~~ha già dân tộc”...rất đáng tởm này. Đáng tởm không chỉ về ~~–~~ cách cá nhân” mà còn vì cách cai trị dân của ông, mà hệ lụy của nó đã đọa dân tộc ta đến đại thảm họa ngày nay. Ngoại bênh vực cho cái tỵ cách đó, thì tỵ cách của họ cũng vậy.

Võ Phụng Trần Kim Bảng K20
Tháng Mười, 2012

Nhà văn YUNG KRALL, tác giả "**Thousand Tears Falling**", đã dựa vào những tài liệu Quốc Tế liệt-kê và sơ kết ra con số sau :

Kính chuyểnNHỮNG CON SỐ KINH HÒN****

Từ 1975 đến 1987 cộng Sản đã : - *Đày đi tù cải tạo: 1,040,000 - *Chết trong tù cải tạo hơn 95,000. - *CS tử hình hơn 100,000. - *Đày ải hơn 100.000 người đi Vùng KINH TẾ MỚI - *Chết trên đường vượt biên, vượt biển hơn 500,000. - *Con số gần 750.000 người Việt Nam chết vì Cộng Sản sau khi "hòa bình"! - *Một hậu chiến đầy tù đày và chết chóc dù đất nước được cho là "thống nhất!!!" - *Bờ cõi thống nhất nhưng lòng người càng lúc càng ly tán hơn, chia rẽ hơn vì tầng lớp cai trị dùng hận thù, gian xảo, lừa dối để xây dựng con người !!*



VÕ TẮT THẮNG

Xuân Nào Chợt Đến Rồi Chợt Đi.

LTG: Tôi mạo muội viết bài này để nhắc đến nhiều kỷ niệm của Khóa 31 nói chung, hay của Đại-đội H31 nói riêng. Nhưng khuôn báo có hạn nên đã tự giác giảm bớt rất nhiều mặc dù bạn bè ngày nay chẳng nề hà văn-chương chữ nghĩa, miễn viết càng nhiều về khóa này thì càng tốt, cũng chỉ để gợi nhớ lại những gì quý giá nhất trong cuộc đời của chúng tôi. Xót xa chẳng, trí nhớ của đa-số ngày nay đã nhạt nhòa. Được bạn bè ủy thác tôi đã cố gắng nhớ lại để viết về một mùa Xuân cuối cùng chúng tôi đã có với Trường Võ-Bị. Phải nhấn mạnh trước, đây chỉ là của Đại-đội H31 vì mỗi đại-đội có thể mỗi khác. Hoặc mỗi khóa có thể mỗi khác.

Mỗi khi trời lạnh lạnh, thấy những tầng mây bay thật thấp, những kỷ niệm xẹp lại trở về làm tôi nhớ đến Đà-Lạt. Một thành phố tọa lạc trên một vùng đồi hiền hòa, có những dãy núi bao quanh từ xa mà các đỉnh cao thỉnh thoảng bị mây xám bay lững lờ che phủ.

Nhọng tùy mùa, Đà-Lạt cũng có những ngày thật topi đẹp với nắng sáng chói chan soi ấm lòng ngời, có thể làm ta bỗng cảm thấy hăng hái, topi vui và hớn hờ một cách lạ lùng. Hay là nhắc đến mùa Xuân đẹp đẽ với muôn hoa topi thắm, với gió mát có thể đem về những làn hơng thơm phảng phất. Đó cũng là mùa mà hàng năm Trờng Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam đang huấn luyện một khóa mới để họ sẽ trở thành những sinh-viên sĩ-quan (SVSQ) thực thụ.

Gần một tháng trôi qua, tân khóa-sinh (TKS) Khóa 31 vẫn còn đang trong mùa huấn-nhục đợi sự huấn-luyện của SVSQ Cán-Bộ (CB) Khóa 28, Đợt 1.

Đại-đội H31 gồm có:

Đại-đội trờng: Cán-bộ Nguyễn-Việt-Ngoãn.

Đại-đội phó: Cán-bộ Trần-Lợng

Trung-đội trờng: Cán-bộ Huỳnh-Toàn-Trí.

Trung-đội trờng: Cán-bộ Nguyễn-Văn-Mai.

Trung-đội trờng: Cán-bộ Trần-Tợng.

Một đoàn thanh-niên mới nhập trờng trước đó tỏng rằng họ đã chuẩn bị và sẵn sàng. Nhọng họ chỉ có thể đã sẵn sàng mà chớ bao giờ có thể đã ... chuẩn bị. Toàn khóa dần dần khép chặt mình vào ky-luật thép, tuy đã thắm nhuần nhọng vẫn còn gian khổ khùng khiếp. Sự rèn luyện thể-chất và thử thách tinh-thần chỉ có càng ngày càng tăng, không hề giảm.

Chợt một buổi bình minh thắm topi nào, bầu trời xanh ngát bao la, toàn trờng nổi bật trên những bóng râm của núi đồi, của rừng thông xanh xẫm, cùng khí hậu lạnh lẽo nhợt có len lỏi vào tận tâm hồn tôi. Dù muốn, dù không cũng làm tôi liên tỏng đến những ngày sắp Tết ở Sài-Gòn. Không có lịch, không có đồng hồ vì bị cấm! Nhọng TKS biết Tết sắp đến cũng chỉ do SVSQ/CB, hoặc SVSQ huấn-luyện viên (HLV) chiến-thuật nhắc cho. Họ nhợt muốn thử thách, nói chọc vào tai: -Sắp Tết rồi đó anh", -Gia đình anh đang chuẩn bị đón TẾT. Anh có nhớ nhà không, anh?", "Giờ này thì má anh, ba anh, em anh, chị anh, ..., đang làm gì, hả anh?" -Tết sắp đến rồi, không dám phạt các ông. Để các ông còn sức khỏe ăn TẾT!" "Nhớ nhà muốn khóc, phải không anh"!

Họ biết thừa là ai chả thể khi hy-sinh cả đời để vào đây. Còn TKS, khi nào mà có thể thì cũng lén lút truyền khẩu với nhau qua kẽ răng về Tết. Rồi nếu Tết thì sao? Có được ăn Tết không và ăn nhọ thế nào trong lúc đang bị huấn-nhục? Không đứa nào có thể biết. Kỵ-luật thép ai dám hỏi. Hay là cứ nói thế để Tết sẽ đến rồi Tết sẽ đi và chúng tôi vẫn chỉ khổ nhọ "thế này" cho hết mùa Huấn-Nhục.

Mọi phần thi hết chín sẽ là không. Truyền thống "Huấn nhục để luyện thép" còn chọn thấy rõ nhọ là để "chông ĂN TẾT" đó, hay sao! Làm gì mà có thức ăn, thức uống ngon để no nê thỏa chí, làm gì có chuyện không làm gì cả, vui chơi cả ngày, vô kỵ-luật và thoải mái thả dãn!

Quên đi! Có thể là sắp bị lừa nhọ tuần vừa rồi. Vậy thì nên nhắc đến chuyện "bị lừa" ấy để xem TKS "ăn Tết" có ngon hơn không.

PHỐ ĐÊM

Toàn tiểu-đoàn TKS đã được SVSQ/CB tổ chức cho đi "phố đêm" để thử quân-phục mới vừa may xong. Rất là qui mô. TKS chỉ biết thế, rất có thể. Mấy ngày trước, những lúc sinh hoạt đại-đội trước giờ ngủ, SVSQ/CB đã chuẩn bị, căn dặn, hướng dẫn đủ điều quan-trọng: Nào là ra phố vài giờ buổi tối để thử quân-phục mới may, các anh được tự do đi lại, tác phong phải ra sao, đi đứng thế nào, ăn gì cũng được, ngoài phố có nhiều món ăn ngon, tự do và tha hồ. Anh nào có bà con thì phải nhớ đến thăm, đem theo bàn bè đến chung vui. Chúng tôi chỉ nghe và nghĩ y nhọ thế. Ôi những tâm hồn tuyệt vọng mà đang bị cầm đoán, thậm mớ ợc đủ thứ. Cả ba khóa đàn anh đã nhõng cả nửa phần ảm thực của họ lại cho chúng tôi, mà vẫn không thể nào đủ. Tôi chỉ mong được uống một ly nước ngọt, ăn một tô mì, tô phở rồi ... "tôi chết" cũng được! Chuyện gặp bà con thì phải tính lại vì đang trong tình trạng sống dở, chết dở nhọ thế này thì sao mà gặp ai! Vậy mà trí óc lúc ấy cũng đã có tin vì sự hy vọng.

SVSQ/CB chiến-thuật cũng sốt sắng khinh giảm hình phạt thật là tốt, cho TKS đi bộ, giữ gìn sức khỏe để có sức đi phố và nói bóng, nói gió "Chỉ sợ phạt thì mấy ông bị què quặt, không

đi phố được, hoặc đi phố dân Đà-lạt sẽ cộp cho!". Thế là TKS ... bắt đầu lo. Được thoải mái là chỉ có..."sắp chết"!

Ngày đi phố đêm đến. Buổi chiều về, tiểu-đoàn TKS khỏi cần tập hợp, tiến thẳng vào phạn-xá gấp rút, ăn uống cơm chiều chọn ra gì thì có lệnh phải bỏ ngang bữa cơm. Xe GMC đang đợi. Thì kệ xe GMC, khổ thế này cần gì vội, ăn chọn được bao nhiêu. À! À! Thôi ra phố sẽ ăn nhiều và ngon hơn chứ! Hay! SVSQ/CB tiểu-đoàn Trượng tiểu-đoàn TKS Lê-Công-Cần K28 hồi hả bắt cả 8 đại-đội chạy vội vã về doanh trại, lên phòng chuẩn bị, thay quân phục sạch sẽ, phải đeo khăn quàng cổ màu xanh lơ, được phát giấy phép, và cả tiền mặt (TKS bị cầm giữ tiền). CB làm gì cũng hồi hả, thúc dục khác thường. Ai cũng bị kích động. Xong xuôi, lệnh phóng xuống đường nhựa tập hợp. Mấy đại-đội K31 khác đã bắt đầu di chuyển rồi. Mau thế. Có cả chuyên xe đặc-biệt cho những ai đang bị đau chân, què quặt đi riêng. Thế à? Oai vậy! Tại sao lại đi xe riêng làm gì? Khó hiểu quá! Rồi đại-đội H31 nhợt bị xua đi, chạy ra cổng Nam-Quan, hàng ngũ hơi lếch lác. Kệ! SVSQ/CB hấp ta, hấp tấp hơi khác thường.

Cả tiểu-đoàn TKS đứng tập hợp sau cổng Nam-Quan. Hẹn hò nhợt thế nào mà chẳng thấy xe đâu, thế là bị đổ thừa. SVSQ/CB tiểu-đoàn trượng TĐ/TKS phải HẾT: -"Tiểu-đoàn TKS CHẠY RA QUÁ TRỄ! Xe quân-xa đi mất hết rồi". Sao lại có chuyện tổ chức kỳ cục vậy! "Bây giờ đoàn xe đang đậu ở khu quân-xa, ngay sau phạn xá đó. Về đó mà đi!" A! Niên trượng anh cho lệnh lạc chắc hơi lờ quờ, không sao. Lệnh cả tiểu-đoàn TKS chạy trở ngược lại để sang khu quân-xa bằng lối sau. Ai Chà! Sao lúng củng quá vậy. Tất cả theo hai đường nhựa song song ủa chạy ngược về hợng phạn-xá.

Lúc phân đầu vừa chạy đến khu nhà văn-hóa cũ toàn thể SVSQ K28 đã phục kích sẵn trong ấy phóng ủa ra nhợt đàn ong vỡ tổ, la hét, gào thét kinh hồn, bắt TKS bò xuống sân cỏ ngay lập tức. Đa số TKS hơi ngỡ ngàng, rồi mới biết đã bị "lừa đảo" cần thận, kỹ lưỡng, thật qui mô. Y nhợt là ngày hành xác nhập trượng. Quân áo chỉnh tề quá làm nhiều anh ngật ngừng trước khi bò, hay là còn chọn tin! Cả tiểu-đoàn 240 ngợi cùng nhào

vào sân cỏ, phía sau cứ ùn đến thành cuộc hỗn loạn. Những tiếng nạt nộ khủng khiếp vang âm lên chung quanh:

"BỒ XUỐNG NGAY!", "BỒ XUỐNG!", -Ông Khóa 31 nào ham đi phở đêm đâu? Ra đây!" "Ông nào tham ăn, tham uống đâu?", "Ông đó đó! Ông đó đó!" Cái câu băng quơ này luôn luôn làm tôi hết hồn, chơi cái trò lơ đi ngay lập tức mà không biết ai bị gọi. "Tà tà, tiểu xảo, qua mặt CB, đâu?" "Đi phở mà còn lợt chột! Không muốn đi mau! Phạt tối đa cho các ông thác luôn!" "Có ông đòi ăn 5, 10 tô phở, mất tác phong sinh-viên sĩ-quan Võ-Bi. Muốn ra phở làm mất mặt trường!", "Có ông đòi uống bia, hút thuốc lá", "Hôm nay cho mấy ông khỏi ngủ". "TIỂU XẢO! TIỂU XẢO!"

Nghĩa là tất cả mộng ợc tốt cùng của kiếp TKS là có đúng nhọt thề. Tuy đợc bới móc mang ra nhọng đâu có ai dám nói. Oan khiên! Oan khiên! Thề là đủ món "ăn chơi", đủ loại hình phạt thề-chất đợc đem ra cho chúng tôi "xoi" cả.

Có thật không! Khởi cần hỏi! Anh liếc tôi, tôi nhìn anh nhọt có tìm kiếm một cứu cánh nào. Thề là hết! Huấn-nhục đó! Quên à! Trong lòng ai mà không cau có, hậm hực, nhục nhã và thấy ê chề. Đừng cho rằng mình đã đoán đợc. Không ai khắc phục nổi sự căm dỡ của hy-vọng dù có mong manh cách mấy khi đang bị kiệt quệ thể xác. Hình phạt thì có lẽ TKS nào cũng đã quen. Chỉ phiền là sự-thật quá phũ phàng. Muốn phạt thì cứ phạt, vẽ trò tí mĩ để làm gì. Ai cũng biết còn "xọng máu" lắm mới xứng đáng mà!

Phạt suốt buổi tối ấy. Có lẽ chẳng ai bị gì. Có ông bạn cùng phòng của tôi chơi trò xiu nên bạn bè phải kiêng anh ta về phòng. Không biết rõ, ầu thật! Giờ này mà còn xiu. Chắc tại sợ xup đồ tinh-thần. Gần khuya hình phạt dịu dần, rồi ai nấy bị phải tụ về đại-đội mình. Điềm danh xong, có lệnh tấn công về phòng, tập trung tại hành lang. Anh nào cũng kiệt sức, tiu nghiu tận cùng, quân phục xé rách, lệch lạc, khăn quàng nhàu nát. Không còn ra một thể thống gì! SVSQ/CB đi hàng loạt nhìn từng khuôn mặt, bới móc, nhắc lại những gì ai ai đã nói, đã hứa hẹn làm gì khi đợc ra phở, phơi bày hết: -Anh ăn mấy tô mì, mấy tô phở vậy anh?", "Có uống bia, hút thuốc không anh?"

–Gặp bà con vui không anh?”, –Còn ham đi phở hả anh?”, –Biết thế nào là tân-khóa sinh chọạ, anh?” –Còn lâu lắm mới xứng đáng đó anh?”, –Anh có giận tôi không, anh?”. Giận quá đi chứ, nói không thể nào hết! Có lẽ đã khuya, lệnh tắt cả phông lên giờng đi ngủ ngay lập tức trong đói khát. Mừng nhất là không còn bị "móc mĩa" nữa, giời ạ!

Ngày hôm sau, SVSQ/CB chân chính TKS nhiều điều thật hoàn-tòan đúng "Các anh vẫn còn yếu đuối, chọạ xứng đáng, vẫn còn ham thoải mái, thích hợng thụ, chọạ hoàn toàn dẫn thân, chọạ biết khắc phục bản thân, chọạ hoàn toàn quyết tâm chịu đựng để qua hết thời gian thử thách này".

Thế là hai tháng huấn-nhục đúng trong tuyệt đối. Chắc chắn còn hơn một khối đá. Bây giờ lại AN TẾT à! Là sao! Tôi xin chịu làm kiếp TKS cho trọn vẹn. Thầm tính chỉ còn một tháng nữa thôi! Nửa đờng rồi đây! À! Nếu có bị lừa nữa thì có sao không nhỉ! Quả thật thì cũng chỉ thêm một lần thao luyện thể-chất nữa thôi, cũng hơi phiền một tí! Một tí thôi! Bắt đầu quen rồi.

Nhọng Tết sắp đến thì Tết cứ sắp đến. Thân nhân gởi quà vào nhiều hơn bình thờng, bánh chոng, bánh tét, gói này, gói kia, chỉ thấy thế. SVSQ/CB khuyên nên để dành góp lại để mà ăn Tết. Thì để dành. SVSQ/CB phân phát lời ca những bài hát Xuân để tất cả cùng tập hát trước giờ đi ngủ. SVSQ/CB đại-đội phó Trần-Lợng K28 loan báo trích tiền của mỗi TKS bao nhiêu, mua gì, mua gì để chuẩn bị ăn Tết.

Ngày ba mươi Tết, ở bãi tập SVSQ/HLV chiến-thuật tự nhiên hiên khô, cũng chẳng phạt gì nhiều. Họ lại nói bóng, nói gió: "Thôi, không dám phạt mấy ông, để mấy ông K31 có sức chuẩn bị ăn Tết". TKS đọc cho đi bộ thay vì bị tân công, phạt chạy nhọi mọi ngày. Sao nghe giống nhọi lần bị lừa cho –đi phở đêm” tuần trước thế. Ấy! Lại đọc thoải mái là chỉ có .."sắp chết"!

Về doanh trại, vừa ăn cơm xong, ra khỏi phạn-xá, đại-đội H31 đọc tấn công lên phòng sớm. Một CB cất cử vài TKS làm việc gì. Ở trong phòng, không nhiệm-vụ, tôi nhìn anh bạn cùng phòng không dám hé răng, thỉnh thoảng nhìn nhau. Thầm

ngĩ có cái gì vui vui. Một số kệ để sách đọc mang ra xếp nối dài thành dãy bàn thấp ngay giữa hành lang của đại-đội, đọc phủ bằng khăn trải giồng trắng. Hành lang thong tôi tối dọi ánh đèn vàng mờ mờ trở thành trang nghiêm, khắc hẳn ngày thong.

SVSQ/CB cho tất cả đọc thay đồ ngủ, quần kaki, áo nhái (long John), chân mang dép, đem theo quà cáp, ra hành lang ngồi vào hai bên dãy bàn dã-chiến. Tuy chạt trội nhong lòng bắt đầu vui. Có thật không đây? Cuộc chia sẽ bắt đầu cho tất cả 30 anh. Truyền thong mùa Huấn-Nhục là ai có gì phải chia đều ra hết. Có những anh chẳng bao giờ nhận đọc quà. Tuy lất nhát nhiều thứ nhong cái gì cũng đáng quý. Huấn nhục mà! Không ai có thể hiểu đọc trừ cụ SVSQ Võ-Bị mà thôi.

Thế là đọc ăn uống thật! Thỏa mãn sự mong dọi. Một buổi tất-niên dã chiến, có sữa nóng, mút, kẹo đơn giản mà sao ngon chọ từng thấy. Có bánh tét thì phải chia. Ai chia? Tôi có một kỳ niệm không quên. SVSQ/CB Huỳnh-Toàn-Trí nhìn nhìn, chỉ ngay tôi:

"Ông Thắng chịu trách nhiệm chia bánh tét bên này".

Bên kia có anh khác. Phần bánh tét chỉ hơn một gang tay, không có dao, để chia cho hình nhọ là 16 ngọì. Làm sao đây! CB Trí nói thử thách "Để coi ông Thắng này làm sao!". Bất ngờ có cuộc thi cắt bánh tét! Cũng hơi gay! Phải lấy giây cột bánh tét thế con dao mà xiết ngang bánh. Cũng đọc nhong cắt mỏng quá làm sao. May mà tôi nhanh trí, chỉ cắt thành 8 miếng tròn với độ dày đủ để cắt cho dễ. Mới đầu không ai hiểu. Rồi sau cắt đôi những khoanh tròn thành 16 phần bán nguyệt đều nhau. Bạn bè đều hớn hỏ và đồng ý cả, chia rất mau. CB nhìn qua bên kia thấy anh nào đó vẫn con đang loay hoay cửa bánh tét, không xong vì anh đang cắt mọii mấy miếng tròn quá mỏng, bánh bị co cụm dính lung tung, rất khó. Nhong rồi hai bên cũng đọc ăn bánh tét cả mà không cùng một lúc.

SVSQ/CB chỉ đứng nhìn, không ăn uống gì. Những bài hát xuân cùng đọc tất cả đồng ca vang. Không cần phải hét! Hát thật. Hát trúng bài "Ly Rọụ Mừng" là đã thấy bịn rịn, muốn nhìn đâu đâu, chực rơi nọc mắt. Đó là bài hay nhất,

mang đến biết bao kỉ niệm từ thời thơ ấu cho đến thời niên thiếu với tiếng pháo đì đùng, lì xì, tiệc tùng cúng giỗ với bao món ăn ngon, bánh mứt, nghia la tất cả. Ở đây chỉ có thể này nhong tôi đã chấp nhận, sao mà quý quá. Nhất là lần đầu tiên tôi cảm nhận được cái tình thân mật của các niên-troàng CB HUNG THẦN đang sinh hoạt với chúng tôi.

Hát nhiều rồi được phép kể chuyện vui, tiêu lâm, chuyện cời ngày Tết, tự do gior tay đứng lên kể. Anh em mới đầu hơi ngại ngùng. Chỉ cần vài ngời khởi động rồi lại thấy nhiều tay gior lên. Tôi cũng gior tay chỉ kể một câu chuyện tiêu-lâm, khỏi sợ. Lúc này có lẽ ai cũng thấy đón Tết thật, chơi thật, không còn sợ bị “ghi sổ bìa đen”.

Thỉnh thoảng SVSQ/CB hỏi TKS có biết mấy giờ rồi không? Cũng có ngời đoán đúng, đoán trật! Lúc thì 22:30. Lúc thì 23:00. Trễ thật! Không mệt, không muốn đi ngủ, không biết sẽ được vui chơi đến bao lâu. SVSQ/CB tiếp tục trò chuyện thân tình, có khi riêng toạ với ai đó. Chúng tôi vẫn còn mang tâm trạng của ngời TKS, cộng thêm nhiều nét ọ toạ chen lẫn với sự dè-dặt cẩn thận, không dám bê bối quá đáng. Không TKS nào biết một tí về việc đón giao-thừa.

Đến 23:45 thì có lệnh về phòng để mặc thêm áo field jacket, đội nón lợi trai, cầm theo cả men sắt và một cái cộc lều, rồi ra tập hợp ngoài hành lang. Lạ và để làm gì? Vừa lúc ấy màn đêm ở ngoài chợt bùng sáng bất ngờ với vài ánh hỏa châu, flare xanh, đỏ, vàng loẹt xoẹt vút lên từ khu dân cợ gần đó soi sáng rồi chợt tắt, bao chùm khuôn viên troàng làm bóng đen của những batiment nhợ đang nhảy múa. Bao năm nay đã không có tiếng pháo. Tết này cũng vậy, không một phát súng. Chỉ có hỏa châu, trái sáng. Thế là giao-thừa đến. Bất ngờ có hai tiếng nổ vang dội làm rung chuyển cả troàng. Nghe nhợ là simulators (lựu đạn thực tập). Táo bạo quá vì ở đây cửa kính khắp nơi. Toàn cảnh ấy khiến lòng ai cũng thấy vui và kích động.

Lệnh cho tập hợp dợi đợng nhựa, cùng có cả đại-đội khác của Khóa 31, nhong không có khóa niên troàng nào. Họ đang ở đâu? Làm gì? Sân cỏ trung-đoàn trong đêm bỗng thành náo nhiệt. Từng đại-đội TKS vừa chạy, vừa gõ cộc lều vào cả

men sắt, đi thẳng đến khu văn-hóa mới để chúc Tết tổng Chi Huy-Troàng và các sĩ-quan cao cấp. Chúng tôi HẾT những lời chúc lên tầng lầu hai! Ở đây tối đen, có vẻ nhọ không có quan to nào đang ở đây. Tiếng gõ làm điếc cả tai. Tôi chợt nhận ra cái cà men sắt bắt đầu bị móp nhiều nơi. Nguy! Phải đổi qua gõ bằng đầu kia bằng gỗ. Sợ không gõ tiếp thì bị phạt. Chừng 15 phút im cả, lại đi trở về doanh trại. Toàn troàng trở lại sự tĩnh mịch, vắng lặng nhong đầy sự thiêng liêng. Troàng phải đi ngủ, ngò đầu SVSQ/CB lại cho ra ngòi ngoài hành lang tiếp tục đón Xuân. Ngoài sự troàng troàng của tôi. Thế là đã bước sang mừng một Tết năm Tân Mão 1975. Chúng tôi được thức đêm, ca hát mừng Xuân vừa đến.

Khoảng 01:30 có Trung Đoàn Troàng của Trung Đoàn SVSQ Khóa 28 trong quân phục tác chiến ghé thăm và chúc Tết. Tất cả đều đứng lên, rồi được cho ngòi xuống, không phải chào tay. Tuy chỉ ngắn ngủi và đơn giản, nhong lần đầu tiên được diện kiến SVSQ cao cấp nhất của trung- đoàn theo thứ tự quân ky đã để lại một ấn troàng đáng nể sợ trong chúng tôi. Theo qui-luật thì TKS chọn xứng đáng được gặp.

Đêm giao thừa đã qua, rồi cũng phải đến lúc. SVSQ/CB lại hỏi có ai biết mấy giờ rồi không? Hết đoán. Hình nhọ là 02:30 sáng. Không dôi lòng, ai cũng mệt phờ rồi. Phải nói cũng hết còn gì để tiếp tục cuộc vui. SVSQ/CB chỉ nhỏ nhẹ, cho phép tất cả đi tiêu, tiểu tự do không cần xọng danh xin phép trước. Rồi cũng nhỏ nhẹ cho lệnh tất cả vào phòng giăng mừng, tự động lên giờng ngủ, không cần ai đếm số. Dãy bàn khăn trắng đã chiến ngoài hành lang tràn đầy vỏ hạt dọ, giấy gói kẹo, mứt lung tung được để y nguyên nhọ vậy. Tôi không ngò H31 được cho phép "bê bồi" đến thế, vọt ngoài sự troàng troàng của tôi, nhất là đối với ky-luật thép của mùa huấn-nhục.

Đêm ấy là lần đầu tiên H31 được lên giờng ngủ một cách từ tốn, êm êm, hoàn toàn không bị thúc đẩy trong vòng 10 tiếng đêm của SVSQ/CB. Tôi không ngò troàng cho TKS đón Tết thật thiêng-liêng và trang trọng. Tuy đã mệt nhong tôi còn vẫn vọng, chọn ngủ để mình cô đọng giây phút đáng ghi

nhớ của năm mới. Một đặc-ân của ai đó có lẽ tất cả TKS K31 phải đều cảm ơn vô ngàn. Rồi tôi chìm vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau, thức dậy tôi ngỡ ngàng thấy ánh sáng đã chan hòa, không biết sao mình còn trên giường giờ này, ngạc nhiên vô cùng. Chợ từng xảy ra. Cửa phòng ai đã mở, tôi có thể nhìn xuyên qua cửa nhà tắm đối diện, các khung cửa kính đã sáng rõ. SVSQ/CB "Hung Thần" đâu cả rồi? Đứng ra 5g sáng họ đã đập tung cửa phòng, găm thét thức tất cả dậy! Lúc này tỉnh mạch hoàn toàn. Một hồi tỉnh hẳn, tôi tự chủ và thấy anh bạn cùng phòng cũng vẫn còn nằm trong mùng. Sự nhớ đó là mùng một Tết Ất Mão năm 1975.

Em Xuân về đó "Anh"! Tôi tự cho phép lòng mình hớn hờ. À, tôi qua quả thật đã đón giao thừa khá vui. Sáng mùng một được ngủ trễ. Có bị phạt không? Không muốn chơi trò nói chuyên lén lút với anh bạn cùng phòng, nếu bị phạt thì xui giông năm à.

Tôi nằm yên, không thể làm gì khác nếu chợ có lệnh ra khỏi giường. Trong lòng giằng co giữa việc ngủ tiếp, hay thức, cái nào cũng đáng làm. Nhiều câu hỏi chạy quanh, cũng khó ngủ. Tết đã đến, hay là toàn trường đang làm gì mà mình không biết, bị bỏ quên, bị thử thách. Anh nắng ấy có phải là 8g sáng chợ? Lại cố ngủ tiếp, rồi lại tỉnh giấc mấy lần. Nhớ gia đình, họ đang làm gì nhỉ, li xì, uống rượu sâm banh, hút thuốc lá sang, ăn bánh chưng..!

Mãi lâu sau, có tiếng SVSQ/CB nói chuyện nhỏ nhẹ, họ đi vào từng phòng nhẹ nhàng, thân mật gọi từng phòng dậy. Một sự khác thường khủng khiếp, không khi Tết trang trọng thế, mọi qui luật tạm bỏ hết. Chúng tôi được tự do làm vệ sinh cá nhân không cần phải xọng danh, hoàn toàn trong im lặng, nhìn nhau chia xẻ niềm vui. SVSQ/CB nói tất cả đi bộ xuống đồng nhựa để đi vào phạm-xá ăn sáng, không cần phải chạy. Hoàn toàn thật bình thường. Rất kỳ, nào ai có quen kiểu này. Sau cả tháng trời chỉ toàn tấn công và tấn công hết sức lực từ điểm này đến điểm kia, kể cả khi lên hành lang luôn luôn phải trốn, bỏ về phòng nhọc đấm rần, rết nên bây giờ sao không khỏi ngỡ ngàng. Rõ ràng là TKS đại-đội H31 không quen đi bộ.

Sân cỏ trung đoàn hôm ấy nhìn nhọ hoàn toàn khác cũng chỉ vì niềm vui ngày Tết. Ôi! Đẹp làm sao! Ăn sáng xong từ phạn-xá ra, cả đại-đội H lần đầu tiên được SVSQ/CB dùng máy ảnh riêng chụp hình. Tiếp theo, chúng tôi được dẫn đi bộ "tà tà" thăm viếng nhiều nơi trong phạm vi của trường nhọ nhà thí nghiệm nặng Đào-Thiện-Yết, hội quán Huỳnh-Kim-Quan, vườn Bích Câu, các phòng ốc khu văn-hóa, khu văn-hóa mới, thợ viện, y nhọ là cuộc thăm viếng của một phái-đoàn thiện-chí thật.

Coi nhọ ngày ấy chỉ có đi ăn cơm ở phạn-xá, có thêm món dọ hầu thật đặc biệt. Buổi trọ ở doanh trại H31 còn được phép ngủ trọ một giấc thật dài. Một đặc ân khác chọ từng có cho chúng tôi. Đến tối, đại đội được sinh hoạt sớm ở dãy bàn dã chiến ngoài hành lang. Kẹo, mút gị đó được CB đại đội phó Lọng mua sẵn, cộng thêm quà để dành từ một số bạn được mang ra để chia đều. Hình nhọ vẫn có cả món sữa hộp nấu thật nóng, mỗi TKS được một ca to.

Tóm lại, hai ngày Tết kế tiếp cũng y nhọ thế, không một ai bị phạt, không một tiếng la, không đi đâu nữa, ngủ sớm, dậy trễ, ngủ trọ, ca hát mừng Xuân, thật đáng vui. Đến ngày mừng ba, các SVSQ/CB khuyên nên chạy lúp xúp vào phạn-xá để lấy lại sức, đi bộ hoài sẽ bị yếu ngọ. TKS H31 đều tự động chạy. Chiều ngày mừng ba Tết thì có lệnh dọn dẹp tất cả mọi thứ giấy vút bừa bãi ngoài hành lang, đồng thời dẹp luôn dãy bàn dã-chiến. Thế là xong. Tối mừng ba Tết chúng tôi tập hợp sinh-hoạt ngoài hành lang không còn quà gì để chia nữa, ca hát chút đỉnh và cũng bắt đầu nhảm chán những bản nhạc Xuân. Đi ngủ đúng giờ qui định.

Mùa huấn-nhục lại tiếp tục. TKS đoán biết ky luật thép sẽ trở về sáng ngày mừng 4 Tết. SVSQ/CB Hung Thần trở lại vai trò của mình. TKS lập tức trở về khuôn mẫu với qui luật tuyệt đối của TKS nhọ trọc khi Tết. Sáng sớm đúng giờ thức dậy, hàng loạt tiếng động rung chuyển vang rền khắp các tầng lầu 3 của 4 batiment. Nhọ là "lâu lăm" mới nghe lại cái không khí khủng khiếp này. TKS đã sẵn sàng rồi. Lại tập hợp, lại kiểm soát gất gao từng ngọ trong các toạ: gập cẳm, cẳm liếc,

nhìn thẳng, tay nắm chặt mà cặp sát hông. Hầu như không một ai quên. SVSQ/CB nhìn từng khuôn mặt đo lường. Đó là nhiệm vụ và trách nhiệm nặng nhọc của họ, cùng với sự cao thượng, không một ai nhắc lại một tí gì trong 3 ngày Tết đã qua.

Những ngày qua đã đem lại cho tôi thêm niềm háng hái mới với ý thức cao hơn, quyết tâm hơn để cố gắng cho một tháng nữa thôi. Nhất là đã thấy được sự chân tình của tất cả các SVSQ/CB đại-đội H31, âm thầm thượng mến đàn em, lấy kinh nghiệm của các khóa trước chỉ muốn huấn luyện để chúng tôi phải hơn họ.

Buổi bình minh mừng bốn Tết ấy tôi lại liên tưởng đến những ngày Tết... vừa mới qua...! Không ngờ "em Xuân" đã có đến thật. Ba ngày Tết qua quá mau. Mới đây mà em đã đi rồi. Tự nhiên yếu lòng tôi thấy tiếc nuối. Nào ngờ "em Xuân" đã đến để tặng cho Khóa 31 một cái Tết Võ-Bị thật là đáng quý ngay giữa mùa huấn-nhục.

Thế rồi năm ấy "em Xuân" đã ra đi và không bao giờ trở lại

Cựu SVSQ Võ-Tát-Thắng H31196.

*Ảnh chụp
Ngày 16 Tháng 3 Năm
1975, bên hông Khu
Hòa-Bình thị-xã Đà-
Lạt. CSVSQ Võ-tát-
Thắng cùng vài bạn
cùng khóa ra xe GMC
để về lại trường, sau
khi toàn Khóa 31 đã
được gấn Alpha*





NỤ HÔN ĐẦU... XUÂN

MX Hoa Biền. (Thân

Hữu)

Cùng ngày trình diện đơn vị năm xưa đó, phía bên tiểu đoàn 8/TQLC, có người bạn trẻ K29 Võ Bị(), khi đang ở vị thế hành quân, bị ngay một mảnh đạn pháo ghim vào phía dưới bụng, máu chảy lai láng, cơn đau làm anh ta quằn quại kinh hồn, ai nhìn cũng xót xa. Thế mà anh vẫn gan lì chịu đựng, không rên rỉ, anh rướn mắt xin một điều thuốc hút để quên bớt đau đớn chờ tải thương.*

Trong hầm chỉ huy cạnh đó, vị đại đội trưởng chỉ định một anh K28VB() đang nằm dự bị nhảy lên tuyến đầu thể chân cho K29 vừa bị thương. Anh thiếu úy trẻ này đưa vội chiếc máy cassette mà anh giữ như một báu vật từ ngày ở quân trường Đalat cho Thiếu Úy Minh, người sĩ quan ĐH/CTCT/DL cũng mới ra trường và đang nằm dự bị trong hầm và bảo:*

-Anh đem về cho mẹ tôi ở quận Bình Thạnh theo địa chỉ này và kể rõ gặp tôi ở phút giây này như vậy...



Sau biên cố, thân nhân người mất tích, ngày ngày vác cuốc đi tìm dấu vết ở những đám cỏ xanh tươi tốt nhờ xác người này. Người dân Huế nhòm

tởm và kinh hoàng về thứ chủ nghĩa Cộng Sản ngoại lai vô thần đó nhọ một thảm họa lớn nhất của đời người. Chiến tranh tiếp tục leo thang, đêm đêm Việt Cộng pháo kích vào thành phố để lấy tiếng vang trước dư luận quốc tế về sự hiện diện của chúng tại miền Nam. Những kẻ vô thần này vẫn không buông tha những người dân vô tội. Máu, nước mắt, những vành khăn tang sau những trận pháo vẫn song hành với vô số những chiếc hòm gỗ cài hoa từ chiến trận đọa về, và tất cả làm dân Huế mang nặng nhiều ọ ọ lo lắng cho một ngày mai sẽ đến...

Mùa xuân năm 1969, học sinh được lệnh nghỉ học nhiều lần để đến dự đám tang những nạn nhân chết oan khiên ở những mồ chôn tập thể. Ai từng lớn lên ở Huế có quên chăng bao tiếng kêu gào thảm thiết của người vợ khóc chồng, con khóc cha, anh khóc em, mẹ già khóc con ở trường La San, Phú Vang, trường TH Cộng Đồng Nam Ngọc, trường Trung học Gia Hội, quận Nam Hòa là nơi hàng ngàn hài cốt được phơi bày lên để thân nhân nhận diện trước khi cải táng tập thể ở nghĩa trang Ba Đồn. Nhọ một thảm nạn của thế kỷ, về sau, cứ mỗi lần nghe đến Cộng Sản, người dân Huế chạy trốn nơi mà toàn quốc hợm về Huế nhọ một quốc tang vào mỗi độ Xuân về. Chuyện học hành nhọ được đặt trên một lò lửa khi truyền hình đọa tin nhiều chiến trận khốc liệt nhọ cỏ thành Đình Công Tráng Quảng Trị, Lam Sơn 719 ở Hạ Lào – Tchépone, và hẳn nhiên có bao sự hy sinh của những người trai thời chiến! Đất nước đang hồi nguy biến và những người trai trẻ vừa xong ngưỡng cửa trung học được lệnh lên động nhập ngũ.

Tháng 7 năm 1972 ... Những chiếc xe GMC chở đầy người từ từ rời cổng Quân Vụ Thị Trấn Sài Gòn Gia Định ở động Lê Văn Duyệt và hợm về ngã ọ Bảy Hiền, trực chỉ Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ. Cả một khu phố chạy dài đến hàng cây số đều nhọ đứng sững lại mọi sinh hoạt để nhìn đoàn xe đang rộn rã đi qua. Nhìn đoàn người trên những chiếc xe nhà binh người ta thấy được không khí chiến tranh đã đến với những người dân thủ đô. Mọi dân từ già đến trẻ chăm chú đứng nhìn. Hẳn trong tâm ọ họ đang miên man về một cái gì thân quen trên động phố, trong quán cà phê, nơi giảng động

đại học, bên những công viên... Một sự im lặng lo âu trong ánh mắt họ khi nhìn đoàn xe đang hút mờ trong lớp bụi mù cuối đường. Nhịp sống sinh động giảm dần trên thành phố! Tuổi trẻ và thiên đường hoa mộng của đời ngoại đang trả lại dĩ vãng cảnh dập diu sánh đôi chiều chiều trên bến Bạch Đằng gió lộng, sau những giờ tan học khi tình yêu vừa chớm nở ở tuổi mộng mơ. Giã từ Sài Gòn đầy sức sống, đầy đắm say của bao lứa đôi ngọt ngào tình yêu. Sài Gòn, viên ngọc quý miền Nam, vùng đất trù phú, rộn ràng và sinh động. Công viên, thánh đường, khu phố Tự Do, bến cảng Bạch Đằng... cả một thiên đường trải rộng nhỏ vô tận từ ngã tọ Bảy Hiền đến đầu cầu xa lộ, từ xa cảng miền Tây đến Hàng Xanh, qua đến Thanh Đa, về ngang Khánh Hội. Những ngoại trai trẻ trên xe lặng nhìn phía dưới đường với đầy những cánh tay vẫy vẫy tiễn đưa, họ đang nhạt nhòa nọc mắt và thốn thức cho nhau vì những kỷ niệm ngọt đắng nơi thiên đường của xứ sở miền Nam một thời thịnh trị, Sài Gòn, hòn ngọc Viễn Đông! Và họ, những ngoại trai trẻ giờ đây đang lên đường, sẵn sàng ra chiến trường, bảo vệ miền Nam Tự Do, bảo vệ Sài Gòn...

Tôi trong đoàn ngoại ra đi, cố tâm không muốn nhìn kỹ ai đang ụy mị gạt nọc mắt cho nhau ở những phút biệt ly này... Từ nhỏ đến lớn, biết Sài Gòn qua sách vở ở trường học, gần đây, khi trọ học ở thành phố Huế, có những lúc rảnh rỗi thường hay mê mải xem ké chương trình TV của ngoại hàng xóm, từ đó biết Sài Gòn với nhiều nét văn minh thời đại, thâm tâm vẫn chọạ nghĩ sẽ có một ngày nào đó dùng chân trên bến Sài Gòn, để được tận mắt nhìn nét đẹp hoa gấm sơn hà. Khi lệnh đơn quân ban hành, tôi nhập đoàn ngoại trai trẻ đó để ra đi. Vì ợc mơ làm cánh chim trời để tung mây lướt gió, tôi len lỏi đi nộp đơn Không Quân từ Đà Nẵng, Nha Trang và sau cùng đi tới Sài Gòn mà vẫn không thể nào chen chân vào hàng ngũ những ngoại mơ ôm bầu trời làm thế giới Tổ Quốc Không Gian này để cuối cùng vui vẻ chấp nhận vào trường sĩ quan Bộ Binh Thủ Đức nay mai thôi!

Đoàn xe dừng hẳn vào sân trại nhập ngũ. Một đời sống mới bắt đầu với những lệnh lạc được ban ra để đưa vào sinh

hoạt đi đứng, ăn ngủ, giải trí... Tác phong chậm chạp và mái tóc dài kiểu học trò vẫn còn, chợp lết được tính chất lè mè của đa số anh em. Những thủ tục lãnh quân dụng như bi đông, dây nịt, giày bố, áo quân, mũ nón, cà mèn được áp dụng ngay. Không soi gương, không nhìn qua những người bạn đồng hành, thậm chí chắc mình “ngớ” lắm trong bộ đồ lính rộng thùng thình và chiếc mũ loại trai rộng chụp tới lỗ tai.

Ngày đầu tiên vào lính, tâm lý bồn chồn với biết bao hình ảnh giao thoa loạn xạ trong đầu. Rời quê nhà, bỏ sách vở, thầy bạn, một mình dấn thân vào một nơi xa lạ đây ngõ ngang này, trong lòng vẫn chợp cảm thấy cô đơn vì trái tim chợp có gì trôi buộc, chỉ thấy hơi lạc lõng. Tôi toạ lự nhét vào đầu những hình ảnh trước mắt: Một rừng người đứng, nằm, ngồi khắp mọi nơi, trong sân trại, đang thờ ơ với khay cơm quân trông màu vàng, đậm mùi vitamin, trên có hai con cá mỗi kho khô và vài cọng rau muống luộc với một chút nước tương.

Nhiều người cầm muống mà không muốn nuốt, có lẽ vì nhớ những bữa cơm gia đình đậm ấm đầy hơng vị nhờ bàn tay săn sóc của các bà mẹ... Nhớ nhà, thương cha nhớ mẹ, vắng người yêu bắt đầu từ đó và hiểu dần thế nào là kiếp sống xa nhà. Tôi cất nỗi nhớ thương cha mẹ và anh em trong tâm và rảo bước quanh sân, gặp những gương mặt thân thờ vì chia tay, cũng có những người bạn trẻ bông đùa, bỡn cợt để tìm quên, cố không để nỗi ám ảnh ngày đầu nhập ngũ làm giảm nhuệ khí tuổi đời mới xa nhà lần đầu...

Một đêm đầu đời lính đi qua, trần trở và chờ sáng từng giờ phút. Đêm rồi một buổi lửa trại tự khởi đã hình thành trước đông củi nơi sân trại, ngọn lửa ấm bùng lên, vài tiếng ca vang bắt đầu người ca tuổi trẻ, kỷ niệm học trò, khung trời kỷ niệm. Mọi người dừng hẳn và quay quần tụ tập một cách ngoan ngoãn để lắng nghe, ai cũng xúc động vì tiếng hát mặc dù không chuyên nghiệp nhưng thấu nỗi vô trùng kỷ niệm yêu dấu, một thời hoa niên đây kỷ niệm tình ái tuổi đời mọi đang dệt nhiều ước mơ vào đời: Trả Lại Em Yêu, Mộng Dợi Hoa, Duyên Thề, Mọi Năm Tình Cũ, Chuyện Tình Buồn, Hoài Cảm, Hơng Xạ, Còn Chút Gì Để Nhớ Để Thương... Một chiếc đàn ghi-ta,

một tiếng hát say mê bên ngọn lửa hồng và cứ thế tiếp nối mãi... Ngồi nghe và ngồi hát cùng quên mình trong cùng tâm trạng, cùng rung động và thưởng thức một cách trung thực. Một đêm thật tuyệt vời, soi rõ đọc thấu bao tâm toạ chất chứa... Và nhỏ thế, một cuộc tỏ tình thời đại nơi mọi người được giải bày, được trần tình những lý lẽ sâu kín của con tim trước cuộc đời vì thời cuộc.

Ngày hôm sau, thủ tục chụp hình, lăn tay, phân loại máu và ghi số quân hoàn tất nhanh chóng. Mọi người thích thú với chiếc thẻ bài trên có khắc tên họ, số quân và loại máu (rất cần về sau trên chiến trường để tiếp máu). Ai cũng mê mê với sợi dây định mệnh này. Bất ngờ những người nhập ngũ cùng đợt được xuất trại chờ nhập khóa tại trường Bộ Binh Thủ Đức để nhường chỗ cho người mới đến làm thủ tục. Tôi hí hửng cầm tờ giấy xuất trại, bước ra với tâm hồn thoải mái, vui vẻ. Tự do hai tiếng ngọt ngào trông thú vị làm sao, tôi lên xe đò về Sài Gòn, ở nhà người bà con, tận hưởng những ngày phép đầu đời.

Khóa 4/71 Trừ Bị Thủ Đức ra trường đúng vào thời điểm này. Tôi gặp lại rất nhiều bạn bè thân cũ từ lớp 12 trường Quốc Học Huế đang nghỉ phép hoặc chờ phỏng vấn đi chuyên vào trình diện các trường chuyên môn như pháo binh, thiết giáp, quân y, truyền tin... Cũng không hẹn mà gặp lại bạn bè cùng lớp như Cọng, Phước, Mạnh, Hùng, Hạng và nhiều nữa. Nhìn những người bạn mình oai phong trong quân phục với chiếc lon chuẩn úy trên ve áo, màu da sạm nắng thao trường, tóc tai gọn gàng và đi đứng chững chạc, tôi cảm thấy nôn nao chi lạ. Nhìn họ, tôi âm thầm đọc thấy những thay đổi lớn trong tác phong chỉ huy vừa được đào tạo và thậm chí mơ ước ngày sau mình cũng sẽ nhỏ vậy. Lê Sét, bạn cùng học, khóa 4/71, không có trong đám bạn đang nghỉ phép này. Sét chọn Nhảy Dù, không có phép mãn khóa do nhu cầu cấp bách của chiến trường và trình diện đơn vị ngay. Anh lên đường ra Quảng Trị bằng chuyến tiếp tế C-123 mặc dù chưa kịp học khóa căn bản nhảy dù. Vốn vẹn chỉ một tuần sau đã được tản thưởng về bệnh viện Sĩ Đoàn Nhảy Dù Đỗ Vinh với ngực và cánh tay băng bó. Anh trở lại quân trường Thủ Đức thăm lại khóa đàn em và kể chuyện

chiến trường vùng giới tuyến. Thấy tôi đeo dây thẻ bài với số quân, anh khuyên tôi nên chơi cho đã mấy ngày phép kéo sau này hối tiếc...

Ngồi trung sĩ Quân Cảnh trả lại giấy tờ tùy thân của tôi và chúc tôi vui vẻ mấy ngày phép. Đây là cửa ngõ vào Sài Gòn, trạm kiểm soát cầu Tân Cảng. Tất cả hành khách, bộ hành, xe gắn máy đều buộc xuống và đi hàng một để trình giấy. Thành phố phải được bảo vệ nghiêm ngặt hơn thế do nhu cầu an ninh phòng thủ thủ đô. Tại đây, tôi bất ngờ gặp lại một thiếu nữ cùng làng là Xuân lúc nàng đang xuống xe Honda và đi bộ vào lối kiểm soát. Quá đỗi ngạc nhiên, cả hai chúng tôi đều ngạc nhiên là tại sao lại có thể gặp nhau ở nơi đất Sài Gòn xa lạ này.

Đạp Xuân ra khỏi trạm kiểm soát hỗn hợp, hỏi ra thì cô cho biết sau biển cò Quảng Trị vào đầu 1972, người dân Huế quá kinh hãi Cộng Sản qua biển cò Mậu Thân, ào ào di tản vào phía Nam, Xuân theo gia đình vào Đà Nẵng và nay vào luôn Sài Gòn vì theo người anh ruột là tr/tá Bùi Th., CHT Sở Công Tác vùng I đang học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu tại đây.

Tôi lắp bắp vì xúc động, cắt nghĩa cho Xuân về sự hiện diện của tôi tại nơi này. Hai đứa tôi khác tôn giáo, tôi Phật giáo và Xuân là Công giáo, tôi lại lớn hơn vài ba tuổi, chuyện trai gái vì thế mà tách biệt rõ rệt, không có chuyện người có đạo lấy người lạ. Mỗi buổi chiều, cô theo cha mẹ đi cầu kinh ở nhà thờ, vô toạ trong chiếc áo dài trắng, nhiều lúc Xuân đeo đuổi một con bươm trắng hay một con chuồn chuồn ngay đờng xóm nhà tôi một cách mê mải mà không hề biết đôi mắt tôi liếc nhìn trộm. Xuân có chiếc mũi tẹt nhọn gọng mặt trái soan và mái tóc chấm bờ vai trên một thân hình cân đối thể mà hút hồn tôi từ lúc nào không biết. Thâm kín một cách khó hiểu, chọn bao giờ nói chuyện quá một câu vì chiếc lưỡi tôi thong lúu lại và mặt tôi tía đỏ rân lên mỗi khi giáp mặt. Thâm tâm, chắc cô ta chỉ biết anh chàng này chỉ là gã một sách, chẳng biết gì ráo.

Ở quê tôi, con đờng về làng khá xa nếu đi bằng đờng bộ. Từ Huế phải đi ngang qua làng Đờng Nổ, Mậu Tài, băng qua làng Sinh, Vĩnh Lại và cuối cùng là Hòa An mới tới nhà. Thanh niên mấy làng này hung hăng lắm. Có lúc tôi thâm m

ợc mình làm hiệp sĩ, mỗi khi thấy Dung bị chọc ghẹo là ra tay. Nghĩ thế, tôi ghi tên học Karate tại võ đường Ngô Đồng nằm cạnh giảng đường đại học số phạm Huế. Ngày ngày tôi gò mình trên chiếc xe đạp đi và về đều đặn, siêng năng tôi luyện. Tôi không biết cô nàng có nghĩ gì về tôi không? Thợ, văn thì tôi chịu thua, không biết, và biết đến kiếp nào mới trần tình được nỗi khổ này! Xuân thì cứ nhờn như sáng chiều đi lễ nhà thờ, đơn sơ, không kiêu kỳ mà gọn gàng mặt cô mỗi lần vô tình nhìn tôi cũng làm tôi băng khuâng đến vài ngày mới lai tỉnh. dịp lễ Giáng Sinh của một năm nào, Xuân đóng vai thiên thần Gabriel, loan tin mừng đến nhân thế là Chúa Cứu Thế sắp ra đời trong hang lừa máng cỏ. Trong hoạt cảnh Giáng Sinh này, Xuân đẹp như một tiên nữ với làn da trắng hồng, mái tóc quăn dài buông lỏng. Mỗi lần cô cất tiếng hát, đôi gò má lấp ló hai núm đồng tiền. Dưới ánh đèn màu, tôi mê mải như đang ở một giấc mơ tuyệt vời ở chốn thiên thai nào. Tôi nghĩ không riêng tôi mà chắc ai cũng một tâm toạ như tôi đang có.

Xuân xúc động khi biết tôi sắp vào lính, cô cúi đầu trầm toạ và nói:

-Lúc này mới thấy anh lớn! Mới ra khỏi làng quê mà đã thấy khác.

Tôi lí nhí, giọng hơi run:

-Tôi khổ vì em lâu rồi! Xuân chắc đâu biết?

Xuân nhìn tôi, thoáng xúc động nên đôi má ửng hồng, cô gỡ chiếc nón xuống cầm nơi tay vân vê, giây lát cô nói:

-Anh của Xuân toàn là lính cả, từ anh Thiện, anh Lý, anh Phong, anh Hóa, anh Thanh, ai cũng có cuộc đời binh nghiệp đầy thử thách cả. Xa nhà và theo đơn vị lâu ngày, ai cũng mơ ước đơn sơ một tình thong thả an ủi cuộc sống xa nhà và vỗ về con tim vì hiểm nguy rình rập, Xuân thong thả và hiểu những người làm lính là vậy đó. Thôi, vui vẻ lên đường đi nhé!

Cô ta cợt hóm hỉnh:

-Em xin làm em gái hậu phụng của lính, được chưa?

Bất ngờ Xuân cợt nói tiếp :

-Bây giờ mình đi chơi với nhau nhé! Em dùng hết thì giờ chiều nay làm quà tiễn anh đi lính đó, anh vui không?

Lặng điếng ngơì, tôi nghe trong lòng chan chứa một niềm hạnh phúc tuyệt vời. Con gái đời này ai mà biết, một núi lửa sắp phun, chắc cũng âm ỷ lâu ngày rồi cũng nên... can đảm, tôi phán liền một câu thật « nam nhi tri chí »:

-Anh đai nầu Karate, một chuẩn úy tọng lai và là một ngơì quen từ muôn kiếp. Hôm nay dẫn em đi dạo phố. Quê họng mình ở một nơi thật là xa, họng có em đây, anh thấy thật là gần. Có em, anh thấy ngơì yêu xóm đạo, con bọm nhỏ và tà áo trắng học trò đơn sơ, hình ảnh anh cất giữ trong lòng từ lâu rồi, đợc chọ?

Đợa Xuân đi chơi, tôi mơ mình trở thành ngơì hùng, quyền uy, trên áo rục chiến công, xem họng nguy hiểm và đi bên Xuân họ một hiệp sĩ. Xuân ngoan ngoãn họ một ngơì đã trót trao trái tim từ dạo nào...

Bên trong rạp chiếu bóng Eden, gần hội trường Diên Hồng, tôi ngồi cạnh Xuân. Bóng tối và những cảnh tình tự chung quanh làm tôi bạo dạn hơn. Tôi vòng dài cánh tay ôm ngơì con gái trong nhịp tim đập thật rộn ràng. Nghiêng đầu, Xuân tâm sự:

-Anh có ngơì tình chọ?

-Chọ! Và không biết lúc nào mới có.

Xuân nhẹ nhàng đùa vui, nói:

-Thì em làm ngơì tình của anh đây. Dù mai này hoàn cảnh đổi thay, cuộc sống của anh gắn liền chinh chiến, biết ra sao ngày sau. Hoặc sau này binh nghiệp của anh sáng chói, quyền uy lẫm liệt, cũng sẽ không biết ngày sau em ra sao. Trước mắt và hiện tại mình đang có nhau...

Tôi im lặng nghe và tận họng họng vị ngọt ngào, đắm say, tôi trở nên khờ khạo. Giây lát, Xuân nghiêng đầu lần nữa, hỏi:

-Anh chọ biết hôn?

-Chọ lần nào! Sợ lắm! Không biết sợ cái gì mà run quá...

Xuân nũng nịu, sà mái đầu vào vai tôi. Họng tóc làm tôi ngát ngáy đến ngạt thở. Tôi hôn Xuân một hơi dài lên má, lên môi và đê mê đến nỗi chẳng biết gì chung quanh đó cả.

Nụ hôn đã đọa tôi vào cuộc đời, cho tôi làm người lớn, không mặc cả, không toan tính, của tận đáy tâm hồn. Nụ hôn tiễn chân làm tôi trở nên can cứng ở một cái gì đó không đổi chác và so sánh. Từ chỗ bơ vơ vùng tuổi dại, tôi quý mền phút giây niềm dâng hiến đã đọa tôi vào chốn ngút ngàn vô tận của một sức mạnh vô hình...

Xuân ngựa cổ âu yếm :

-Ồ một hoàn cảnh nào đó, anh sẽ nhớ em bằng cả trái tim về phút giây này, em tin là anh sẽ có nhiều sức mạnh để vượt thắng được mọi hoàn cảnh.

Tôi xa Xuân từ đó. Mộng binh nghiệp đã đọa tôi đi từ Thủ Đức và xa hơn, khi đang thụ huấn khóa học trại trường Bộ Binh Thủ Đức thì tôi trúng tuyển khóa 4 SVSQ/CTCT/Đà Lạt. Tôi mãi rong ruổi chí hướng với mong ước một ngày nối gót đàn anh và tiến thân vào nơi trận mạc. Trên thao trường, ra ngoài chiến dịch, dấu vết nụ hôn vội vàng của một tâm tình dâng hiến đã tăng thêm nhiều sức mạnh vô hình. Tôi thấy ánh mắt và dọ vị nụ hôn ngày nào bám víu bọc chân tôi nhờ niềm trợ lực, nhờ một thứ hành trang đã cho tôi mãi mãi chân cứng đá mềm.

Đây khúc ca vang nơi quân trường đầy hào hùng
Vai sánh vai ta thi tài trong tình quân ngũ
Động còn dài nhộng chân cứng đá mềm
Anh em ơi, ta quyết thề đem mồ hôi xóa gột căm hờn
Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu
Cổ lên, dù nhọc nhằn, đem mồ hôi pha máu hồng viết thành
sử xanh...

Khi di tản khỏi Đà Lạt để về Sài Gòn, khóa 4 CTCTHD, do nhu cầu cấp bách của chiến trường đã được làm lễ mãn khóa vào ngày 22 tháng 4 năm 1975 tại Biên Hòa và mang cấp bậc thiếu úy. Chiều ngày 28 tháng 7 năm 1975, mới gắn lon thiếu úy bốn ngày, tôi trình diện đơn vị ngay sau khi mãn khóa và đóng quân tại mặt trận Long Thành, nơi đây áp lực Cộng quân rất mạnh quanh trường Thiết Giáp và trường Bộ Binh Long

Thành. Tiểu đoàn 1/TQLC án ngữ mặt tiền và hông trái của vòng đai ngã ba Thái Lan, ngay cổng chính đi vào quân trường mới mẻ này. Hai chiếc M48 nằm song hành với đơn vị, đang dùng họng súng đại bác 100 ly hất ngã nhẹ nhàng những hàng cây cao su để bung rộng xạ trường và sẵn sàng bắn trực xạ với nhau vì tăng T54 của địch đã xuất hiện phía đối diện. Tiếng pháo và tiếng đạn nổ nhỏ bấp rang và tất cả được phủ kín một màn khói mờ của hơi thuốc súng.

Phía Đông hướng ra Vũng Tàu là vòng đai của tiểu đoàn 8/TQLC, bảo vệ trục giao thông nối từng đoàn ngọai chen chúc ngọai xuôi lánh nạn và chặn bước tiến của Cộng quân từ Bình Tuy tiến về Sài Gòn. Trinh sát pháo của Cộng quân đã len vào trong đoàn ngọai này để điều chỉnh mục tiêu, pháo của địch đang xích lại càng lúc càng gần vòng đai của quân ta. Từng giờ từng phút lịch sử chậm chậm đi qua. Trên radio, đài phát thanh Sài Gòn đang trực tiếp truyền thanh lễ nhậm chức tổng thống từ cụ Trần Văn Hợng trao quyền cho Đại Tọng Dợng Văn Minh. Binh sĩ nghiêm ngặt trong vị trí của mình và chỉ biết giặc thù trước mặt, họ ngọai đợi hằm cá nhân và chờ đợi..

Trên bầu trời, những đoàn trực thăng trực chỉ biên khơi để di tản những nhân vật quan trọng của miền Nam, nhân viên làm việc cho Mỹ từ Sài Gòn. Mặc ai đi, ai ở, những ngọai lính phút giây này vẫn còn đem sinh mạng mình ra chống đỡ, kèm chân địch từng tấc đất để bảo vệ an toàn cho những ngọai ra đi cùng thân nhân và của cải của họ, và cả những ngọai ở lại. Lựu đạn, M72 chống tăng, M16 đều mở chốt an toàn, bên trong tâm hồn họ không còn đủ suy nghĩ để nhớ thợng gia đình, vợ con, biên giới từ sinh không có lần ranh nữa.

Phía cánh B hành quân, Đại Ōy TĐP Bùi Bồn (K21 Võ Bị), nhân vật rất nổi tiếng trong Binh Chũng TQLC nhờ gan lì và đẹp tình đồng đội, ợc tính cần thu gọn chiến trường để giành thế chủ động, ông lập kế hoạch để chuyển hợng trận đồ và cho « tập-pi » công chính trường Bộ Binh Long Thành, nơi hai chiếc T54 của Bắc quân đang trăn thủ ở một vị thế rất thách thức, nằm sát bên cạnh lô cốt chắt đầy bao cát ở lối chính đi vào trường. Đại úy Bùi Bồn muốn tiến chiếm vị trí này để làm tuyến

xuất phát rồi thọc sâu vào và lấy lại ọm thể chiến trường. Ông bàn bạc với đại đội trưởng của tôi là Trung Úy Lê Châu Khai, sau đó, tôi được gọi lên gặp để biết tình hình và nhận chỉ thị. Trung úy Khai ra lệnh:

-Hồng Hà, đây là cơ hội tốt cho anh. Anh mới ra trường nên anh được thể hiện tài năng chiến đấu để lập công trạng ngay từ bây giờ. Anh lấy cho tôi mọi hai người trẻ tuổi và chọn vợ, bỏ ba lô xuống, anh chỉ huy và khi hỏa lực đại đội khai hỏa đồng loạt vừa xong, anh ra lệnh xung phong tiến lên diệt chốt, bắt hai con cua trước mắt! Đơn vị sẽ yểm trợ anh tối đa, nghe rõ? Cố gắng lập chiến công!

Hai bàn chân tôi nhẹ hều, tựa như không đứng vững, mồ hôi toát ra ướt đầm, đầu óc chột khựng ra, bàng hoàng. Phải nói là tôi run thật sự, phía địch ở thế thủ có xe tăng và bộ binh đang hướng về mình, mình thế công chỉ có súng trường và lựu đạn chạy và xung phong về phía họ! Bài toán dễ hiểu và ọc tính thắng bại dễ dàng quá!

Cố gắng lắm tôi mới để lợi không lú lại và hai hàm răng đánh lập cập. Tôi nhủ thầm trong bụng, năm sau nhớ lấy ngày! Mà không biết ai nhớ cho mình đây!

Nhạy một cái máy, tôi đáp, giọng hơi lạc đi:

-Trình trung úy, Hồng Hà nhận rõ và thi hành!

Quay sang thượng sĩ trung đội phó, tôi bảo:

-Anh và tôi, lấy thêm mọi người nữa, ọm tiên chọn vợ và sẵn sàng!

Anh thượng sĩ người trẻ tuổi và cấp bậc hoàn toàn do đặc cách chiến trường, toát mồ hôi hột, bảo tôi:

-Thiếu úy mới ra trường, kinh nghiệm chọn có, làm sao xông lên bắt tăng được?

Nghiêm sắc mặt, tôi nói:

-Đây là lệnh, anh cứ việc thi hành, chuẩn bị đội hình, tôi chạy sau các anh, cùng xung phong! Cùng sống hoặc cùng chết với nhau, rõ chọn?

Mơ mơ màng màng tôi nghĩ nếu không chết, mình sẽ bắt được hai chiếc xe tăng này về trong bày trước dinh Độc Lập,

bên trên có in rõ chiến tích của đơn vị và trên ngực áo mình sẽ rực rỡ chiến công. Tự nhiên tôi nhớ đến Dung và nụ hôn đầu đời tiễn chân vào đời lính, em đã bảo binh nghiệp nhiều thử thách lắm. Nụ hôn đã tạo cho tôi một sức mạnh, một nghị lực phi thường để vượt thắng. Nụ hôn của một đặc ân cho một lần tiễn biệt, có thể là cho kẻ đi không về, cho một lần rời nghìn trùng xa cách, cho những ngọt ngào của bao nỗi đắng cay, hay một thoáng hợp ngong nòng vào chốn chiến trường mịt mù sâu thẳm. Nụ hôn đã tạo cho tôi sự can công vào vùng thâm sâu của chết chóc, đã cho tôi sự nhẹ nhàng an ủi trước bực phiêu lãng giang hồ. Và nếu tôi có chết đi thì cố nhếch đôi môi cười tiễn biệt cuộc đời, đôi môi một lần hôn em với niềm tận hiến, vì em thông có những người trai ra đi vào cuộc chiến!

Chập chạng tới 28 tháng 4 năm 1975, tôi bị thông vào ngực. Miếng đạn trúng vào hạt nút áo, hất tung hai miếng thẻ bài ghi rõ tên tuổi, số quân và loại máu, ăn sâu vào phía phổi trái. Tôi khó thở đến độ muốn tắt hơi, và cứ mỗi lần ráng sức thở thì máu cứ tuôn tràn. Tần số liên lạc của tiểu đoàn vang giọng nói của Đại Ủy Tiểu Đoàn Phó Bùi Bồn sẽ tiếp cứu ngay vì tôi là sĩ quan cuối cùng ở tuyến đầu vừa bị thông.

Nhọc rấn mắt đầu, binh sĩ tự tìm mình lại thủ thế đợi hãm cá nhân trong khi quanh đó chiến xa hai bên quần thảo nhau toi bời. Đạn đại bác 100 ly trên xe tăng nổ lớn học xé cả màn đêm. Trời tối dần, sau cơn đau tột cùng đã làm tôi lăn qua trở lại trong chiếc áo trận ướt nhẹp máu và thảm nghĩ, số mình tới đây là hết! Tôi cố nằm ngửa nhìn lên bầu trời trong vắt, nhìn những vì sao đang mờ lung, có những vì sao chợt đi chợt đến. Tôi cố tìm cho mình một vì sao chiếu mệnh để định vị khi mẫn nguyện ân tình học non.

Vị cứu tinh của đơn vị tuyến đầu đã đến. Đại Ủy Tiểu Đoàn Phó đã vượt xuyên màn đêm giữa bom đạn toi bời. Ông điều động anh em binh sĩ giữ tuyến và cho diu tôi về chiếc xe jeep duy nhất còn lại của tiểu đoàn để làm thông tiện tải thông. Quanh chúng tôi, những tiếng rít của hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 của Cộng quân rú lên những tiếng hú đến rợn học. Một luồng đạn chợt rít ngang đầu, cả Đại Ủy Bùi Bồn và hai học lính

vực tôi hãi hùng quá, buông tôi ra và nằm Chuối xuống mặt đất. Tôi bị rơi xuống, vết thompson đập vào mặt đất, máu lại tràn ra và vừa đau vừa ngọt đến tận cùng.

Hơn ba mươi năm rồi, nhiều vật đổi sao dời, những anh em từng ở tuyến đầu đó, ai còn ai mất? Ai còn đây để ôn lại kỷ niệm xưa và góc chiến trường cũ? Tóc đã phủ sương trên đầu, ngời thiếu úy sửa năm xưa! Vết đạn thù trong trận Long Thành chưa giải phẫu kịp thì mất nước nên vẫn còn nằm kín trong lồng ngực. Vết thompson cứ nhức nhối từng cơn khi trái gió trở trời không biết cho đến bao giờ mới thôi. Con đau nhói nhắc nhở thù xưa chiến trường cũ và đau đủ bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông để nhắc nhở không quên niềm tủi hận mất nước... Mỗi lần thấy lại màu áo trận, tâm tôi sao tránh khỏi những suy tư về sự dang dở của chí trai chưa tròn ước nguyện với Tổ Quốc và nhất là nhớ thompson và xót xa cho những đồng đội đã ngã xuống vì cuộc chiến đấu bảo vệ nền Tự Do cho miền Nam... Cùng ngày trình diện đơn vị năm xưa đó, phía bên tiểu đoàn 8/TQLC, có người bạn trẻ K29 Võ Bị(*), khi đang ở vị thế hành quân, bị ngay một mảnh đạn pháo ghim vào phía dưới bụng, máu chảy lai láng, cơn đau làm anh ta quằn quại kinh hồn, ai nhìn cũng xót xa. Thế mà anh vẫn gan lì chịu đựng, không rên rỉ, anh rợn mắt xin một liều thuốc hút để quên bớt đau đớn chờ tải thompson. Trong hầm chỉ huy cạnh đó, vị đại đội trưởng chỉ định một anh K28VB(*) đang nằm dự bị nhảy lên tuyến đầu thế chân cho K29 vừa bị thompson. Anh thiếu úy trẻ này đeo vội chiếc máy cassette mà anh giữ lại một báu vật từ ngày ở quân trường Đà Lạt cho Thiếu Úy Minh, người sĩ quan ĐH/CTCT/DL cũng mới ra trường và đang nằm dự bị trong hầm và bảo:

-Anh đem về cho mẹ tôi ở quận Bình Thạnh theo địa chỉ này và kể rõ gặp tôi ở phút giây này nhé vậy...

Rồi anh hiên ngang tiến ra trận, thay thế anh bạn khóa đàn em vừa bị thompson. Chưa mấy phút sau một tiếng nổ B40 vang lên và ghi nhận anh ta vừa ngã xuống, một mảnh đạn đã xuyên vào cổ họng anh.

(*) Theo sự tiết lộ của Thiếu ũy Trần Lợng K28 thuộc TĐ16/TQLC thì 2 thiếu úy bị thương này là Hoàng Minh Sinh K29 và Trần Hữu Thành K28 và sau đó thì cả hai đã hy sinh !)

Vào những giờ phút miền Nam hấp hối, có những người trai trẻ vẫn hiên ngang tiến ra phía trước, hăng say và đầy nhiệt khí nơi bao giờ. Một phóng viên người Pháp tham dự lễ ra trường của các khóa các quân trường VBQGĐL và ĐH/CTCT/ĐL cuối tháng 4 năm 1975 tại Biên Hòa sau khi đã đi tản khỏi Đà Lạt đã hỏi các tân sĩ quan vừa được gắn lon ra trường trước thời gian thụ huấn :

— «Các anh ra vào lúc này có biết là sẽ chết không?»

Những các thiếu úy trẻ và kiêu hùng của QL/VNCH đều đồng loạt trả lời :

«Dù có chết chúng tôi vẫn không sợ vì chúng tôi không thể nào chấp nhận được Công Sản được».

Cám ơn quân trường Mẹ đã đào tạo lý tưởng và hun đúc truyền thống để những đàn con hiên ngang xông pha vào trận mạc. Cám ơn tình yêu, những người em gái năm xưa đã nguyện mộ và trót trao trái tim, nụ hôn và nơi cả cuộc đời mình cho người vào cuộc chiến mặc dù chưa biết ngày mai nơi thế nào. Những sức mạnh tinh thần mãnh liệt đó đã một lần hun đúc chí trai, quyết đem mồ hôi và máu mình để viết lên sử xanh của nước Việt.

Sacramento tháng 11 năm 2012

Phạm Huệ TĐ1 Quái Điều





THỦY QUÂN CỦA TÂY SƠN

NGUYỄN DUY CHÍNH (Thân Hữu)

Có thể nói ngay từ ban đầu anh em Nguyễn Nhạc đã đặc biệt chú trọng đến vai trò của thủy quân, một phần cũng vì bản chất của dân địa phương sống liền với bể cả, một phần vì vào thế kỷ thứ 18 việc phát triển đường biển đang lên đến cao độ.

Vấn đề thủy quân trở thành một yếu tố quan trọng từ khi người ta phát minh ra thuốc nổ và biết áp dụng để sử dụng như một loại vũ khí. Cho dù có súng thần công, đại bác, thuyền bè phần lớn chỉ dùng như một phương tiện di chuyển cũng chẳng khác gì con ngựa của dân du mục, không thể nào làm nên chuyện lớn nếu không có cánh cung đi kèm. Do đó, muốn tìm hiểu về vai trò của thủy quân, chúng ta lại phải nhìn qua tiến bộ của vũ khí trang bị khiến cho tàu chiến trở thành một lực lượng chủ yếu. Chiến thuyền vừa là một phương tiện di chuyển, vừa là phương tiện tấn công lại cũng là một cái nhà nổi mà sinh mạng của thủy thủ gắn liền với con tàu. Chính vì thế, việc bảo vệ con thuyền, sống chết với nó đã thành một truyền thống của hải quân.

Theo những di chỉ tìm thấy được, người Mông Cổ có lẽ là dân tộc đầu tiên biết phối hợp súng thần công (phát minh vào khoảng thế kỷ thứ 10) trang bị vào tàu chiến để đưa quân đi đánh Nhật Bản, Đại Việt và nhiều quốc gia khác trong vùng Đông Nam Á mặc dầu người ta biết rằng ngay từ thế kỷ thứ 8 người Trung Hoa đã nghĩ ra cách chiến đấu bằng hải thuyền từ đằng xa (thay vì cận chiến) dùng các loại súng bắn đá (trebucket).

Thế nhưng phải tới đời Minh, người Trung Hoa mới có các loại thuyền trang bị đại pháo khi bắt được một số kỹ thuật gia của Đại Việt đem về nước vì chính Hồ Nguyên Trừng (con rể Hồ Quý Ly) là người đã cải cách hải quân, xây dựng những chiến thuyền hai tầng trang bị súng thần công để bảo vệ mặt biển. Từ sáng kiến của Hồ Nguyên Trừng, Minh Thành Tổ đã cho đóng những chiến hạm lớn và sai Trịnh Hòa thực hiện những cuộc viễn du Những soái hạm thời đó đều được trang bị 50 hỏa khí đủ loại, 1000 viên đạn. Trong cuộc đụng độ giữa quân triều đình và người Bồ Đào Nha (Portuguese) vào năm 1522 họ đã đánh bại và bắt giữ nhiều quân địch Tuy nhiên vào thời kỳ đó việc sử dụng súng lớn trên thuyền còn nhiều phức tạp, công kênh và thiếu tiêu chuẩn nên không hữu hiệu bao nhiêu. Trong việc tiêu trừ hải khấu, họ vẫn phải dùng phương pháp cổ điển với gươm giáo.

Ở phương Tây, hỏa khí tuy cũng đã được dùng trên các chiến thuyền từ thế kỷ 14 nhưng cũng chỉ là loại súng tay, súng lớn chạp dùng được. Và lại, thời kỳ đó người ta vẫn phải dùng nhân công chèo bên hông thuyền và tấn công bằng mũi, có thể súng cũng không biết bắn ra sao. Súng đại bác khi đó chỉ có thể để trên sàn thuyền và được đặt theo một vị trí nhất định nên chỉ có thể dùng để công phá thuyền địch hay thành lũy gần bờ biển và cho đến khi được cải tiến để có thể bắn ra ở những góc độ khác nhau thì mới có thể đạt được những công năng mới.

Đến thế kỷ thứ 18, khi có những tiến bộ kỹ thuật đưa đến những phát kiến mới trên mặt biển, quốc gia nào có lực lượng hải quân mạnh được coi như làm chủ mặt biển và cũng trở thành cường quốc trên bộ. Công tước xứ Choiseul, thủ tướng Pháp vào thập niên 1760 đã nói:

- Trong tình trạng hiện tại của Âu Châu, thuộc địa và thương mại

và nhất là hải quân sẽ quyết định việc cân bằng lực lượng trên đất liền.

Tuy nhiên, lực lượng trên biển thời kỳ đó chỉ giới hạn vào việc di chuyển binh đội và tiếp liệu vì tàu bè ở thời đại giông bão (the age of sail) chủ yếu là chuyên chở mà không phải là một lực lượng tấn công, chọạ chú trọng đến việc họa kiêu để cho sử dụng súng ống hay các cánh buồm được hữu hiệu. Trên phương diện chiến đấu, tàu bè lớn khó xoay trở, không vào được những vùng nước nông, nếu không có những thuyền nhỏ hộ tống và bảo vệ thì khó lòng được cự được với lối đánh của hải khấu, dùng thuyền chèo tay vây quanh lúc tối trời, lảng lạng tiến tới gần tấn công bằng các loại thuốc nổ, đánh gãy cột buồm hay phá vỡ be thuyền rồi xông vào tàn sát. Chính vì thế mà Nguyễn Huệ không sợ những lực lượng tiếp viện của Nguyễn Ánh từ Âu Châu và đã từng tuyên bố:

—... Các ngoại chớ quá nhẹ dạ cả nghe những lời phao đồn về bọn ngoại Tây Dương. Tài giỏi gì hạng ngoại đó? Mắt chúng là mắt rần xanh, chúng chỉ là những xác chết trôi từ biển Bắc giạt về đây, các ngoại nên hiểu họ thế. Những tàu bằng đồng, những khinh khí cầu của chúng thì có gì là kỳ lạ...”

Cũng theo những tài liệu còn để lại, lực lượng thủy quân của nhà Tây Sơn cho tới những năm sau cùng trước khi bị Nguyễn Ánh đánh bại vẫn còn rất đáng kể. Sau khi nhà Tây Sơn bị diệt, một phần của thủy binh Tây Sơn hoặc chạy trốn tới các quốc gia chung quanh, hoặc quay sang (hay trở lại) làm cướp biển và vẫn còn làm cho triều đình Mãn Thanh cũng như triều đình Việt Nam điêu đứng một thời gian dài. Theo Chaigneau, một sĩ quan hải quân của Pháp được Giám Mục Bá Đa Lộc tuyển mộ để giúp Nguyễn Ánh thì:

—... Trước khi thấy được thủy quân địch, tôi đã coi thường lực lượng này nhưng nay tôi đoán chắc với ông rằng đó là lầm lạc, quân Tây Sơn đã có những chiến hạm trang bị 50 và 60 đại bác.”

Chúng ta không biết rõ những chiến thuyền đó đóng theo kiểu nào, hay mua được ở đâu nhưng vào thời đó trang bị 50, 60 súng đại bác được kể là những tàu chiến thuộc loại lớn trên thế giới. Lẽ

đĩ nhiên một chiến hạm còn nhiều yếu tố khác hơn trang bị cơ giới, thủy thủ và nhất là loại súng đại bác đó là loại gì, tầm cỡ ra sao... nhưng một sĩ quan đợc kể là bậc nhất của chúa Nguyễn đã nhận xét hơn thế hẳn không phải là một lời nói ngoa.

Cũng theo Barixzy thuật lại về hạm đội do Vũ Văn Dũng chỉ huy thì lực lượng của ông ta bao gồm 673 chiến thuyền lớn nhỏ, trong số đó có những tàu trang bị đại bác với một thủy thủ đoàn đông hơn những chiến hạm lớn nhất kiểu Tây phương mà quân Nguyễn có. Lực lượng Tây Sơn có đến 9 chiến hạm lớn (vaisseaux), trang bị 60 khẩu đại bác nặng 24 cân Anh (livres) và thủy thủ đoàn 700 người, 5 chiến hạm trang bị 50 đại bác nặng 24 cân Anh, thủy thủ đoàn 600 người và 40 chiếc trang bị 16 đại bác nặng 12 cân Anh và thủy thủ đoàn 200 người.

Nhơn vậy chỉ tính 54 chiến thuyền cỡ lớn này người ta đã thấy lực lượng lên tới 17,300 quân và 1430 đại bác. Về thuyền cỡ trung và cỡ nhỏ, cũng theo các giáo sĩ Tây Phương thì Vũ Văn Dũng có dới tay 93 chiếc trung bình trang bị 1 đại bác 36 cân Anh và 150 thủy thủ, 300 xuồng (chaloupes canonnières) mỗi chiếc 50 thủy thủ và 100 chiếc ghe mỗi chiếc 70 thủy thủ. Tất cả tổng cộng 35,950 người và 17,300 quân trên các thuyền lớn cho thấy dới quyền Vũ Văn Dũng chỉ huy lên đến 53,250 người.

Chính vì thủy quân Tây Sơn quá hùng mạnh nên chúa Nguyễn Ánh cũng phải chạy đua trên mặt đợng tàu. Nguyễn Ánh cũng đặt mua một số tàu Tây phương, tháo ra rồi bắt thợ đợng theo kiểu của họ, mỗi chiếc trang bị từ 26 đến 36 đại bác cùng hơn 300 thủy thủ. Tuy nhiên những tàu lớn thời này là lực lượng mà nhà Tây Sơn xây dựng sau khi vua Quang Trung đã lên ngôi nghĩa là theo lối tổ chức quân đội chính qui Bên cạnh đó ông còn chỉ huy một lực lượng lợu động bán chính thức là các nhóm hải phi trên khắp vùng Đông Nam Á lên đến hàng ngàn chiến thuyền và hàng vạn người dùng trong nhiều nhiệm vụ phi quân sự, kể cả buôn lậu, dò thám, trao đổi hàng hóa... khiến cho thực lực của ông có thể còn hơn những gì người ta biết rất nhiều. Những lực lượng bán chính thức đó trải rộng khắp mọi nơi và cũng là chỗ dựa để Nguyễn Huệ dự tính một chớp mắt trình bành trợng qui mô hơn. Chính vì đối phương không biết rõ các nhóm liên kết của ông ra sao nên

thoàng đánh giá nhằm biến ông thành một nhân vật thần kỳ và càng khiến cho ngòi ta tô vẽ những điều không có thực.

VAI TRÒ CỦA HẢI PHÍ TRONG TRẬN ĐÁNH KỶ DẬU A/ TÌNH HÌNH TỔNG QUÁT

Khi đại quân của Tôn Sĩ Nghị kéo sang nước ta, khí thế hung hãn khiến cho một số tọng lãnh của Tây Sơn kinh hoàng. Phan Khải Đức, một tọng miền Bắc mới qui thuận đang giữ Lạng Sơn vội vàng ra hàng, Phan Văn Diễm gom quân chạy về. Đại Toạ Mã Ngô Văn Sở thông lãnh binh mã ở ngoài Bắc thấy thế giặc quá mạnh, một mặt cho các toán quân chặn đánh cầm chân quân Thanh, một mặt ra lệnh cho trấn thủ các nơi trở về Bắc thành (Thăng Long) chuẩn bị tàu bè xuôi nam. Nội hầu Phan Văn Lân đem quân lên ngăn giặc, đánh một trận rất khốc liệt tại sông Thị cầu. Địch quân có sự tiếp tay của đám thổ mục vẫn còn trung thành với nhà Lê nên quân ta bị đánh tập hậu, phải rút lui. Theo bộ lịch sử tiêu thuyết Hoàng Lê Nhất Thống Chí của Ngô gia văn phái, Ngô Văn Sở theo kế của Ngô Thị Nhậm lui binh về đóng ở Tam Điệp và cho ngòi phi báo Nguyễn Huệ lúc ấy đang ở Phú Xuân. Tuy nhiên, cuốn tiêu thuyết dã sử này đã quá đề cao sĩ phu Bắc Hà và cố gắng đặt cho họ một vai trò quan trọng trong chiến thắng Kỷ Dậu. Thực tình mà nói, Nguyễn Huệ cũng nhờ các đại tọng của ông không bao giờ chủ quan tới mức chỉ ngồi chờ đợi động tĩnh mà luôn luôn có những thám tử nghe ngóng để nắm vững tình hình bạn và địch. Vào thời điểm này, Nguyễn Huệ ở trong toạ thế một con hổ rình mồi, một bên là quân Thanh nghe theo lời cầu cứu của nhà Lê sang xâm chiếm miền Bắc, một mặt Nguyễn Ánh đang gom góp lực lượng, với sự giúp sức của Xiêm La và một số nước Tây Phương lăm le chiếm lại Đàng Trong. Đó là chạp kê kẻ thù gần gũi nhất – và cũng nguy hiểm nhất – có thể lại chính là Nguyễn Nhạc (vua Thái Đức) đang đóng ở Qui Nhơn nhân cơ hội Phú Xuân bỏ trống mà đem quân chiếm lấy Thuận Hóa. Trong tình hình khẩn trọng như thế, vấn đề của Nguyễn Huệ không phải là chờ địch đến mà là phải tập trung sức lực vào con mồi nào trước vì không thể phân thân ra đánh cả hai nơi.

Đi vào cụ thể, dấu sao Nguyễn Ánh cũng ít nguy hiểm hơn vì

còn phải vượt qua vọng quốc của Nguyễn Nhạc trước khi chạm mặt với ông. Còn nhờ nếu để mất miền Bắc, Nguyễn Huệ sẽ có thể bị lâm vào thế hai mặt giáp công, lưỡng đầu thọ địch rất nguy hiểm. Ông cũng mất luôn cả một hậu phương to lớn và khu vực Phú Xuân – Quảng Nam chật hẹp kia sẽ bị cô lập. Chính vì thế, Nguyễn Huệ đã chuẩn bị đánh một trận chớp nhoáng đúng theo sở trường của mình, dùng uy thế vũ khí và nhân lực để chiếm thông phong ngay từ phút đầu.

Việc ông ra lệnh cho Ngô Văn Sở rút quân về Ninh Bình chặn yết hầu vào Nam nằm trong một kế hoạch đã được tính toán từ trước, mặc dù trên danh nghĩa, rất có thể ông tạo cơ hội cho giới nho sĩ Bắc Hà có dịp bày tỏ ý kiến để lập công đóng góp vào chiến dịch ngõ hầu gắn bó hơn với quân Nam và chấp nhận quay lưng triệt để với nhà Lê ở miền Bắc.



Dẫu sao chăng nữa, sau khi thu tóm mọi nhân tài vật lực của miền Bắc rồi rút về Phú Xuân, Nguyễn Huệ đã bỏ ngỏ một trận địa lớn cho quân Thanh bớ vơ, chịu đựng những cơn mưa dầm và thời tiết lạnh lẽo của mùa đông ở miền

Bắc. Ông đã khiến Tôn Sĩ Nghị trải mỏng quân thành những mục tiêu cố định để sắp xếp kế hoạch tấn công. Kế hoạch tạo điều kiện để quân địch đóng quân tập trung thành một khu vực –“lòng chảo” là một chiến thuật mà nhiều quân sự gia Đông cũng nhờ Tây, kim cũng nhờ cổ thường áp dụng để đánh một trận quyết liệt. Đó cũng là một mặt trận Nguyễn Huệ bày sẵn, trút trách nhiệm trị an cho đối phương.

Dù muốn dù không, Lê Chiêu Thống và đám bày tôi của ông cũng phải đóng vai trò chủ nợc đối với dân chúng và chủ nhà đối với quân Thanh.

Nhiệm vụ đó Nguyễn Huệ cũng biết trước rằng không thể nào thực hiện được trong một thời gian ngắn ngủi và chỉ tạo thêm mâu thuẫn giữa đối phương với quần chúng. Tình hình những ngày giáp Tết năm Kỷ Dậu không phải –“opus nông dề béo” nhờ chúng

ta thòng tọng tọng mà là 25 những ngày mùa đông tháng giá, lợng thực hiếm hoi nơi đất lạ quê người. Đây không phải chỉ là “ngủ nhờ một đêm” mà chính là tự co cụm thành những điểm tập kết dễ dàng bị tiêu diệt.

Chính vì ở trong tình trạng hoang mang không chủ định, vua tôi nhà Lê chẳng biết xoay trở thế nào, chịu cái thế tiến không xong, lùi không được, đành chấp nhận lời nói cứng của họ Tôn là “quân giặc ốm, chính chúng ta đang nuôi cho chúng mập béo để chúng tự đến nạp thịt vậy”. Quân Thanh trong một tháng ở Thăng Long không phải là nghỉ ngơi dưỡng sức nhuệ để chuẩn bị ra quân mà tình hình càng lúc càng thêm khó khăn, phải đối phó với nhiều vấn đề quân sự cũng như tiếp liệu. Thời tiết buốt giá và ẩm ướt của đất Bắc cũng là một đồng minh đáng kể mà Nguyễn Huệ khai thác để tiêu hao tinh thần của đoàn quân viễn chinh.

Còn về dân chúng Bắc Hà trong mấy năm liền bị thiên tai, hạn hán nay lại bị một cỗ ba bốn trùng khiến dân chúng lâm than không sao kể xiết. Nhiều tài liệu của nước ta cũng nói ngoài đã đề cập đến tình trạng mùa màng thất bát và dân chúng đói khổ của miền Bắc. Việt Nam phong sử đã viết:

–Nhân dân ở vùng Bắc và vùng Nam đều phải phiêu lưu tan tác. Không có cơm, phải lược cỏ mà ăn, không có nhà ở, phải lộ thiên mà nằm. Người nào có thóc lại không có muối...”

Ngoài ra, dân thành thị còn bị bọn người Hoa sinh sống ở Việt Nam lâu năm nay cậy thế Bắc quân những nhiều, chèn ép:

–Ở những nơi như Hà Khẩu phòng trong thành Thăng Long, phố cơ sá bên Kinh Bắc và phố Hiến (Hạng Yên) thuộc trấn Sơn Nam, hàng vạn Thanh kiều đã sống lâu năm bên ta, am hiểu phong tục, nói thạo tiếng Nam, nay bỗng cậy thần ý thế Tôn Sĩ Nghị, giờ ngay thủ đoạn nhờ gió bẻ măng: họ hoặc đến phụ theo quân đồn, hoặc lập riêng cái điểm “Liều đề” công nhiên cướp của, hiếp gái ở giữa chợ, ngoài đường, không còn kiêng nể e dè gì cả!...” chính những yếu tố tiêu cực mới đã khiến cho người dân tuy chịu chịu ân huệ gì của nhà Tây Sơn, có thể đôi phần còn quyến luyến tiền triều, đến nay đã trông ngóng một đoàn quân cùng nói giống với mình tiến ra đánh đuổi quân thù, lấy lại giang sơn. Nhà Lê tự họ đã chấm dứt mệnh trời, không cần ai phải giành ngôi vị chúa tể

miền Bắc. Đó cũng là một yếu tố tâm lý quan trọng mở đầu cho cuộc hành quân Bắc phạt.

Riêng về hải quân, bên cạnh lực lượng bản bộ của Đàng Trong, ông củng cố lại thành phần hải phi được thu dụng, chia cho mỗi nhóm một hải bàn hoạt động, phân thành từng màu cờ, ban chức tước cho những đầu mục khiến họ vẫn tiếp tục trung thành ngay cả sau khi ông đã chết. Thành phần này cũng là thành phần chủ lực theo dòng sông đánh vào mặt sau quân Thanh đóng một vai trò quan trọng trong chiến dịch năm Kỷ Dậu.

Sử dụng những toán giặc bể có những điểm lợi sau đây:

- Họ quen thuộc với lối đánh của quân Thanh vì phần lớn đã từng hoạt động dọc theo duyên hải Nam Trung Hoa, nhiều lần đụng độ với quan quân nên nắm vững thực lực và trang bị của quân triều đình,

- Một số đông đã giao chiến với quân Thanh trong chiến dịch Đài Loan (1788), mà sau đó chính thành phần này được đưa về Quảng Châu để sang đánh nước ta. Đây là dịp mà họ phục thù cái nhục bại trận mấy tháng trước.

- Những toán giặc bể mới về đầu nhập dưới trướng Nguyễn Huệ đang muốn có dịp lập công với tân chủ tọng nên đây là một cơ hội bằng vàng để chứng tỏ khả năng của mình.

- Nguyễn Huệ dùng ngay ngoại Trung Hoa để chống lại ngoại Mãn Thanh, vừa giảm thiểu được sự tổn thất của quân Nam, vừa tạo tiếng vang với những thành phần đang mơ tính chuyện lật đổ nhà Thanh, nhất là một số giáo phái vùng Hoa Nam.

B/ HẢI PHI ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO?

Trận chiến năm Kỷ Dậu vẫn còn nhiều điểm chưa được giải thích thoả đáng, phần lớn vì các sử gia Việt Nam bị trói buộc vào một số định đề có sẵn khiến cho những khúc mắc không sao cởi được. Ngoại ta vẫn khẳng định là khi nghe tin quân Thanh kéo sang, Nguyễn Huệ được tin cấp báo về Phú Xuân, ngay hôm sau lập tức lên ngôi hoàng đế rồi dùng dùng kéo quân ra Bắc, tới Nghệ An trong 4 ngày, hạ trại hiệu dụ tọng sĩ, tuyển thêm quân Thanh Nghệ bảy tám vạn ngoại rồi cho quân ăn Tết trước, sau đó kéo thẳng ra bắc dùng 10 vạn quân đánh bại 20 vạn quân Thanh

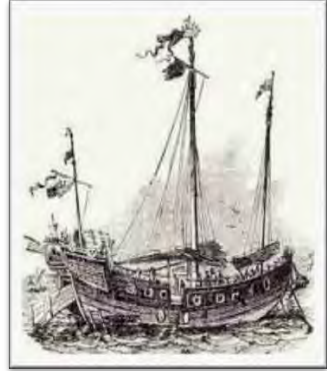
trong chớp nhoáng. Theo nhọ sách vở, chiến dịch đó là một chuỗi hành quân hoàn hảo đến mức không thể tọng tọng đợc, mọi việc đều suông sẻ mà một tọng lãnh tài ba nào cũng không dám mơ tọng đến vì chỉ một sơ xuất nhỏ cũng khiến cho mọi dự tính tan ra mây khói khiến ngời ta phải nghi ngờ về những chi tiết và giá trị của tài liệu. Những chi tiết của trận đánh này chúng tôi viết trong một biên khảo khác nên ở đây chỉ tóm lược một vài ý chính. Cuộc giao binh Thanh – Việt đã đợc dự tính từ lâu, là một mặt trận tính toán trước theo đúng sở trường của Nguyễn Huệ. Đó là để cho địch đóng quân đâu đó, theo tình hình cụ thể ông mới điều đại binh tấn công bằng một trận quyết tử theo lối “nhất định thắng bằng mọi giá”.

Để nhấn mạnh vào chiến tranh chống xâm lược, các sử gia Việt Nam vô tình hay cố ý không đề cập đến vai trò của nhiều cánh quân theo một nghĩa nào đó không phải là ngời Việt, chẳng hạn nhọ các toán quân ngời Thợng thông thạo đợng rừng, thợng dùng voi đi lẫn theo sơn đạo, và các thuyền chiến do hải phi chỉ huy hoạt động ngang dọc trên mặt biển mà chúng ta thợng cho rằng là ngời Tàu. Hai cánh quân này đã tạo ra sự bất ngờ vì quân Thanh bị tấn công từ ngang hông và tập hậu nên không kịp phòng bị, các kho lợng thực, kho đạn, thuốc súng, quân nhu... bị thiêu hủy tạo nên sự kinh hoàng dây chuyền làm cho Tôn Sĩ Nghị phải bỏ chạy.

Ngoài ra, một trong những lý do khiến quân Thanh bị thất thế chính là vì họ chỉ chuẩn bị đối phó với bộ binh, tọng binh, kỳ binh mà không quan tâm đến thủy binh. Mùa đông ở miền Bắc nọc ta là tháng mọp dầm gió bắc, gió từ phợng bắc thổi xuống, không thuận tiện cho thuyền bè từ phợng nam dùng buồm tiến lên. Chính vì thế họ không đề phòng thủy quân của nhà Tây Sơn tấn kích mà chỉ tập trung vào phòng thủ những trục lộ giao thông đợng bộ. Và lại, đợng từ Thanh Nghệ tiến ra phải qua nhiều nơi hiểm yếu, giữ dễ, đánh khó nên quân Thanh tin rằng quân Nam không thể một sớm một chiều vọt qua đợc. Từ những lý do chủ quan cũng nhọ khách quan, Tôn Sĩ Nghị phải chùng chình để chờ đợi thêm vài tháng nữa, chuẩn bị lợng thảo để tính kế hoạch xuất quân. Cánh quân của hải phi trái lại vốn dĩ tập trung sẵn ở các

vùng biên giới và vịnh Bắc Việt, là sào huyệt lâu nay của họ, lại thêm tàn quân từ Đài Loan mới bị quân Thanh đánh bại kéo về, nay được dịp tối trời theo các dòng sông tiến vào đánh tập hậu quân Thanh trả thù.

Cuộc tấn công chớp nhoáng và bất ngờ khiến cho địch trở tay không kịp và những cánh quân đó mãi mãi là những toán biệt kích vô danh. Chính vì thế theo sử sách trong đại quân của vua Quang Trung nhiều tọng lãnh chỉ huy chỉ có tên mà không có họ (đô đốc Long, đô đốc Bảo, đô đốc Lộc, đô đốc Mộc, đô đốc Tuyết...). Họ vốn dĩ là những thổ hào vùng núi hay hải phi



được phong những chức tước rất kêu nhưng lại hoàn toàn biến mất khi vua Quang Trung thành lập bộ máy chính quyền. Ngay cả những danh tọng của ông mà chúng ta hằng nghe danh (Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng, Bùi Thị Xuân, Ngô Văn Sở...) cũng không thấy đóng vai trò nào quan trọng trong chiến thắng lẫy lừng này khiến chúng ta có cảm tượng rằng chỉ một mình Nguyễn Huệ chỉ huy toàn bộ đạo tiền quân, hậu quân, trung quân tiến dọc theo một trục lộ từ Tam Điệp đến Gián Khẩu, Thanh Liêm, Nhật Tảo, Phú Xuyên, Hà Hồi, Ngọc Hồi rồi tiến vào Thăng Long.

Một chi tiết chúng ta cũng cần chú ý là trong chiến dịch đại phá quân Thanh, quân Nam dùng rất nhiều các loại hỏa khí, hỏa dược để tấn công cũng như để đốt phá. Đó cũng là thói quen của hải phi thường dùng để thiêu hủy tàu địch được áp dụng trên đất liền. Ngay từ nhiều thế kỷ trước, những đám hải khấu đã biết dùng một loại bom làm bằng bình đất nung, miệng hẹp trong chứa thuốc súng và miêng, ném ra một loại lựu đạn chế tạo giản dị. Loại bom này gần đây đã được tìm thấy nơi biển Đài Loan do quân của Trịnh Thành Công sử dụng khi tấn công quân Hòa Lan. Dian Murray cũng đề cập đến việc hải phi dùng những loại miêng vụn của nồi sắt hay đỉnh, có khi còn dùng tiền đồng hay các loại bình chứa. Họ cũng hay đánh hỏa công bằng thuyền chạt đầy đồ dẫn hỏa xông thẳng vào địch hoặc ném những loại pháo bằng ống

tre để đánh gãy cột buồm.

Một loại vũ khí đặc biệt khác cũng có tác dụng tọng tự mà đám giặc biển cũng thường dùng là những bình đất nung chứa thuốc súng trộn rọpụ mạnh. Diêm sinh được chứa vào nắp bình, treo sẵn, khi xáp trận sẽ ném lên sàn tàu địch, bình sẽ vỡ và bén lửa. Ngoài ra chúng ta không thể không nhắc đến một loại hỏa tiễn hình đầu quạ, thân bằng tre có nhồi thuốc súng. Bốn ống phun ở đuôi có thể đẩy loại tên lửa này bay xa đến 300 mét và thường được dùng để đốt phá doanh trại hay tàu bè của đối phương đã khá phổ biến và thông dụng từ trước thế kỷ 17.

Những loại đạn phóng nhọt thể cũng đã được quân Mông Cổ dùng trong những cuộc tấn kích Nhật Bản và các quốc gia vùng Đông Nam Á mà sử sách còn ghi chép. Việc sử dụng thuốc súng vào trong những loại súng phóng tay (hand-held projectile weaponry) đã được dùng khá rộng rãi trên bộ cũng nhọt trên biển vào thời kỳ đó nhọt cụ thể loại vũ khí đó ra sao thì chưa thấy ai đề cập đến. Xem nhọt thế, rất có thể quân lính của Nguyễn Huệ đã sử dụng một loại súng phóng loại này để tấn công và đốt cháy đồn quân địch dọi cái tên -hỏa hổ”.

Một giả thuyết khác mà chúng tôi đưa ra là ở vào thời kỳ này ngọp ta đã biết chế tạo một loại hỏa tiễn đốt theo hai giai đoạn (two-stage rocket) gọi là -hỏa long” (fire-dragon). Con rồng lửa là một loại ống phóng có bốn hỏa tiễn ở thân chính, khi cháy hết sẽ mồi vào những tên lửa ở trong bụng rồng và những tên lửa đó sẽ được bắn vọt ra đằng miệng. Hỏa long được sử dụng trong những trận hải chiến mà hai bên còn cách xa, các bình thuốc nổ ném chưa tới, dùng để đốt tàu địch. Vì chưa hỏa tiễn bắn ra hàng loạt trông nhọt một con rồng lửa bay trên mặt nước nên được đặt tên là hỏa long. Có thể cũng loại vũ khí này được cải tiến đôi chút - dùng diêm sinh, thuốc súng trộn với nhựa thông để dẫn hỏa đốt doanh trại, quân nhu của địch - sử dụng trên bộ nên được đặt tên là hỏa hổ để tọng trọng cho một loại trên bờ, một loại dọi nước. Và lại hỏa long, hỏa hổ chủ yếu dùng tre, nứa làm ống chứa thuốc mà tre trúc là một loại thảo mộc rất thông dụng ở phương nam nên việc quân Tây Sơn sử dụng các loại vũ khí này cũng không phải là chuyện lạ. Có lẽ vì thế mà ngọp thời đó đã truyền tụng là:

*Hồ tự Tây Sơn xuất
Long tông Đông Hải lai
(Hỏa hổ phát xuất từ rừng núi phía Tây,
Hỏa long nguồn gốc từ biển cả phía Đông)*

Những loại vũ khí đó không phải là một độc quyền hay bí mật quân sự mà bên kia không biết hay không chế tạo được. Có điều quân Tây Sơn vẫn nổi tiếng là phong phú về thuốc nổ và họ cũng mua được những loại thuốc súng của ngoại Âu Châu nhạy hơn và cũng mạnh hơn của quân Thanh và vì thế quân Tây Sơn luôn luôn có uy thế áp đảo trong những trận đánh. Chiến đấu trong toạ thế áp đảo bằng lực lượng cũng nhạy về vũ khí vốn dĩ là một lối đánh mà vua Quang Trung thường sử dụng.

Do đó, chúng ta có cảm tượng những nhà chép sử cố tình thu gọn một cuộc chiến cho thêm phần chớp nhoáng mà quên đi thực tế của thời đại. Những yếu tố về tổ chức quân đội, điều động, phối hợp hàng dọc, hàng ngang, kỹ thuật và vũ khí, hoàn cảnh xã hội... đã hoàn toàn mờ nhạt trong chiến dịch này. Ngay cả thời gian cũng lộn xộn, không minh bạch. Thực sự quân Thanh bị đánh ngang hông và chặn động trong đêm tối, không cứu ứng được nhau, mất tinh thần nên đã thảm bại trong mùa xuân năm Kỷ Dậu. Theo những số liệu của nhà Thanh đưa ra một cách chính thức, số lính tử thương và bị bắt có đến gần một nửa $\frac{1}{2}$ (khoảng 8000 ngoại trong số quân chính qui gần 2 vạn họ đưa ra). Ngoài ra một số dân phu được điều động đi theo làm hậu cần cũng bị giết, không rõ là bao nhiêu nhưng chắc phải rất lớn. Chiến thắng mùa xuân năm Kỷ Dậu trở thành một chiến thắng thần kỳ vì những cánh kỳ binh của Nguyễn Huệ chẳng khác gì những con rồng theo dòng sông tiến vào rồi lại lặng lẽ rút đi, trở về với biển cả. Điều duy nhất ngoại ta còn biết được là trong số tổng lãnh của vua Quang Trung tử trận có một ngoại mang cấp bậc Đô Đốc.

KẾT LUẬN

Thủy binh của Nguyễn Huệ gồm phần lớn là hải phi cũng khiến cho chúng ta lợng định lại một số trận chiến trên biển cả và sông ngòi. Thành phần đó mang nhiều đặc tính của những ngoại sinh sống trên đại dương:

- Vì phải đối phó thòng xuyên với sinh tử nên một mặt họ rất tàn ác nhong lại cũng rất nghĩa khí. Không hiếm những trọng hợp hải khấu bắt cóc trẻ em, thanh niên để đòi tiền chuộc hay làm bộ hạ rồi về sau nhận làm con nuôi (nghĩa tử) và giao cho những trọng trách chỉ huy. Chính vì thế họ chiến đấu rất anh dũng, tinh thần đồng đội cao.

- Quen với bị săn đuổi và lén lút, thuyền của họ phần lớn là thuyền nhỏ và nhẹ, chèo bằng tay cũng được mà chạy bằng buồm khi có gió cũng tốt. Thuyền hải phi thòng nông lòng để có thể tiến vào những vùng biển nông mà không sợ bị mắc cạn.

Họ thòng lạng lẽ tiến sát vào tàu lớn của địch, khi tới gần dùng thuốc nổ đánh gãy cột buồm, đốt hay đánh chìm tàu rồi xông lên tàn sát đối phương bằng đao kiếm và giáo mác. Ngoài việc cướp hàng hóa, họ cũng thòng bắt thủy thủ trên tàu phải gia nhập hàng ngũ của họ để gia tăng nhân số.

- Hải phi cũng lắm mưu nhiều kế, hay giả dạng làm con buôn, quan quân, binh lính nhất là khi họ cướp phá trên sông rạch hay làng mạc. Nhiều lần họ chiếm được cả những khu vực đóng quân, lấy tiền bạc, thuốc nổ, súng ống... rồi bỏ đi mất. Những đe dọa đó khiến cho dân chúng vùng ven biển luôn luôn nghe ngóng, sợ sệt những ngọp lạ mặt lảng vảng quanh vùng của họ.

- Nhiều khu vực gần biên giới đã biến thành những “hợ trời”, nơi mua bán trao đổi những hàng hóa họ đánh cướp được với giá rẻ hơn bình thòng, tạo thành những trung tâm thòng mại sầm uất. Hải phi thòng chỉ giữ lại thực phẩm, nọc uống, vũ khí và thuốc súng để sử dụng còn các đồ khác đem bán lại lấy tiền (hoặc giao nạp cho nhà Tây Sơn). Những khu vực này đến đời Gia Long thì bị quan quân Việt Nam dẹp bỏ.

Đối nhân quan chính trị, nhiều sử gia cận đại gán cho họ nhiều nghĩa cử và chí khí lớn nhong thực tế, hải khấu tuy nhiều khi có những nguyên nhân đáng thòng nhong đây là một nghề sinh tử với sức mạnh chủ yếu là bạo lực và tàn nhẫn. Bạo lực và tàn nhẫn cũng chính là điểm mạnh của họ được Nguyễn Huệ khai thác để trở thành một yếu tố đóng góp vào những chiến công lừng lẫy ông tạo ra.

Murray cũng nhận xét là sự bộc phát một cách hết sức đáng kể

của những đám giặc bẻ vào cuối thế kỷ thứ 18 không phải do vấn đề dân số hay thặng mại mà chính là vì những yếu tố chính trị mới của Trung Hoa cũng như Việt Nam khiến cho hải khấu đã chuyển biến từ những đám giặc cướp –ăn trộm” (hit-or-miss, small-time operations) thành những đám hải phi –qui mô và chuyên nghiệp” (full-blown professional piracy). Cho đến cuối thế kỷ thứ 18, hải phi tại biển đông hùng cứ một vùng lãnh hải rộng lớn trong giấc một tranh bá đồ vạng và bảo vệ một khu vực thặng mại sống còn kéo dài từ Nhật Bản xuống tới tận eo biển Malacca. Thế nhưng sau khi Trịnh Thành Công từ trần, hải khấu không còn ai lãnh đạo nên tan vỡ thành nhiều nhóm nhỏ cho đến khi Nguyễn Huệ xuất hiện mới đủ uy tín và sức mạnh qui tụ họ. Chính vì thế khi nghiên cứu về sự thoát xác của những toán cướp biển lẻ tẻ sang thành những lực lượng có tổ chức, có chỉ huy chúng ta cũng thấy họ thay đổi không phải chỉ trong cơ cấu mà trong cả phỏng tiện và vũ khí trang bị (với rất nhiều súng ống mua hay cướp đợc của ngoại Âu Châu) tạo thành một màn chắn cho triều đình. Vai trò của họ đợc nâng cao trong thời đại Tây Sơn. Đóng góp không nhỏ vào chiến công năm Kỷ Dậu. Chính vì cái ân tri ngộ đó mà 10 năm sau khi nhà Tây Sơn mất, những đám hải khấu vẫn còn mọp toan đánh vào Phú Xuân để khôi phục lại vạng quyền cho chủ cũ nhưng không thành công.

Trận chiến mùa Xuân năm Kỷ Dậu còn rất nhiều chi tiết cần khai thác nhất là sau khi chúng ta có thêm nhiều tài liệu đời Thanh từ văn khố Trung Hoa mà nay còn lưu giữ. Đợi nhân quan chiến thuật, chiến lược mới ngoại ta sẽ phải đặt lại nhiều vấn đề để giải thích giai đoạn lịch sử này cho sát với sự thực hơn. Chúng ta cũng sẽ minh họa lại đợc chân dung con ngoại Nguyễn Huệ để làm nổi bật vai trò của ông thay vì chỉ miêu tả ông như một nhân vật thần kỳ.

Nguyễn Duy Chính

Một chút lịch sử Việt Nam, viết cho các sinh viên trẻ.

Trần Mộng Lâm.(Thân Hữu)

Tôi nhận được thư của Giáo Sư Trần Thủy Tiên, hiện đang dạy học tại một Community College ở Dallas, khuyên tôi nên viết cho các em sinh viên trẻ, về văn hóa, lịch sử Việt Nam, nhất là Sự Thật, vẫn tắt nhưng dễ hiểu, viết bằng English, về cuộc chiến tranh VN, miền Nam chống lại miền Bắc, chứ không phải là cuộc chiến chống Mỹ, để quốc xâm lược, như CSBV đã đầu độc các em từ nhỏ tại VN. Các em từ VN thì bị dạy từ nhỏ, các em ở hải ngoại thì cha mẹ thờ ơ, các cháu chỉ lo học, sau đó kiếm tiền, không được biết sự thật.

CS Việt Nam rất sợ các Tượng Đài Chiến Sĩ VNCH ở hải ngoại và cờ vàng.

Chúng không thể giải thích được những người lính này là ai, và tại sao được người Việt hải ngoại tôn kính đến thế. Cho nên chỗ nào dự định xây tượng đài chiến sĩ VNCH, là y như chỗ đó bị phá bằng mọi cách.

Lá thư này làm tôi suy nghĩ rất nhiều.

Quả đúng như vậy. Các con tôi không được dạy dỗ nên không biết gì về cuộc chiến VN. Chúng sinh ra tại hải ngoại, khả năng tiếng Việt chỉ đủ để nói những chuyện rất đơn giản, còn về Việt Ngữ, thì trình độ chỉ đủ để đọc các món ăn trong các tiệm ăn Việt Nam. Làm sao hiểu được lý do tại sao



The Vietnam War
© 2008 by Addison-Wesley Educational Publishers Inc.

có những người Việt sống lưu đầy tại Pháp, Úc, Mỹ hay Canada....

Làm sao nó hiểu được cha mẹ chúng vất vả chỉ vì MR Đàm qua Canada hát vớ vẩn, lãng nhãng mấy bài nhạc sến.

Bởi vậy tôi đành phải bỏ công viết một bài ngắn để tóm tắt một chút lịch sử Việt Nam, sao cho các em không viết và đọc được tiếng Việt một cách thành thạo, có thể có một cái khái niệm về cuộc chiến này, tại sao VN có 2 lá cờ, và chúng phải chọn lá cờ nào. Một chút lòng thành như vậy, chứ không phải vì một dụng ý nào khác, mong quý vị rộng lượng.

Once Upon a Time, Vietnam

(Letter to my children)

Trần Mộng Lâm

This text is addressed to my children, but also to all the young Vietnamese born after 1975 to help them understand why almost 3 million Vietnamese know have to live in exile all over the world. It is the story of my life, but it is also the story of a whole generation of Vietnamese born after the Second World War: the Vietnamese baby-boomers.

Vietnam is a magnificent country with a surface area of 326,000 km² and a population of almost 90 million people. Vietnam was founded in 2879 B.C. Until the 10th century, Vietnam has lived under Chinese domination with brief periods of independence. It became an independent country in 939. Unfortunately, in 1858, a French fleet conducted by Admiral Rigault de Genouilly took control of Da Nang bay, which was subsequently named Tourane. It was the beginning of the French colonisation, which would last until 1945. During that time, France annexed Vietnam to its colonial empire. Ever since the arrival of the French, the Vietnamese people continuously revolted against the colonial hold, each in its own way, with the means that they had. Amongst these people, one must cite Phan Boi Chau, Phan Chau Trinh, Emperor Duy Tan, Nguyen Sinh Cung and Nguyen Thai Hoc. The latter founded the Viet Nam

Quoc Dan Dang party, composed of “Nationalists” close to the Guomindang, the Chinese Nationalist Party.

In 1930, the Communist Indochinese party was founded by Nguyen Sinh Cung, who would later be known as Nguyen Tat Thanh, Nguyen Ai Quoc and finally Ho Chi Minh. Ho Chi Minh’s ultimate goal was not the independence of Vietnam but rather to take over the power that would allow him to add this small country to the international communist world (along with Cambodia and Laos). Many Vietnamese who loved their country did not share his opinion and the Vietnamese people have been divided ever since.

In 1932, Vietnam was under the rule of Emperor Bao Dai. Emperor Bao Dai had studied in France. He established a constitutional monarchy under the French protectorate. In reality, it was the French who were in control. The emperor was now only a symbol.

The Second World War

The Second World War began in 1939. In 1939, the Japanese empire invaded French Indochina. The French were tolerated by the Japanese occupiers because Japan only used Indochina as a transit site for its soldiers. Also, France with Petain for president was still officially neutral at that time.

In 1941, the Indochinese Communist Party creates the Viet Minh line, led by Ho Chi Minh.

In 1945, a famine wreaks havoc in the north of Vietnam. Taking advantage of the situation, the Viet Minh gains in popularity.

On March 9th 1945, fearing an incursion from the allied forces in Indochina, the Japanese attack the French armed forces by surprise. The French are either imprisoned or slaughtered.

On March 11th 1945, Bao Dai, while collaborating with the Japanese, declares the independence of Vietnam. The Vietnamese government is formed on April 17th 1945 with Tran

Trong Kim as its prime minister. This government was dissolved on August 8th 1945. The communists have never recognized Bao Dai and his government.

On August 15th 1945, after the bombardment of Hiroshima with the atomic bomb, Japan announced its surrender.

On August 17th 1945, the Viet Minh takes over the power in Hanoi. This is known as the “August Revolution”.

On September 2nd 1945, in Ba Dinh square, Ho Chi Minh proclaims the independence of the Democratic Republic of Vietnam. Bao Dai abdicates and becomes a “special consultant”.

In October 1945, the French troops reinvest Indochina.

In December 1945, France occupies Hanoi. Bao Dai is recognized by France as the head of state of unified Vietnam.

It is the beginning of the Indochina War.

The Indochina War

On one side, the Viet Minh has the support of the Soviet Union and the Popular Republic of China. On the other side, the Vietnamese Nationalists-Anticommunists, with Emperor Bao Dai, receive help from the French army to fight the communist expansion.

On May 7th 1954, with the help of the Russians and mostly the Chinese, the communists win the battle of Dien Bien Phu.

The Geneva agreements are signed by Pierre Mandès France and Pham Van Dong, respectively the prime ministers of France and of the Democratic Republic of Vietnam. Vietnam is divided into two: the North goes to the communists and the South to the Nationalists-Anticommunists.

Vietnamese from the South who are partisans of communism have to move to the North. The Nationalists-Anticommunists from the North have to move to the South.

One million North-Vietnamese had to make a painful decision of leaving their homes and all their belongings behind for a

simple reason: they did not accept to live under a communist regime.

My family was part of that community of North-Vietnamese Nationalists. That is why I was born in the North, but was raised in the South. I still consider myself as a South-Vietnamese.

The Vietnam War

In October of 1955, in the south of Vietnam, Bao Dai is disposed by his Prime Minister Ngô Đình Diệm after a *coup d'état*. The state of Vietnam under Bao Dai becomes the Republic of Vietnam with Ngô Đình Diệm as president. Ngô Đình Diệm's regime will only last 8 years. The South-Vietnamese then receives the help from the Americans with the MACV (Military Assistance Command, Vietnam), because the communist troops had begun to massively infiltrate the South. The Americans did not want to let the Communists (and Russia) completely control that area of the world. Fearing that the Communists from the North (helped by the Russian and Chinese militaries) were becoming too strong, the U.S.A sent their first soldiers to South Vietnam in 1960. Because of his dictatorial regime, Ngô Đình Diệm is assassinated in 1963.

Political chaos ensues.

After the death of president Ngô Đình Diệm, the power to rule South Vietnam fell in the hand of the generals of the South Vietnam Army, the last of which was named Dương Văn Minh.

With the military and economic assistance from the U.S.A, South Vietnam held its ground pretty firmly against the invasion from the Communists

from the North. Unfortunately, near the end of the 60's, the Americans manage to establish discrete relations with China and do not see the necessity to help further the South



Vietnamese Nationalists. It was too costly both in money and in human lives for the Americans. Many American soldiers had been killed during the war and the American people were wondering why their citizens had to fight in that foreign country. The battle between the North and the South became uneven. The North continued to receive help from Russia and China while the South was abandoned and had to fight with very limited resources. The South Vietnamese soldiers were very courageous and brave, but courage is was not enough; they needed more weapons.

The Fall of Saigon and the exodus of Vietnamese

On April 30th 1975, Saigon falls to the hands of the new authorities: the Communists from the North. They send all the officers of the South's army and the civil servants of the old government to the numerous concentration camps. Many people are killed while others commit suicide. Millions of people are sent in new economic zones.

The North Vietnamese begin a meticulous destruction of the culture of the South, which they consider as anti-revolutionary. The exodus of the South-Vietnamese begins in 1975 with the fall of Saigon. This exodus will continue with the boat people in the following years.

Many countries from the free world such as the United States, France, Canada and Australia opened their doors to receive these political refugees, who continue to fight to liberate their country from the barbarism of communism and demand freedom and human rights for the Vietnamese people.

In summary:

The Vietnamese people are still currently divided: there are those who are for communism and those who are against it. The former group's flag is red and holds a 5 branch yellow star. The latter group's flag is yellow with three red stripes. Today, this flag represents the Vietnamese expatriates' flag (around 3 millions) to which former French and American servicemen that

have fought in Vietnam often associate with. It is the symbol of the expatriated and free Vietnamese diaspora (Heritage and Freedom Flag).

Il était une fois, le viet nam

(Lettre à mes enfants).

Trần Mộng Lâm.

Ce texte s'adresse à mes enfants mais aussi à tous les jeunes Vietnaminens nés après 1975 pour qu'ils puissent comprendre pourquoi maintenant il y a presque 3 millions de Vietnaminens vivant en exil dans tous les coins du monde. C'est l'histoire de toute une génération de Vietnamiens nés après la deuxième guerre mondiale, des baby boomers vietnamiens.

Le Vietnam est un pays magnifique, avec ses 326.000 km² de superficie et une population de presque 90 millions d'habitants. Le Vietnam fut fondé en 2879 avant J-C. Jusqu'au 10^e siècle, le Vietnam vit une domination chinoise entrecoupée de courtes périodes d'indépendance. Depuis 939, Le Vietnam devenait un pays indépendant. Malheureusement, en 1858, une flotte française conduite par l'amiral Rigault de Genouilly s'empare de la baie de Da Nang, francisé en Tourane. C'est le début de la colonisation française qui dure jusqu'à 1945. Pendant ces périodes, la France annexe le Vietnam à son empire colonial. Depuis l'arrivée des français, les vietnamiens n'ont cessé de se révolter contre l'emprise coloniale, chacun selon ses possibilités, à sa manière. Parmi ces personnes, il faut citer Phan Boi Chau, Phan Chau Trinh, l'empereur Duy Tan, Nguyen Sinh Cung et Nguyen Thai Hoc. Ce dernier fonda le parti Viet Nam Quoc Dan Dang, composé de "nationalistes" proche de guomindang des chinois nationalistes.

En 1930, le parti Communiste indochinois est fondé par Nguyen Sinh Cung, ce dernier se faisant appeler Nguyen Tat Thanh, Nguyen Ai Quoc puis Ho Chi Minh. Le but ultime de Ho Chi Minh n'est pas l'indépendance du Viet Nam mais de s'emparer du pouvoir pour transformer ce petit pays, en même temps le Cambodge et le Laos, en des morceaux du monde

communiste international . Les vietnamiens qui aiment leur pays ne partagent pas cette opinion et le peuple vietnamien est divisé depuis.

En 1932, le Vietnam était sous le règne de l'empereur Bao Dai. Celui-ci faisait des études en France et intaurait une monarchie constitutionnelle sous le protectorat français. En réalité, ce sont les français qui prennent le pouvoir. L'empereur n'est plus qu'un symbole.

La Seconde Guerre Mondiale.

La seconde guerre mondiale éclata en 1939 . L'empire du Japon envahit l'Indochine française. Les français sont tolérés par l'occupant japonais car les japonais utilisent l'Indochine comme un lieu de transit pour les soldats japonais et en ce moment, la France de Pétain était officiellement neutre..

En 1941, le parti communiste indochinois crée la ligne Viet Minh dont Ho Chi Minh prend la tête.

En 1945, une famine fait rage dans le Nord du Viet Nam . Grâce à cette tragédie, le Viet Minh gagne en popularité.

Le 9 mars 1945, craignant une incursion alliée en Indochine, les japonais attaquent les forces armées françaises par surprise, les français sont emprisonnés ou massacrés.

11 mars 1945, Bao Dai, collaborant avec les japonais, proclame l'indépendance du Viet Nam. Le gouvernement du " Viet Nam est formé le 17 avril 1945 avec Tran Trong Kim comme premier ministre. Ce gouvernement est dissous le 8 août 1945. Les communistes n'ont jamais reconnu Bao Dai et son gouvernement.

Le 15 août 1945, après le bombardement de Hiroshima par la bombe atomique, le Japon annonce sa capitulation.

le 17 août, le Viet Minh prend le pouvoir à Hanoi . C'est l'épisode connu sous le nom de "Révolution d'Août".

Le 2 septembre 1945, sur la place Ba Dinh à Hanoi , Ho Chi Minh proclame l'indépendance de la République Démocratique du Viet Nam . . Bao Dai abdique, devient "conseiller spécial".

En Octobre 1945, les troupes françaises réinvestissent l'Indochine.

Décembre, la France occupe Hanoi . Bao Dai est reconnu par la France comme chef de l'Etat du Viet Nam unifié"

C'est le début de la guerre d'Indochine.

La Guerre D'Indochine.

Le Viet Minh a le soutien de l'Union Soviétique et de la République populaire de Chine d'un côté.

De l'autre côté, les nationalistes anticommunistes vietnamiens se regroupent sous l'empereur Bao Dai qui reçoit l'aide de l'armée française pour lutter contre l'expansion communiste.

Le 7 mai 1954, avec l'aide des russes, et surtout des chinois, les communistes gagnent la bataille de Dien Bien Phu .

Les accords de Genève sont signés entre Pierre Mandès (France) et Pham Van Dong, respectivement premier ministre de la France et de la République Démocratique du Viet Nam . Le Viet Nam est divisé en 2 : Le Nord aux communistes et le Sud aux nationalistes, anticommunistes.

Les Vietnamiens du Sud qui aiment le communisme doivent quitter le sud pour se déménager au nord. Les nationalistes anticommunistes de nord doivent faire le contraire.

Un million de nord-vietnamiens ont fait une douloureuse décision en quittant leurs maisons, en abandonnant derrière eux tous les biens matériels pour la simple raison : ils n'acceptent pas vivre sous le communisme.

Ma famille fait partie de cette communauté du Nord-Vietnamiens nationalistes.C'est pour cette raison que je suis né au Nord mais élevé au Sud. Je me considère toujours comme un sud-vietnamien.

La Guerre Du Viet Nam .

Au Sud du Viet Nam, en octobre 1955, Bao Dai a été déposé à la suite d'un coup d'État effectué par son premier ministre Ngô Đình Diệm.L' Etat du Viet-Nam sous Bao Dai devient la République Du Viet Nam avec Ngô Đình Diệm comme président. Le régime de Ngô Đình Diệm ne dure que 8 ans. Les sud-vietnamiens reçoivent l'aide des Américains avec la MACV (Military assistance command, vietnam) car les troupes communistes du Nord ont commencé à infiltrer

massivement au Sud. Les américains ont aidé les sud-vietnamiens parcequ'ils ne veulent pas laisser les communistes (dont la Russie) contrôler complètement cette région du monde. Comme les communistes du Nord, avec l'aide militaire de la Russie et de la Chine sont trop puissants, en 1960, les premiers soldats américains arrivent au Sud du Vietnam. À cause de son régime trop dictatorial, Ngo Dinh Diem est assassiné en 1963. Le chaos politique s'installe.

Depuis la mort du président Ngô Đình Diệm, le pouvoir de diriger le Sud du Viet Nam tombe dans les mains des généraux de l'armée du Sud dont le dernier est Dương Văn Minh .

Avec l'aide militaire et économique des américains, le Sud du Viet Nam se tient debout assez solidement devant l'invasion des communistes du Nord. Malheureusement, vers la fin des années 60, les américains ont réussi à établir des relations discrètes avec la Chine et ne trouvent pas la nécessité d'aider davantage les nationalistes sud-vietnamiens . En fait, l'aide américaine coûte trop cher en argent et en vies humaines pour les américains . Beaucoup de soldats américains ont été tués pendant la guerre et le peuple américain se demande pourquoi ses citoyens doivent se combattre dans ce pays . La lutte entre le Nord et le Sud du Viet Nam devient inégale. Le Nord continue de recevoir l'aide de la Russie et de la Chine tandis que le Sud est abandonné et doit se combattre avec ses moyens très limités. Les soldats Sud Vietnamiens, très courageux, très braves mais le courage ne suffit pas, il leur faut des armes

La Chute Du Saigon et L'exode des Vietnamiens.

Le 30 Avril 1975, Saigon tombe dans la main des nouvelles autorités : Les communistes venant du Nord. Ils envoient tous les anciens officiers de l'armée du Sud et les fonctionnaires de l'ancien



gouvernement à de nombreux camps de concentration. Beaucoup de personnes ont été tuées, d'autres se sont suicidées. Des millions de personnes furent envoyées dans des nouvelles zones économiques.

Les Nord-Vietnamiens commencent une destruction minutieuse de toute la culture du Sud qu'ils considèrent comme antivrévolutionnaire.

L'exode des Sud Vietnamiens commence en 1975, avec la chute de Saïgon. Cet exode continue avec des "boat people" des années après.

Les pays du monde libre, dont Les U.S.A, La France, Le Canada, L'Autriche...ont tendu leurs mains pour recevoir ces réfugiés politiques qui continuent à lutter pour libérer leur pays du communisme barbare et demander la liberté, les droits de l'homme pour le peuple vietnamien.

En Résumé:

À l'heure actuelle, le peuple Vietnamien est encore divisé : Ceux qui aiment le communisme et ceux qui ne l'aiment pas. Le drapeau du premier groupe est rouge, portant une étoile jaune à cinq branches.

Le drapeau du 2^e groupe est de couleur jaune avec trois bandes rouges. De nos jours, ce drapeau est celui de l'opposition des vietnamiens expatriés (environ 3 millions) auxquels s'associent souvent d'anciens militaires Français et "Américains qui ont combattu au Viet Nam .

Le drapeau jaune avec trois bandes rouges est le symbole de la diaspora vietnamienne expatriée et libre (Heritage & Freedom Flag).

*Hoa hậu
Cung Hoàng Kim hãnh diện rước
cờ Việt Nam trong 2012 Plano ,
Texas International
Festival.*





THANH THIỆU NIÊN ĐA HIỆU

Trước hết, cháu xin kính chào quý bác, quý cô chú và các anh chị em. Cháu tên là Đan Thanh, con của CSVSQ/ K23 Nguyễn Xuân Cung.

Thưa các bác, các cô chú, cháu rất hân hạnh được lên đây có đôi lời cảm ơn đến các bác, các cô chú đã hy sinh cho chúng cháu có được ngày hôm nay. Cháu không biết là phải dùng những từ ngữ nào để nói lên sự biết ơn đó, nên tạm dùng haicâu ca dao

*“Ngôn ngữ trần gian khờ dại quá,
đưng sao đầy hai tiếng Mẹ Cha!”*

Cháu không nợ các anh chị lớn tuổi hơn đã tận mắt chứng kiến những sự hy sinh của cha mẹ trong thời chiến tranh vì cháu được sinh ra sau năm 1975, sau khi Bố cháu mãn tù CS, nên cháu không giám nói là có thể thấu hiểu được tất cả những nỗi khổ đó.

Bởi thế, cháu xin phép được dùng những câu chuyện ngắn, gần gũi hơn trong cuộc sống của cháu. Mong rằng qua những câu chuyện này, cháu có thể một phần nêu ra những bài học để đời mà cháu đã học được từ Bố cháu cũng như nói lên niềm tự hào làm một hậu duệ của gia đình Võ Bị.

Cháu còn nhớ rất rõ ngày 21 tháng 6 năm 1991, ngày gia đình cháu phải bỏ quê hương ra đi tìm tự do. Khi chia tay, mọi người khóc ròng rã. Chỉ riêng có một người không khóc – đó là bố cháu. Trong đôi mắt của một đứa bé 8 tuổi, cháu cứ trông

rằng Bố cháu là ngọì cứng rắn nhất trên đời. Sau này khi biết suy nghĩ sâu xa hơn thì mới hiểu rằng Bố cháu đã hy sinh nhiều hơn tất cả mọi ngọì. Bố cháu phải bỏ lại những gì Bố cháu đã từng chiến đấu để bảo vệ, buộc lòng ra đi cho tọng lai của con cháu. Nhưng Bố cháu đã không để dòng lệ của mình tuôn trào vì biết rằng mọi ngọì đang cân đến bố cháu trong hành trình đầy thử thách. Cháu tin rằng gia đình các bác các chú đã trải qua những tình cảnh tọng tự để đến bờ tự do.

Sau một thời gian sống trên đất nước Hoa Kỳ, gia đình cháu nhận được một tin buồn: sự ra đi của ông Nội cháu. Cháu đã cảm nhận được sự đau đớn của Bố cháu khi không được gặp lại Ông lần cuối, đã không thể chăm sóc cho Ông vào những ngày xế chiều chính vì hoàn cảnh đất nước. Bố cháu phải thoát lên những lời tiếc nuối đã không làm tròn chữ hiếu. Và đó là lần đầu tiên cháu thấy bố cháu lặng lẽ một mình rơi lệ.

Từ đó trở đi, cháu xem sự rơi lệ của Bố cháu là một sự rất hiếm hoi. Nhưng lần thứ hai cháu thấy Bố cháu khóc là khi cháu đã lơ là về chuyện học hành. Khi so sánh lần này bố khóc với lần đầu tiên, cháu mới thấy được tầm quan trọng của sự học vấn. Cháu tin rằng các anh chị em trẻ khác cũng đã học bài học quan trọng này từ các bác cô chú, và đó là lý do các anh chị em trong ĐTTNĐH được coi là khá thành công.

Câu chuyện thứ hai xảy ra tại Boston, khi có một ngọì khách vào tiệm của Bố cháu. Sau vài giây lát trò chuyện, Ông chia sẻ với cháu: “Tôi nghĩ rằng Bố của Cô sẽ không làm công việc này trong một thế giới khác!” Thưa các bác các chú và các anh chị em, đặt trọng hợp vận mệnh của miền Nam Việt Nam không bị CS Bắc Việt cộng chiếm, thì hoàn cảnh của đất nước sẽ được hòa bình và ấm no. Miền Nam Việt Nam sẽ vẫn là hòn ngọc Viễn đông. Các bác các chú sẽ là những công dân oai tú của xã hội, là những ngọì lãnh đạo có trách nhiệm xây dựng phát triển đất nước. Nhưng dù biến cố đã xảy ra và chúng ta phải trở thành những kẻ tha hợng, các bác các chú đã không làm mất đi cái oai nghi, cái ý chí kiên cợng, cái phong cách của một ngọì lính xuất thân từ tọng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam dù bất cứ sống trong hoàn cảnh hoặc xã hội nào.

Ngoài sự hy sinh cho cuộc sống của gia đình, các bác các chú vẫn tiếp tục đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam. Chiều hôm qua, tại nhà chú Minh, cháu rất xúc động khi cảm nhận được cái sự đoàn kết, quý mến và yêu thương giữa các bác, các cô chú. Cụ thể là ngay sau khi chào hỏi nhau, điều mà các bác, các cô chú đề cập đến là việc cứu trợ thương phế binh còn lại ở quê nhà.

Chiều hôm nay, cháu đã có cơ hội tham dự chương trình của sinh viên cờ vàng về ngày nhân quyền quốc tế với một số anh chị em khác trong ĐTTNDH.

Những hình ảnh của các nhà dân chủ tại Việt Nam bị đàn áp, tù đày, những hình ảnh của phụ nữ và trẻ em VN bị mua bán, kèm theo hình ảnh của các bác các chú sát cánh bên nhau để tiếp tục đấu tranh cho nhân quyền



và tự do cho Việt Nam đã nung nấu lại cho cháu cái bồn phận và trách nhiệm của người VN, và đã khiến cháu thấy rất hổ thẹn về chính mình đã chọn làm đủ cho công cuộc đấu tranh. Cháu mong rằng cháu và các anh chị em có thể áp dụng những bài học mà các bác các chú đã dạy dỗ cho chúng cháu trong bao nhiêu năm nay, kèm với niềm tự hào là hậu duệ của gia đình Võ Bị để đóng góp vào công cuộc đấu tranh chung. Mong là 20, 30, 40 năm sau khi chúng cháu nhìn về VN sẽ không hổ thẹn là chúng cháu đã thờ ơ trước nỗi thống khổ của dân tộc.

Một lần nữa, cháu xin cảm ơn các bác, các cô chú và xin chúc các bác, các cô chú một đại hội thành công và một buổi ăn tối ngon miệng.



*Trung Úy Võ Đức Tường Lân đang
ngưỡng mộ lá cờ Quốc Gia tại Afghanistan*

Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ Tung Bay Tại Chiến Trường Afghanistan

*Tác giả: Võ Đức Tường Lân
Dịch giả: Trần Thị Ngọc Lan*

Sau đây là những cảm nghĩ của một chiến sĩ trong quân đội Hoa Kỳ gửi về một người bạn về hình ảnh lá cờ Quốc Gia anh đã treo tại Afghanistan.

Tôi rất sung sướng khi biết rằng Bố em thích hình lá cờ Quốc Gia được kéo lên tại Afghanistan.

Thoạt đầu, khi tôi mới nghĩ đến việc treo cờ vàng ba sọc đỏ, tôi chỉ nghĩ rằng đó là một gì đó có ý nghĩa đối với cha tôi, cha em, và cho những ai đã dành tuổi thanh xuân của mình phục vụ cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Đối với tôi lúc bấy giờ, đó chỉ là một lá cờ không hơn, không kém, và càng không phải là một việc làm lạ thường gì cả. Thế mà khi tôi nhìn thấy lá cờ treo trên cao, phất phới tung bay trên bầu trời cùng với lá cờ

Hoa Kỳ, một cảm giác lạ kỳ khó tả tràn ngập trong lòng tôi mỗi lần tôi đi ngang qua.

Lá cờ này đã thật cao đẹp và thiêng liêng đối với cha mẹ



chúng ta, và giờ đây, chúng ta lại làm nó tung bay trên bầu trời đất nước khác. Không hiểu vì lý do gì, ngày hôm đó tôi thấy mình đứng cao hơn, trường thành

hơn và được nâng cao lên một tầm vóc mới. Tôi đã hiểu được cảm giác của cha mình khi nhìn ngắm lá cờ Quốc Gia 35 năm trước đây. Bỗng nhiên, tôi nghiệm ra lý do tại sao cha chúng ta và các chiến sĩ trong QLVNCH đã đổ biết bao nhiêu thời gian và công sức để tranh đấu cho lá cờ hơn 30 năm sau khi ra đi tìm tự do. Ý niệm tự do và dân chủ sẽ không bao giờ bị dập tắt mặc dù chúng ta không dành được chiến thắng trong cuộc chiến năm xưa. Ý niệm đó sẽ luôn tồn tại, mặc cho những gì đã và đang xảy ra. Bảo tồn và biểu dương lá cờ ba sọc đỏ đồng nghĩa với việc bảo tồn và biểu dương niềm tin và hy vọng của chúng ta. Thật đáng ngạc nhiên khi chỉ một mảnh vải màu có thể làm điều kỳ diệu đó. Và như một lẽ tự nhiên, tôi muốn trưng cao ngọn cờ vàng ba sọc đỏ thân yêu của chúng ta trước bọn khủng bố, cũng như Cha Ông ta đã anh dũng làm việc đó trước bọn Cộng Sản hung tàn đã cưỡng đoạt miền nam Việt Nam. Tôi có cảm giác rằng tôi đã một phần nào đó giúp họ đứng vững để chống lại những kẻ đàn áp tự do và công lý. Cái cảm giác đó tuyệt vời làm sao!

I am very happy to hear that your father liked the photos of the Freedom and Heritage Flag raised in Afghanistan. Initially, I thought that flying the flag was just a nice thing to do for my father, your father and those who served in the South

Vietnamese military. To me at the time, it was just a flag and it was a novel thing to do. But when I saw the flag flying high in the sky along with the American flag, I had chills down my spine each time I walked by it. This flag has meant so much for our parents' generation, and now I get to fly it over a country that is involved in a similar situation. For some reason, that day, I stood a little bit taller and held my head a little bit higher. I kept imagining standing in my father's shoes and gazing at the flag some 35 years back. Suddenly, I understood why our fathers and the members of the QLVNCH continue to spend so much time preserving the flag and its image even thirty years after the country it represented ceased to exist. Democracy and freedom can never die, even with the losing of a war and a country. These ideals always be there, regardless of whatever happened and preserving the flag means preserving hope. It is amazing that a colored piece of cloth can embody such great things. And I realized that I get to fly this flag in the face of terrorism, very much like our fathers who flew this flag against the terrorism of North Vietnam. I felt that I had somehow carried on their cause and had helped them stand some ground against an oppressor of freedom and liberty. It was a great feeling.



CỜ VNCH TẠI CHIẾN TRƯỜNG IRAQ

Sinh Hoạt Hội Võ Bị Nam CA.

Thành phần ban chấp hành Hội VB Nam Cali:

- * HT Trần Vệ K19
- * Hội Phó Ngoại vụ : Nguyễn Phước Ái Đình K26
- * Hội Phó Nội vụ : Đồng Duy Hùng K21
- *Thọ Ký : Lê Phước Nhuận K28
- * Thủ Quỹ : Phan Văn Lộc K30
- * Nghi Lễ : Nguyễn Duy Niên K27
- *TB Văn Nghệ : Nguyễn Hồng Miên K19
- *Ban Tọa Vấn : NT Nguyễn văn Úc K16
Nguyễn Hồng Miên K19
Nguyễn Hàm K25 Cựu HT
Tsu A Cầu K29 Cựu HT.

Ngoài ra còn ban hợp ca của các chị Khóa B.

Địa bàn sinh hoạt là thủ đô tỵ nạn CS, lại nằm trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ nên Hội VB/NCA luôn luôn hoạt động tích cực, nổi bật nhất là phải kể đến những hoạt động sau đây



1/ Yểm trợ Đại Nhạc Hội Cảm Ơn Anh kỳ 6:

Hội VB/Nam Cali chịu trách nhiệm trách nghi lễ khai mạc, tiếp tân:

(Các chị trong ban hợp ca & tiếp tân)



2/ Ba lần tham dự về việc các Hội Đồng thành phố Santa Ana, Garden Grove, Westminster ban hành nghị quyết cảm VC đến thăm viếng các thành phố này.



(8 nghị viên Santa Ana, HTVB, chủ tịch cộng đồng)

3/ Tham gia các cuộc biểu tình chống văn công VC Hồng Vân trình diễn văn nghệ “Lây Tây” tại Fountain Valley. Vận động Ban Giám Đốc hội trường Văn Lang hủy bỏ cuộc triển lãm tranh của tên Thiếu tá VC Phạm Lực.

4/ Tham dự cuộc đi bộ gây quỹ yểm trợ các nạn nhân bão Sandy.
5/ Tham dự việc treo Quốc Kỳ VNCH trên đường phố thủ đô Tỳ Nạn vào các dịp lễ kỷ niệm đau thương 30/4, Tết Nguyên Đán



Đại Hội Bất Thường
Tổng Hội
Cựu S.V.S.Q
V.B.O.G.V.N



*Thành phần Ban Tổ Chức Đại Hội Bất Thường
tại Nam California ngày 15 tháng 12 năm 2012*



Ngoài những sinh hoạt nội bộ, sở dĩ Hội VB/NCA nhiệt tình tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng là do có sự đoàn kết và tích cực của mỗi thành viên nói chung anh hội trợng nói riêng. Đặc biệt trong các cuộc biểu tình chống bọn VC và tay sai, hội VB/NCA luôn luôn là thành phần đi đông, đi đầu, không những kêu gọi đồng môn đồng khóa tham dự mà còn vận

động đồng hợp ng. Vì vậy hội VB/NCA luôn đợc đồng hợp ng và các đơn vị bạn yêu mến và cảm phục

Không làm thì không sai, làm nhiều thì có nhiều thiếu sót, nhưng điều quan trọng là biết lắng nghe ý kiến xây dựng để rút kinh nghiệm cho lần sau tốt đẹp hơn, anh hội trưởng VB/NCA có ọt điểm đó, luôn luôn biết lắng nghe và sửa sai. Đó cũng là lý do, là nguyên nhân chính mà tập thể VB và ban Toạ Vn với đầy đủ kinh nghiệm và thiện chí sẵn sàng cộng tác với hội trọng để sinh hoạt VB/NCA nội bộ cũng như ngoại cộng đồng mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

Tự do dân chủ là điều kiện cho xã hội tiến lên, độc tài, ngoan cố, không biết mình sai, biết sai không sửa là chuốc lấy cô đơn và sụp đổ, bọn VC đang “xuống hố cả nút” (XHCN) cũng chỉ vì dốt nát và ngoan cố.

Võ Bị Săn Tin



ĐẠI HỘI KHÓA 21



NĂM 2012

Thưa các bạn K21,

Có mỗi 2 năm vào cuối tháng Tám đầu tháng Chín khi những chiếc lá trên cây chuyển màu vàng sẫm báo hiệu mùa Thu trở về trên bầu trời tọi do của đất nước Hoa Kỳ thì N /M chúng ta, những chàng trai cựu SVSQ /K21/VBĐL từ những phương trời xa lạ, năm nay, tập hợp về Nam Cali thủ đô của người Việt tị nạn để hội ngộ với nhau, gặp gỡ nhau, thăm hỏi nhau, hàn huyên tâm sự, kê cho nhau nghe những kỷ niệm thời trai trẻ đời mái trường mẹ, cũng nhớ nhắc lại những năm tháng trên chiến trường, nằm gai nếm mật, xông pha đời lằn tên mũi đạn chiến đấu chống quân thù, bảo vệ lý tưởng tọi do, bảo vệ quê hương tổ quốc.

Trong những ngày hội ngộ nhau, chúng ta cũng không quên nhắc nhở đến những bạn đồng khóa đã hy sinh, vĩnh viễn nằm xuống cho hòa bình phụng sự quê hương, thỏa chí làm trai trong cơn quốc biến.

Tất cả những việc trên đây chúng ta đặt một cái tên gọi là ngày Họp Khóa hay là Đại Hội Khóa 21/VBĐL.

Chúng ta họp nhau tại đây bầu lên Ban Đại Diện khóa để thay mặt N /M điều hành những công việc hữu ích cho các cựu SVSQ/K21, giúp đỡ bạn bè gặp cảnh ngặt nghèo. Đặc biệt là gia đình tử sĩ cô nhi quả phụ, bên nội cũng nhớ bên ngoại trong hoàn cảnh khó khăn, bệnh hoạn túng thiếu. Chúng ta cũng

đặt ra chương trình hành động trong hai năm tới sau khi đã bầu BDD mới.

Và năm nay cũng vậy, chương trình Đại Hội K21 kỷ niệm 48 năm ngày nhập học được ấn định bắt đầu từ ngày 30/8/2012 đến ngày 3/9/2012 chấm dứt và đã diễn ra tuần tự như sau:

DIỄN TIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI KHOÁ

TIỀN ĐẠI HỘI : Chiều thứ Năm, ngày 30/8/2012

Chào mừng tất cả bạn bè đồng khoá xa gần về tham dự ĐH tổ chức tại nhà cụ SVSQ Phạm Quang Hậu . Sau những giây phút tay bắt mặt mừng , hàn huyên tâm sự , bắt đầu dự bữa cơm hội ngộ do a/c Hậu và một số N /M chung nhau khoản đãi tất cả N /M và thân nhân trên dưới 100 người. Bầu không khí thật ấm cúng , thân thiết vang dội tiếng cười nói . Thóc ăn thì ngon không sao nói được , các chị trở tài nấu nướng ngon ơi là ngon.

Đặc biệt tôi nay có bạn Nguyễn Xuân Hợp mà N/M quý ai gọi là Giáo Sư kiêm Học giả đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu , hình thành tác phẩm có giá trị là HỆ THỐNG HÓA CHỮ QUỐC NGỮ một thời gian được lưu truyền rộng rãi trong Cộng đồng người Việt ở Mỹ . Lần này GS Hợp lại cho ra lò một đũa con tinh thần khác HỌC QUỐC NGỮ BANG CÁCH CHƠI GAME. Hoan hô GS. Xin chúc GS thành công với sự đóng góp to lớn này. Cũng xin nói thêm GS Hợp là người vui tính không bao giờ bị què cho dù N /M có chọc nhong Hợp vẫn bình tĩnh ứng đối trôi chảy không bị lúng túng . N/M định tặng cho GS giải nhất Con người không biết QUÈ.

Một tình cảm ấm áp khác dành cho khoá cần phải nói lên đây là sự hiện diện của Niên trưởng Lý Văn Mẹo cụ SVSQ/K15/VBQGĐL. Niên trưởng Mẹo luôn luôn gắn bó với K21 trong những lần họp khoá từ trước đến nay . Cũng cần nhắc đến sự hiện diện của nhị vị quả phụ cố SVSQ Đỗ Văn

Trung và Nguyễn Văn Trung và chị Thảo , một người bạn tinh thần của Khoa. Xin cảm ơn các chị.

Chiều thứ Sáu ngày 31/8/ 2012

Khoảng 5 giờ chiều N/M tề tựu tại toạ gia của cụ SVSQ Huỳnh Quang Tuấn để tổng kết lại những thành quả đạt được trong hai năm vừa qua , bầu BDD mới và thảo luận những công việc cho hai năm tới.

Trước nhất làm lễ Truy điệu các Tội sĩ K 21 trước bàn thờ Tổ quốc rồi đọc bài Văn tế do bạn Mai Văn Tấn viết. Bài tụy ngắn nhưng rất hay , xúc tích , cảm động về các bạn đồng khoá của mình đã vị quốc vong thân.



Sau phần truy điệu Tội sĩ đến phân tổng kết các thành quả đạt được trong hai năm vừa qua, đặc biệt phân chi thu trong quỹ của khoá . Phần này do cụ Thủ quỹ Đồng Duy Hùng trình bày rõ ràng minh bạch . Một số N/M nêu ý kiến tở nay trở đi , mỗi lần yểm trợ cho bất cứ trường hợp nào qua một trung gian thì chúng ta nên xác minh để tránh mọi sự lầm lẫn vì đây là một vấn đề tế nhị, và N/M đồng ý số tiền tiên khởi xuất quỹ cho bất cứ trường hợp nào cũng equal \$ 300.00, sau đó tuỳ theo từng trường hợp mà kêu gọi N /M đóng góp thêm. Một điểm nữa cũng được nêu lên và N/M đồng ý là từ nay khi chúng ta vì t ruyền thống muốn giúp đỡ bạn bè đồng khoá mà đóng sọt tội chối thì không nên nài ép , số tiền đó quỹ sẽ dùng vào các việc trợ trợ khác khẩn cấp hơn.

Sang phần bầu Ban Đại Diện cho nhiệm kỳ mới , BTC mời gọi N/M tở nguyện ợp cõ . Có lẽ N/M thấy chiếc ghế voi quá nặng hay sao mà BTC gọi năm lần bảy lượt cũng không thấy ai lên tiếng . Lúc đó tôi muốn xung phong đứng dậy nhận phức chức Đại Diện khoá cho rồi , thọ thời vận một lần cho biết đá biết vàng với người ta nhưng suy nghĩ lại nín khe . Không lẽ

ĐD là mình, rồi Thọ ký, Thủ quỹ cũng là mình? Rồi ban điều hợp, phụ trách cô nhi quả phụ tử sĩ bên nội bên ngoại cũng là mình? Nhiều quá làm sao cá ng đáng cho nổi? Lơ tơ mơ là Hùng Sùi rồi LC nó xẻ thịt mình liền, bởi vậy tôi im re, lặng thinh không hé môi nói lời nào hết. Không ai óng cử thì đề cử vậy. Có sáu bạn được đề cử như sau: Võ Minh Hoà, Lê Hồng Điếu, Trần Đăng Khôi, Châu Đồng Ấu, Trần Văn Khiết và Trần Ngọc Linh.

Tôi không biết có nhớ lắm tên các bạn được đề cử không nhưng Trần Văn Khiết và Trần Ngọc Linh thì tôi nhớ như in vì Trần Văn Khiết bảo rằng đến năm 2030 sẽ tình nguyện làm Đại diện khóa suốt đời. Lúc đó hẳn không cần ai làm thủ quỹ, nội ngoại vụ.... Nó sẽ làm mọi việc, ALL-IN-ONE. Riêng Trần Ngọc Linh thì Phòng Trưởng nhà mình cũng thoái thác với lý do bận chu du đó đây tìm món ngon vật lạ, sơn hào hải vị về cho Anh Em thưởng thức. Cuộc bầu chọn chọn người Đại diện cho nhiệm kỳ sắp tới tổng đi vào ngõ cụt, hoàn toàn bí lối thì thành linh dị hàng ghế ngồi của quý vị phu nhân bỗng dưng chị Linh đứng dậy, dang hoàng đi lên bàn BTC. Bạn bè ngạc nhiên chờ đợi một sự tòe chối thẳng thừng của chị Linh, không cho Phòng Trưởng nhận chức ĐD. Nhưng Anh Em bỗng há hốc mồm kinh ngạc, sống sót khi nghe chị Linh phát biểu tọt tọt, rõ ràng, dọt khoát, nhưng rất nhẹ nhàng pha lẫn một cái gì đó đầy vẻ khiêm nhường, quả quyết. Chị Linh nói rằng thối nhất chị thành thật cảm ơn Anh Em đã tin tưởng đề cử anh Linh, thối nhì chị sẽ kê vai sát cánh, ủng hộ anh Linh hết mình trong chức vụ ĐD của Khóa. Chị Linh vừa dứt lời thì tiếng vỗ tay vang dội cả phòng họp. Riêng Phòng Trưởng thì nín khe, không hó hé gì ráo, lệnh bà đã ban ra chắc ăn như bắp, tọa đình đóng cột không thể nào thay đổi được. Đã vậy thôi đâu, chị Linh còn tự nguyện, xung phong giữ chức vụ Thủ quỹ cho khóa nữa. Người ta thường nói: "Đồng vợ đồng chồng tát biển Đông cũng cạn hay" Sau loạt sự thành công của người chồng bao giờ cũng có bóng dáng người vợ. Trưởng họp này có thể nói chị Linh đã mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên người phụ nữ dẫn thân vào sinh hoạt các Hội đoàn VB ở hải ngoại mà K 21 đi tiên

phong. Hoan hô chị Linh . Rồi đây, trong tương lai sắp đến , các chị Khôi, chị Diệu, chị Lực, chị Việt, chị Hậu, chị Khiết, chị Biên, và các chị khácsẽ cùng với đồng phu quân của mình đảm nhận các chóp vù trong ban ĐD của Khóa cho xem.

Sau cùng các bạn bắt đầu nhập tiệc do Khóa đãi thọ.

ĐẠI HỘI

Sáng thứ Bảy ngày 1/9/2012

- Ăn sáng Điểm Sấm. Nghỉ trọ.

- Chiều 5:00 giờ tập trung tại tổng đài chiến sĩ Việt - Mỹ để chụp ảnh lưu niệm, vì nắng khá gay gắt nên hình chụp không được nhiều .Chụp hình xong Anh Em vội vã đến nhà hàng dự Đại Hội và dạ tiệc cùng với các khách mời của thân nhân , gia đình và của Khóa.

- Lễ chào cờ và hát Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ

- Lễ Truy Diệu Chiến sĩ trận vong.

- Lễ bàn giao Cọp và Tân Đại diện Tân Đại Diện chào mừng và cảm



ơn quan khách tham dự Đại Hội K21

- Giới thiệu các cộ SVSQ /K21 lên khán đài chào mừng quan khách và hát Võ Bị Hành Khúc.

- Niên trưởng Lê Tấn Tài K 20 trao quà lưu niệm cho Tân Đại diện K21.

- Cộ SVSQ Bùi Bồn tâm tình một trong nét dễ thương của Khóa là bao giờ cũng yêu gia đình , yêu thương vợ con và làm đầy đủ bổn phận làm chồng làm cha , dạy dỗ con cái học hành giỏi giang làm rạng danh ngọị Việt.

- Lễ mừng Sinh Nhật tập thể cho tất cả Anh Em khóa 21.

- Không có song ca bài Tình Thọ Của Lính hoặc bài Cờ bay ! Cờ bay! nhọchợng trình ấn định.

- Có ca sĩ hát giúp vui và Dancing . Phải chỉ có Công tử Bạc Liêu thì tha hồ tặc xình , tặc tặc xình xình . Đêm dạ tiệc kéo dài đến 11:00 giờ khuya mới chấm dứt.

HẬU ĐẠI HỘI

Buổi chiều Chủ Nhật 2/9/12

Dạ bữa cơm thân mật tại tị gia cụ SVSQ /K21 Nguyễn Trung Việt.

Đúng 5:00 giờ các bạn có mặt đầy đủ tại nhà Việt . Trước khi dạ tiệc các bạn thay phiên nhau tặng mọi người một sắp hàng chụp hình kỷ niệm –“Hát Thập ” với chiếc áo thun dài màu xanh đã tạo nên nhiều tiếng còi vang dội vì có mấy bạn mặc quần short nên đạ hai ông quyền giống nhạ hai ông thuốc lào. Còn quý vị phu nhân ở trong nhà cũng uống beer.Những tiếng Dzô! Dzô! vang dội tạo nên những trận còi nhạ vỡ chợ . Chạ có đêm nào vui nhạ đêm nay ở tại nhà Việt.

Sáng Thứ Hai ngày 3/9/2012

Ăn sáng xong chia tay, hẹn gặp lại nhau năm 2014

Nhận xét c hung của các bạn tham dạ Đại Hội kỳ này cũng nhạ những lần trước rất thành công . Điểm đặc biệt là lần này thợ vui , quá vui. Bầu không khí đầm ấm , thân tình và vui nhộn. Nhiều kỷ niệm mãi mãi sẽ không bao giờ quên , nhất là với tôi. Mặc dù gần nạ tháng qua đi nhạ dạ âm những ngày ĐH vẫn còn văng vẳng đâu đây . Những giọng mặt thân quen , những tiếng còi đùa rộn rã , đòn tan nhạ còn vang dội trong tiềm thức tặng mọi người . Hy vọng những lần Đại Hội i sau này sẽ mãi mãi nhạ thế.

Trước khi chấm dứt bài này xin chúc các bạn vui vẻ , sức khoẻ tràn đầy, gia đình hạnh phúc.

Chúc cho Tân Đại Diện và chị Thủ quỹ luôn luôn sát cánh bên nhau để vác cái ngà voi mà bạn bè đồng khóa giao phó.

*Thân ái
Lý Ngọc Đức. F/2*

K23 Kỷ Niệm 46 Năm Gia Nhập Trường VBQG/VN



Cách đây đúng 46 năm, tháng 12/1966. Thời gian này Miền Nam Việt Nam đang mịt mờ khói lửa bởi Cộng Quân đang mở những cuộc tấn công quy mô, gieo bao tang tóc đau thương trên quê hương Việt Nam. Theo tiếng gọi của Núi Sông, một đoàn trai trẻ: 282 người khắp 4 vùng chiến thuật của miền Nam Việt Nam đã xếp bút nghiên lên đường làm tròn bổn phận của người trai thời ly loạn. Họ đã gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, lò luyện thép của Quân Lực VNCH, theo nghiệp kiếm cung ngõ hầu làm cho Tổ Quốc thêm tỏ rạng. Họ đã lên đường đóng góp máu xương của mình cho an bình của đồng bào. Thế nhưng: –Chí còn mong tiến bước” song le vận nước gặp hồi quá nhiều nhọc lại mang phận nhọc tiểu khiến họ cũng nhọc toàn thể QLVNCH đành phải bó tay; trả lại súng gươm cho núi sông chịu làm than tù đầy, lụn lạc...

Dù thế mỗi năm vào những ngày cuối năm dương lịch, họ không thể nào không nhớ lại hào khí năm nào. Ngày quyết tâm gia nhập trường Mẹ theo gót đàn anh để:

–Không tìm an lạc dễ dàng,

Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm”

Năm nay, K23 chọn ngày 1-2/12/2012 để làm lễ –Ky Niệm 46 Năm Gia Nhập Trồng VBQG/VN”. Nhân số 150 người mà Ban Tổ Chức nhận được từ các bạn và gia đình đã làm nức lòng anh em trong những ngày chuẩn bị.

Vào những ngày cuối cùng của tháng 11/2012, thời tiết ở Quận Cam (Orange County) bắt đầu thay đổi, tin tức thời tiết cũng nhọc thực tế trong tuần đã khiến Ban Tổ Chức hơi lo âu, không phải lo là các bạn không đến nhọc lo là với thời tiết mùa gió khiến cuộc hội ngộ bớt vui bởi phe ta vẫn còn một số không nhỏ thong hay –hư phôi” mỗi lúc nghỉ ngơi. Mùa gió khiến phe này hơi bồn chồn tiếc dạ!?

Tuy nhiên, trời vẫn còn thong nên đến ngày thứ 6 trời đã quang đàng trở lại và ngày tiền đại hội thứ bảy 12/1/2102 thời tiết thật chan hòa hạnh phúc cho buổi họp mặt này.

Gần cả 100 người gồm các bạn và quý phu nhân K23 đã tụ họp tại một –Club House” của một khu chung cư trên đường Bolsa cạnh –Phước Lộc Thọ” với những nét mặt hân hoan, tay bắt mặt mừng, chuyện trò nhọc pháo nổ - Thôi thì –mày tao - tôi tớ” cứ âm cả lên, đây cũng là một truyền thống của K23, mặc dù tuổi đời đã xấp xỉ –hất thập cổ lai hy”!

Đúng nhọc chong trình đã được sắp xếp của Ban Tổ Chức: Lễ chào Quốc Kỳ - Phút Mặc Niệm trước khi bắt đầu chong trình nghị sự. Cũng phải nhắc lại ở đây: Trước khi lên đường phó hội, phái đoàn K23 Bắc Cali nhận được một tin buồn: –Cựu SVSQ Nguyễn Tấn Lực” đã ra đi trước đó chừng một tiếng đồng hồ. Đúng ra vợ chồng Nguyễn Tấn Lực cũng có mặt trong dịp kỷ niệm này nhọc bạn đã phải nhập viện cách đó 3 hôm và đúng vào ngày thứ 7 tiền Đại Hội bạn đã vĩnh viễn chia tay với tất cả bạn bè cùng khoá.

Chúng tôi dành một phút tạong niệm người bạn đồng môn không may đã xa rời anh em trong những ngày đáng nhớ. Thôi, bạn hãy an giấc bình yên và nếu linh thiêng xin hãy phù trợ các bạn còn lại luôn chân cứng đá mềm.

Dù sao thì chong trình vẫn tiếp diễn đúng nhọc dự trù. Trồng Ban Tổ Chức, cựu SVSQ Nguyễn Xuân Nghị nói lý do buổi hội ngộ, tiếp đến cựu SVSQ đại diện Vũ Huy Nghĩa tạong trình

công tác 2 năm qua và tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ. Trong dịp tuyên bố này cùì Nghĩa nhà tôi không biết vô tình hay hữu ý đã nói một câu: “Làm đại diện không khó vì hầu hết các bạn K23 yễm trợ hết mình”, cũng chính vì câu nói này nên trong cuộc bầu Tân Đại diện cho nhiệm kỳ mới, Vũ Huy Nghĩa lại dính chấu không thể nào thoát đợc?! Thôi thì ráng mà “ăn com nhà, vác ngà voi” cùng nghe đây tai những lời ong tiếng ve vậy? Đã quen rồi mà Nghĩa? “Nhằm nhờ gì mấy cái lẻ tẻ đó phải không? Miễn sao anh em vui vẻ với nhau là đủ!? Sau một màn “bàn lui, bàn tới”, phải nói là nhỏ “mồ bò” chứ đâu phải chơi! Tuy nhiên đúng là làm Đại Diện K23 không khó. Vũ Huy Nghĩa đã ổn định tình hình không mấy khó khăn với sự đồng tình của đa số các bạn có mặt, tất cả cuối cùng đều “xuôi chèo mát mái”.

Thâu quỹ, Nhập Tiệc-hàn huyền trăm sự rồi loạ luyến chia tay lúc đã về khuya, hẹn gặp lại ngày mai trong buổi lễ chính thức “Kỷ Niệm 46 Năm K23 Gia Nhập TVBQGVN” tại nhà hàng Emerald Bay.



*

Hôm nay, chủ nhật ngày 2/12/2012, mới 3 giờ chiều, trời lất phát mọạ bay, tại nhà hàng Emerald Bay thuộc thành phố Santa Ana của Little Saigon, các bạn trong Ban Tổ Chức đã có mặt để chuẩn bị cho buổi lễ đặc biệt này. Treo đèn kết hoa để đón chào quan khách cùng toàn thể các bạn đồng môn và gia đình đã bỏ hết những lo lắng thọng ngày về đây chung vui trong này kỷ niệm. Các chị cũng vất vả không kém nhất là các chị trong Ban Văn Nghệ cả 2 miền Nam-Bắc Cali tổng dợt ngay tại sân khấu của nhà hàng với hy vọng không làm mọi người thất vọng...

Trời về chiều, bắt đầu nặng hạt, chúng tôi phạp phòng lo âu, nhong nhỏ đã nằm lòng câu “Không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mọạ cùng nguy hiểm”, với tình tự Võ Bị, đến 6

giờ chiều, các bạn và gia đình đã tề tựu đông đủ để cùng nhau đón tiếp quan khách ngoại đã dự trù.

Quý Niên trọng, niên đệ trong danh sách K23 mời đến cùng chung vui lần lượt đến... Quan khách cùng K23 và gia đình đã kín chỗ trong 21 bàn tiệc.

Trên sân khấu, công Trọng VBQG/VN vẫn uy nghi ngoại ngày nào đón chào chúng tôi từ 4 vùng chiến thuật về đây nhập khóa. Một bàn thờ với lọ hợp ngữ, đèn nến cùng hoa quả tuy đơn giản ngoại vẫn tỏa ra một sự uy nghiêm vì nơi đây là nơi mà chúng tôi đã thỉnh mời các anh hùng tử



sĩ của Tổ Quốc Việt Nam cũng ngoại chọn anh linh của chọn vị vì ý nguyện Bảo Quốc An Dân mà đặc biệt là các cựu SVSQ Trọng VBQG/VN đã hy sinh vì Tổ quốc. Phía trước là 3 lá đại kỳ: Quốc Kỳ Quốc Gia Việt Nam- Quốc Kỳ Hoa Kỳ- và hiệu kỳ của trường Mẹ.

Hai biểu ngữ –“Chào Mừng Quan Khách” và –“Kỷ Niệm 46 Năm K23 Gia Nhập Trọng VBQG/VN” được trang trọng treo lên tăng thêm phần uy nghi cho buổi lễ. Ngoại viết không quên tỏ lời ngoại khen các bạn trong Ban Tổ Chức đã khéo sắp đặt hầu ngoại toàn hảo.

Theo quy định, đúng 7 giờ chọn trình đọc bắt đầu với lễ chào Quốc Kỳ Hoa Kỳ. Lễ chào Quốc Kỳ Việt Nam-Lễ Truy Diệu truyền thông của trường VBQG/VN.

Tiếp theo là phần giới thiệu quan khách tham dự. Điều đáng nói ở đây là trong buổi lễ kỷ niệm 46 năm K23 gia nhập trường VBQG/VN, quý NT từ K10, K15, K16, K17, K18, K19, K20, K21, K22. Các Niên đệ K24, K25, K26, K27, K29, K30 đều có mặt, hình ngoại chọn có một buổi lễ kỷ niệm nào của các khóa có được đây đủ ngoại thế này?

K23 có lẽ là số một đúng ngoại lời nhận xét của quý Niên trọng trong hàng quan khách đã phát biểu: –“K23 giỏi thật”. Tại

sao vậy? Bởi lẽ bên cạnh chúng tôi các chị K23 luôn luôn sát cánh yểm trợ đắc lực trong niềm hân diện và đầy tin yêu!

Trong phần nghi lễ không thể nào thiếu được –Võ Bị Hành Khúc”. Tất cả hội trường cùng ban hợp ca K23 đã đồng ca vang dội làm hào khí Võ Bị nhọ bùng sóng dậy dù tất cả quý Niên Trưởng, niên đệ cùng anh em chúng tôi đều đã bước vào tuổi xế chiều!!

Nói đến TVBQGVN mà không nhắc đến –Lâm Viên” quả là một điều thiếu sót? Cựu SVSQ Hồ Văn Quỳnh, người điều khiển chương trình đã nói nhọ thể khi giới thiệu ca khúc –Phụ Nữ Lâm Viên” của quý chị K23B trong màn trình diễn này cũng nằm trong phần nghi lễ mở đầu. Lời phát biểu của Trưởng Ban Tổ Chức, cựu SVSQ Nguyễn Xuân Nghị, nói lên lý do của buổi họp mặt này, cùng cảm ơn sự hiện diện đầy đủ của quý quan khách cũng nhọ sự nhiệt tình đóng góp của các chị K23B. Tân Đại Diện Khoá 23, cựu SVSQ Vũ Huy Nghĩa trình diện quý quan khách và ngỏ lời cảm ơn sự hiện diện của tất cả với K23 hôm nay và tuyên bố khai mạc buổi lễ –~~N~~ Niệm 46 Năm K23 Gia Nhập TVBQGVN”. Bạn đã làm đầy đủ bổn phận của đại diện K23.

Và tiếp theo niên trưởng Trần Vệ K19, Hội Trưởng Hội VB/Nam Cali, đại diện quý quan khách tham dự phát biểu cảm tạ. Niên trưởng đã không tiếc lời khen K23 tổ chức thật chu đáo, lễ nghi trang trọng... Tuy nhiên không quên kêu gọi K23 hãy hợp tác nhiều hơn nữa với hội địa phương, đọc nhọ thể chắc chắn Hội VB nhà ta càng tăng thêm nội lực.

Tiếp đến là tất cả K23 cùng quý phu nhân lần lượt lên sân khấu trình diện quan khách với đoá hồng trên tay trao tặng cho phu nhân của mình. K23 không những giỏi tổ chức mà –galăng” không kém, luôn luôn và có lẽ K23 là hội đoàn đầu tiên ở hải ngoại này đã vinh danh các Nội Trưởng của mình ngay trong dịp họp mặt toàn cầu lần đầu tiên. Và đã hơn 1 lần vinh danh các chị K23B trong lần họp mặt với danh nghĩa ngày –Hiền Phụ” để nói lên tất cả niềm yêu thương và thuy chung của người dâu Võ Bị mà trong các chị K23B là một phần trong đó.

Phần cuối của nghi lễ “Kỷ Niệm 46 Năm K23 Gia Nhập TVBQGVN” là phần cắt bánh sinh nhật lần thứ 46 do cựu SVSQ đại diện và phu nhân cùng cựu SVSQ Trọng Ban Tổ Chức cùng phu nhân đảm trách.

Bởi lễ 2 chiếc bánh không lớn đủ để chia cho tất cả nên BTC đã không xẻ chia đến tất cả quý quan khách trong đêm nay. Đành phải thay mặt K23 mà xin lỗi cùng quý Niên trưởng Niên đệ cùng về chung vui với K23 vậy!

Đúng 8:03 sớm hơn 2 phút theo chương trình đã vạch sẵn, tiệc vui bắt đầu...

Điều đáng khen ở đây là các tiết mục được chuẩn bị thật chu đáo, giới thiệu rất mạch lạc - Phần trình diễn dù là cây nhà lá vườn nhưng rất ngoạn mục - có hồn. Đặc biệt là màn “nhạc vũ” —Đến với quê hương tôi” với phần kết thúc các chị đã đứng thành 1 hàng ngang với chiếc nón lá trên tay mang dòng chữ “Kỷ Niệm 46 Năm K23 Gia Nhập TVBQGVN” đã làm tăng thêm phần ý nghĩa của sự thong yêu và niềm hãnh diện do cháu Hồ Lê Uyên Nhi, con của cựu SVSQ Hồ Văn Quỳnh đã tiếp tay có mẹ cháu và các bác gái của cháu nhân ngày kỷ niệm của ba cháu cùng các chú các bác trong K23.



Các tiết mục văn nghệ với sự hỗ trợ của các bạn K23 trong ban hợp ca gồm có: Thơ, Nghĩa, Hoàn, Nga, Mậu, Hùng, Phát, Tăng, Chuối, Toàn, Hồng, Dân. Các màn đơn ca của

Việt, Vịnh, Bửu, Minh và đặc biệt có sự đóng góp của thế hệ hai cháu Nguyễn Ngọc Nguyên, con của cựu SVSQ Nguyễn Vạn Xuân và của niên đệ Võ Kỳ Phong K24. Còn tất cả đều do các chị k23B: Xuân, Tăng, Hồng, Lâm, Việt, Nghĩa, Anh, Mậu, Hoàn, Nghiêm, Toàn, Lộng đảm trách trong phần trình bày các khúc và kịch.

Lần đầu tiên hai màn “vũ nhạc” do chị Lộng chủ đạo đã làm cho chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn mang một sắc thái

mới mẻ do các chị K23B Bửu, Tòng, Anh, Hoàn, Trọng, Quỳnh, Đọng, Mậu, trình diễn đã khiến tất cả quý quan khách cũng nhợt đại gia đình K23 tán thưởng một cách nhiệt liệt. Chương trình thích thú đến nỗi N/T Trần Vệ đã điều đình với BTC đề Hội VB/Nam Cali cùng tham gia với K23 trong ca khúc “Vó Câu Muôn Dặm-Lục Quân Việt Nam” trong phần kết thúc chương trình.

Ca khúc “Động về quê hơng” đã gây nhiều chú ý của quan khách mà đặc biệt là quý phu nhân của quý niên trọng, niên đệ nên rất nhiều đóa hồng đợc quý vị này ọu ái dành tặng chị Ngô Duy Lọng và đứng chụp hình chung ngay khi chị Lọng đang trình bày nhạc phẩm này. Chết rồi chị Lọng ơi! Nhận những đóa hoa hồng lần này chắc hẳn đây là một món nợ ân tình đó! Cũng nên nhắc lại, có một tiết mục ngoài chương trình của BTC đó là N/T Trần Mộng Di, cựu Tiểu Đoàn Trọng Tiểu Đoàn I của Trung Đoàn SVSQ/TVBQGVN thời K23 đang thụ huấn. N/T yêu cầu BTC vui lòng dành cho N/T 2 phút để nói về lịch sử của TVBQGVN, và chúng tôi đã dành cho N/T 4 phút để phát biểu. Thật đúng 4 phút, N/T đã giao lại sân khấu cho chúng tôi. 46 năm qua rồi, N/T vẫn chuân mực “ách-lô” nhợt ngày nào! Và chương trình kết thúc đúng vào lúc 10:32 phút trể 2 phút bởi lẽ chúng tôi đã dành 2 phút cho N/T Trần Mộng Di.

Thời tiết bên ngoài càng lúc càng xuống thấp, trời vẫn còn lất phát mọạ bay. Trong hội trọng quan khách đã ra về nhợt đặc biệt K23 vẫn còn chọạ muốn rời xa, vẫn tụi 5, tụi 3 trò chuyện, và ngay cả các chị K23B vẫn topi cọtì đọạ tay vẫy nhợt chân vẫn chọạ muốn bọạc ra cửa! Ngại trời mọạ hay các chị vẫn còn lọạ luyện!! Bao giờ chúng ta lại gặp nhau đây? 48 năm kỷ niệm kế tiếp hay kỷ niệm ngày anh em chúng tôi bọạc vào ngõng cửa “thất thập cổ lai hy” nhợt ngọạì xọạ đã nói! Hy vọng rằng trong hiện tại với tuổi đó anh em chúng tôi vẫn còn khỏe và vẫn còn mãi yêu trọng quý chị K23B nhợt ngày nào-Thôi đành tạm biệt nơi đây và hy vọng chúng ta lại gặp nhau trong những lần kế tiếp với tất cả tình thân./.

Chào Tụ Thắng.

Cựu SVSQ Hồ Văn Quỳnh B/C23

45 NĂM TÌNH BẠN KHÓA 24



Sau lần bạn Phạm Tài Khanh, vua lặn bỗng trời lên, gông mình tổ chức 43 Năm Tình Bạn khóa 24 tại San Jose, tất cả lại chìm vào im lặng. Đã không thể có 44 Năm Tình Bạn, nhưng trên diễn đàn khóa vẫn nghe râm ran những lời đề nghị tái họp mặt. Dự định ở Ốc không thành, dự định dời Bộ Chỉ Huy họp khóa 24 sang Dallas Texas không xong. Các chàng cao bồi già 24 ở Texas luôn mở rộng cửa hào phóng đón lấy bạn hiền xa gần, nhưng hiềm một nỗi quân số ghi danh về Texas lại không đông. Chẳng hiểu có phải là —đất lạnh chim đậu —hay không, nhưng cứ họp khóa 24 là Nam Cali nắng ấm tình nồng lại vẫn luôn là mảnh đất đặc địa nhất. Thôi thì 45 Năm Tình Bạn ta lại về Nam Cali vậy !

Kết quả những lần họp bàn, ban tổ chức 45 Năm Tình Bạn đã được hình thành gồm :

Đặng Văn Thái (Trưởng Ban đại diện khóa)

Trần Minh Chánh

Nguyễn Văn Quyển (Thủ Quy)

Nguyễn Thế Anh

Lê Đình Phúc

Nguyễn Phán (Điều hợp buổi lễ)

Chương trình họp khóa được ấn định theo thời khóa biểu như sau :

1)HỌP KHÓA : Thứ Sáu 05/10/12 (từ 4PM đến 10PM), tại phòng sinh hoạt Văn Lang

14861 Moran St

Wesminster, CA 92683.

Sau các nghi thức chào cờ Việt, Mỹ và phút mặc niệm, các cựu SVSQ khóa 24 đã cùng đồng ca 3 bài hát gợi nhớ những tháng ngày giữa tuổi đôi mươi, các chàng trai ấy đã hằng ngày cùng nhịp bước quân hành nơi trường Mẹ . Đó là các bài : Võ Bị Hành Khúc, Xuất Quân , và Vó Câu Muôn Dặm. Sau lời tuyên bố của đại diện khóa là phân tự giới thiệu về mình của từng cựu SVSQ khóa 24 về tham dự, lần lượt bước lên theo thứ tự các hàng ghế ngồi. Điều mà các bạn râm rộ yêu cầu nhất là mỗi cựu SVSQ phải tự chọn biệt danh (nick name) của mình, cái tên có khi tượng hình như —Châu Bâu —hay tượng thanh như —Đại Liên —nô. Về chuyện này, chẳng hiểu bắt đầu từ khóa nào, các tân khóa sinh từ khi nhập trường cho đến suốt thời gian thụ huấn đều được bạn bè yêu ái đặt cho một biệt danh nào đó, tuy nhiên lạ một điều, khi đã được đặt rồi thì hầu như cả khóa đều công nhận. Cũng không mấy khó hiểu bởi một khi trong cùng một khóa mà có vài anh chàng tên Thanh, làm sao phân biệt ? Bởi thế mới có : Thanh Già, Thanh Đại Liên, Thanh Lục Vân Tiên...Ngoài ra, mỗi khóa Võ Bị lại luôn có một số tên độc đáo của các bạn được ghép lại ngộ nghĩnh như :

—Nhái – Kẹt – Lia – Mọii – Thót – Một – Hào —(K.24)

Ngồi ngắm một chút thôi, tên các bạn khóa 24 chúng tôi còn có thể ghép lại thành câu dài hơi hơn như :

—Tại – Đàng – Quan - Đại Tá – Nhiều- Kỳ- Đoái- Thọng- Tình- Phán - Bảo- Khoan – Càn- Giao- Lạ- Ba – Tập- Hồ Sơ – Kín- Lạc – Hồng -Nên- Kẹt-Hòa – Bình - Thành – Đại Chiến.”

45 Năm sau mới gặp lại, chân đã xiêu, mắt đã mờ, đầu đã bạc, đứng trước mặt nhau, tay vẫn xiết chặt tay, mặt vẫn nhìn tận mặt một lúc rồi thì thào : - Xin lỗi, mày là ai, tao không thể nhớ ra.

Nhọng chỉ cần bên ngoài bè bạn nhao nhao : - —Con Khợu Luộc —là bạn đã à lên, nhận ra rồi...

Sau phần tự giới thiệu là phần trọng tâm của đêm Hợp Khóa. Thức ăn ê hề được ban tổ chức xếp đặt trên một bàn dài và mời anh chị cứ đến dùng tự nhiên, trong khi trên sân khấu, chương trình ca nhạc —ây nhà lá võn” do Cao Bồi Đồ Khắc Khoan và ban nhạc YAMAHA MCA (Già mà ham ca) của Dallas Texas đảm trách, cùng bạn Hùng Transitor đã có nhã ý cho mượn nhạc cụ và còn giúp điều chỉnh âm thanh suốt buổi diễn. Lần họp mặt này lẽ ra có 68 bạn k.24 về tham dự cùng 6 bạn từ quốc nội bay sang. Tuy nhiên vào giờ chót, bạn Nguyễn Văn Quân đóng tiền ủng hộ nhọng bạn không dự được, bạn Tạ Văn Quang (Pháp) giờ chót vì lý do sức khỏe cũng không sang được, bạn Vũ Văn Hợi đã đóng tiền nhọng bạn interviewed job , và bạn Võ kỳ Phong cũng đã đóng tiền, nhọng giờ chót vì lý do riêng đã không đến. Nhọng vậy tổng số k.24 có mặt là 64 người và gia đình. Riêng quốc nội có 6 bạn gồm : Đ.V Hùng, [L.V.Phước](#), D.Q.Quyền, N.Đ. Thạch (+phu nhân), [H.N.Thịnh](#) (+phu nhân), và bạn P.V. Dzong năm nay không đi, nhọng chị Dzong nhân chuyến sang Mỹ thăm thân nhân đã đến tham dự họp mặt. Nhọng vậy tổng số các bạn tham dự là 70 người và gia đình. Các bạn từ quốc nội đã được các bạn Nam Cali ra tận phi trường đón từ ngày 29/9, và đọa về lộ ngụ tại nhà các bạn. Nghe kể trên đồng từ phi trường về nhà có bạn cứ cời tùm tùm. Hỏi ra mới nghe bạn chân tình diễn tả cái sống của mình :

- —Chứ bây giờ ngồi bán than 20 năm liệu có dám mơ một ngày đến Mỹ ngồi xe hơi không mi ?”

2) LỄ CHÀO CỜ VÀ TỰ GIỚI NIỆM CÁC CỰU SVSQ K.24 ĐÃ QUA ĐỜI :

Nghi thức diễn ra vào lúc 10 giờ sáng ngày thứ bảy 06/10/12, tại Tổng Đài Việt Mỹ :

1480 All American Way

Freedom Park, Westminster, CA 92684.

Toán Quân Quốc Kỳ khóa 24 rực sáng trong trang phục tiêu lễ mùa đông do Lại Đức Hùng điều khiển, và gồm các bạn : Vũ Thế Cần, Hoàng Bá Kiệt, Lê Văn Kín, Nguyễn Văn Hậu, và bạn Nguyễn Thanh Long. Điều hợp nghi lễ do Nguyễn Phán điều khiển. Mở đầu là chào cờ Việt Mỹ, Phút Mặc niệm. Trung Tạng Lâm Quang Thi Cựu Chỉ Huy Trượng TVBQGVN chiêm ngọn đuốc thiêng. Các cựu SVSQ k.24 tham dự, ngoài các bạn mặc thường phục còn có các bạn mặc các quân phục của trượng Mẹ nhỏ; quân áo tác chiến, Jaspe, quân phục Kaki mùa hè, bên cạnh đó là các bạn trong quân phục của các Quân Binh Chung nhỏ Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lôi Hồ, Bộ Binh, Hải Quân, Không Quân. Đặc biệt các bạn mặc Jaspe nom trẻ ra nhỏ thời sinh viên ngày nào. Sau đó là diễn từ của Trung tạng Chỉ Huy Trượng, cảm tạng của SVSQ Đại Diện khóa, và cảm tạng của vài bạn trong khóa về tham dự đại hội. Kế tiếp là lễ thấp hợpng cho 89 Cựu SVSQ K.24 đã từ trần. Trung Tạng Cựu Chỉ Huy Trượng thấp hợpng trước, rồi lần lượt 2 hàng dọc các cựu SVSQ k.24 lên thấp hợpng trước di ảnh 89 bạn đồng khóa. Thứ tự

Là các cựu SVSQ mặc quân phục, thường phục, và các chị. Sau cùng là phần chụp ảnh và thu hình lưu niệm. Ban Tổ Chức đã thuê toán quay phim và chụp ảnh chuyên nghiệp. Toán này đã mang đến lễ đài 2 xe jeep lùn có cần câu và các trang bị nhỏ hành quân. Đặc biệt các chị 24 B rất thích ghi lại kỷ niệm cùng ngời hùng của mình trên 2 chiếc jeep này, đa số các chị đều thích ngồi ghế trượng xa.

3) LỄ TRUY ĐIỆU VÀ DẠ TIỆC :

Diễn ra từ 5 PM đến 10 PM, tại Sea Food Paradise Restaurant :

8602 Westminster Blvd

Westminster, CA 92683

Từ 5 giờ đến 5 giờ 59 phút quan khách đến, đúng 6 giờ ban tổ chức cho đóng cửa nhà hàng, bên ngoài có 2 cựu SVSQ mặc Jaspe và một cảnh sát. Nội bắt xuất, ngoại bắt nhập, quan khách

đến trễ cứ phải chờ bên ngoài, vì bên trong đã tiến hành nghi lễ. Nghi lễ do điều hợp viên Nguyễn Phán điều khiển, bắt đầu là lễ chào Quốc Kỳ Việt, Mỹ. Toán Quân Quốc Kỳ vẫn mặc tiêu lễ mùa đông, và vẫn do Lại Đức Hùng điều khiển ở phía bên trái sân khấu. Riêng cánh phải sân khấu là dàn các cựu SVSQ mặc quân phục các Quân Binh chủng và Jaspe đứng nghiêm cầm nến. Sau lễ chào cờ, Cựu SVSQ Đại Diện Khóa mời và hướng dẫn Trung Tạng Cựu Chỉ huy Trường TVBQGVN lên châm ngọn đuốc thiêng truyền thống. Lễ Truy Diệu theo truyền thống TVBQGVN bắt đầu. Đèn tắt phụt, những ngọn nến được thắp lên trên tay toán cựu SVSQ mặc quân phục. Không gian yên ắng, chiêm trông đã nổi lên và —Lúc bấy giờ trên cánh đồng chiêm Bắc Việt, bên con lạch nhỏ Đồng Nai....” .Với các thân hữu, không khí linh thiêng, cảm động đến rợn ngợp. Với riêng các cựu SVSQ các khóa của TVBQGVN, phút chốc linh hồn họ đã thoát bay về tận Vũ Đình Trường xưa. Kia, họ đang đứng nghiêm chỉnh hàng hàng lớp lớp trên sân cỏ, và bên bức tượng uy nghiêm Đài Liệt Sĩ, ngọn nến đang từng hồi lung linh, mờ tỏ. Đâu đây, động nhọt anh linh của những đàn anh vị quốc vong thân nhọt đang lần lượt bước về chứng giám cùng hồn thiêng sông núi Việt. 45 năm trước đây, chúng tôi đã nghiêm chỉnh đón nhận hồn núi sông ...” Ngày mai đây một đoàn trai sẽ hăm hờ lên động...” .45 năm sau, các con của Mẹ vẫn còn đây, lòng vẫn canh cánh nặng đau, lời thề với tiền nhân vẫn chọp phai trong nỗi nhục lụy đây... Sau lễ truy điệu là phần giới thiệu các quan khách tham dự gồm các khóa niên trường đến khóa 31. Với khóa 24, Niên Trường Lý Văn Mạo khóa 15 là vị sĩ quan đàn anh mà khóa 24 có nhiều kỷ niệm nhất, càng đặc biệt hơn là chúng tôi ở Đại Đội C của Niên Trường, lần gặp này NT Mạo có vẻ khỏe hơn, đặc biệt đôi chân mày bạc dài ngoác nhọt các vị tiên ngày xưa làm cho khóa 24 nào cũng trở thành thầy lý số cả, ai cũng đoán với cặp chân mày này NT sẽ sống rất thọ.

Kế tiếp là diễn từ của Trung Tạng Cựu Chỉ Huy Trường TVBQGVN, cảm tạ của Đại diện khóa 24. Cảm tạ ngắn gọn của cựu SVSQ Võ Nhân K.20, Tổng Hội Trường T.H Võ



Bị. Trong suốt thời gian qua, khóa 24 luôn đóng góp cùng xây dựng Tổng Hội, khóa 24 đóng góp tích cực trong chương trình Đại Nhạc Hội cảm Ôn Anh Ngợi Thọng Phế Binh QLVNCH. Ngoài ra, riêng đối với nội bộ khóa, khóa 24 gây dựng cho mình một quỹ mang tên “Lá Lành Đùm Lá Rách” để luôn kịp thời đáp ứng, trợ trợ cho các hoàn cảnh quan hôn tang tế của bè bạn khóa 24 và cô nhi, quả phụ của khóa. Các trường hợp cần giúp bạn ở quê nhà chữa bệnh, mỗi khi khóa lên

tiếng kêu gọi, các bạn luôn đóng góp bằng cả tâm lòng. Bởi vậy lúc nào trong khóa 24 cũng có vài bạn là mạnh thọng quân của khóa. Lần họp này, khóa 24 cũng có một món



quà do các bạn tham dự cùng ký tặng cho bạn Nguyễn Văn Hợp, một trong số các mạnh thường quân nhiệt tình nhất của khóa.

Sau các nghi thức là phần nâng ly chúc mừng ngày họp mặt. 25 bàn tiệc chiếm hết khán phòng của nhà hàng. Thức ăn ngon và quá dồi dào. Phần ca nhạc chính do ban nhạc One-Man-Band ban tổ chức đã thuê, thỉnh thoảng Yamahameca mới được xen kẽ vào vài bản nhạc góp vui. Ngoài ra cũng có phần đóng góp văn nghệ thật sôi động của NT Đăng, một mũ đỏ K.22A. Càng về khuya lại thêm sự góp mặt thật của các ca sĩ chuyên nghiệp, em của anh chị Trần Minh Chánh làm sàn nhảy thêm sôi động. Khóa 24 được bàn tay trui rèn của đàn anh 22 B, khóa 24 sau đó lại huấn nhục, trui rèn khóa 27 trước khi ra trường. Bởi thế, một tiết mục khá vui ngoài chương trình, đó là khi anh Nguyễn Duy Niên, cựu TKS H.27, nay là đại diện K.27 lên trao tặng quà lưu niệm cho đàn anh hung thần k.24. Anh luôn nhắc lại những kỷ niệm thời TKS 27 thật vui nhộn làm mọi cựu SVSQ nhợt sống lại được những phút giây đầu đời lính trên quả đồi 1515 xưa. Tuy khán phòng đã được đánh số và niêm tên ở từng bàn, nhưng các cựu SVSQ nhà ta không bao giờ ngồi lì một chỗ ăn uống, tất cả đều đứng lên, cầm ly bia hay rượu đi đến từng bàn tìm bè bạn, tìm Niên Trọng, tìm đàn em thân thương nhiều ân oán ngày nào. Tiếng ly đụng nhau côm cốp, tiếng nói, cười thật rộn rã, thậm chí thật thơ trẻ, chỉ có thể được sống lại trong những thời khắc thật hiếm hoi lúc này.

Có trải qua những khoảnh khắc ấy, ta mới không lấy làm lạ gì khi đọc đâu đó Ralph Waldo Emerson viết về tình bạn cũ như sau :

—It is one of the blessings of old friends that you can afford to be stupid to them —

Xin mạo muội dịch như sau : —Một trong những điều sung sướng của những người bạn cũ là bạn có thể ngu khờ khi ở bên họ —

Sau 10 giờ đêm 06/10/12 lời ca, tiếng đàn rồi cũng dứt, giây phút chia tay rồi cũng đến. Ngày mai đây, lại nhọc cánh chim trời, mỗi ngòi lại bay về tổ ấm của riêng mình. Cũng sau phút giây này lần họp mặt trước, một bạn khóa 24 đã cảm xúc :

—Nước mắt lọng tròng không thỏ thẻ —

—Nghẹn ngào nhớ bạn lúc chia tay...”

Không nghẹn ngào, không nhớ sao được những khuôn mặt khá thân thương, dấu một thời ở trường Mẹ từng —Gần thì phiền, Xa thì nhớ —Không nghẹn ngào sao được khi 89 giọng mặt năm nào phút chốc đã ra ngòi thiên cổ, khi số còn lại vì vận nước tan tác nhọc chim tha phọng lạc xứ, khi những bạn khác không may còn kẹt lại, phải cam tâm, lam lũ vì manh áo, miếng cơm cho bản thân và gia đình. Không nghẹn ngào sao được khi gặp lại bạn ở thời khắc này tóc đã trắng bạc, mình đầy thương tích chiến tranh, chân đã lieu xiêu, mắt đã mờ. May ra còn được mày mày, tao tao, nhắc kỷ niệm xưa cội khoái trá thoáng giây phút, rồi lại lìa xa. Nghe nói khóa mình chỉ còn vồn vẹn hai lần chính thức họp khóa nữa là xong. 47 năm, và lần cuối sẽ là 50 Năm Tình Bạn. Có bạn vì còn đi làm, trước đây định bụng khi nào hết làm nữa sẽ đi họp khóa, bỗng chốc gặp bạn có mặt trong lần họp khóa này. Hỏi sao vậy? Được bạn trả lời thẳng ruột tọng nhọc sau :

- —Ban đầu tính vậy, nhọc rồi sao thấy năm qua mấy thằng nó bất ngờ rũ nhau ra đi dữ quá, bất ngờ phải căng leo lên bàn ngòi ngắm con gà khỏa thân. Ôn quá! mình tính không qua trời tính. Thôi, họp ngày nào còn đi được thì lo đi, chờ riết có khi chẳng được gặp ai...

Nghe có lý, vậy bạn ơi, hãy cố giữ gìn sức khỏe để còn mong gặp lại nhé !...

Chu Thụy Nguyên

H.24



KHÓA 26 TVBQGVN

**KHÓA TRUNG TƯỢNG
NGUYỄN VIỆT THANH**

PhanAnhTuấn 26.

Khóa 26 xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trải qua một chương trình huấn luyện **liên quân chủng 4 năm** tổng đối hoàn bị và quân binh về mọi mặt quân sự, văn hóa, thể chất, và lãnh đạo chỉ huy. Đó là thành phần Sĩ Quan Hiện Dịch trẻ nhất của QLVNCH tham dự một năm sau cùng trong cuộc chiến chống Cộng Sản trước năm 1975. Phục vụ vì Tổ Quốc, chiến đấu vì Nhân Dân, thể hiện được tính năng động của vai trò Ngươi Cán Bộ từ Khoa Học và Nghệ Thuật Quân Sự, tất cả là những nét nổi bật của **Khóa 26, Khóa Trung Tượng Nguyễn Việt Thanh**.

Khóa 23 huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 26. Ngày 28/02/70 Tiểu Đoàn Luyện Thép 26 chinh phục liên đỉnh Lapbé Sud - Lapbé Nord (1732), nhận đêm Lễ Gấn Alpha sau 8 tuần sơ khởi. Từ ngày hành xác nhập trường 24/12/69 với 227 trong số hơn 4300 ứng viên được tuyển chọn, có 10% không kham nổi đoạn đờng. Tân Sinh Viên Sĩ Quan bắt đầu đứng vào Tập Thể Alpha Đỏ, theo đuổi từng giai đoạn thử thách để trở thành

những chiến binh trong thời chiến, đồng thời sẽ là những cán bộ kiến thiết xứ sở trong thời bình.

Ngôi trường hình chữ (Pi) dọt chân cao điểm 1578 Đồi Bắc vừa hoàn tất các cơ sở mới với những thiết bị hiện đại nhờ Nhà Văn Hóa Mới, Thọ Viện, Nhà Thí Nghiệm Nặng Đào Thiện Yết. Chương trình quân sự thể chất 3700 giờ, và một chương trình văn hóa đa dạng chờ đón Khóa 26. Qua 9 Khoa (Toán, Nhân Văn, Khoa Học, Sinh Ngữ, Kỹ Thuật Điện, Cơ Khí, Công Chánh, Khoa Học Xã Hội, và Kỹ Thuật Quân Sự) với 48 môn học cả thảy 3200 giờ, SVSQ được trang bị một kiến thức tổng quát song song với những khả năng quân sự và thể lực. Bên ngoài, các lực lượng thiện chiến mở nhiều cuộc hành quân vào tận lãnh thổ Kampuchia, từng kinh nghiệm chiến trường nóng bỏng được nghiên cứu học tập. Khóa 26 hoàn tất năm thứ nhất vào cuối mùa đông 70. Năm 71 đến với Khóa 26 đầy trắc trở không khác nổi bất hạnh của một quân lực nghèo phải đóng đầu với nhiều cay đắng tại chiến trường Hạ Lào (Hành Quân Lam Sơn 719). Khóa 26 mang tiếng học dờ, lè phè, nếu không nói bị bỏ bê thì gọi là "được chăm sóc rất kỹ". Khóa chằng mãng công tác nông lâm mục, lơ là sinh hoạt tâm lý chiến, vì thể Hội Đồng Sĩ Quan Cán Bộ và Khóa Anh Cả không ọp. Thêm vào đó, Văn Hóa Vụ tiếp tục kèn cựa về ảnh hưởng 50% của chương trình huấn luyện, siết SVSQ từng phần ngàn của hệ thống điểm 4.0. Tất cả nhờ muốn nhận chìm Khóa 26 xuống đập nước lạnh nơi Hồ Huyền Trân phía sau Đài Tử Sĩ. So với Khóa 2 CTCT và Khóa 21 Hải Quân họ đang là Đại Niên Trường hò hét hiên ngang, Khóa 6/69 Trừ Bị Thủ Đức hiện tung hoành trên khắp chiến trận, thì Khóa 26 thấy thẹn thùng. Tới cuối tháng 10/71, chuyến du hành thăm viếng quân binh chủng tại Saigon - Bình Định và Nha Trang - Dục Mỹ, một lần rời xa Trường Mẹ mới trường thành. Ca Đoàn Tự Thăng 26 (150 người) hát vang các đơn vị bạn, nhóm phỏng vấn thẳng thắn đặt những vấn đề về tình trạng quân đội, thực tiễn chiến trường và tương lai của đất nước. Trở về, bỏ quên những công tác trồng chuối, nuôi heo nuôi bò, Khóa thanh toán gọn hai mùa văn hóa, từ tạ tổng Montesquieu tới sức căng lực nén, từ



phép biến đổi Laplace tới giả thuyết Einstein ..., kết thúc cuộc sống SVSQ năm thứ nhất rồi.



Ngã rẽ quân chủng bắt đầu bằng mùa quân sự đầu năm 72. SVSQ Hải Quân và Không Quân được gửi về Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân và Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân ở Nha Trang. SVSQ Lục Quân tiếp tục học tập tại trường, sau đó theo học Khóa 251 Nhảy Dù tại Căn Cứ Hoàng Hoa Thám (mãn khóa 10/03/72). Du khách đến Dalat có dịp thưởng thức những pha biểu diễn của các Huấn Luyện Viên Dù và Khóa 26 tại Sân Cù, với hàng trăm cánh dù rơi, dù thắm sắc sỡ nhụy những thiên thần. đ



Chương trình văn hóa hai năm cuối đào sâu vào các ngành kỹ thuật, luật, quản trị, kinh tế. Tuy nhiên có một số môn SVSQ của từng quân chủng phải học riêng như Kiến Trúc Chiến Hạm, Khí Tọng, Xa Lộ Phi Trường, Hàng Hải, Canh Nông, và Máy Dây (Năng Lượng, Hỏa Tiễn). Chiến trường sôi động vào Mùa Hè Đỏ Lửa 72. Xử dụng các đơn vị đa hiệu năng với chiến

pháp lưu động, QLVNCH bẻ gãy cuộc tổng tấn công xâm lược và làm đảo lộn hệ thống chiến lược của Cộng quân từ Hà Nội tới Moscow. Hùng khí từ Kontum, An Lộc, Quảng Trị, và Bình Định nung nấu tâm can rực lửa của từng SVSQ. Tại trường,

Khoa Thể Chất biến thành Phòng Huấn Luyện Thể Chất, đẩy SVSQ đi nhanh hơn trên đường luyện tập thể thao, dã ngoại và võ thuật (80% Khóa 26 mang Đại Đen Nhu Đạo hoặc Thái Cực Đạo).

Ngày 09/09/72 Lễ Trao Nhẫn Khóa 26 với hàng ngàn ánh đuốc quanh các đường vòng Lê Lợi - Chí Linh, được tổ chức long trọng, đánh giá sự đoàn kết và khả năng tự tổ chức của Khóa có quân số ít nhất và lọt chọt nhất.

Hiệp Định Paris 01/73 báo hiệu những chuyển biến mới trong cuộc chiến toàn diện của Quân Dân VN chống chủ nghĩa CS. Nó cũng tố giác những mánh lới của các thế lực quốc tế khi áp dụng các chiến lược nửa vời trong nghệ thuật chiến tranh. Thời gian này, Khóa 27 và 28 rời Trường đi công tác, mỗi một Khóa 26 tiến đọạ Khóa 25 lên đường chinh chiến. Hải Quân, Không Quân trở lại các quân trường Nha Trang, thực tập giai đoạn đào tạo Hoa Tiêu. Thành phần Lục Quân chia hai, luân phiên huấn luyện Khóa 29 và đi học Rừng Núi Sinh Lầy và Viễn Thám tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Dục Mỹ. Tiếp tục cùng Khóa 29 công tác Chiến Tranh Chính Trị tại Quân Khu 1 từ Thạch Hãn đến Chu Lai. Tham dự cuộc diễn binh nhân Ngày **Quân Lực 19/6/73** tại Đại Lộ Trần Hưng Đạo Thủ Đô Saigon (với Khóa 27).



Ngoài trận, chiến thắng Sa Huỳnh đập tan âm mưu chia cắt Miền Trung của tập đoàn Cộng Sản. Trong trường, Hệ Thống Tự Chỉ Huy và toàn thể Khóa 26 lèo lái Trung Đoàn SVSQ vượt qua nhiều khó khăn nội bộ. Tập San Alpha Đỏ, tiếng nói lý tưởng và trong sáng của SVSQ thực hiện được hai số. Hai mùa Văn Hóa 9

tháng dồn vào 6 tháng, học đêm ngày không bớt một chọng. Khóa 26 phá lệ không ra trường vào cuối năm 73, kéo lê thê

năm chót dài 25 tháng (vì cuối năm thứ ba không có phép thong niên).

Ngày 18/01/74, Khóa 26 mãn khóa với 175 Thiếu Ỗy Hiện Dịch tốt nghiệp văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, mang tên Khóa Trung Tọng Nguyễn Việt Thanh.



không có hoa anh đào nở, nhưng rất topm tắt với kịch lịch sử Lam Sơn Khởi Nghĩa, và các màn biểu diễn nhảy dù, nhu đạo, kỹ thuật viễn thám, thái cực đạo, hiệp khí đạo. Thủ Khoa Nguyễn Văn Lọng, Á Khoa Phạm Ngọc Liên, và bè bạn lên đờng phục vụ đất nước. Đại Ỗy Nguyễn Văn An soạn Cẩm Nang Địa Hình tặng từng đứa em. Khóa "Cowboys" xuống núi. Suốt 4 năm 1 tháng, Khóa 26 đờc sự hợng dẫn của hai vị Chỉ Huy Trờng Trung Tọng Lâm Quang Thi, Thiếu Tọng Lâm Quang Thơ, và hàng trăm SQ Cán Bộ, Huấn Luyện Viên, Giáo Sĩ và quân nhân các cấp tại Trờng, chờa kể sự đờng góp và lòng ọm ái của các TTHL và quân trờng bạn cũng nhợ đờng bảo vùng hòa tuyến.

Laο vào binh lửa, Khóa Trung Tọng Nguyễn Việt Thanh va chạm với những thực tế đơn vị và tình hình chiến sự phức tạp của chiến trờng 74 -75. Bằng lý tọng cao độ, ý chí vững vàng thấm nhuần tinh thần trách nhiệm của ngòì quân nhân, họ sát cánh cùng đờng đội trên khắp trận mạc từ Thờng Đức, Quế Sơn, Phợc Long, An Điền, đến vùng châu thổ Cửu

Long. Tuy là những cấp chỉ huy nhỏ, tầng lớp này có thể hiểu được những điều kiện sinh sống của quần chúng, tầm quan trọng của vấn đề tiếp vận, nhu cầu không hải yếm, hoặc cách xử dụng hỏa lực bằng vũ khí điện tử chẳng hạn. Đồng thời cũng có khả năng phân tích thế nào là một cuộc hành quân lừng diệt, ngăn chặn, giải tỏa, loạ động phối hợp, hoặc hành quân xâm nhập, kích động ... trong tương lai. Giữ vững vị trí trên các chiến tuyến Tam Kỳ, Khánh Động, Xuân Lộc, và tại Thủ Đô Saigon tới giờ phút chót. Từ cái tạo từ Bắc đến Nam vẫn không cảm nỗi bực chân uy dũng của Cựu SVSQ Khóa 26. Trần Văn Năm, vượt trại, cõp xe, bằng một quả lựu đạn thí mạng với toán gác thác Prenn trên Quốc Lộ 20 hướng về Dalat, cứu đồng bạn chạy thoát.

Đại Tá Nguyễn Văn Sử (Quân Sự Vụ Trọng TVBQGVN) đặt hy vọng lớn lao vào Tập Thể Khóa 26 như một người con thân yêu nhất của quân đội. Ngoài số hy sinh, mất tích (hơn 50 người), hiện nay (tháng 4/99) có khoảng 50 người còn tại quê nhà, 85 người sinh sống tại hải ngoại (Öc Châu 7, Pháp 3, Canada 3, Hoa Kỳ 72). Quốc nội, hải ngoại nâng đỡ nhau tiếp tục thực hiện chí hải hồ của người trai thế hệ. Khóa 26 Võ Bị nổi trôi theo sự thăng trầm của một quân lực oai hùng nhất - Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.



Võ công Tiên.K26

HỌP MẶT 40 NĂM TÌNH BẠN KHÓA 29/TVBQGVN



Kỷ niệm 40 Năm ngày nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, toàn thể Khoá 29 đã đồng ý chọn ngày 29/12/2012 để tổ chức “40 Năm Tình Bạn”. Có trên 60 bạn Khoá 29 từ các nơi như Úc, Đức, Pháp, Nhật, Việt Nam và các tiểu bang Virginia, Connecticut, Michigan, Florida, Alabama, Georgia, Arkansas, Oklahoma, Texas, Washington, Arizona, Utah và Minnesota của nước Mỹ tụ tập về Santa Ana gặp mặt cùng các bạn Nam Bắc California.

Một số bạn từ xa đã đến trước cả tuần nhằm thăm thân nhân, bè bạn cũng như đi một vòng Las Vegas cho biết thành phố ăn chơi nổi tiếng thế giới này.

Theo đúng hẹn chương trình đã định sẵn, đúng 8:00 sáng ngày 29/12/2012, Khoá 29 và phu nhân sẽ tề tựu trước tổng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, đặt vòng hoa tri ân các chiến sĩ Việt Nam



Cộng Hoà và Mỹ đã hy sinh xọng máu vì hai chữ Tự Do. Sau đó là chụp hình kỷ niệm.

Đến 9:00 sáng, toàn thể K29 tập họp tại Hội Trường ở đường Bolsa để thảo luận lấy ý kiến chung về một số vấn đề như Nội qui, đóng niên liễm, tổ chức cuộc họp mặt lần sau, địa điểm tổ chức v.v... nhưng mục đích chính vẫn là bầu một vị Đại Diện Khoá chính thức để thay thế cho Ban Đại Diện tạm thời trong thời gian vừa qua. Sau nghị thức Ban Đại Diện tạm thời gồm Lê Đình Trí, Đại Diện Khoá, Phòng Tít Chắng, Thủ Quỹ, Võng Tín Nghĩa và Sỳ A Tầu, Truyền Thông, tuyên bố xong nhiệm vụ, 45 cựu SVSQ/K29 hiện diện đã đồng ý bầu bằng cách mỗi người ghi danh một người mà mình bầu vào giấy, sau khi kiểm phiếu kết quả bạn Lê Đình Trí đã đạt được 22/45. Bạn Lê Đình Trí đã chấp nhận kết quả bầu của anh em và sẽ lo nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa.

Sau đó mọi người nghỉ ăn trưa mà đồ ăn thức uống đã được các chị K29 Nam CA chuẩn bị trong thời gian K29 họp rồi về khách sạn nghỉ ngơi và chuẩn bị cho buổi dạ tiệc chính thức tối nay.



Từ 5:00 chiều, các cựu SVSQ/K29 và gia đình cùng quan khách cũng lục đục bợc vào nhà hàng Emerald Bay trên đờng Edinger. Đứg 7:00 tối, đờm hội ngợ 40

Năm Tình Bạ chính thức bắt đầu với nghi thức chào quốc kỳ Mỹ-Việt, sau đó là một phút mặc niệm để tạgng nhớ các chiến sĩ đã hy sinh trong công cuộc bảo vệ miền Nam tự do cũng nhợ những ngợi đã mất trong lao tù cộng sản, những ngợi đã chết trên đờng vượt biên, vượt biển để tìm tự do. Sau phần giới thiệu quan khách, bạ Nghiờm Đờn Hiờn cũng đại diện Khoá 29 cảm ơn đờn toàn thể quý phu nhữn K29 đã một lòng ủng hộ cho K29 nên mới có đờc ngày họp mặt hôm nay mà có rất nhiều bạ xa nhữu từ ngày ra tạgng 21/04/1975.

Tiếp theo toàn thể K29 đã lên sân khấu để cùng hát Võ Bị Hành Khúc, Lục Quân Việt Nam và đặc biệt có bài Khoá 29 Hành Khúc mới đờc một bạ K29 sáng tác. Tiếp theo sau là phần văn nghệ giúp vui do các



CSVSQ/K29 và quan khách thay nhữu trình diễn trên sân khấu.

Còn trong bàn tiệc thì vô cùng náo nhiệt, có bàn thì ly mảy ly tao chuyện trò rôm rả, còn bàn các ông thầy K26 thì sao? Nhìn sang thì thấy các NT K26 đang bị các bạn K29 đòi nợ hội đồng... Ôi vui quá là vui! Phần dạ vũ sau đó cũng rất vui, từng cặp dìu nhau theo điệu nhạc du dương đọ mọi ngời về thời trai trẻ. Hơn 11:00 đêm mọi ngời ra về mà vẫn còn loạ luyến. Sáng ngày 30/12/2012, ngoài trừ một số K29 vì công việc phải về sớm, còn lại mọi ngời đã tề tựu tại nhà bạn Phan Văn Ý. Chị Phan Văn Ý, chủ nhà, chị Nguyễn Cát Khánh, chị Đặng Văn Luận cùng các cháu đã chuẩn bị thức ăn rất ngon cho mọi ngời. Hình nhọ bạn nào trước khi vào nhà đều phải uống một ly Hennessy chào bàn do bạn Đỗ Trọng Đạt làmchủ xị . Một màn văn nghệ thi đua tự phát giữa Tiểu Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 2 bắt đầu thật là vui, hai danh hài Hà Minh Châu và Phan Văn Ý có màn hoạt cảnh khiến cả nhà cời ra nớc mắt. Đến 2:00 chiều mọi ngời mới bắt tay từ giã hẹn ngày tái ngộ trong cuộc họp mặt kỳ tới.

Sỳ A Tẩu K29





Chúc Mừng

Chúng tôi nhận được hồng thiếp của

CSVSQ Phạm Công Cận K.21

báo tin lễ Vu qui của

Troàng Nữ là Phạm Thiên Kim

đẹp duyên cùng

James Connolly.

Hôn lễ sẽ diễn ra tại Orange County
vào ngày thứ bảy, 29, tháng 09, năm 2012.

Toàn thể CSVSQ K.21/TVBQGVN và gia đình
xin chia vui cùng Anh Chị Cận.

Cầu chúc hai cháu mãi mãi yêu thương nhau,
sẵn sàng chia sẻ ngọt bùi, hạnh phúc trọn đời với nhau.

CSVSQ Trần Ngọc Linh

© QT Luong / terragaller Đại diện K.21

PHÂN CỤ

PHÂN CỤ

Độc tin buồn:

Niên trưởng Trần Văn Na

K10/TVBQGVN

từ trần ngày 22 tháng 12 năm 2012

tại Worcester, Massachusetts, USA,

họng thọ 82 tuổi.

Gia đình Cựu SVSQ K19/TVBQGVN thành kính chia
buồn cùng Tang Quyển và Đại Gia đình K10/TVBQGVN.

Nguyện cầu Họng linh ngời quá cố
sớm được thanh thản nơi Cõi Vĩnh Hằng

Ban Đại diện Khoá 19

Trần tiền San.

PHÂN CỤ

Độc tin buồn

Cựu SVSQ QUÁCH XUÂN HỌNG

K18 / TVBQGVN

đã từ trần ngày 26, tháng 12, năm 2012

tại bệnh viện San Diego, California.

Đại Gia Đình Khoá 17/CSVSQ/TVBQGVN

Thành thật chia buồn cùng Tang quyển

và Đại Gia Đình Khoá 18.

Cầu nguyện linh hồn Niên Đệ **Quách Xuân Họng**

sớm về nớc Chúa

TM. Đại Gia Đình Khoá 17/CSVSQ/TVBQGVN

CSVSQ Nguyễn Quang Trung

Nhận được tin buồn
CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN VIỄN
K6 / TVBQGVN
vừa tạ thế ngày 03 tháng 12 năm 2012
tại SAN JOSE , CALIFORNIA ,HOA KỲ
Họng thọ 93 tuổi
Liên Hội Cựu SVSQ /TVBQGVN/ÂU CHÂU
Thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và ĐẠİ GIA ĐÌNH K6 / TVBQGVN
Xin nguyện cầu Họng Linh
CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN VIỄN
sớm được yên nghỉ nơi MIỀN VĨNH PHỐC
TM : LH/CSVSQ/TVBQGVN/ÂU CHÂU
Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19

Được tin buồn
Niên trọng NGUYỄN VĂN ĐẠİ
K8 / TVBQGVN
vừa tạ thế ngày 14 tháng 12 năm 2012
tại BEAVERTON, OREGON ,HOA KỲ
họng thọ 81 tuổi.
Gia đình Cựu SVSQ khoá 13 /TVBQGVN
thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và Đạİ Gia đình K8 / TVBQGVN.
Xin nguyện cầu Họng linh
Niên trọng NGUYỄN VĂN ĐẠİ
sớm được yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng.
Đạİ diện khoá 13
CSVSQ Hồ Văn Danh

PHÂN ƠU

Nhận được tin buồn:

Phu nhân của **Cố CSVSQ Nguyễn Bảo Tùng K16,**
TVBQGVN là:

Chị QP. Maria Lộ Thị Mỹ Lệ sinh ngày 22/2/1941
vừa từ trần ngày 11 tháng 10 năm 2012
tại Milwaukee, WI, Hoa Kỳ
Họng thọ 71 tuổi

được an táng tại Nghĩa Trang Arlington VA.
Chúng tôi thành tâm chia buồn cùng tang quyến. Nguyên
cầu linh hồn Chị Maria sớm được về họng Nhan Thánh
Chúa và Mẹ Maria trên Thiên Đàng.
Gia Đình CSVSQ/K16/TVBQGVN
THÀNH KÍNH PHÂN ƠU

Nhận được tin buồn

CỰU SVSQ BẠCH VĂN TRỌNG
K18/TVBQGVN

Tạ Thế Ngày 28 tháng 11 năm 2012
(Nhằm Ngày 15 tháng 10 Nhâm Thìn)

Tại **TP HUẾ-VIỆT NAM**

Toàn thể **Hội Võ BỊ BẮC CALI** chân thành chia buồn
cùng tang quyến và **Đại Gia Đình K18/TVBQGVN.**

Nguyên cầu Họng linh
CSVSQ BẠCH VĂN TRỌNG K18

sớm về **MIỀN CỰC LẠC**
TM/BCH/HỘI CSVSQ/TVBQGVN/BẮC CALI
CSVSQ NGUYỄN ĐỨC QUYỂN K28
PT/UVXH

Được tin buồn :

Cựu SVSQ/TVBQGVN BỬU CÁC, K04.

Từ trần ngày 17 tháng 10 năm 2012

Tại Westminter, California, Hoa Kỳ

Họng thọ 84 tuổi.

Toàn thể hội viên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận

thành kính chia buồn cùng Tang quyến

và Đại gia đình K.04.

Nguyện cầu linh hồn ngọì quá cố an bình nơi đất Chúa.

T/M BCH Hội.

UVXH Vũ Quý Khang, K.30.

PHÂN GIỮ

Nhận được tin buồn:

Cựu SVSQ NGUYỄN TIẾN ĐỨC

Khóa 17/TVBQGVN

Từ trần ngày 2 tháng 10 năm 2012

tại Whittier, CA, USA

Họng thọ 78 tuổi.

Khóa 18 /TVBQGVN Thành Kính Chia Buồn

Cùng Tang Quyển

Và Đại Gia Đình Khoá 17/TVBQGVN

Nguyện Cầu Họng Linh NT **NGUYỄN TIẾN ĐỨC**

Sớm Được Họng Nhan Thánh Chúa

PHÂN CỤ

Độc tin buồn

Bà Maria NGUYỄN NĂNG DU

Hiền Nội của Cựu SVSQ ĐỒ KẾ GIAI

Khóa 5 Trường VBQGVN

đã qua đời ngày 11 tháng 11 năm 2012

tại Garland, Texas, Hoa Kỳ.

Họng thọ 83 tuổi.

Đại gia đình Khóa 13 TVBQGVN

xin chân thành chia buồn cùng

Niên Trưởng ĐỒ KẾ GIAI và tang quyến.

Nguyện cầu cho họng linh bà MARIA

được yên nghỉ bên Nhan Thánh Chúa.

PHÂN CỤ

ĐỌC TIN BUỒN

NHAC MẪU CSVSQ NGUYỄN TRUNG VIỆT K21

là CỤ BÀ THERESA NGUYỄN THỊ XẠ

ĐÃ ĐỌC CHỖA GỌI VỀ NGÀY 6-10-2012
NHẪM NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM NHÂM THÌN

TẠI SAIGÒN VIỆT NAM

HỌNG THỌ 85 TUỔI

NGUYỆN CẦU HỌNG LINH CỤ BÀ THERESA

SỚM HỌNG NHAN THÁNH CHỖA

Ban Đại Diện Khóa 21

Nhận được tin buồn
Nhạc Mẫu CSVSQ LÊ TẤN PHƯƠNG
K22/TVBQGVN

Cụ Bà LÊ THỊ SEN

Vừa Từ Trần Ngày 21 tháng 10 năm 2012
(*Nhằm ngày 07 tháng 9 Năm Nhâm Thìn*)

Tại LONG AN, VIỆT NAM

Họng Thọ 98 tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
cùng CSVSQ LÊ TẤN PHƯƠNG K22 và tang quyến.

Nguyện cầu Họng Linh CỤ BÀ
đọc sớm TIÊU ĐIỀU MIỀN CỰC LẠC

Nhận được tin buồn

Thân Mẫu CỦA CSVSQ LÊ TUẤN K30/TVBQGVN
Cụ Bà NGUYỄN THỊ TẶNG

Vừa mất phần ngày 17 tháng 9 năm 2012
(*Nhằm ngày 2 tháng 8 Năm Nhâm Thìn*)

Tại TÂY NINH-VIỆT NAM

Họng thọ 76 tuổi

Đại Gia Đình Khóa 17 Cựu SVSQ/TVBQGVN
Chân thành chia buồn cùng Niên Đệ Lê Tuấn cùng Tang
Quyển .Nguyện cầu Họng Linh Cụ Bà sớm yên nghỉ nơi
Miền Vĩnh Phúc.

TM. Đại Gia Đình K.17 CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Quang Trung

PHÂN ƠU

Được tin buồn

Thân Mẫu của Cựu SVSQ NGUYỄN ĐẮC TRUNG

Khóa 24 TVBQGVN là

Cụ Bà CÔNG TĂNG TÔN NỮ THỊ THÔ THỒ

vừa tạ thế ngày 19 tháng 10 năm 2012

tại Việt Nam,

hợpng thọ 97 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng bạn Nguyễn Đắc Trung
và tang quyến.

*Nguyện cầu cho linh hồn Cụ Bà được sớm an nghỉ ở Miền
Cực Lạc..*

TM Ban Đại Diện Khóa 12 TVBQGVN

Cựu SVSQ Nguyễn Công Luận

THÀNH KÍNH PHÂN ƠU

Được tin buồn :

Nhạc phụ **Cựu SVSQ/TVBQGVN Phạm Bốn, K.27.**

Cụ ông PHAN NGHIÊM

Từ trần ngày 05 tháng 11 năm 2012

Tại Boulder, Colorado, Hoa Kỳ

Hợpng thọ 93 tuổi.

Toàn thể Hội viên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận

thành kính chia buồn cùng Tang quyến.

Nguyện cầu hợpng linh ngời quá cố
an bình nơi đất Phật .

T/M Ban Chấp Hành Hội

UVXH Vũ Quý Khang, K.30.

PHÂN QU

Độc tin buồn

Cựu SVSQ/TVBQGVN Nguyễn Tấn Lực, K.23.

Từ trần ngày 01 tháng 12 năm 2012

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Họng thọ 67 tuổi.

Toàn thể hội viên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

vùng Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận

thành kính chia buồn cùng Tang quyến

và Đại gia đình K.23.

Nguyện cầu họng linh ngời quá cố an bình nơi đất Phật.

T/M BCH Hội.

UVXH Vũ Quý Khang, K.30.

Độc tin buồn

Cựu SVSQ NGUYỄN VĂN HIỆP K31/TVBQGVN

qua đời ngày 03 tháng 10 năm 2012,

tại Hóc Môn ,SAI GÒN,

họng thọ 60 tuổi.

Gia đình Cựu SVSQ K19/TVBQGVN chân thành chia
buồn cùng Tang quyến và Gia đình khóa 31/TVBQGVN.

Nguyện cầu họng linh anh NGUYỄN VĂN HIỆP K31
sớm được thanh thản nơi cõi vĩnh hằng.

Ban Đại diện K19

Trần tiến San.

Phân Mộ
Độc tin buồn:
Chị NGUYỄN THỊ THU TÂM
phu nhân NT Tô Thành K26/TVBQGVN,
vừa từ trần ngày 19 tháng 11 năm 2012
tại San Jose, California.

K29 xin chia buồn cùng NT Tô Thành và tang quyến.
Nguyện cầu anh linh chị sớm an vui nơi miền vĩnh phúc.

Thay mặt K29/TVBQGVN,
Tri Le 29

Nhận được tin buồn

CỰU SVSQ LÊ VĂN CHỢNG
K19/TVBQGVN
vừa tạ thế ngày 6 tháng 11 năm 2012
tại OLYMPIA Tiểu bang WASHINGTON, HOA KỲ
Họng thọ 72 tuổi
Liên Hội Cựu SVSQ /TVBQGVN/ÂU CHÂU
Thành kính chia buồn cùng Tang quyến
và ĐẠİ GIA ĐÌNH K19/ TVBQGVN
xin nguyện cầu họng linh
Cựu SVSQ LÊ VĂN CHỢNG
sớm được yên nghỉ nơi MIỀN VĨNH PHÖC

Độc tin buồn:
Nhạc mẫu của **ND Nguyễn Văn Xọa K28**
là cụ bà: **Lữ Văn Nhâm**
Nhũ danh **Đặng Thị Ngoạn**
Đã mãn phần ngày 7 tháng 12 năm 2012
tại Tây Ninh, Việt Nam
hưởng thọ 85 tuổi .
Hội VB Pennsylvania và vùng phụ cận
thành thật chia buồn cùng **tang quyến và ND Xọa**.
Nguyện cầu linh hồn cụ bà
sớm được thanh thản nơi cõi vĩnh hằng

Nhận độc tin buồn:
Cựu SVSQ TRỢNG ĐÌNH LIÊM
Khóa 14 /TVBQGVN
Tạ Thế ngày 12 tháng 11 năm 2012
Nhằm ngày 29 tháng 9 Năm Nhâm Thìn
Tại STOCKTON-CALIFORNIA, HOA KỲ
Hưởng Thọ 77 tuổi
Chân thành chia buồn cùng Tang Quyển
và Đại Gia Đình Khóa 14/TVBQGVN.
Nguyện cầu Hợpng Linh **TRỢNG ĐÌNH LIÊM**
sớm được về **MIỀN VĨNH PHÖC**

Phêro LÝ TRỌNG LỄ
CỰU SVSQ Khóa 4 TVBQGVN

từ trần ngày 23 tháng 10 năm 2012
Tại Westminster, California

Thành Kính Phân Ưu Cùng Tang Quyển

Nguyễn Cầu Hợng Linh
Phêro LÝ TRỌNG LỄ
Sớm về Hợng NHAN THÁNH CHÚA

Nhận đợc tin buồn
CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN VIỄN
K6 / TVBQGVN

vừa tạ thế ngày 03 tháng 12 năm 2012
tại SAN JOSE , CALIFORNIA ,HOA KỲ
Hợng thọ 93 tuổi

Liên Hội Cựu SVSQ /TVBQGVN/ÂU CHÂU
Thành kính chia buồn cùng Tang quyển
và ĐẠİ GIA ĐÌNH K6 / TVBQGVN

Xin nguyện cầu Hợng Linh
CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN VIỄN
sớm đợc yên nghỉ nơi MIỀN VĨNH PHÖC
TM : LH/CSVSQ/TVBQGVN/ÂU CHÂU
CỰU SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19

PHÂN CỤ

Nhận được tin buồn

**Nhạc Mẫu Cựu SVSQ HÒANG ĐÌNH KHUÊ
K16/TVBQGVN**

**Cụ Bà Quã Phụ ĐINH VĂN LỊCH
Nhũ Danh LÊ THỊ KIM**

Pháp Danh DIỆU TÂM

Sinh năm 1921

Đã tạ thế ngày 6 tháng 10 năm 2012. Họng thọ 92 tuổi

Lễ An tang cử hành tại Mỹ Tho ngày 9-10-2012

Toàn thể CSVSQ/K16/TVBQGVN thành thật chia buồn

cùng CSVSQ HỒANG ĐÌNH KHUÊ và tang quyến

Nguyện cầu Họng Linh Cụ Bà LÊ THỊ KIM sớm tiêu

điều miền lạc cảnh

Đại GD/CSVSQ/K16 Thành Kính Phân CỤ

PHÂN CỤ

Nhận được tin buồn

**Thân Phụ Cựu SVSQ VĨNH DŨAN
K16/TVBQGVN**

Cụ ÔNG BỬU AN

Pháp Danh NGUYỄN LẠC

Sinh năm 1908

Đã tạ thế ngày 3 tháng 11 năm 2012

Họng đại thọ 104 tuổi tại Nha Trang

Toàn thể CSVSQ/K16/TVBQGVN thành thật chia buồn

cùng CSVSQ VĨNH DŨAN và tang quyến

Nguyện cầu Họng Linh Cụ ÔNG BỬU AN

sớm tiêu điều miền lạc cảnh

Đại GD/CSVSQ/K16 Thành Kính Phân CỤ

Nhân đọc tin buồn
CỰU SVSQ QUÁCH XUÂN HỢNG
K18/TVBQGVN

Từ trần Ngày 26 tháng 12 năm 2012
(Nhằm Ngày 14 tháng 11 Nhâm Thìn)
Tại SAN DIEGO,CALIFORNIA-HOÀ KỶ

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN xin chia buồn cùng Đại
Gia Đình CSVSQ K18/TVBQGVN và tang quyến.

**Nguyện cầu hơng linh CSVSQ QUÁCH XUÂN
HỢNG K18 sớm đọc yên nghĩ trên cõi Vĩnh Hằng**

Nhận đọc tin buồn
HIỀN NỘI CSVSQ TRẦN BÁ XỬ K12/TVBQGVN
Bà NGUYỄN THỊ NHI
Pháp Danh NHUẬN DUNG

Đã Tạ Thế Ngày 25 tháng 12 Năm 2012
(Nhằm Ngày 13 tháng 11 Năm Nhâm Thìn)
Tại Springfield,Massachusetts-HOÀ KỶ

Hợng Thọ 76Tuổi

Hội Cựu SCSQ/TVBQGVN/Bắc CaLi xin chia buồn cùng
CSVSQ TRẦN BÁ XỬ K12 và tang quyến.

Nguyện cầu hợng linh cụ bà NHUẬN DUNG sớm đọc
yên nghĩ nơi miền Cực Lạc

Phân Cụ

Nhận đọc tin Thân Phụ
Cụ SVSQ Vĩnh Long Khóa 28/TVBQGVN
Cụ Ông BỬU KIÊN

Vừa từ trần ngày 29 tháng 10 năm 2012
Tại Phan Thiết . Việt Nam
Họng thọ 90 tuổi

Đại Gia Đình Cụ SVSQK21/TVBQGVN
Chân thành chia buồn cùng Niệm Đệ Vĩnh Long
và Tang quyến
Nguyễn Cầu Họng Linh Cụ Ông
Sớm về Miền Tiên Cảnh.
TM.Cụ SVSQ Khóa 21

Đọc tin buồn:

Ái nữ của Cụ SVSQ quá cố NGUYỄN MINH TRÍ
Khóa 20 TVBQGVN

là cháu **NGUYỄN PHƯƠNG TRANG**

Pháp danh Tự Thanh Trang

vừa từ trần ngày 30 tháng 12 năm 2012
tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Họng thọ 44 tuổi.

Đại gia đình Khóa 20/CSVSQ/TVBQGVN

Thành thật chia buồn cùng tang quyến.

*Cầu chúc hương linh cháu Nguyễn Phương Trang
sớm được tiêu diêu Miền Cực Lạc.*

DANH SÁCH ỦNG HỘ TÀI CHÁNH ĐA HIỆU

TITLE	HỌ	VÀ	TÊN	KHÓA	SỐ TIỀN
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nho	K1	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lợi	K3	50.00
CSVSQ	Lâm	Quang	Thi	K3	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiên	Nghị	K4	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Quỳnh	K4	100.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tqj	K5	20.00
CSVSQ	Sam	Tan	Phuoc	K6	30.00
Mrs.	Nguyễn	Hữu	Thqj	K6B	30.00
CSVSQ	Nguyen	Manh	Xuan	K6	50.00
CSVSQ	Dọng	Ngọc	Khánh	K7	30.00
CSVSQ	Lò	Cầm	Bảo	K8	30.00
CSVSQ	Điêu	Ngọc	Chánh	K8	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Hoàng	K8	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Kim	Biên	K10	48.92
CSVSQ	Dọng	Đình	Bộ	K10	30.00
Mrs.	Trần	Văn	Dâu	K10B	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Nghiệp	Kiến	K10	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Môn	K10	30.00
CSVSQ	Dọng	Cao	Son	K10	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tắc	K10	30.00
Mrs.	Nghiêm	Viết	Thành	K10B	20.00
Mrs.	Nguyễn	Đình	Thế	K10B	50.00
CSVSQ	Ẩn	Danh		K10	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K11	20.00
CSVSQ	Pham	Trung	Nghia	K11	30.00
CSVSQ	Slen	Slau	Phy	K11	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tâm	K11	40.00

CSVSQ	Trần	Văn	Tiến	K11	25.00
CSVSQ	Ngô	Hữu	Âu	K12	30.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Cầm	K12	30.00
CSVSQ	Phạm		Hậu	K12	30.00
CSVSQ	Lê	Trọng	Hiệp	K12	60.00
CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	30.00
CSVSQ	Tran		Ky	K12	50.00
CSVSQ	Tổng	Đình	Mai	K12	50.00
CSVSQ	Lê	Bá	Trị	K12	30.00
CSVSQ	Trọng	Đình	Vân	K12	20.00
CSVSQ	Pham	Trong	Anh	K12P	20.00
CSVSQ	Do	Dang	Cam	K13	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Đa	K13	50.00
CSVSQ	Đỗ	Huy	Huệ	K13	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hợp	K13	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nhuệ	K13	30.00
CSVSQ	Le	Van	Quyên	K13	30.00
CSVSQ	Vũ	Anh	Riêu	K13	40.00
CSVSQ	Le	Cong	Dac	K14	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Đới	K14	30.00
CSVSQ	Do	Minh	Duc	K14	150.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hiền	K14	20.00
CSVSQ	Cao	Xuân	Lê	K14	30.00
CSVSQ	Diệp	Ân	Long	K14	30.00
CSVSQ	Trần	Quang	Mẫn	K14	30.00
CSVSQ	Hoàng	Thanh	Nhã	K14	40.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Phước	K14	20.00
Mrs.	Pham	Huu	Phuong	K14B	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Quang	K14	25.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thạch	K14	50.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Trứ	K14	50.00
CSVSQ	Cao	Văn	Kiên	K15	30.00

CSVSQ	Tropng	Đình	Quý	K15	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tropic	K15	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Mỹ	Uẩn	K15	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Bá	K16	30.00
Mrs.	Tôn	Thất	Chung	K16B	20.00
CSVSQ	Van		Cung	K16	50.00
CSVSQ	Vĩnh		Dác	K16	50.00
CSVSQ	Lê		Diêu	K16	30.00
CSVSQ	Thái	Hữu	Doj	K16	30.00
CSVSQ	Pham	Minh	Duc	K16	50.00
CSVSQ	Lục	Sĩ	Đức	K16	40.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Dung	K16	30.00
CSVSQ	Trần	Kim	Hồ	K16	30.00
CSVSQ	Le	Quang	Hoan	K16	50.00
CSVSQ	Đình	Quốc	Hùng	K16	50.00
CSVSQ	Lê	Quang	Lộc	K16	40.00
CSVSQ	Lê	Hữu	Minh	K16	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nghĩa	K16	60.00
CSVSQ	Lại	Tấn	Tài	K16	30.00
CSVSQ	Tô	Công	Thất	K16	30.00
CSVSQ	Lê	Vu	Thiết	K16	30.00
CSVSQ	Trần	Khắc	Thuyên	K16	50.00
Mrs.	Luong	Ngoc	Minh	K16B	40.00
CSVSQ	Trần	Đình	Bảo	K17	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	20.00
CSVSQ	Phan	Van	Hiep	K17	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hùng	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đại	Lý	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nhạc	K17	30.00
CSVSQ	Trần	Bạch	Thanh	K17	30.00
CSVSQ	Nam	Sinh	Tin	K17	120.00

CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Tòng	K17	50.00
CSVSQ	Lê	Quang	Trang	K17	30.00
CSVSQ	Phùng	Xuân	Vinh	K17	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Bàng	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiên	Công	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Chánh	Dật	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Hanh	K18	50.00
CSVSQ	Trần	Đình	Nga	K18	50.00
CSVSQ	Van	Dinh	Phung	K18	30.00
CSVSQ	Hoàng	Xuân	Thời	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Trà	K18	30.00
CSVSQ	La	Qui	Trang	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Xuân	K18	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Yến	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Bột	K19	30.00
CSVSQ	Do		Dang	K19	30.00
CSVSQ	Vo		Dao	K19	30.00
Mrs.	Trần	Thiện	Đầu	K19B	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Đính	K19	30.00
CSVSQ	Võ	Trọng	Em	K19	30.00
CSVSQ	Võ	Quang	Giang	K19	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Gio	K19	20.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Hạc	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	30.00
CSVSQ	Nguyen	Dinh	Hoan	K19	30.00
CSVSQ	Tropng	Đình	Huấn	K19	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hợpng	K19	40.00
CSVSQ	Pham	Kim	Khoi	K19	20.00
CSVSQ	Đặng	Đình	Liêu	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Linh	K19	20.00
CSVSQ	Hoang	Van	Manh	K19	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hồng	Miên	K19	100.00

CSVSQ	Bùi	Văn	Nam	K19	20.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Quy C	K19	20.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Son	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Son	K19	30.00
CSVSQ	Tropong	Thanh	Sopng	K19	30.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19B	20.00
CSVSQ	Tropong	Văn	Thái	K19	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiện	Thành	K19	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Thìn	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tâm	Thứ	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Tiến	K19	40.00
CSVSQ	Trần		Vệ	K19	20.00
CSVSQ	La	Hoàn	Võ	K19	48.16
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Bình	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Đức	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Hai	K20	50.00
CSVSQ	Mạc	Nhọ	Hiền	K20	20.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Hồng	K20	50.00
CSVSQ	Đặng	Đức	Huyền	K20	30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Liên	K20	30.00
CSVSQ	Ngô	Đình	Lợi	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Họng	Long	K20	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lọng	K20	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Mại	K20	25.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Nghiệp	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Cảnh	Nguyên	K20	30.00
CSVSQ	Đỗ	Ngọc	Nuôi	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Quang	K20	30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Răng	K20	30.00
CSVSQ	Lê	Tấn	Tài	K20	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Đắc	Thắng	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tổng	Tiến	K20	30.00

CSVSQ	Phạm	Văn	Tiền	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Mạnh	Tông	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Tung	K20	20.00
CSVSQ	Bui		Bon	K21	25.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Các	K21	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đào	Đoán	K21	30.00
CSVSQ	Châu	Văn	Kỳ	K21	30.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Linh	K21	50.00
CSVSQ	Cao	Văn	Lợi	K21	30.00
CSVSQ	Phan	Van	Ngoc	K21	30.00
CSVSQ	Bui	Minh	Nhut	K21	50.00
CSVSQ	Hồ		Sắc	K21	50.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Trung	K21	30.00
CSVSQ	Hoàng	Kim	Truy	K21	30.00
CSVSQ	Quach	Co	Binh	K22	30.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Chánh	K22	50.00
CSVSQ	Kiều	Công	Cự	K22	30.00
CSVSQ	Trần	Châu	Giang	K22	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khoan	K22	30.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Lý	K22	30.00
CSVSQ	Tropng	Văn	Phổ	K22	30.00
CSVSQ	Nguyen	Quang	Thanh	K22	30.00
CSVSQ	Lê		Thom	K22	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Xuân	K22	30.00
CSVSQ	Nguyen	Huu	Bich	K23	50.00
CSVSQ	Tran	Ngoc	Buu	K23	50.00
CSVSQ	Nguyen	Minh	Chau	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Chí	K23	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Thành	Đạt	K23	100.00
CSVSQ	Lâm		Dũng	K23	50.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Phát	K23	50.00

CSVSQ	Phạm	Xuân	Quang	K23	50.00
CSVSQ	Tran	Tu	Qui	K23	50.00
CSVSQ	Trần	Duyên	Son	K23	30.00
CSVSQ	Trần	Phát	Thanh	K23	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Ty	K23	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đặc	K24	30.00
CSVSQ	Trần		Đô	K24	100.00
CSVSQ	Bui	Minh	Duc	K24	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Độc	K24	50.00
CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	20.00
CSVSQ	Phan	Van	Hong	K24	30.00
CSVSQ	Nguyen	Khoa	Huan	K24	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Lọng	K24	20.00
CSVSQ	Lọng	Văn	Phát	K24	50.00
CSVSQ	Lê	Đình	Phúc	K24	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Toản	K24	50.00
CSVSQ	Trần	Vũ	Trụ	K24	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoàng	Anh	K25	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bảo	K25	50.00
CSVSQ	Ông	Thoại	Đình	K25	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Dũng	K25	100.00
CSVSQ	Nguyen	Trung	Giang	K25	60.00
CSVSQ	Hồ	Ngọc	Hiệp	K25	40.00
CSVSQ	Đình	Nhọ	Kha	K25	30.00
CSVSQ	Hồ	Bình	Khiêm	K25	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Lực	K25	30.00
CSVSQ	Văn	Quý	Mạnh	K25	100.00
CSVSQ	Hoàng	Công	Một	K25	50.00
CSVSQ	Vũ	Hữu	Nghị	K25	25.00
CSVSQ	Lê	Khắc	Phước	K25	50.00
CSVSQ	Trần		Thạnh	K25	50.00

CSVSQ	Cao	Van	Thi	K25	50.00
CSVSQ	Đỗ	Hoàng	Vân	K25	50.00
		Phước			
CSVSQ	Nguyễn	Ái	Đĩnh	K26	20.00
CSVSQ	Nguyễn		Đức	K26	50.00
CSVSQ	Châu	Văn	Hải	K26	30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Kế	K26	20.00
CSVSQ	Mai	Cửu	Long	K26	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đặng	Mộc	K26	20.00
CSVSQ	Phùng	Công	Phước	K26	50.00
CSVSQ	Vũ	Thế	Thủ	K26	30.00
CSVSQ	Nguyen	Thanh	Cong	K27	20.00
CSVSQ	Cao	Hồng	Đức	K27	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Gọng	K27	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hồ	K27	40.27
CSVSQ	Tống	Văn	Hơn	K27	30.00
CSVSQ	Lọng		Kiệt	K27	20.00
CSVSQ	Phan	Van	Muon	K27	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Duy	Niên	K27	40.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Phung	K27	50.00
CSVSQ	Quy	Thiên	Quang	K27	20.00
CSVSQ	Diệp	Quốc	Vinh	K27	30.00
CSVSQ	Lọng	Thanh	Đặng	K28	30.00
CSVSQ	Chau	Thiet	Lap	K28	50.00
CSVSQ	Hoàng	Đức	Lộc	K28	30.00
CSVSQ	Võ	Hữu	Lợi	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Trung	Long	K28	100.00
CSVSQ	Tran		Luong	K28	30.00
CSVSQ	Nguyen	Kim	Quan	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Tâm	K28	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Tạo	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Thân	K28	100.00

CSVSQ	Đinh	Xuân	Thành	K28	30.00
CSVSQ	Lê	Trường	Thọ	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Thu	K28	20.00
CSVSQ	Huỳnh		Tiến	K28	100.00
CSVSQ	Vũ	Hy	Triệu	K28	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Voi	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Xọa	K28	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	20.00
CSVSQ	Cao	Xuân	An	K29	30.00
CSVSQ	Tsu	A	Cầu	K29	100.00
CSVSQ	Phùng	Tít	Chắng	K29	50.00
CSVSQ	Đỗ	Trọng	Đạt	K29	50.00
CSVSQ	Đặng	Công	Đoàn	K29	50.00
CSVSQ	Lã	Anh	Dũng	K29	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hiền	K29	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Cát	Khánh	K29	50.00
CSVSQ	Đỗ	Trọng	Kiên	K29	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Kính	K29	30.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Lộc	K29	30.00
Mrs.	Hà	Xuân	Lộc	K29B	50.00
CSVSQ	Đặng	Thành	Long	K29	50.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Luận	K29	40.00
CSVSQ	Phan	Văn	Ý	K29	60.00
CSVSQ	Phan	Văn	Lộc	K30	40.00
CSVSQ	Nguyen		Ngan	K30	50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Phước	K30	50.00
CSVSQ	Võ	Đức	Thạnh	K30	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Độ	K31	50.00
CSVSQ	Le	Hong	Phong	K31	40.00
CSVSQ	Trần	Minh	Quân	K31	50.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	30.00
Mr.	Đỗ	Kim	Bàng	TH	15.00

	Tran	Ngoc	Bich	TH	24.50
	Trần	Trọng	Bình	TH	30.00
	Ha	Van	Cong	TH	30.00
Mr.	Van		Do	TH	50.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	25.00
Mrs.	Lê	Đức	Hiền	TH	20.00
Mrs.	Trần	Thị Lan	Hợp	TH	40.00
Mrs.	Trần	Mai	Hợp	TH	50.00
Mrs.	Nguyễn	Thị	Lạc	TH	20.00
	Vũ	Phong	Lộng	TH	25.00
Mr.	Nguyễn	Văn	Ngàn	TH	20.00
	Trần	Đình	Nhiên	TH	30.00
Mrs.	Henning	Thu	Oánh	TH	50.00
Mr.	Bùi	Minh	Qui	TH	50.00
Mrs.	Hoàng	Thị	Sâm	TH	30.00
	Pham		Sang	TH	20.00
Mr.	Vũ	Hữu	Soạn	TH	25.00
Mr.	Nguyễn	Xuân	Thông	TH	50.00
Mr.	Lộ	Đức	Tín	TH	50.00
Mrs.	Nguyễn	Loan	Tracy	TH	20.00
	Nguyen	Tam	Tu	TH	30.00
		Thị			
Ms.	Trần	Thanh	Tùng	TH	50.00
Gs.	Lê	Đình	Cai	VHV	50.00
Mr.	Nguyễn	Hào	Kiệt	VHV	50.00
Mr.	Lê		Nhông	VHV	30.00

CỘNG \$ 12,016.85

BÁO CÁO CHI THU

-Tổng cộng quy ĐH 96	\$ 42,101.64
-Tổng cộng thu ĐH 96	\$ 12,016.85
-Tổng cộng chi ĐH 96	\$ 10,934.94
-Tổng chi BBT MỚI	\$ 1,067.82

Tồn quy ĐH tính đến Jan/3/2013
\$ 42,115.73





Trả Lời Thạ Tín & Emails

TôNhỏ nhỏ to

Trả lời chung đến các tác giả gửi bài cho Đa Hiệu 97

Thật là một điều ngoài mong ọc, số lượng bài viết gửi về ngoài sự ọc lượng của chúng tôi, đặc san Đa Hiệu có số trang giới hạn là 340 trang, nhưng số bài gửi về đã vượt quá 600 trang! Vì lý do đó, BBT chúng tôi đã quyết định chọn bài theo chủ đề –Xuân” nhọ đã thông báo, những bài chọn ọc đăng số này sẽ ọc lại, chờ số sau. Thành thật cáo lỗi cùng quý tác gia đã yểm trợ bài viết cho Đa Hiệu mà chọn ọc chọn đăng trong số này. Vì là số đầu tiên nên còn rất nhiều thiếu sót về ấn lát, layout, hình thức và nội dung, xin quý huynh đệ và than hữu thông cảm để BBT chúng tôi thêm can đảm hòa thiện cho những số kế tiếp .

Hồ Văn Quỳnh K23

NT viết, –Hứa với chú 1 tuần sẽ xong, bây giờ gửi bài cho chú đây. Mọi việc nhờ chú-Anh chỉ viết tay thôi... ”, nhìn xấp thạ viết tay gần 10 trang, tay chân thẳng em bỗng rụng rời! Trời ơi! Lại đánh... máy! Nay đàn em đã –thi hành lệnh phạt... xong!”

Trần Khắc Thuần K16

Đã nhận ọc hai tờ phân ọc của K16 và một tấm check yểm trợ Đa Hiệu của NT. Cảm ơn NT yểm trợ tài chánh và đã làm đúng nguyên tắc khi Đại Diện Khóa chuyển những tin vui buồn của khóa đến Tòa Soạn Đa Hiệu.

Với cách thức là này, BBT an tâm là những chi tiết về tên, họ, khoá... là chính xác, nhất là không có sự trùng hợp, không cần thiết, khi đăng.

Nhất Tuấn K12

NT mong bài VML! NT sẽ vui vì số này cũng có bài của Vương Mộng Long K20, –MỘT NGÀY TRÊN NỒI CAO”. Nói nhỏ với NT thôi nha, –NT VML cũng là –Ngọị Anh Lý Trọng” của thằng em này đây.”

Rất tiếc là nhân viên Toà Soạn không thể giúp NT kiểm bài –Ông Bush đi Iraq, ông Thiệu vào An Lộc” đã đăng Đa Hiệu những số trước. Yêu cầu quý NT hay bạn nào có biết thì giúp giùm NT Nhất Tuấn K12.

Nguyễn Thanh Bình K20

Nhọt trông hợp của NT Nhất Tuấn K12, rất tiếc là nhân viên Toà Soạn không thể giúp NT kiểm bản nhạc –Fôi Vẫn Mơ Một Ngày Về” của Nguyệt Ánh đã đăng Đa Hiệu những số trước. Yêu cầu quý NT hay bạn nào có biết thì giúp giùm NT Bình K20.

Nguyễn Thanh Đồi K14

NT gửi yêm trợ đề –góp gió làm bão” và mong tòa soạn đầy đủ cọng nghị để hoàn thành tôn chỉ của Trọng Mẹ.

Toà Soạn sẽ cố gắng hoàn tất trách nhiệm đọc giao phó, còn –góp gió thành bão” hay không thì chưa biết? Nhưng ít nhất, chúng ta có đủ chi phí để Đa Hiệu vẫn còn tiếp tục là món ăn tinh thần gửi đến ngoị Võ Bị và những ngoị trọng Võ Bị.

Nguyễn Hữu Phụng K5

Kính thưa NT, rất tiếc là Toà Soạn Đa Hiệu không thể làm trung gian những vấn đề liên quan đến y khoa, lý do là trách nhiệm liên đới! Vấn đề thứ hai, giúp quý NT cao niên đọc Đa Hiệu vì mắt kém, một công tác ngoài khả năng và trách nhiệm của Toà Soạn, chúng tôi sẽ trình lên Tổng Hội để tìm giải pháp trong Đại Hội 19!

Dạng Đình Bộ K10

Cám ơn NT về lời đề nghị thay khổ giấy Đa Hiệu để in đọc nhiều chữ.

Thọạ NT, khổ báo bây giờ là “tiêu chuẩn” từ trước đến nay, rất thuận tiện cho việc phát hành.

Đúng, in hình màu rất đẹp nhưng tốn kém lắm NT ơi! Với mức yểm trợ tài chánh như bây giờ, chúng ta không thể làm được, còn ba bài thơ vui của NT sẽ được lưu lại cho những số báo tới khi thích hợp.

Một bạn thân K29 (Xin phép được dấu tên)

Bạn “phang” Chấng và tôi vì chúng tôi nhận làm Thủ Quỹ và Chủ Bút Đa Hiệu, thì họa may chỉ có Chấng nó bực mình, còn tôi hả... quen rồi! Nhiều người nói là tôi hay... “hồ”?! Thế thì việc tôi bị “ghim” cũng hợp lý thôi, tội nghiệp Chấng đứng gần... dính miếng. Anh em trong nhà hiểu lầm nhau là chuyện thường, phần lớn là vô hại, câu qua câu lại như vợ chồng cãi nhau, qua đêm lại huề. Anh em sao thì không biết, riêng tôi khi “ợ nư” với “người đẹp”, kinh nghiệm cho biết là nhất định không giận qua đêm, giận qua đêm... “hở sao”!

Tôi viết email này đến bạn với tọng cách một người bạn, một người bạn thân như bạn viết trong email, không buồn giận gì về bạn cả mà thông bạn nhiều hơn, tôi cũng đã trải qua nhiều nỗi buồn như thế khi sinh hoạt trong tập thể Võ Bị và cộng đồng. Bạn buồn vì không đạt được điều mình muốn, còn tôi, nhiều lúc, buồn vì bị người khác hiểu lầm, bị “sĩ vĩa” như tát nước mà vẫn “eool”. Tại sao tôi “eool”, tôi “im lặng” vì tôi biết là họ... sai!

Tôi đang đi công tác xa, xa... vợ hiền, lạ giọng, nên thức sớm, nhớ bạn... hiền, viết email gửi bạn tâm tình này. Đừng phang lại nha!

Lê Đình Trí K29

Cám ơn lời chúc của bạn, nhất là lời hứa yểm trợ trong tọng lại. Kinh nghiệm của bạn, chúng tôi cần phải học.

Martino Đức Nguyễn K29

Cám ơn lời chúc của bạn, còn vụ “Ai đó “chọn mặt gửi...Đa Hiệu” thật là đúng!” thì nay chúng tôi đã kiểm ra rồi, không phải là một mà là cả một... tập đoàn!

Trần Văn Hiền K29

Bạn quên Phòng Tít Chấng C29 rồi! Hấn là ngọì nhận chức Thủ Quỹ đầu tiên, lúc đó tôi hứa sẽ ~~âm thầm~~ làm phụ tá ~~part-time~~. Rồi hai tuần lễ sau, thật không ngờ, không biết mấy ~~ông~~ NT gài thế nào khiến tôi bị ~~xập hăm~~! Tôi đang thắc mắc là không biết trong mấy ông này có Chấng không? Vì Chấng vui vẻ tuyên bố khi được tôi hỏi ý kiến:

-Nhận đi mày! Đây là một vinh dự lớn, mày thích viết lách, có ~~credit~~ nên ngọì ta mới ~~mời~~.

Vì thế, nhỏhồi còn nhỏ đi tắm sông, đứng trên cầu tre, chúng tôi nắm tay nhau cùng hô to ~~nhầy~~, rồi rút cái ~~tôm~~ xuống dòng nước mát... Đa Hiệu!

Nam Sinh Tín k17

NT Tín ơi, ~~Đà Lạt có hoa Anh Đào~~ thì đúng, còn ~~Có chàng Võ Bị đào hoa tuyệt vời~~ thì... sai rồi! Này nhé, có lần tôi tâm tình với cô Mai Hợng, em gái ngọì bạn cùng khóa, khi hỏi thăm và chúc lành lúc tôi trở về từ bệnh viện:

-...Sau bao lần dẫn đo, tôi mạnh dạn lên tiếng cảm ơn cô đã quan tâm đến hoàn cảnh ~~tê xui hai lần~~ của tôi. Thật tình tôi rất ngại ~~tâm tình~~ cùng ngọì khác... phải, chẳng là bà xã tôi, cô hàng xóm đối diện nhà, chê tôi hôi xọ là ~~nhát gái~~, con trai gì mà cứ đứng trước nhà nhìn ngọì ta mấy... năm liền mà chẳng chịu làm quen. Bả đâu biết hỏi đó tôi... ~~hư muốn chết~~!

Mai Hợng Trần

Cô viết, ~~MH đề nghị anh viết về câu chuyện Đà Lạt có hoa Anh Đào~~ và ~~Có chàng Võ Bị đào hoa tuyệt vời~~. MH thấy văn anh khá dí dỏm và trữ tình đó!

Cô làm khó tôi quá! ~~Chàng Võ Bị đào hoa~~ không phải là tôi đâu! Đồng ý với Mai Hợng, ~~Anh chàng Võ Bị mô cũng đào hoa hết, MH nói thiệt đó mờ!~~ Tôi nhớ, sau khi gia nhập K29, năm đầu tiên được về phép, bạn bè cùng khóa đến thăm gia đình, những bộ đồ dạo phố đã làm ~~sáng~~ hấn một khu phố. Mấy cô bạn trong xóm, trong làng ~~ngắn ngo~~ rồi mơ ợc! Sau này, mấy cô em này thố lộ tâm sự nhỏhế. Tôi tin là thiệt! Không tin sao được, thử hỏi, nhìn những chàng lính trẻ trung, khỏe mạnh, má hồng, alpha đỏ, với dáng thẳng lọng, không liếc ngang, không liếc dọc, tay nắm chặt, đi đều bước một cách hiên

ngang thì –Hỏi ai mà không... thọng!” Chính chúng tôi cũng còn... mê nữa là!!! Không mê thì tại sao chúng tôi chọn vào...
Võ Bị!

Nguyễn Tiến Việt K23

Những tọng NT đã quên thằng em ở Nam Cali, riêng tôi vẫn nhớ NT của –*những ngày xọ thân ái*”, ngọì đàn anh ăn nói loạ loát trong những buổi tiệc tùng. Đàn em nhìn lên sân khấu mà thảm ao ọc rồi sẽ... –*òì có một ngày!*”

Đọc lời chúc, NT phán một câu –*xanh rờn*”, –*Chỉ ngang ngọn giáo vào ngàn hang beo*”, khiến đàn em bật cọtì. NT Việt ơi! Tôi mới ra hồ... than... thờ với anh em K29: –*Điễn đàn Tổng Hội và đặc san Đa Hiệu là hai nơi –trần ai*” nhất trong sinh hoạt Tổng Hội, nhọ đi dây tử thần rút xuống hồ nước Mê Linh phía sau phạn xá, nhọ những bãi mìn trong sân bắn TVBQGVN, đi –*léng phéng*” là... –*ban xác*” nhọ chơi!”

Đàn em hứa sẽ cẩn thận. NHẢY DÙ, CỐ GẮNG!

Cọ Nguyễn K29

Bạn Cọ đọc –*Đêm Song Pha*” là cả một trời ky niệm hiện về... Ngày xọ... Nỗì nghẹn ngào, đắng cay của toàn thể cự SVSQ 4 Khoá 28, 29, 30 và 31 khi TVBQGVN quyết định “*đi tản chiến thuật*” về Long Thành, bạn gọi đó là:

–*Đêm phũ phàng trốn chạy mối tình đầu*

Nhìn ngọc lên đèo Song Pha, một con đờng đèo ngoằn ngoèo sáng chọng với ánh đèn pha của đoàn xe đi tản, xa xa là:

–*Troọng Mẹ sau lọng đen xám màu mây!*

Hôm nay...Đứng giữa Sài Gòn hoa lệ năm xọ, nay đã bị thay tên đổi họ, bạn đã đau đớn thốt lên nỗi căm hờn trong ao ọc:

–*Đêm nào quân ngược lại Song Pha?!?*

Ai sẽ trả lời cho chúng ta!?

Nguyễn Gia Thiều K30

Anh viết:

“...*Đa Hiệu “dời đò” về Orange County thì chẳng khác chi “mãnh hổ sắp quay về rừng, rồng thiêng sẽ trở lại biển”. Nam Cali là nơi hội tụ anh em các khoá nhiều nhất, lại toàn là những văn nhân thi sĩ gạo cội—“mở miệng thành thơ, khoa tay ra*

chữ". Tôi tin rằng, rồi đây Đa Hiệu sẽ có những bước tiến ngoạn mục chưa từng có..."

Thú thật với anh là tôi bị -sốc", vẫn còn bị nhiều cơn -hậu địa chấn" sau cái ngày ấy! Cách đây hai tuần, tôi cứ đinh ninh rằng chọạ đến phiên -tuần sự" của mình nên tích cực tham gia công tác tìm nhân sự cho Đa Hiệu. Tích cực vì nghĩ rằng -ai đó" sẽ làm chứ không phải mình bởi vậy quên... -phòng thủ"! Đúng, ai nói nhiều sẽ -lãnh búa", vì thế hôm nay tôi bị -đánh", bị -hôi", bị -kéo" vào Tòa Soạn Đa Hiệu!

Chúng tôi sẽ cố gắng!

Lê Trực K20

Cám ơn NT nhắc nhở đàn em về chủ đề cho số đầu tiên. BBT lần này đề nghị không cần chủ đề cho từng số để dễ nhận và chọn bài. Số ra mắt vào dịp Tết, là số báo -Xuân", nên bài viết sẽ dồi dào và đa dạng, hy vọng thế! Vạn sự khởi đầu nan, sau đó, mọi việc sẽ dễ dàng hơn rồi chúng ta sẽ bàn -Làm thế nào để Đa Hiệu có thêm -phẩm và lợng"".

Đàn em còn nợ NT một lời cám ơn về -Nụ cời hiền lành của Tsu A Cầu" trong vụ -Lính Nhảy Dù Ngợi Nùng... Du Côn".

Trần Trí Quốc K27

Cám ơn NT đã lo giùm -Post Office Permit" cho Toà Soạn Đa Hiệu và đã thông báo về trong hợp sai địa chỉ của NT Nguyễn Đức Phợng K27 nên đã không nhận được Đa Hiệu!

Nguyễn Quốc Nam K22

Chúc mừng NT vừa xuất bản thi tập "Bản Thánh Ca Alpha Đỏ". Hôm qua, chúng tôi vừa nhận được thi tập này qua đường bưu điện.

Đúng nhợ NT viết, -Quyển này in ấn mỹ thuật, dày 204 trang, 4 trang bìa màu rực rỡ, ấn phí 15 Mỹ Kim. Nội dung phần lớn đề cập đến tâm tình Ngợi SVSQ Võ Bị từ lúc nhập trong, vào cuộc chiến, lợ đầy nơi xứ ngợi, tới ngày nay."

-Alpha Đỏ" là màu chúng ta đã trót... yêu, NT yêu -Alpha Đỏ" cuồng nhiệt hơn vì có đến hai thi tập viết về -Alpha Đỏ", 1968 - "Tình Ca Lính Alpha Đỏ", và bây giờ, 2012 - "Bản Thánh Ca Alpha Đỏ". Nhợng khi đọc câu trả lời của cô nữ sinh Bùi Thị Xuân của ấp Thái Phiên, --. Dù cách xa anh đã 46 năm, nhợng

hình ảnh anh với màu Alfa Đỏ vẫn ngự sâu trong đáy tim em. Em xin nguyện sẽ yêu anh suốt kiếp sống này... ” thì mới biết còn có một người khác yêu –Alpha Đỏ” cuồng nhiệt hơn NT Quốc Nam của tôi!

NT Quốc Nam, cảm ơn đề nghị của NT –đùng quyền sách này gây quỹ một phần cho đặc san Đa Hiệu”, nhưng Đa Hiệu không có nhu cầu gây quỹ, chỉ nhận sự yểm trợ trực tiếp tùy tâm của độc giả khắp nơi gửi về mà thôi.

Toà Soạn Đa Hiệu cảm ơn thi sĩ Quốc Nam đã gửi tặng "Bản Thánh Ca Alpha Đỏ" và trân trọng giới thiệu thi tập này đến quý độc giả. Cần thêm chi tiết, xin quý vị vui lòng liên lạc về: Quốc Nam, P.O. Box 18104, Seattle, WA 98118, USA. Email: tuongvangvn@gmail.com.

Đăng Đình Liêu K19

Cảm ơn NT đã đưa ra một đề tài, một tiết mục rất thích hợp vào đặc san Đa Hiệu. Tiếc rằng, NT bắt đầu bằng một tròng võ bị ít người Việt Nam chúng ta biết đến, Tròng Võ Bị Hoàng Gia Thái Lan. Ban Biên tập đồng ý "để đó", sẽ dành cho những số sau.

Ngoài ra, NT Cấp có một ý kiến hay, đề nghị mỗi số sẽ có một đề tài, một ngôi tròng cho "Những Tròng Võ Bị Trên Thế Giới", giả sử chúng ta bắt đầu bằng cách liệt kê, tóm lược, so sánh những tròng võ bị nổi tiếng, rồi lần lượt trình bày những tròng gần gũi với chúng ta như "West Point"... chẳng hạn? Tại sao không?

Vũ Phụng Lộng

Cảm ơn lời chúc mạnh tiến của ông, nhất là phần yểm trợ tài chánh. Ông Lộng cần liên lạc với bạn là NT Tròng Văn Tăng K22, vì di chuyển nên đã mất liên lạc. Xin NT Tăng gọi về số: 703-216-9191.

Hoang La T.Tâm

Chị thơng NT Phan Văn Tân K16 suốt 50 năm qua, chị có người anh ruột K19, và người em rể K23, đúng là một đại gia đình Võ Bị! Cảm ơn sự yểm trợ tài chánh của chị đến Đa Hiệu.

Oanh Thu O.Henning

Cám ơn sự quý mến của bà dành cho Đa Hiệu, tiếc rằng Toà Soạn mới không có loại trừ những số Đa Hiệu đã phát hành trước đây nên chúng tôi không thể giúp bà về Đa Hiệu 69.

Tô Văn Cấp K19

Đọc xong phần góp ý của NT, đàn em cảm thấy... "bức xúc", ngại ngùng trong công tác, dù sao cũng sẽ cố gắng học hỏi thêm để Đa Hiệu ngày một toàn hảo hơn. BTT xin ghi lại những góp ý của NT, để cùng chung trách nhiệm.

*

Thân gửi Ban Biên Tập và Chủ Bút Đa Hiệu,

Xin góp ý riêng với BBT và anh Chủ Bút ĐH một vấn đề khá tế nhị, đó là lỗi chính tả trong các bài viết, chúng ta có bốn phạm hiệu dính để ĐH đọc đẹp thêm cả nội dung lẫn hình thức.

Trong phạm vi ngắn gọn của một lá thư, tôi xin nêu ra một vài lỗi chính tả rất thông thong mà chúng ta hay gặp:

1/ Các lỗi về dấu "hỏi-ngã", nhầm lẫn giữa các chữ c và t (rác & rát), có g hay không g (buôn & buông) v.v.. Đây là những lỗi thông thong thuộc về địa phọng rất khó tránh, nếu chúng ta sửa được thì tốt, bằng không thì cũng không sao. 2/ Các lỗi không chấp nhận được, đó là "tiếng mới", nôm na là chữ VC. Ngoài những chữ quá bản, ai cũng ghét như bức xúc, sự cố, thiếu đói..., còn một số chữ tuy đã có trong tự điển nhưng chúng ta ít (không) dùng, nay VC đem ra dùng, mà chúng lại dùng sai, vậy mà một số "nhà văn" vẫn viết theo, thí dụ: đăng ký, ấn tượng, tham quan, thân thong, tiếp cận, khổng chế, liên hệ, quá trình v.v.. Ai cũng biết "quá trình" là diễn tiến sự việc xảy ra trong quá khứ vậy mà chuyện gì đang xảy ra, sẽ xảy ra cứ "quá trình" là xong hết! Nó dốt, nó dùng thì sao người VNCH lại cứ đi theo?

3/ Các lỗi về viết "Hoa".

Từ lớp ba tiểu học, chúng ta đã phải viết chính tả và trao đổi bài cho nhau để sửa lỗi, thầy dạy rằng: "Những danh từ riêng thì viết hoa, danh từ chung thì viết thong".

Danh từ riêng:

a/ Tên người: Nguyễn Hồng Mô, Lê Văn Ôt, Bùi Thị Lạc v.v...

Nên viết hoa tất cả, kể cả chữ lót, dù là –Hồng” hay –Văn”, nếu chỉ viết hoa họ và tên, còn viết thọng chữ lót –văn” và –thị” là không đúng. Nguyễn Hồng Miên (viết hoa chữ lót Hồng) thì tại sao lại viết Tô văn Cấp (không viết hoa chữ lót văn). Đây có phải là kỳ thị nhau?

b/ Địa danh: Cần Thơ, Quảng Trị, Đà Lạt, Thủ Đức v.v..viết hoa cả 2, nếu chỉ viết Cần thơ, Quảng trị, Thủ đức...là sai.

c/ Hợpng: Đông, Tây, Nam, Bắc. Các mùa: Xuân, Hạ Thu, Đông.

Danh từ chung:

Là những gì không phải là danh từ riêng (dĩ nhiên), lấy vài thí dụ: tôi, chúng ta, các ông, quý bà, lính, sĩ quan, binh nhất, thiếu úy, thiếu tá, thiếu tướng, xóm, làng, quận, huyện, tỉnh, thành phố, phi trường v.v...

Tất cả những danh từ chung này đều phải viết thọng, ai cũng biết nhợ thế, nhợng chỉ vì vội vàng, quên đọc lại mà bỏ sót đó thôi. Tôi xin nêu ra một vài thí dụ cụ thể trong ĐH số xx, trang yy:

...tránh xa những Trạm kiểm soát,theo về Hậu cứ, ...mỗi lần Lơ xe đến hỏi tiền, ...gần đến công Trại, ...bắt đợc con Bò lạc,.. Phi trường, ngõ Sĩ quan..

Những chữ Trạm, Hậu, Lơ, Trại, Bò, Phi, Sĩ mà tôi gạch đợi đều là danh từ chung thì chỉ nên viết thọng mà thôi. Xin đề ý câu sau đây:

....ngõ Sĩ quan kiểm soát hàng quân gồm 30 binh sĩ và 5 hạ sĩ quan.Cùng là danh từ chung nhợng tác giả lại viết hoa –Sĩ quan”, còn –binh sĩ”, –hạ sĩ quan” thì viết thọng? Vì vô ý hay nhất bên trọng nhất bên khinh? Cứ quan là viết hoa hay sao? Sai. Tuy nhiên, có –lật bắt thành văn” là những danh từ chung nhợ cấp bậc chức vụ mà đứng trước danh từ riêng thì nên đợc viết hoa (cho đệp). Tôi xin đợa ra vài thí dụ sau đây cho dễ hiểu:

1/ Tài xế là binh nhất lái xe cho thiếu tá.

Tất cả những chữ gạch đợi là danh từ chung, viết thọng, nhợng nếu có danh từ riêng đi theo thì nên viết hoa.

2/ Tài xế là Binh Nhất Lê Văn Toạ lái xe cho Thiếu Tá Trần Mông Năm.

3/ Ông tổng thống cách chức mấy ông thiếu tướng tham nhũng

4/ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cách chức Thiếu Tướng Lê Văn Bê.

5. Ông toạ lệnh sự đoàn phạt ông tiểu đoàn trọng.

Nhọng:

Ông Toạ Lệnh Sự Đoàn XYZ phạt ông Tiểu Đoàn Trọng TĐ ABC.

*

Trên đây là những gợi ý mà những sự phụ của tôi, những “trữ điển sống” là Huỳnh Văn Phú và Phạm Kim Khôi đã truyền cho tôi nay tôi xin được góp ý với BBT/ĐH. Dĩ nhiên BBT rất tốn công sức để đọc và sửa, nhọng đã lãnh trách nhiệm, đã “thọng thì thọng cho trót”, cố sao cho đẹp thêm... tờ ĐH.

Muốn ĐH đẹp thì chính các tác giả cũng nên làm đẹp bài viết của mình trước, cố gắng nhặt những hạt sạn mà do vô tình còn sót lại coi nhọng góp sức với BBT một ngón tay (mỏ cò).



TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY